



# SỔ TAY HƯỚNG DẪN NGƯỜI LÁI XE

RK

HinoMotors,Ltd

# LỜI NÓI ĐẦU

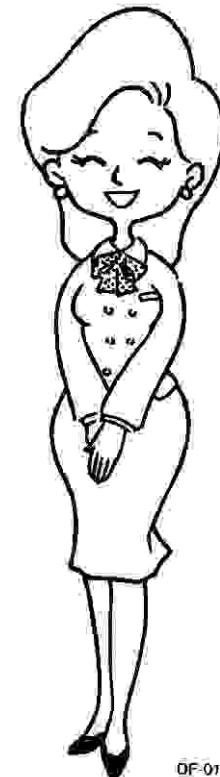
**Trước tiên, chúng tôi cảm ơn các bạn rất nhiều vì hiện tại đã mua xe mang nhãn hiệu HINO.**

Cuốn sổ tay này đã chuẩn bị cho bạn một sự thấu hiểu toàn bộ về hoạt động lái xe của HINO với sự chỉ dẫn kiểm tra và bảo dưỡng đơn giản cũng như về định kỳ của xe. Xin đọc cuốn sách này thật cẩn thận trước khi bạn bắt đầu khởi động xe để lái xe được an toàn, thoải mái và không gây ô nhiễm môi trường.

- Hãy đọc thật cẩn thận những mục có kí hiệu "Những nền tảng quan trọng bạn phải biết", "NGUY HIỂM", "CẢNH BÁO", "CHÚ TRỌNG", "LỜI KHUYÊN" và "\*". Chúng đặc biệt quan trọng.

<b>⚠ NGUY HIỂM</b>	Những mục sẽ khiến lái xe tử vong hay chấn thương nặng nếu điều chỉnh không phù hợp.
<b>⚠ CẢNH BÁO</b>	Những mục sẽ khiến lái xe tử vong hoặc chấn thương nếu điều chỉnh không phù hợp.
<b>⚠ CHÚ TRỌNG</b>	Những mục có thể gây ra chấn thương và/hoặc tổn thất tài sản, như hỏng xe, nếu điều chỉnh không phù hợp.
<b>👉 LỜI KHUYÊN</b>	Những mục phải được làm theo để đảm bảo xe hoạt động phù hợp và để bảo vệ xe khỏi bị rắc rối và bị hỏng.
<b>*</b>	Những mục mà liên quan đến việc điều chỉnh xe, lái, kiểm tra và bảo dưỡng xe.

- ► ● giới thiệu những mục cần cứ theo yêu cầu
- Phụ thuộc vào những đặc trưng của xe bạn, thiết bị có dấu ★ được nói đến trong sách này không phải luôn luôn có sẵn.
- Nếu bạn thấy bất cứ điều nào mà chưa rõ, xin hãy liên hệ đến đại lý HINO gần nhất.
- Cuốn sổ tay này phải luôn được giữ trong xe của bạn
- Nếu xe đã bị bán, hãy trao cuốn sổ tay hướng dẫn này cho người chủ mới cùng với xe.
- Hiểu rõ rằng những nội dung trong cuốn sổ tay này đôi khi không đáp ứng những yêu cầu của xe bạn dựa vào sự biến đổi những đặc trưng của xe.
- Tất cả mọi thông tin và những đặc điểm trong cuốn sổ này dựa vào những thông tin sản phẩm mới nhất sẵn có trong thời điểm in sách và HINO MOTORS có quyền được thay đổi bất cứ cái gì trong đó vào bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.



OF-07-01ZA

**Hino Motors, Ltd.**

- NHỮNG TÊN KIỂU XE ĐÃ ĐƯỢC DÙNG TRONG MIÊU TẢ CỦA CUỐN SỔ NÀY

NHÃN HIỆU KIỂU XE	KIỂU XE	KIỂU ĐỘNG CƠ	SỐ SÊRI HỘP SỐ	SỐ SÊRI TRỤC SAU
RK	RK1J	J08C T1	TỐC ĐỘ	SỐ SÊRI
			6	LJ06S
			6	MF06S
			4	ZF 4HP500
			5	ZF 5HP500

- Cuốn sổ tay này dùng được cho kiểu xe đã nói ở trên. Xin hãy kiểm tra kiểu xe trước khi bạn dùng nó.

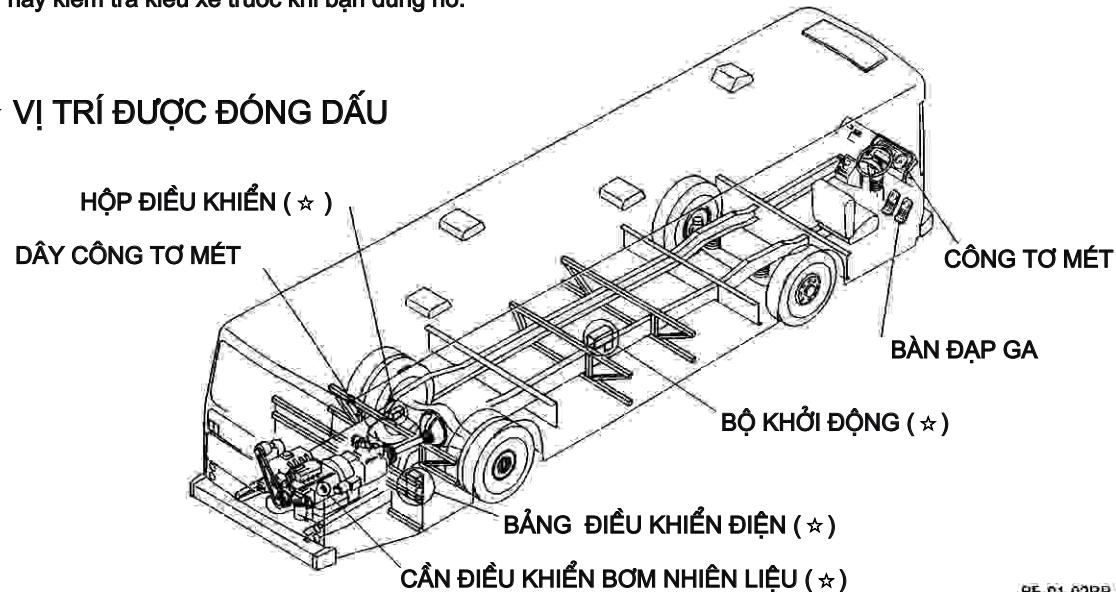
### [CHO AUSTRALIA]

Những chú trọng cho xe với Cơ cấu hạn chế tốc

Căn cứ theo Luật giao thông của Australia (ADR 65/00 "giới hạn tốc độ tối đa trên đường với những xe có hàng hóa nặng và xe bus nặng"), mỗi một vị trí đặc trưng trên cơ cấu hạn chế tốc phải được đánh dấu. Không được bóc những dấu này ra.

Liên hệ đến đại lý HINO gần nhất để sửa chữa và dịch vụ.

HINO sẽ không chịu trách nhiệm nếu có bất cứ hỏng hóc hay tai nạn nào gây ra khi cố tình tháo bỏ dấu.



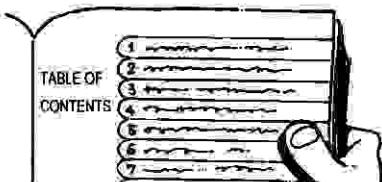
BF-01-02RB

**Cuốn sổ tay Hướng dẫn này cung cấp cho bạn những phụ lục khác nhau để dễ sử dụng**

**Hãy tận dụng chúng theo nhu cầu của bạn**

### BẢNG NỘI DUNG

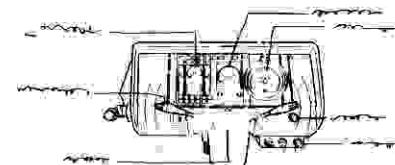
- Bạn có thể tìm thấy sự sắp xếp của cuốn sổ này.
- Sổ này bao gồm những đề mục được ghi thành từng phần



DF-01-03ZA

### PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

- Phụ lục hình ảnh này sẽ có ích cho bạn khi bạn biết hạng mục đó nhưng không biết tên nó là gì.
- Trang thiết bị buồng lái có thể được xác định từ những chỉ dẫn.



BF-01-05LB

### NỀN TẢNG QUAN TRỌNG BẠN PHẢI BIẾT... Trang 1-1

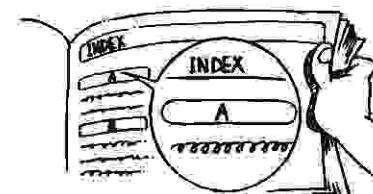
- Trước khi sử dụng hãy đọc hướng dẫn này muốn biết những điểm then chốt.
  - Những nội dung thiết yếu của Sổ tay Hướng dẫn đều được tóm tắt tại đây.
- \* Bạn có thể dễ dàng tìm thấy trang minh họa miêu tả việc xử lý chi tiết.



BF-01-07LA

### PHỤ LỤC..... Trang cuối

- Bắt đầu với phụ lục này khi bạn biết về tên của hạng mục.
- Nội dung hướng dẫn sử dụng này được liệt kê theo trật tự chữ cái.
- Phụ lục này rất tiện lợi khi tra cứu hạng mục hoặc tên của thiết bị bạn đã biết rồi.



DF-01-12ZA

## **KHẨN CẤP ..... Trang 8-1**

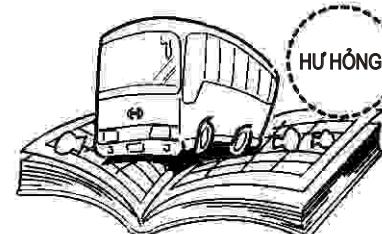
- Hãy tham khảo mục này khi bạn ở trong hoàn cảnh khẩn cấp cần thiết phải cần giúp đỡ.
- Mục này tóm tắt những phương pháp giúp cho người lái xe cần đến trong điều kiện khẩn cấp cần thiết..



BF-01-08ZC

## **HƯ HỎNG ..... Trang 11-1**

- Tham khảo mục này khi bạn phát hiện có hư hỏng.
- Một số hư hỏng nhỏ và biện pháp khắc phục được trình bày trong mục này.



BF-01-11ZB

## **BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN ..... Trang 10-1**

- Đây là điều bổ ích cho việc kiểm tra và bảo dưỡng.
- Quá trình kiểm tra và bảo dưỡng theo định kỳ được miêu tả phần này cho phép phát hiện kiểm tra hư hỏng để kéo dài tuổi thọ của xe lâu hơn.



BF-01-10ZA

## **TRA DẦU MỠ ..... Trang 10-6, 10-63**

- Phần này sẽ có ích cho bạn khi tra dầu mỡ.
- Làm sao để tra dầu mỡ, những nhãn hiệu dầu mỡ nổi tiếng đều được đề cập ở đây.



DF-01-09ZB

# BẢNG NỘI DUNG

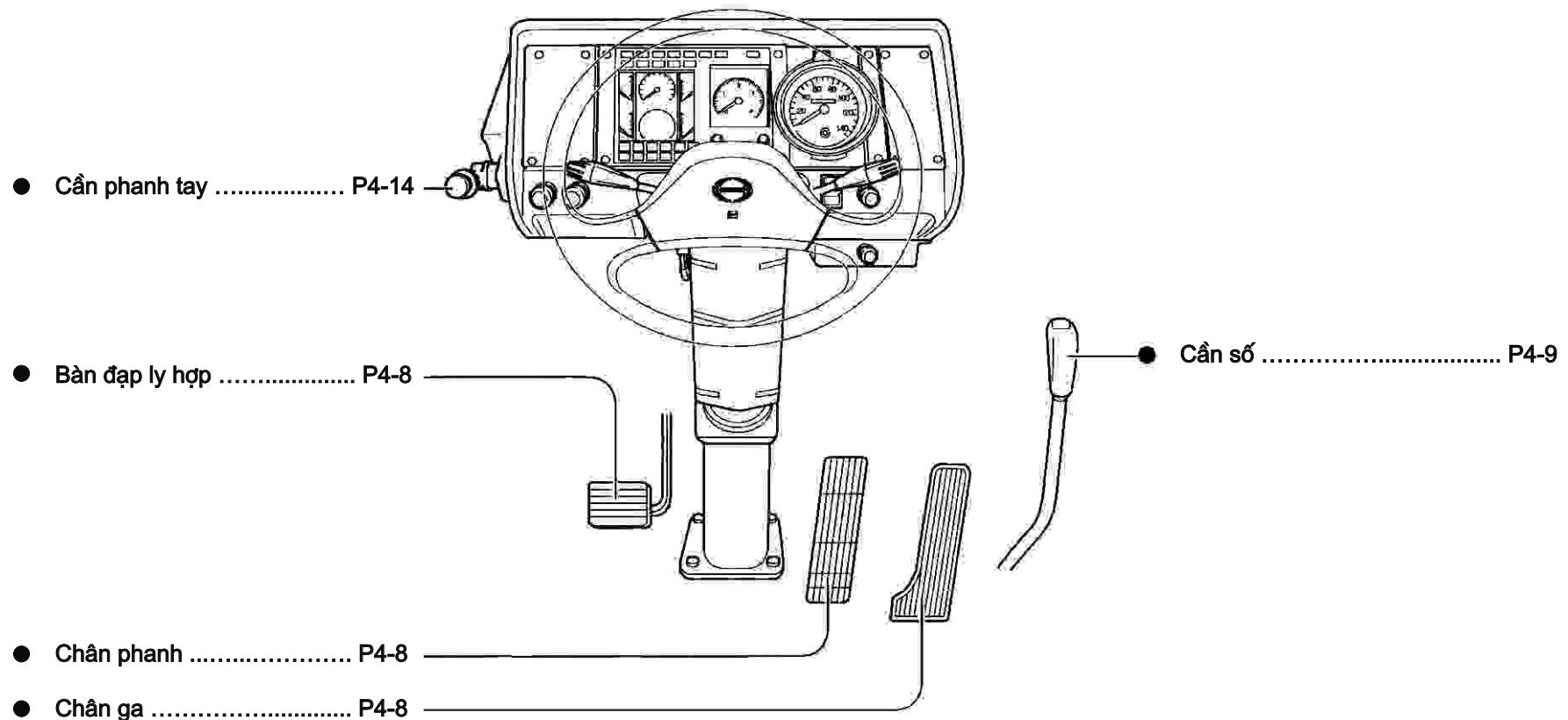
## PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

- 1. NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT**
- 2. CHĂM SÓC XE CƠ BẢN**
- 3. HOẠT ĐỘNG CỦA KHOÁ ĐỘNG VÀ CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG PHỤ**
- 4. HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG**
- 5. CÔNG TƠ MÉT, ĐỒNG HỒ ĐO VÀ ĐÈN BÁO**
- 6. CÁC TRANG THIẾT BỊ PHỤ**
- 7. LÁI XE**
- 8. TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP**
- 9. KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY**
- 10. BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**
- 11. XỬ LÝ SỰ CỐ**
- PHỤ LỤC**

## PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

### NỘI THẤT CỦA BUỒNG LÁI VÀ TRANG THIẾT BỊ

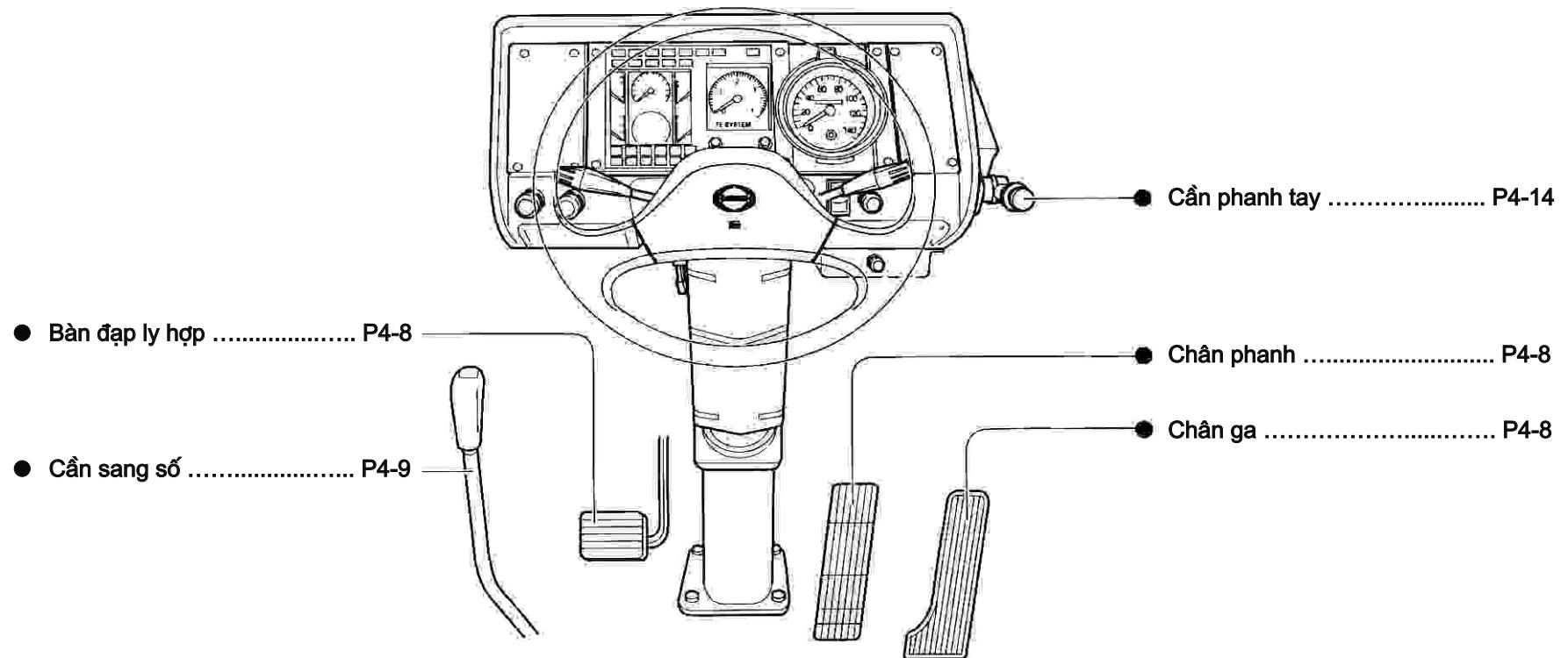
- TRUYỀN ĐỘNG BÌNH THƯỜNG  
[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI ]



BV-01-01LH.

## PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI ]

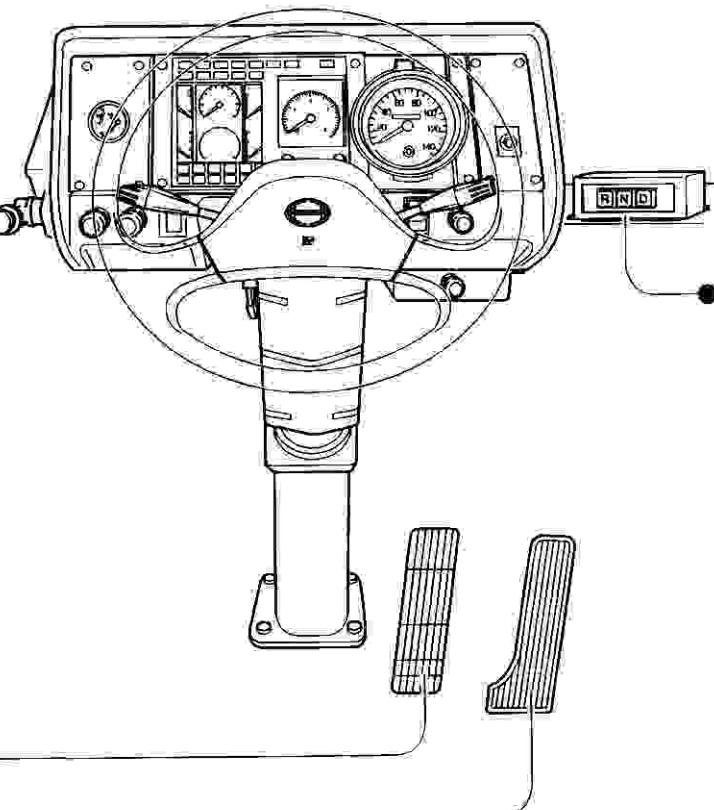


BV-01-01R1

## PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

- TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG  
[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI ]

- Cầm phanh tay ..... P4-14



- Nút bấm lựa chọn tốc độ .... P4-10

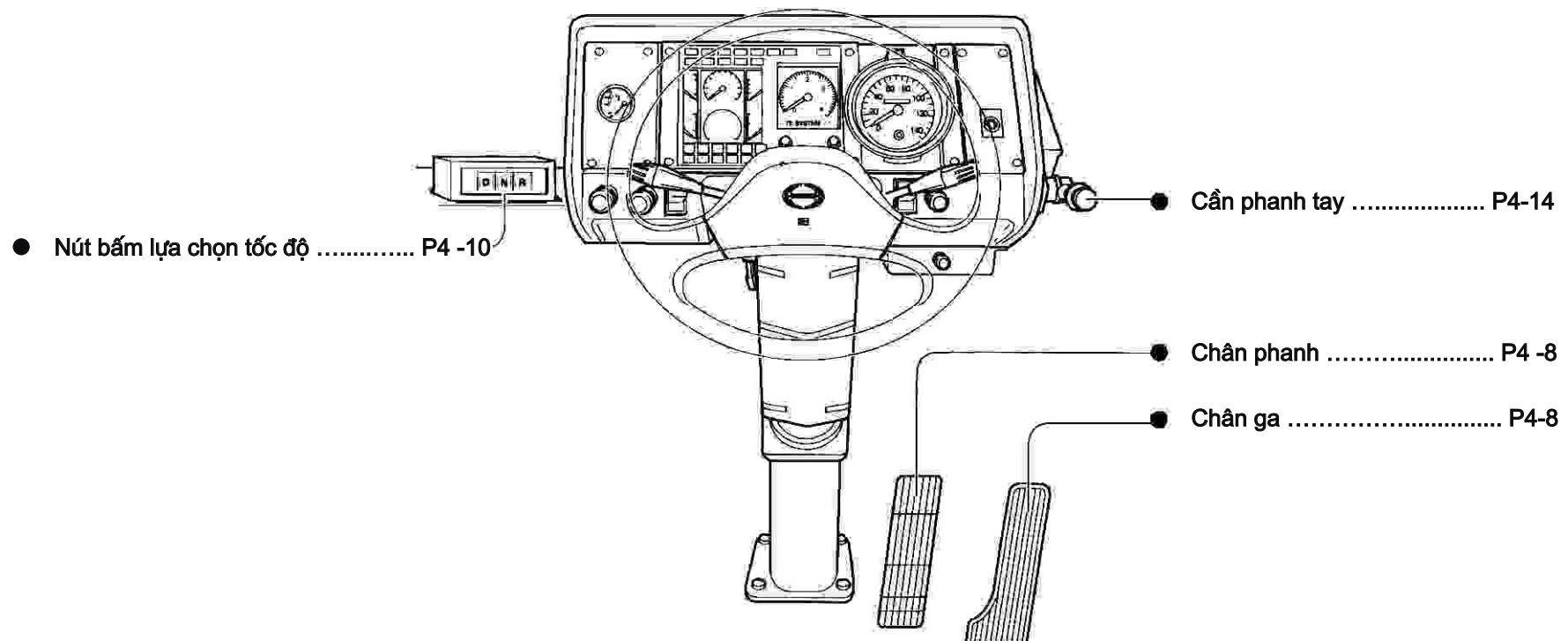
- Chân phanh ..... P4-8

- Chân ga ..... P4-8

BV-01-01LJ

## PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI ]



0V-01-01 RJ

## PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

### XUNG QUANH BÁNH LÁI VÀ TRANG LIỆT KÊ TỪNG BỘ PHẬN

#### [ VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI ]

(VÍ DỤ)

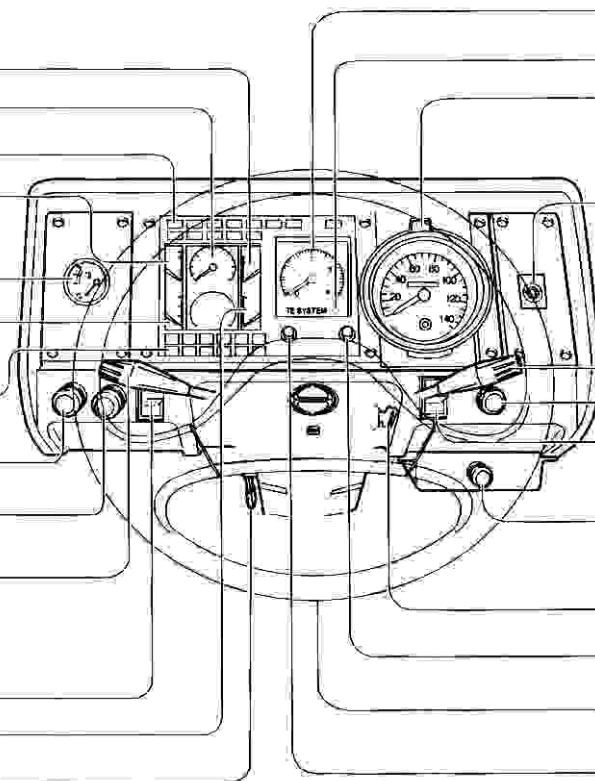
- Đồng hồ nhiệt độ làm mát ..... P5-5
- Đồng hồ áp lực không khí ..... P5-7
- Đèn hiển thị và cảnh báo ..... P5-2
- Đồng hồ áp lực dầu ..... P5-6
- Đồng hồ đo nhiệt độ dầu truyền động tự động ★ ..... P5-4
- Đồng hồ điện áp ..... P5-8
- Đèn cảnh báo và hiển thị ..... P5-2
- Châm thuốc ★ ..... P6-2
- Công tắc đèn phanh ★ ..... P4-22
- Công tắc tín hiệu rẽ ..... P4-18
- Công tắc chiếu sáng ..... P4-19
- Công tắc đèn pha ..... P4-20
- Công tắc hộp số chế độ tự động ... P4-22
- Công tắc điều khiển mã điện A/T★ P4-22
- Đồng hồ nhiên liệu ..... P5-8
- Cân điều chỉnh vô lăng ..... P4-16
- Đồng hồ đo tốc độ động cơ ..... P5-3
- Đồng hồ công tơ mét ..... P5-3
- Đồng hồ tốc độ của xe ★ ..... P5-3
- Công tắc phanh phụ trợ ★ ..... P4-21
- Công tắc cần gạt nước và rửa kính.. P4-17
- Công tắc đèn báo nguy ..... P4-18
- Công tắc phanh khí xả ★ ..... P4-20
- Công tắc ắc quy ..... P4-2
- Công tắc đèn sương mù ★ ..... P4-22
- Nút điều khiển bướm gió ..... P4-7
- Công tắc khởi động ..... P4-2
- Nút kiểm tra đèn cảnh báo ..... P4-23
- Vô lăng ..... P4-16
- Nút điều khiển bảng đèn ..... P4-23

## PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

### [ VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI ]

(VÍ DỤ)

- Đồng hồ nhiệt độ làm mát ..... P5-5
- Đồng hồ áp lực không khí ..... P5-7
- Đèn cảnh báo và hiển thị ..... P5-2
- Đồng hồ áp lực dầu ..... P5-6
- Đồng hồ đo nhiệt độ dầu truyền động tự động ★ ..... P5-4
- Đồng hồ điện áp ..... P5-8
- Đèn cảnh báo và hiển thị ..... P5-2
- Châm thuốc ★ ..... P6 -2
- Công tắc đèn dừng ★ ..... P4-22
- Cần gạt nước và công tắc rửa kính. P4-17
- Công tắc đèn báo nguy ..... P4-18
- Công tắc phanh khí xả ★ ..... P4-20
- Công tắc điều khiển bật hộp số ở chế độ tự động A/T ★ ..... P4-22
- Đồng hồ nhiên liệu ..... P5-8
- Cần điều chỉnh vô lăng ..... P4-16



- Đồng hồ đo tốc độ động cơ ..... P5-3
- Đèn cảnh báo hệ thống TE ★ ..... P4-23
- Công tơ mét ..... P5-3
- Đồng hồ công tơ mét ★ ..... P5-3
- Công tắc phanh phụ trợ ★ ..... P4-21
- Công tắc báo hiệu rẽ ..... P4-18
- Công tắc chiếu sáng ..... P4-19
- Công tắc đèn pha ..... P4-20
- Công tắc ắc quy ..... P4-2
- Công tắc đèn sương mù ★ ..... P4-22
- Nút điều khiển bướm gió ..... P47
- Công tắc khởi động ..... P4-2
- Nút kiểm tra đèn cảnh báo ..... P4-23
- Vô lăng ..... P4-16
- Nút điều khiển bảng đồng hồ đèn ... P4-23

**MEMO**

## 1. NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT



Tùy thuộc và đặc điểm kỹ thuật của xe, thiết bị có dấu ★ trong hướng dẫn sử dụng này chỉ có trên một số xe.

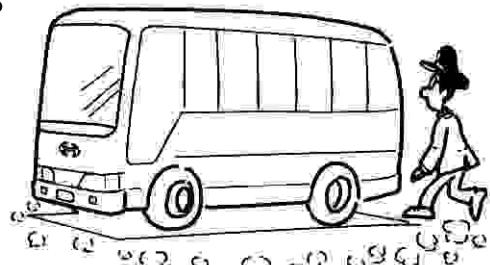
- TRƯỚC KHI LÁI ..... P -2
- LÁI XE AN TOÀN VÀ THOẢI MÁI ..... P1-5
- NGUY HIỂM ! CẨN THẬN ..... P1-10
- NHỮNG CHÚ Ý KHI LÁI XE TRANG BỊ HỘP SỐ TỰ ĐỘNG ★ ..... P1-11

BF-01-07LA

## NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT

### TRƯỚC KHI LÁI

- 



B1-02-01ZB

**■ TRƯỚC HẾT, TIẾN HÀNH KIỂM  
TRA HÀNG NGÀY (TRƯỚC KHI LÁI)  
TRƯỚC KHI KHỞI ĐỘNG ..... P9-1**

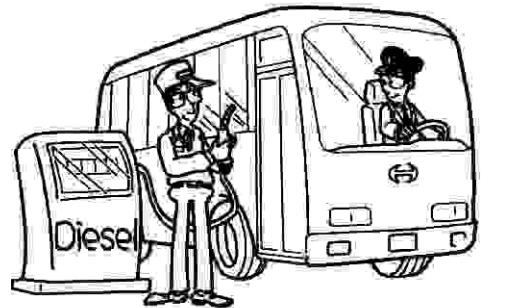
**↳ LỜI KHUYÊN**

Nhớ thực hiện công việc kiểm tra trước khi khởi động động cơ hoặc trước khi lái xe.

**■ SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU CHUYÊN  
DỤNG**

**CẢNH BÁO**

Không bao giờ được đổ nhầm nhiên liệu vào bình nhiên liệu. Nếu bạn có nhầm lẫn phải xả hết xăng ra ngoài trước khi khởi động động cơ. Nếu khi khởi động động cơ với xăng sẽ rất nguy hiểm có thể gây cháy hoặc hỏng động cơ.



B1-07-01LA

**■ KHÔNG ĐƯỢC DÙNG:**

**↳ LỜI KHUYÊN**

Không dùng nhiên liệu có chất lượng xấu hoặc dầu thay thế. Nó có thể làm hỏng máy và có thể gây ra những vấn đề khác mà sẽ không thể phục hồi qua việc bảo hành

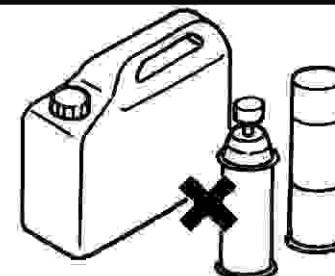


D1-03-02ZA

**■ KHÔNG ĐƯỢC CHỞ CONTENÖ  
CHỨA ĐẦY NHIÊN LIỆU HAY  
NHỮNG BÌNH XỊT**

**CẢNH BÁO**

Không được mang những chứa đầy nhiên liệu hay những bình xịt. Chúng rất nguy hiểm trong trường hợp khẩn cấp vì có thể nổ hoặc cháy



D1-07-02ZA

## NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT

1-3

### ■ KIỂM TRA XEM CÓ VẬT GÌ CHÈN DƯỚI CHÂN PHANH

#### ! CẢNH BÁO

Một bình hay chai có thể lăn trên sàn xe dẫn đến bị kẹt giữa chân phanh và sàn xe và gây nên khó có thể hoạt động được phanh. Rất nguy hiểm.



D1-03-04ZA

### ■ KIỂM TRA XEM CÓ VẬT GÌ CHÈN Ở DƯỚI PHANH KHÔNG ?

#### ! CẢNH BÁO

Kiểm tra xem có vật gì đó hay mảnh vỡ bị mắc kẹt dưới chân phanh. Gây khó khăn cho sự điều khiển phanh.



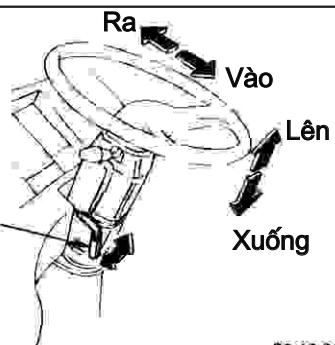
D1-03-05ZA

### ■ GIỮ CHO TƯ THẾ LÁI CHUẨN XÁC

#### ► Điều chỉnh vị trí vành tay lái .....P4-16

#### ! LỜI KHUYÊN

Điều chỉnh vị trí tay lái đến vị trí hoạt động thoải mái nhất.  
Chiều cao tay lái và góc nghiêng có thể thay đổi trong khi cần điều chỉnh thả ra (kéo lên). Sau khi điều chỉnh, phải khóa cố định vành tay lái nhờ cần điều chỉnh.



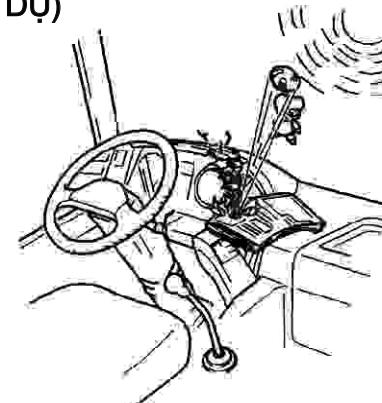
D6-10-01ZB

### ■ KHÔNG NÊN GẮN CÁC VẬT THỂ TRANG TRÍ LÊN KÍNH XE

#### ! CHÚ TRỌNG

Những đồ vật có thể cản trở đến hiệu quả lái hoặc chúng có thể như những thấu kính gây cháy.

(VÍ DỤ)



B1-07-03LA

## NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT

**■ KHÔNG NÊN ĐỂ ĐỒ VẬT TRÊN  
BẢNG ĐỒNG HỒ ĐO TỐC ĐỘ**

**! CHÚ TRỌNG**

Làm như vậy có thể ấy có thể cản trở tầm nhìn và gây khó khăn khi lái xe. Trường hợp khẩn cấp có thể gây chấn thương hoặc làm hư hỏng thiết bị.



B1-07-04LA

**■ KHÔNG NÊN GẮN VẬT TRANG  
TRÍ HOẶC BĂNG DÍNH LÊN KÍNH  
TRƯỚC**

**! CHÚ TRỌNG**

Không gắn vật trang trí hoặc băng dính lên kính trước. Làm thế sẽ cản trở tầm nhìn phía trước và có thể gây ra tai nạn không mong muốn.



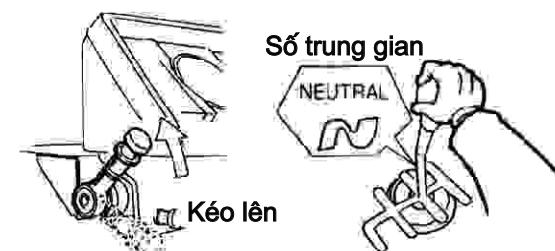
B1-07-05LA

**■ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG  
CƠ ..... Page 4-3**

**! CHÚ TRỌNG**

Kiểm tra xem phanh tay đã kéo chặt chưa và cần sang số có ở vị trí "NEUTRAL" hay không hoặc nhấn nút "N" của nút nhấn lựa chọn giới hạn tốc độ đến vị trí "NEUTRAL".

Khởi động động cơ trong khi cần sang số hoặc nút nhấn lựa chọn giới hạn tốc độ không ở vị trí "NEUTRAL" có thể gây ra tai nạn không mong muốn.



B1-02-03LA

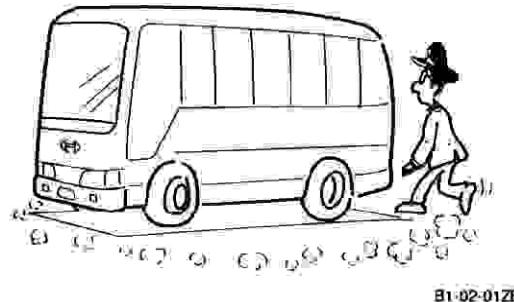
B1-02-08LA

## LÁI XE AN TOÀN VÀ THOẢI MÁI

### ■ KIỂM TRA AN TOÀN TRƯỚC KHI KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

#### ⚠ CHÚ Ý

- Phải nhớ rằng không có ai hay bất kỳ vật cản nào xung quanh xe không chỉ nhìn với gương mà phải nhìn trực tiếp bằng mắt thường.
- Luôn luôn chú tâm thật kỹ vào cảnh bên trong và xác định an toàn trước khi khởi động sau khi đã dừng lại tại điểm đỗ.
- Nếu không thể quan sát được phía sau khi lùi xe, phải kiểm tra đằng sau xe cẩn thận.



### ■ CẨN THẬN KHÍ GAS XẢ

#### ⚠ CẢNH BÁO

- Khí gas xả có chất CO2 không màu không vị nhưng có hại. Hít phải khí gas rất nguy hiểm vì có thể gây ngộ độc khí CO2.
- Không được để động cơ hoạt động trong một khu vực chật chội. Những khu vực như trong gara ô tô hay những khu vực kín đáo khác có thể đặc biệt nguy hiểm vì khi hít thở khí gas và sẽ gây ngộ độc khí CO2.

⚠

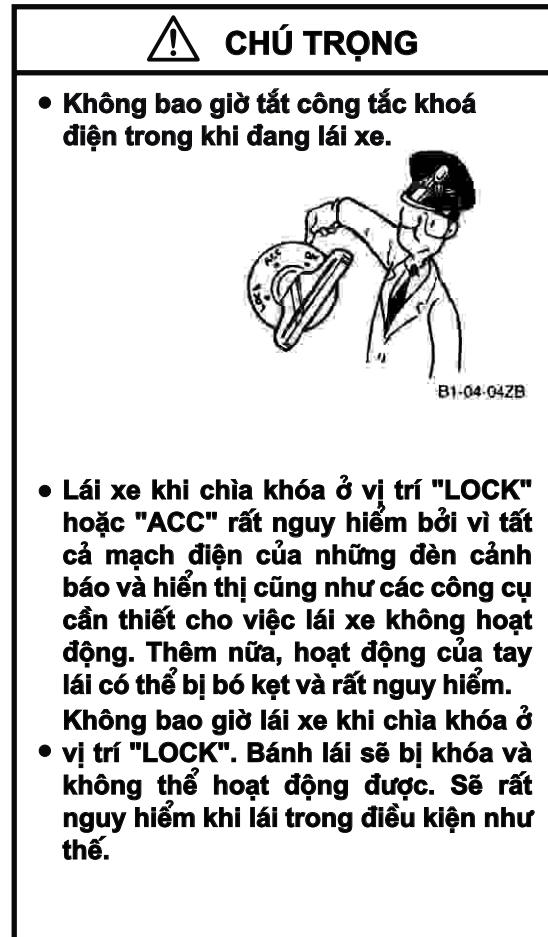
#### CẢNH BÁO

- Thường xuyên kiểm tra ống xả của bạn. Nếu bạn phát hiện thấy có một lỗ thủng hoặc xước, hỏng hóc, hay bất cứ cái gì không bình thường với ống xả, phải đem đến đại lý HINO gần nhất để sửa chữa. Sử dụng xe trong điều kiện như thế có thể làm cho khí cháy tràn vào buồng lái gây ngộ độc khí CO2.
- Nếu bạn thấy có khí gas xả lọt vào nhập buồng lái, hãy mở hết các cửa sổ. Thêm nữa, ngay lập tức kiểm tra và sửa chữa xe tại đại lý HINO gần nhất.

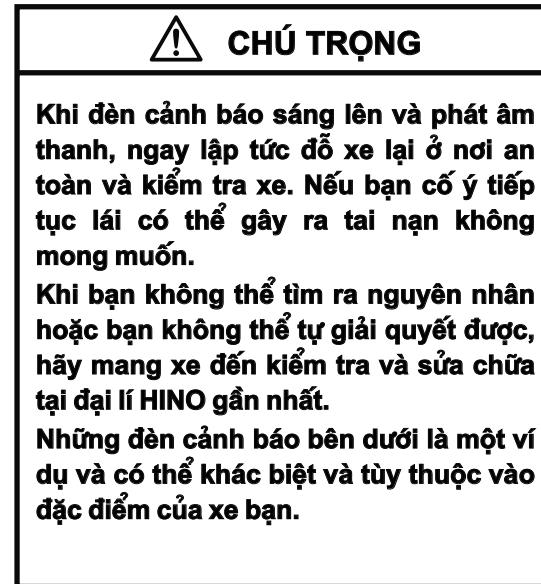


## NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT

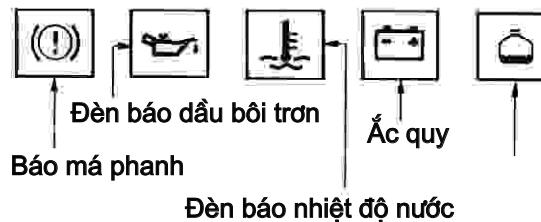
### ■ KHÔNG BAO GIỜ TẮT CÔNG TẮC KHỎI ĐỘNG TRONG KHI LÁI . P4-2



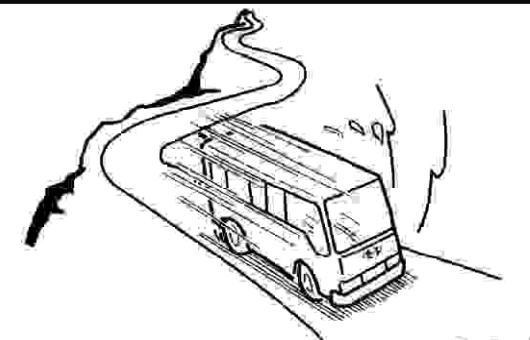
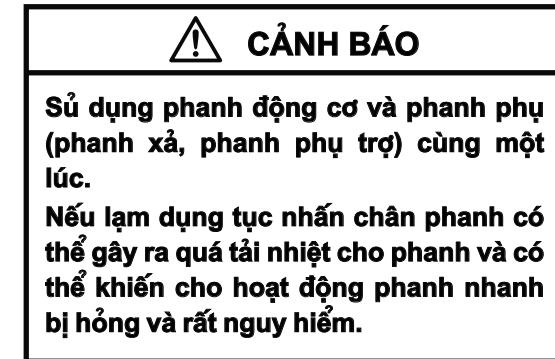
### ■ KHI ĐÈN CẢNH BÁO PHÁT SÁNG ..... P 5-2



#### < VÍ DỤ >



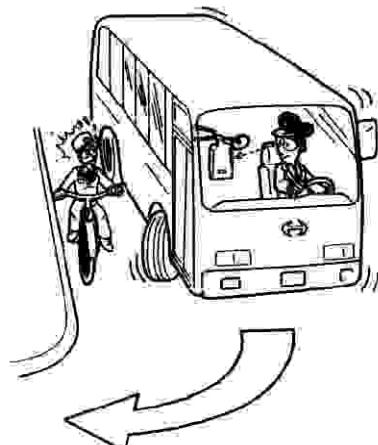
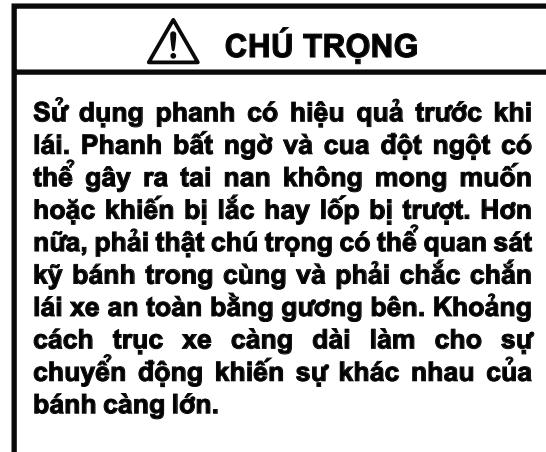
### ■ KHI ĐỔ DỐC ..... P7-5, 7-8



## NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT

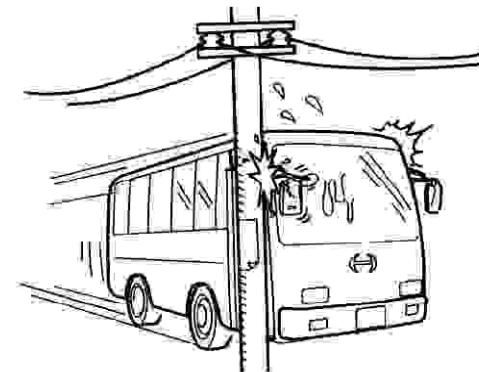
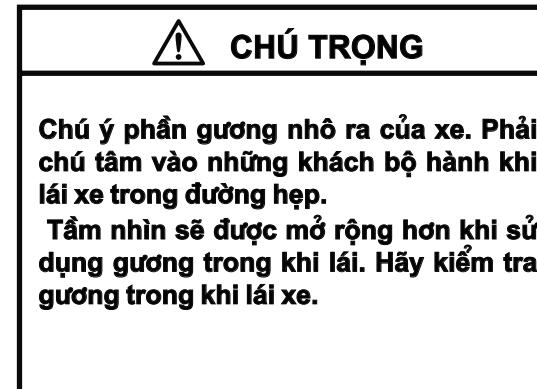
1-7

### ■ PHANH TRƯỚC KHI LÁI



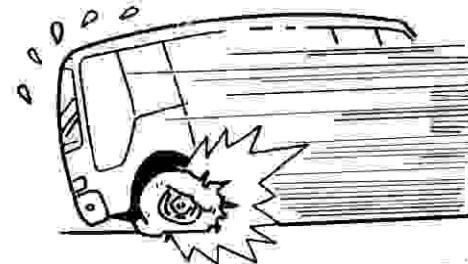
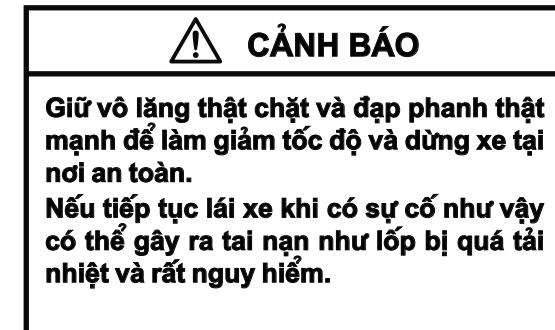
B1-08-03LA

### ■ CHÚ TRỌNG ĐẾN GƯƠNG BÊN ★ KHI LÁI TRONG ĐƯỜNG HẸP



B1-08-04LA

### ■ XỬ LÝ KHI LÁI XE BỊ THỦNG LỐP HOẶC NỔ LỐP ..... P8-15, 10-47



B1-05-03ZA

## NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT

### ■ SAU KHI RỬA HOẶC CHẠY TRÊN ĐƯỜNG ƯỚT

#### ! CHÚ TRỌNG

- Nhấn phanh chân thật nhẹ nhàng để kiểm tra phanh.
- Nếu phanh không hoạt động tốt, hãy chạy xe ở tốc độ thấp, đặc biệt chú tâm vào các xe phía trước và phía sau của xe, và nhấn phanh vài lần để làm khô phanh cho đến khi chúng hồi phục khả năng phanh.
- Nếu nước đã bắn lên họng hút, hãy hoạt động nó từ 2 đến 3 lần sau khi rửa xe.



B1-05-04ZA

### ■ PHẢI QUAN TÂM HƠN VIỆC KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG XE ĐƯỢC TRANG BỊ TUỐC BIN TĂNG NẠP

#### ! CHÚ TRỌNG

- Trước khi khởi động xe, hãy làm ấm động cơ cho đến khi kim của đồng hồ đo nhiệt độ làm mát di chuyển đến vùng hoạt động bình thường.
- Sau khi leo dốc hoặc lái ở tốc độ cao, phải làm mát thật hiệu quả động cơ bằng cách chạy không tải trước khi dừng động cơ.
- Để giữ tuốc bin tăng nạp hoạt động đúng, cần thiết phải hoạt động thay thế định kỳ dầu động cơ chất lượng tốt và bộ lọc dầu, cũng như làm sạch không khí bộ làm mát không khí theo định kỳ.

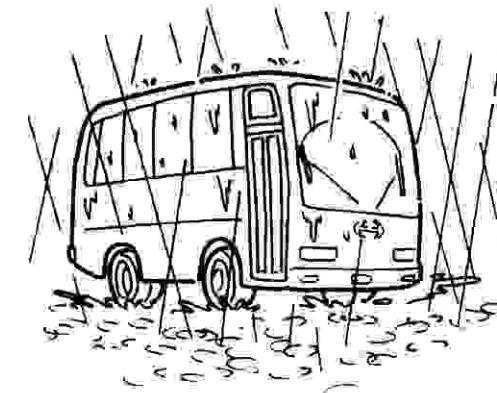


D1-04-05ZA

### ■ LÁI XE TRONG ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT XẤU

#### ! CHÚ TRỌNG

Lái chậm hơn trong điều kiện thời tiết xấu. Dừng xe phải lâu hơn trên đường khô vì tầm nhìn có thể trở nên mờ và mặt đường có thể trở nên trơn trượt. Hơn nữa, phanh đột ngột và xử lý đột ngột làm tăng lên cơ hội xe sẽ bị trượt. Sử dụng phanh động cơ và phanh phụ (phanh xả ★, chất hãm ★) để hãm cùng một lúc.

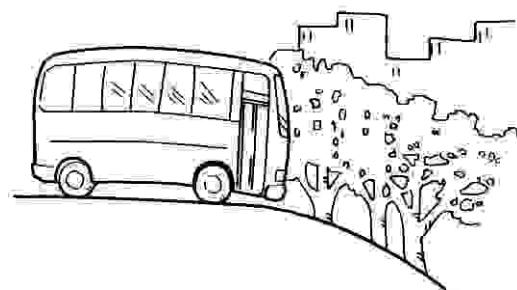


B1-08-06LA

## NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT

1-9

### ■ PHẢI NHỚ KHỎI ĐỘNG ĐỘNG CƠ KHI CHUYỂN ĐỘNG XE



BI-08-07LA

### ■ KHI HOẠT ĐỘNG CHẤT HẨM

#### ! LỜI KHUYÊN

Trong khi bạn đang thay đổi trực truyền động tự động, chất hãm sẽ tạm thời không hoạt động, nhưng nó sẽ khởi động khi thay đổi trực hoàn tất.

Hơn nữa, bạn phải giảm tốc độ xe xuống dưới 3km/h {2 dặm/h} hoặc bạn đặt cần ngược về "R" hay ở vị trí "N", và chất hãm sẽ không khởi động.

### ■ KHI NGỦ TRONG CABIN

#### ! CẢNH BÁO

- Không bao giờ được quên dừng động cơ.
- Phải cẩn thận không được chạm vào cần sang số, nút nhấn lựa chọn thay đổi tốc độ hoặc các bàn đạp trong khi ngủ trong buồng lái.

( VÍ DỤ )



BI-06-06LA

## NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT

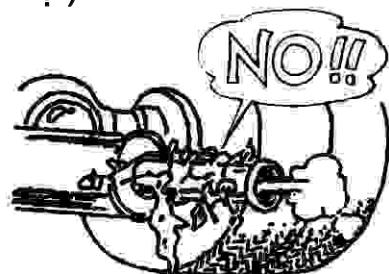
### NGUY HIỂM! CẨN THẬN

#### ■ BẠN ĐÃ KIỂM TRA CHƯA?

##### ⚠ CHÚ TRỌNG

Phải kiểm tra xem liệu có vật liệu nào có thể gây cháy ví như giấy vụn hoặc cỏ khô ở xung quanh hoặc trong các ống xả hay không. Nếu có, phải dọn hết đi.

( VÍ DỤ )

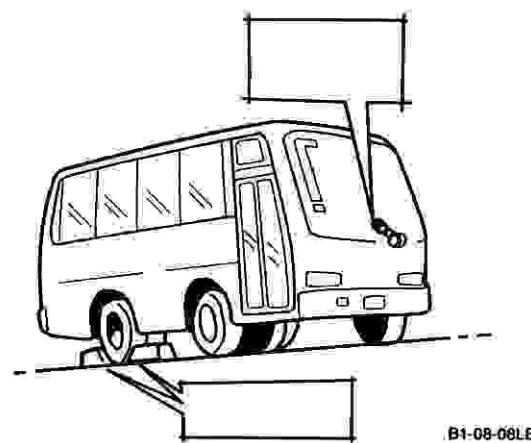


D1-03-03ZA

#### ■ KHI BỎ XE LẠI

##### ⚠ CHÚ TRỌNG

Phải nhớ chân phanh phải thật chặt, dừng động cơ lại và khóa các cửa ra vào. Khi đỗ trên dốc hoặc đỗ trong thời gian dài phải dùng vật đỡ bánh xe. Không làm thế có thể khiến xe chuyển động khi không có lái xe hoặc bị trộm. Hơn nữa, không được để bất cứ đồ đạc nào quý giá trên xe ngay cả khi các cửa ra ngoài đã đóng.

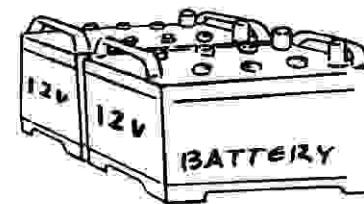


B1-08-08LB

#### ■ NẾU ẤC QUY QUÁ TẢI ..... P 8-3

##### ⚠ CHÚ TRỌNG

Sử dụng một xe trợ giúp trong khi sử dụng cùng một điện áp đối với xe đang gấp rắc rồi.



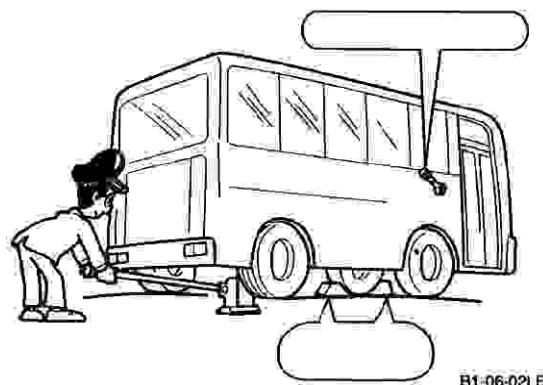
D1-01-02ZA

## NHỮNG ĐIỀU CƠ BẢN TỐI THIỂU CẦN BIẾT

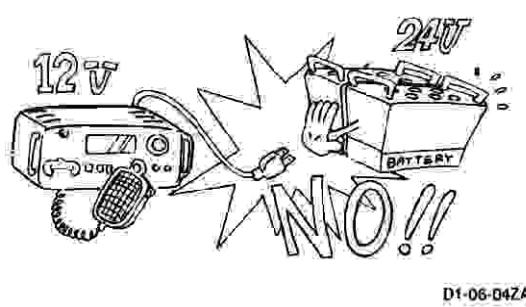
1-11

### NHỮNG CHÚ TRỌNG KHI LÁI NHỮNG XE TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG ★

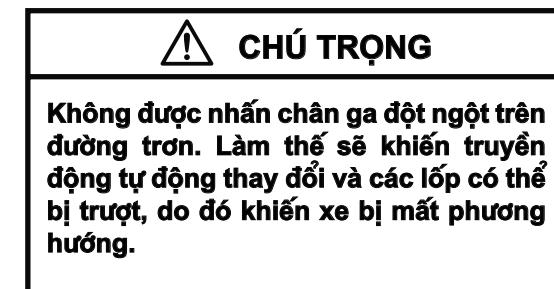
#### ■ KHI SỬ DỤNG KÍCH, ĐẶT Ở VỊ TRÍ ĐÚNG ..... P 8-4



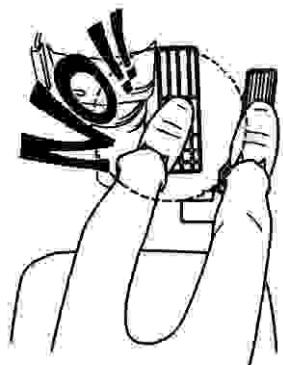
#### ■ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ KHÔNG CÓ DÂY CHỒNG PHÙ HỢP



#### ■ KHÔNG ĐƯỢC NHẤN CHÂN GA ĐỘT NGỘT TRÊN ĐƯỜNG ƯỚT HOẶC BĂNG



■ PHẢI NHỚ NHẤN CHÂN PHANH  
CỦA XE CÓ TRUYỀN ĐỘNG TỰ  
ĐỘNG Ở BÊN CHÂN PHẢI ... P4-10

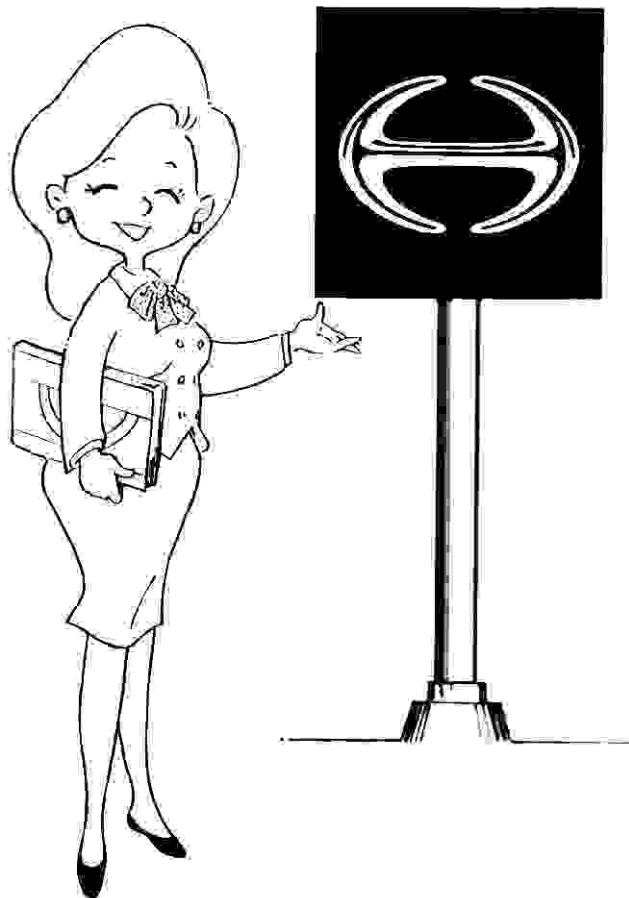


B1-10-03ZA

## 2. CHĂM SÓC XE CƠ BẢN

Tùy thuộc vào đặc điểm của xe bạn, thiết bị  
đánh dấu ★ được đề cập trong sổ tay không  
phải lúc nào cũng có

- BẢO HÀNH ..... P2-2
- KIỂM TRA XE ..... P2-4
- KIỂM TRA XE MỚI ..... P2-5
- BẢO DƯỠNG XE ..... P2-6



D2-00-01ZB

## CHĂM SÓC XE CƠ BẢN

### BẢO HÀNH

Các xe dùng dầu diesel của HINO được sản xuất dựa trên những công nghệ mới nhất và dưới những điều kiện kiểm tra chất lượng. Chúng tôi chắc chắn các bạn sẽ hài lòng với xe của mình.

- HINO đã thiết kế những hạng mục kiểm tra do nhà sản xuất khuyên dùng. Tham khảo mục "Nguyên tắc bảo dưỡng". Khi có vấn đề do kiểm tra và bảo dưỡng cần thiết của "Nguyên tắc bảo dưỡng" hay do điều khiển lái không phù hợp, sẽ không thể áp dụng bảo hành được.
- Hãy lái thật phù hợp, kiểm tra và bảo dưỡng thật tốt.

### ■ NHỮNG PHỤ TÙNG CHÍNH HIỆU CỦA HINO

- Khi mua các chi tiết trên xe hãy mua loại "Phụ tùng chính hiệu". Hãy tin tưởng vào chất lượng của chúng vì hãng chúng tôi đã bảo hành.

Những "Phụ tùng chính hiệu của HINO" mang nhãn HINO bên dưới sản phẩm hay trên bao bì.



D2-01-01ZC

### ■ MẠNG DỊCH VỤ HINO

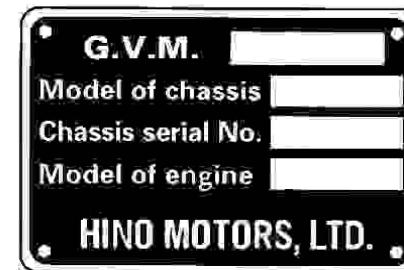
- Hãy đến đại lý HINO gần nhất để kiểm tra bảo dưỡng và sửa chữa.

### ■ SỐ SÊRI KHUNG XE ★ , SỐ NHẬN DẠNG XE ★ VÀ NHỮNG SỐ SÊRI KHÁC.

- Số Sêri khung xe ★, số nhận dạng xe ★ và những số sêri khác là cần thiết khi bạn muốn sửa xe hay yêu cầu những bộ phận riêng biệt.  
Xin liên hệ đại lý thông báo những số này để có được sự phục vụ tận tình chu đáo nhất.

#### [ CHO AUSTRALIA ]

- Thẻ trọng lượng xe (G.V.M) ★



D2-01-03ZA

#### [ CHO CÁC QUỐC GIA KHÁC ]

- Thẻ số khung xe và thẻ số nhận dạng xe (VIN)  
• Thẻ số khung xe



D2-01-02ZC

#### (VÍ DỤ)

- RK1LKLL ..... Mẫu  
10001 ..... Số sêri khung xe  
MLL-JH: ..... Mã sêri sản xuất (Mã P.S.)

- Thẻ số nhận dạng xe (VIN)★



D2-01-03ZB

(VÍ DỤ)

JHDRK1MLXXX10001

.....Số nhận dạng xe  
(VIN)

LL- NHH ..... Mã seri sản xuất  
(MÃ P.S)

- Số seri khung xe ★ và số nhận dạng xe (VIN)★

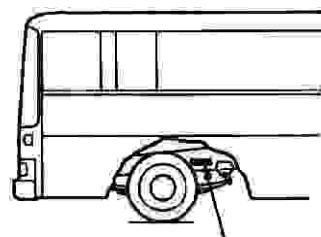
Có hai loại nội dung đóng tem và vị trí của nó có thể khác nhau theo từng nước căn cứ theo luật pháp của nước đó.

Số seri khung xe ★ hay số nhận dạng xe (VIN) ★ được đóng dấu gần bánh trước bên phải hay bên trái khung xe.

(VÍ DỤ)

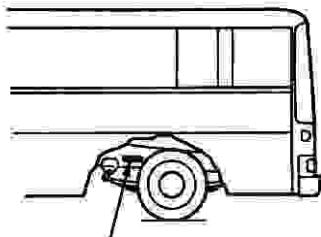
RK1JMLL ~ 10001.... SỐ SÊRI KHUNG XE  
JHDRK1JMLXXX10001 .... Số nhận xe (VIN)

[ĐÁNH DẤU LOẠI BÊN TRÁI]



B2-01-06ZH

[ĐÁNH DẤU LOẠI BÊN PHẢI]

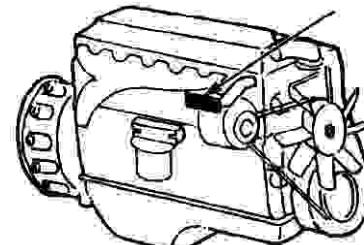


B2-01-06ZG

- Số động cơ

- Mã số động cơ và các số seri được khắc vào khối động cơ.

Ví dụ: J08C A10001

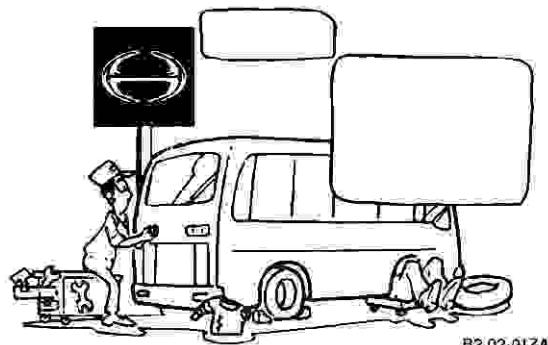


B2-01-07ZB

### ■ VỎ LỐP (CHO AUSTRALIA)

- Một vỏ lốp cho biết tiêu chuẩn độ phồng của lốp.

## KIỂM TRA XE



- Kiểm tra và bảo dưỡng là rất cần thiết để có thể sử dụng tối đa của xe và tuổi thọ của xe sẽ lâu hơn.

Chủ xe phải nhớ rằng những sự kiểm tra "hàng ngày" và "định kỳ" đã được tiến hành kiểm tra để bảo đảm an toàn để giảm đi rò rỉ của khí gas và tiếng ồn.

### ■ KIỂM TRA XE MỚI

- Liên hệ với đại lý HINO gần nhất trong 1.000 km đầu tiên {600 dặm} và 5.000 km sau {3.000 dặm}.
- Vào lúc đó, những thay đổi dầu sau đây là cần thiết để duy trì sự thể hiện của xe bạn.
  - 1.000 km đầu {600 dặm}:
    - Dầu động cơ.
    - Hướng dẫn về dầu trực truyền động ★
    - Dầu truyền động tự động ★
    - Dầu trực vi sai
  - 5.000 km đầu {3.000 dặm}:
    - Dầu tay lái.

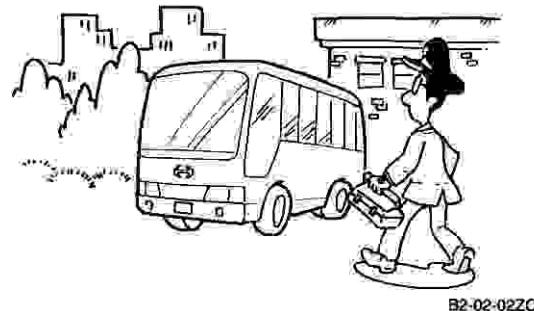
### ■ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

- Thực hiện kiểm tra định kỳ căn cứ theo lịch trình trong mục "10. NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG".

Sự sụt giảm các tiến trình của xe bạn và sự thể hiện của những bộ phận của xe bạn và của thiết bị làm giảm đi độ dài thời hạn hoạt động khi chăm sóc xe bạn. Nếu không sửa chữa ngay sẽ gây rắc rối trên đường, tai nạn giao thông và làm tăng lên sự xả khí gas và phát tiếng ồn.

Do đó, chúng tôi đề nghị bạn tham khảo mục "9.KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY" TRANG 9 -1 và "10.NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG" trang 10 -1 để bảo đảm sự an toàn cho xe bạn, giảm xả khí gas và phát tiếng ồn, để đảm bảo tuổi thọ của xe và duy trì sự an toàn và sự thoải mái của xe bạn.

### ■ KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY



B2-02-02ZC

- Đó là sự kiểm tra phải được tiến hành ngày một lần trước khi khởi động xe để luôn luôn có được sự an toàn và thoải mái khi lái xe.
- Kiểm tra hàng ngày rất dễ thực hiện bằng cách ngồi trong chỗ của tài xế, nhìn buồng động cơ và đi bộ xung quanh xe để kiểm tra điều kiện xe. Phải nhớ để thực hiện sự kiểm tra xe trước khi hoạt động.

### ■ KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG



BF-01-10LA

- Đó là sự kiểm tra phải được làm theo định kỳ. Để xe bạn hoạt động được an toàn, phải nhớ đến lịch trình " LƯU TÂM KHI KIỂM TRA VÀ ĐIỀU CHỈNH" trang 10 19

### ■ KIỂM TRA DÂY ĐIỆN

- Kiểm tra xem các kẹp điện... có còn chật không. Chú trọng đặc biệt đến sự cong, hỏng và bị cắn của dây điện.
- Nếu bạn thấy bất cứ vấn đề gì về dây điện, hãy liên hệ đại lý HINO gần nhất để kiểm tra và sửa chữa.



#### LỜI KHUYÊN

Không tự tạo thêm dây điện. Nếu là cần thiết để lắp thêm bất cứ đèn nào .... phải liên hệ đến đại lý HINO.

### THỦ XE MỚI

### ■ TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ TỐI ĐA CHO XE MỚI

- Hãy lái xe với tốc độ tối đa giới hạn cho xe mới cho 1000 km đầu tiên {600 dặm}. Sau đó, thực hiện quá trình chạy thử với tốc độ động cơ từ thấp hơn đến cao hơn.



B2-03-01LA

Tỷ lệ có thể phục vụ của tốc độ động cơ tối đa của xe mới

1.900 2.000 vòng/ phút

## BẢO DƯỠNG XE

## ■ RỬA XE



B1-05-04ZA

- \* Tránh rửa vào những dây điện, thiết bị điện, kết nối và còi (đặc biệt là dùng áp lực nước mạnh).
- \* Khi rửa xe bằng ống phun nước, phải nhớ không để nước lọt vào điểm dẫn không khí. Đặc biệt sau khi lái xe trên đoạn đường bị hỏng do muối (nước muối) hay hóa chất (chống đông...), phải rửa xe toàn bộ.
- \* Sau khi rửa xe, nhấn chân phanh thật nhẹ nhàng để kiểm tra sự thể hiện của nó.
- \* Nếu phanh không hiệu quả, hãy lái xe ở tốc độ thấp và chú trọng vào hướng xe phía trước và sau xe bạn. Nhấn chân phanh thật nhẹ nhàng vài lần cho đến khi phanh khô và phục hồi lại trạng thái hoạt động.

## ! CHÚ TRỌNG

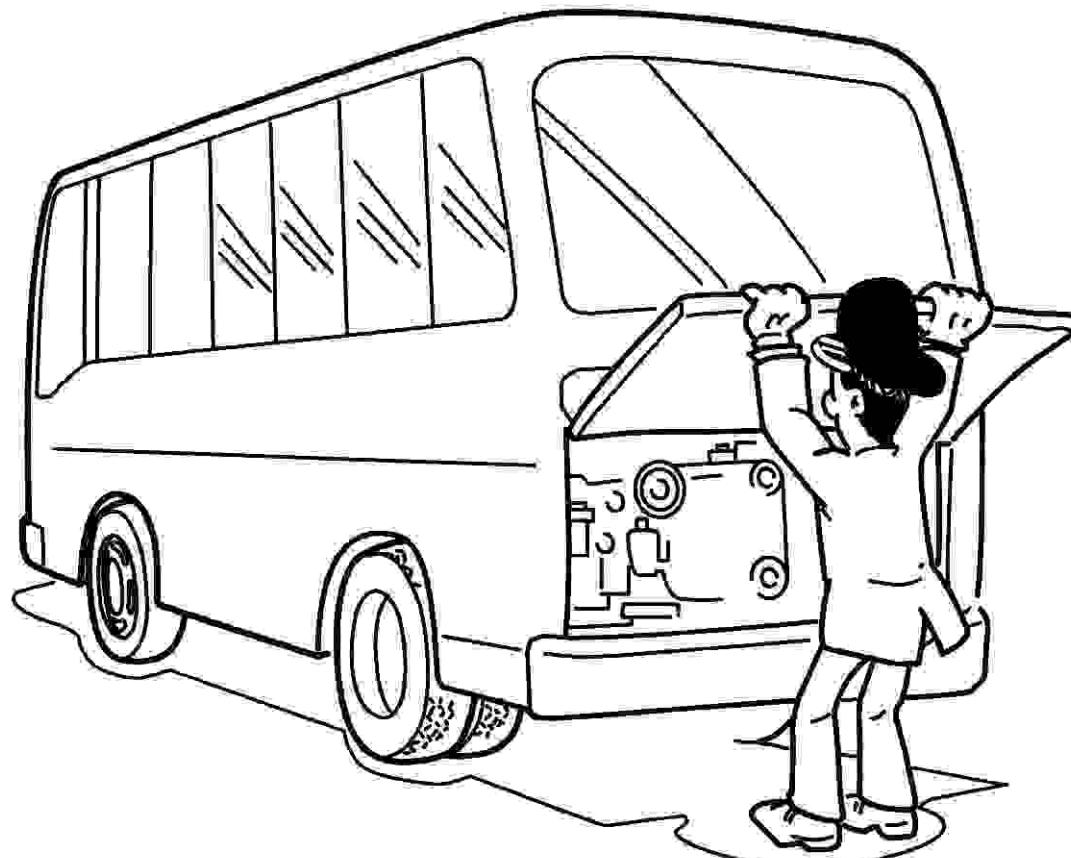
- Tránh gây áp suất cao trực tiếp vào những kết nối khung xe. Cho dù những kết nối ấy đều chống nước, rửa bằng áp suất cao có thể làm biến dạng tấm cao su chống nước và nước sẽ thâm nhập vào kết nối. Khi nước vào rồi, nó sẽ không thoát ra dễ dàng bởi vì thiết kế chống nước. Điều này có thể gây ra đứt dây điện và rò rỉ điện.
- Khi rửa phần dưới xe và xung quanh các lốp, phải cẩn thận không làm tay bạn bị thương.
- Không được đổ nước, trên những thành phần điện trong buồng động cơ. Làm thế có thể gây rắc rối cho động cơ và hỏng các thành phần điện.
- Không được dùng các vật cứng ví như bó dây điện và bàn chải để rửa xe. Những vật ấy sẽ làm hỏng sơn.

## ! CHÚ TRỌNG

- Không được đổ nước vào trong buồng lái để làm sạch nội thất. Đổ nước vào trong các thành phần điện bên dưới thảm sàn có thể gây rối loạn chức năng.
- Không dùng những hóa chất như dầu benzen, gas... hoặc axit alkaline khi làm sạch nội thất xe. Những hóa chất ấy có thể gây mất màu và rỉ. Hơn nữa, rất nhiều chất rửa có thể có những chất này, do đó cần phải kiểm tra cho kỹ.
- Phải cẩn thận không đổ chất lỏng vào không khí sạch. Tùy thuộc vào thành phần hóa chất, có thể gây mất màu, rỉ và mất lớp sơn.

### 3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CHÌA KHÓA VÀ CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG PHỤ

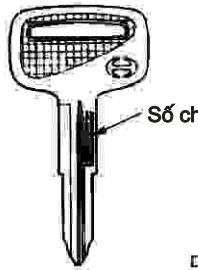
- CÁC CHÌA KHÓA .....P3-2
- KHÓA CỐP XE SAU ..... P3-2
- CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG PHỤ ..... P3-3



B3-00-01LA

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CHÌA KHÓA VÀ CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG PHỤ

### CÁC CHÌA KHÓA



- Có hai loại chìa khóa, một chìa khóa chính và một chìa khóa dự phòng.
- Những chìa khóa này có thể được sử dụng cho khởi động và khoá nắp thùng nhiên liệu.

#### LỜI KHUYÊN

Ghi nhớ số chìa khóa. Trong trường hợp khóa bị mất, thông báo số chìa khóa cho bất kỳ đại lý HINO gần nhất và bạn được cấp khóa có số tương tự.

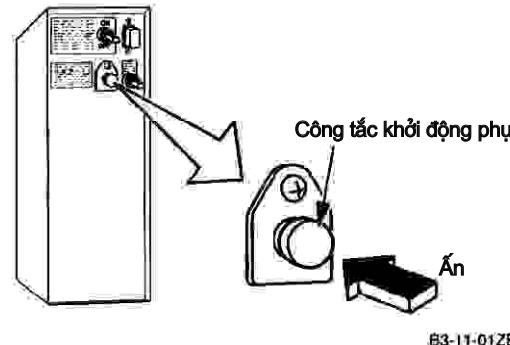
### KHOÁ CỐP XE

- Vì những thiết bị sau đây đều gắn với hộp công tắc phía sau này, hãy dùng chúng khi kiểm tra và bảo dưỡng.

#### LỜI KHUYÊN

Vị trí và sự hoạt động của các công tắc có thể thay đổi tùy thuộc vào hình dáng thân xe. Xem cuốn "HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG" để biết thêm chi tiết.

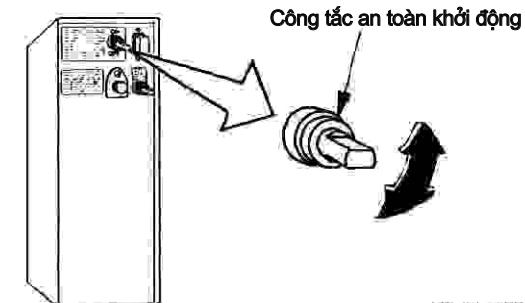
### CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG PHỤ



B3-11-01ZE

- Đây là công tắc để khởi động động cơ trong khoang động cơ.
- \* Sự hoạt động của công tắc phụ, được đề cập trong mục "Công tắc phụ" trang 33.

### CÔNG TẮC AN TOÀN KHỞI ĐỘNG



B3-11-02ZE

- Công tắc này ngắt mạch khởi động động cơ bằng công tắc đặt cạnh chỗ ngồi lái.
- Trước khi kiểm tra hay sửa lại bên trong khoang động cơ, xoay công tắc đến vị trí "OFF".
- Nếu ấn xuống công tắc này ở vị trí tắt "OFF".
- Nếu sau khi kiểm tra và sửa chữa, luôn luôn xoay công tắc này đến vị trí "ON".

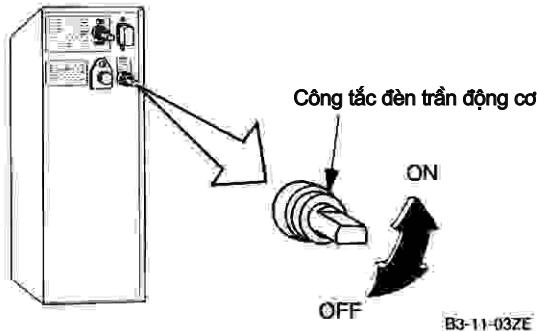
#### CẢNH BÁO

Nếu công tắc ở vị trí "ON", động cơ có thể khởi động từ bên ghế ngồi của tài xế. Rất nguy hiểm.

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CHÌA KHÓA VÀ CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG PHỤ

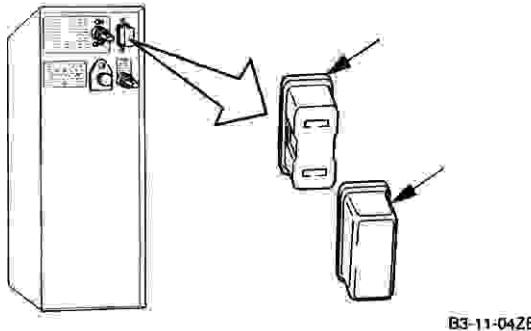
3-3

### CÔNG TẮC ĐÈN TRẦN ĐỘNG CƠ



- Đèn trần động cơ có thể được sử dụng không liên quan đến công tắc ắc quy.
- Nếu bạn vặn công tắc lên phía trên, nó sẽ ở vị trí "ON" và đèn trần động cơ sẽ sáng.
- \* Sau khi sử dụng đèn trần động cơ, phải nhớ tắt bằng cách vặn công tắc đến vị trí "OFF".

### CẮM ĐIỆN KHI LÀM VIỆC



- Ổ cắm điện có thể được sử dụng không liên quan đến công tắc ắc quy.
- Sau khi sử dụng ổ cắm điện, luôn luôn nhớ là đã nắp ổ cắm điện.

#### CẢNH BÁO

- Ổ cắm điện sử dụng nguồn cung cấp điện là 24V. Nếu bạn dùng ổ cắm điện với thiết bị điện có điện áp dưới 24V, thiết bị bị quá nhiệt và có thể gây hư hỏng hoặc gây cháy thiết bị.
- Giới hạn dòng điện của ổ cắm điện là 5A (24V - 120W). Vượt quá giới hạn này, ổ cắm điện và dây dẫn bị quá nhiệt và có thể gây cháy.

### CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG PHỤ

#### CẢNH BÁO

Không được chạm vào bất kỳ bộ phận quay nào của động cơ.

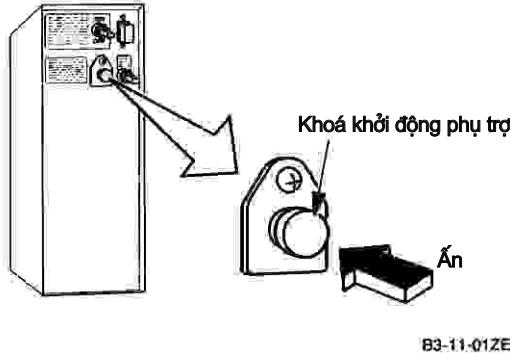
- Công tắc khởi động phụ dùng khởi động động cơ bên trong buồng động cơ.

### CHÚ Ý TRƯỚC KHI KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

- Động cơ có thể được khởi động bằng cách nhấn công tắc khởi động phụ bên trong buồng động cơ. Trước khi khởi động động cơ, phải nhớ theo các bước sau:
  - Kiểm tra phanh tay.
  - Kiểm tra xem cần sang số có vị trí trung gian "NEUTRAL" hay vị trí "N" của nút chọn tốc độ đã được nhấn hay không.
  - Công tắc ắc quy trên bảng táp lô ở vị trí mở "ON".
  - Công tắc khởi động trên cần lái phải ở vị trí mở "ON".
  - Chèn các bánh xe.
  - Nhớ vặn công tắc khởi động an toàn trên hộp công tắc phía sau đến vị trí tắt "OFF".

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CHÌA KHÓA VÀ CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG PHỤ

### ■ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ



- Nhấn công tắc khởi động phụ để khởi động động cơ.



#### LỜI KHUYÊN

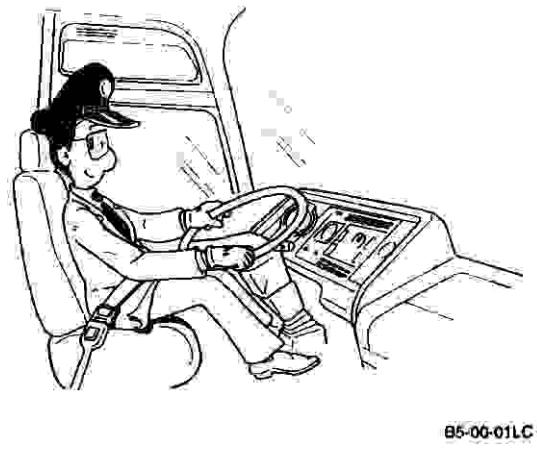
- Không được khởi động động cơ quá 15 giây một lần. Làm thế có thể gây hư hỏng máy khởi động và làm ắc quy bị phóng điện quá giới hạn.
- Nếu động cơ không khởi động được lần đầu đợi khoảng 30 giây cho ắc quy hồi điện trước khi khởi động.

### ■ TẮT ĐỘNG CƠ

- Xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "ACC" để tắt động cơ.
- \* Nếu khó tắt động cơ (Ngay khi chìa khoá khởi động ở vị trí "ACC", động cơ vẫn không dừng lại.), hãy tham khảo mục "TẮT ĐỘNG CƠ" trang 4 - 5.

## 4. HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

4-1

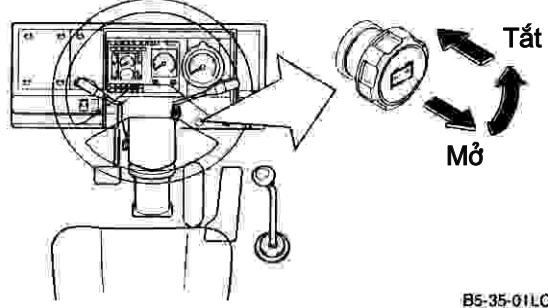


- Tuỳ vào đặc điểm kỹ thuật của xe, các thiết bị đánh dấu ★ trong hướng dẫn sử dụng này không phải xe nào cũng có.
- CÔNG TẮC BÌNH ÁC QUY ..... P4-2
  - CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG ..... P4-2
  - KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ ..... P4-3
  - LÀM NÓNG ĐỘNG CƠ ..... P4-4
  - TẮT ĐỘNG CƠ ..... P4-5
  - NÚM ĐIỀU KHIỂN BƯỚM GIÓ ..... P4-7
  - CÁC BÀN ĐẠP ..... P4-8
  - HỘP SỐ CÓ CẤP (BÁNH RĂNG) ★ P4-9
  - HỘP SỐ TỰ ĐỘNG ★ ..... P4-10
  - PHANH HÃM ..... P4-14
  - VÔ LĂNG TAY LÁI ..... P4-16
  - GẠT MƯA VÀ CÔNG TẮC RỬA KÍNH ..... P4-17
  - CÔNG TẮC ĐÈN BÁO NGUY HIỂM .P4-18
  - CÔNG TẮC KẾT HỢP ..... P4-18
  - CÔNG TẮC PHANH XẢ ★ ..... P4-20
  - KHOÁ PHANH HÃM ★ ..... P4-21
  - CÔNG TẮC ĐÈN SƯƠNG MÙ ★.... P4-22
  - CÔNG TẮC TRẠNG THÁI NGUỒN ĐIỆN A/T (HỘP SỐ TỰ ĐỘNG) ★ ..... P4-22
  - CÔNG TẮC ĐÈN PHANH ★ ..... P4-22
  - NÚT KIỂM TRA ĐÈN BÁO ..... P4-23
  - NÚM ĐIỀU KHIỂN ĐÈN BẢNG ĐỒNG HỒ ..... P4-23
  - HỆ THỐNG TE ★ ..... P4-23

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

### CÔNG TẮC BÌNH ẮC QUY

(VÍ DỤ)



#### ! CẢNH BÁO

Trong khi động cơ đang hoạt động tuyệt đối không được vặn công tắc "OFF". Nếu công tắc được vặn đến vị trí "OFF" thì rất nguy hiểm bởi vì các trang thiết bị điện sẽ không hoạt động.

- Thực hành thao tác vặn đến vị trí "ON" và "OFF" của ắc quy.
- Nếu bạn kéo công tắc ắc quy, tất cả các mạch điện sẽ bật lên vị trí "ON" trừ (đồng hồ tốc độ) và những mạch điện chiếu sáng liên quan.
- Khi bạn có ý định vặn công tắc "OFF", hãy vặn núm công tắc ngược chiều kim đồng hồ và đẩy nó vào.

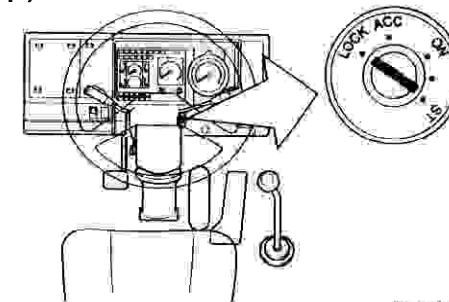
#### ! LỜI KHUYÊN

- Khi bạn để xe thời gian dài, hãy vặn công tắc ắc quy đến nút "OFF". Nếu công tắc vẫn ở vị trí "ON", ắc quy phóng điện và có thể gây nên khó khởi động động cơ. Chú ý điều này.
- Không được xoay công tắc bình ắc quy đến vị trí "OFF" trước khi động cơ dừng lại hoàn toàn.**  
Mạch điện của mô-tơ tắt máy bị tắt đột ngột trong khi hoạt động và trang thiết bị điện không hoạt động được. Bạn sẽ không khởi động động cơ.
- Nếu thao tác nhầm sau khi vặn công tắc ắc quy đến vị trí "ON" và đợi sau vài giây (sau 2 đến 3 giây), hãy vặn chìa khoá theo thứ tự đến các vị trí "LOCK", "ACC", "ON", "•" và "ST (START)" sau đó bạn có thể khởi động lại động cơ.

### CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG

#### ■ NHỮNG VỊ TRÍ CHÌA KHOÁ

(VÍ DỤ)



#### ► Vị trí "LOCK" khoá vô lăng

- Trong vị trí "LOCK", chìa khoá có thể được tra vào hoặc tháo ra và tay lái sẽ bị khoá. Khi xoay khoá đến vị trí "LOCK", hãy xoay nó đến vị trí "LOCK" và nhấn nút khoá.
- Sau khi tắt động cơ, luôn luôn đặt công tắc ở vị trí khoá "LOCK".
- Nếu chìa khoá không thể được tra vào hay tháo ra dễ dàng hoặc nếu không về vị trí "LOCK", hãy xoay tay lái nhẹ nhàng sang trái hoặc phải và chìa khoá sau đó xoay được một cách dễ dàng.

#### ! CẢNH BÁO

Không bao giờ cho xe chuyển động sau khi tháo chìa khoá hay khi chìa khoá vẫn ở trong vị trí "LOCK". Làm như thế nguy hiểm vì tay lái bị khoá và không thể điều khiển được.

## KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

### ► VỊ TRÍ "ACC TRANG THIẾT BỊ VÀ PHỤ KIỆN"

Tại vị trí này, động cơ không hoạt động và các trang thiết bị, phụ kiện có thể được sử dụng.

### ► VỊ TRÍ "ON"

Đây là vị trí động cơ hoạt động.

#### **CẢNH BÁO**

Luôn luôn để chìa khoá vào vị trí "ON" trong khi lái xe. Tại vị trí "ACC" hay vị trí "LOCK", động cơ sẽ dừng lại và rất nguy hiểm.

### ► TẠI VỊ TRÍ "•"

- Vị trí này không có tác dụng - khi khởi động động cơ xoay chìa khoá qua vị trí "•" đến vị trí "ST (START)".

### ► VỊ TRÍ "ST (START)"

- Vị trí "ST (START)" dùng để khởi động động cơ. Chìa khoá tự động quay về vị trí "ON" thôi không khởi động.



### LỜI KHUYÊN

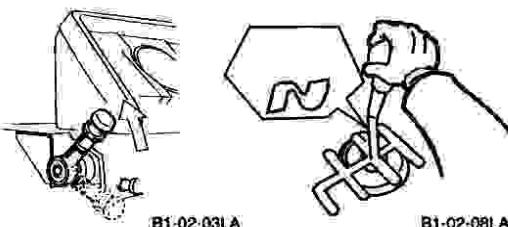
Không bao giờ xoay chìa khoá đến vị trí "ST (START)" sau khi động cơ đã được khởi động.

### ■ KHỞI ĐỘNG BÌNH THƯỜNG HOẶC KHI ĐỘNG CƠ ĐƯỢC SẤY NÓNG.

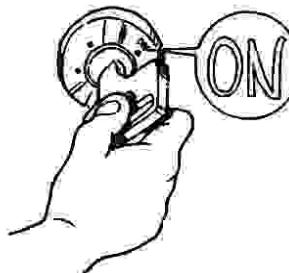
①

- Kéo phanh tay.
- Đặt cần sang số vào vị trí "NEUTRAL" hoặc nhấn nút "N" của nút lựa chọn mức tốc độ với vị trí "NEUTRAL".

(VÍ DỤ)

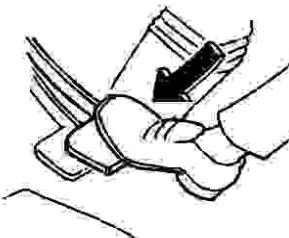


- ② Sau khi xoay công tắc bình ắc quy đến vị trí "ON", tra chìa khoá khởi động và xoay đến vị trí "ON". Kiểm tra sự hoạt động của các đồng hồ đo.



D5-02-01ZA

- ③ Nhấn bàn đạp ly hợp. Xoay và giữ chìa khoá khởi động đến vị trí "ST (START)" để khởi động động cơ.



D5-07-02ZA

Thông thường, không cần thiết phải nhấn bàn đạp ga. Tuy nhiên, nếu như động cơ khó khởi động vì thời tiết lạnh hoặc khi động cơ ở trạng thái lạnh, có thể sử dụng bàn đạp ga nhẹ nhàng.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

### HÂM NÓNG ĐỘNG CƠ

#### LỜI KHUYÊN

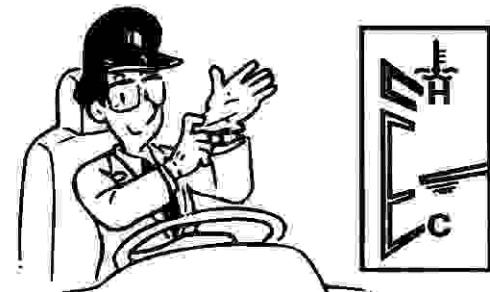
- Không được khởi động động cơ quá 15 giây một lần. Làm thế có thể gây nên hỏng máy khởi động và khiến cho bình ắc quy bị phóng điện quá mức.
- Nếu động cơ không khởi động được đợi khoảng 30 giây cho ắc quy hồi điện trước khi khởi động.



- ① Khi động cơ khởi động, thả bàn đạp ga ra dần dần, nếu bạn đang nhấn bàn đạp ga. Sau đó dùng nút điều khiển bướm gió để điều chỉnh tốc độ không tải.



- ② Cho động cơ chạy không tải cho đến khi kim của đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát bắt đầu dịch chuyển.



- ③ Khi kim đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát bắt đầu dịch chuyển, hãy xoay nút điều khiển bướm gió đến tốc độ chạy không tải bình thường.



**Tốc độ chạy không tải bình thường**

550 vòng/phút

#### CHÚ Ý

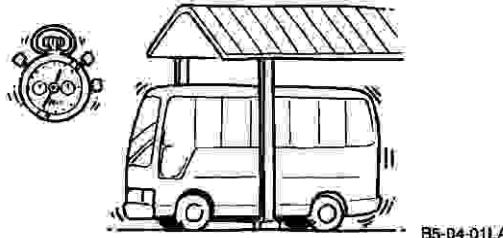
Nếu xe không sử dụng trong một thời gian dài, dầu bôi trơn chảy hết về các te. Vì không có đủ thời gian để dầu bôi trơn thẩm vào các bộ phận khi khởi động động cơ mà áp dụng tải đột ngột hoặc chạy nhanh có thể khiến động cơ bị bó kẹt.

## DỪNG ĐỘNG CƠ

### LỜI KHUYÊN

- Khi động cơ bị lạnh, không được tăng ga lớn hay lặp lại mà không có tải ngay sau khi khởi động động cơ hay duy trì tốc độ động cơ cao. Nếu làm như thế, không chỉ gây hư hỏng động cơ mà còn lãng phí nhiên liệu.
- Khi xe không được sử dụng trong thời gian dài, hay sau khi thay dầu động cơ hay bầu lọc, hãy quay máy trước khi khởi động, để dầu thấm được đến các bộ phận.
- Xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "ST (START)" và động cơ trong khoảng 15 giây không được nhấn bàn đạp ga. Nếu động cơ khởi động, cho động cơ phép chạy không tải trong 15 giây mà không nhấn bàn đạp ga.

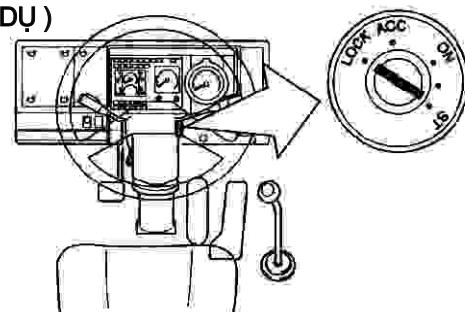
### CHẠY KHÔNG TẢI TRƯỚC KHI DỪNG ĐỘNG CƠ



- Trước khi dừng động cơ, cho động chạy không tải động cơ trong 3 đến 5 phút. Nếu xe đã đang chạy ở tốc độ cao và/hoặc lên đồi, làm mát động cơ có hiệu quả bằng cách chạy không tải.
- Không bao giờ quên thực hiện việc làm mát động bằng cách chạy không tải, đặc biệt đối với một động cơ được trang bị tua bin tăng áp.

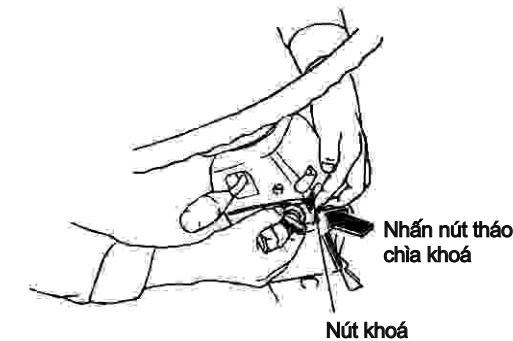
### DỪNG ĐỘNG CƠ

(VÍ DỤ)



B5-01-01LC

- Kéo phanh tay chắc chắn và đưa cần sang số sang vị trí "NEUTRAL" hoặc nhấn nút "N" của nút chọn tốc độ đến vị trí "NEUTRAL".
- Xoay chìa khoá khởi động từ vị trí "ON" đến vị trí "ACC" để dừng động cơ.
- Xoay chìa khoá đến vị trí "LOCK" nhấn nút và tháo chìa khoá.

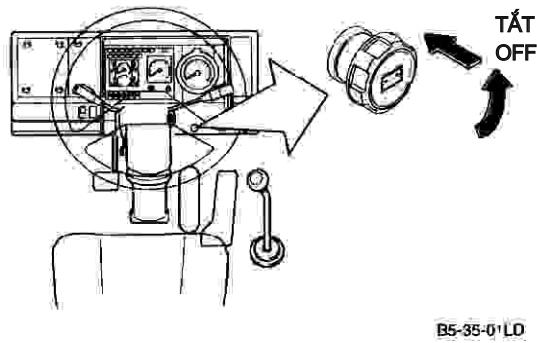


D5-04-02ZA

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

- ④ Xoay công tắc ắc quy đến vị trí "OFF".  
Xoay núm công tắc ngược chiều kim đồng hồ và ấn xuống.

( VÍ DỤ )



### LỜI KHUYÊN

- Không được xoay công tắc ắc quy đến vị trí "OFF" trước khi động cơ dừng lại hoàn toàn.**  
Mạch điện của mô-tơ tắt máy bị tắt đột ngột khi đang hoạt động và trang thiết bị điện sẽ không hoạt động. Bạn sẽ khó khởi động được động cơ lại.
- Nếu bạn xoay chìa khoá điện từ vị trí "ON" đến vị trí "ACC", không được xoay chìa khoá đến vị trí "ON" ngay sau khi động cơ dừng lại.  
Tiếp điểm bên trong của mô-tơ tắt máy không tiếp xúc và bạn sẽ không thể khởi động động cơ.
- Nếu sơ ý thao tác sau khi xoay công tắc ắc quy đến vị trí "ON" và đợi vài giây (sau 2 đến 3 giây) hãy xoay chìa khoá khởi động theo thứ tự đến các vị trí "ACC", "ON", "●" và "ST(START)" theo trật tự. Sau đó có bạn có thể khởi động động cơ.

- \* Trong trường hợp động cơ quay ngược, hãy nhấn bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp thật chặt và xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "ACC" để tắt động cơ.

### ■ NGAY CẢ TRONG TRƯỜNG HỢP CHÌA KHOÁ KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC XOAY VỀ VỊ TRÍ "ACC", MÀ ĐỘNG CƠ VẪN KHÔNG THỂ DỪNG LẠI

- Kiểm tra xem đã kéo phanh tay chưa.
- Kiểm tra cần sang số nằm ở vị trí "NEUTRAL" hay vị trí "N" của nút lựa chọn tốc độ có được chọn hay không.
- Nhanh chóng xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "ON".
- \* Phải nhớ vặn lại chìa khoá khởi động ở vị trí "ON".
- Mở nắp kiểm tra của ca-bin và ngắt kết nối tháo đầu nối của mô-tơ tắt máy.



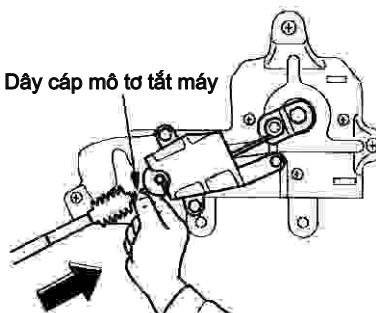
- ⑤ Tháo nắp của mô-tơ dừng động cơ.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

4-7

### NÚT ĐIỀU KHIỂN BƯỚM GIÓ

- ⑥ Kéo dây cáp của mô tơ tắt máy theo hướng của mũi tên cho đến khi động cơ dừng lại.

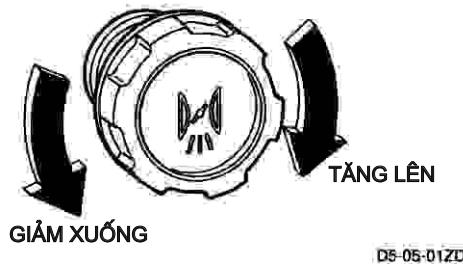


- ⑦ Lắp nắp bảo vệ mô tơ tắt máy vào vị trí trí và sau nắp đầu nối điện của mô tơ tắt máy, xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "LOCK".  
※ Kiểm tra cầu chì mô tơ tắt máy có bị cháy hay không.  
● Nếu cần thiết thay mới. Liên hệ ngay với đại lý HINO.

#### CHÚ Ý

Kéo dây cáp nối với mô tơ, chìa khoá khởi động xoay ở vị trí "ON". Nếu kéo dây nối khi chìa khoá khởi động cùng đặt ở hai vị trí "ACC" hoặc "LOCK", ngón tay của bạn kéo sẽ bị kẹp giữa ròng rọc và dây kéo khi động cơ bất ngờ hoạt động trong điều kiện nào đó.

■



- Nút này chọn chế độ không tải của động cơ.
- Tốc độ động cơ tăng lên nếu việc xoay nút theo chiều kim đồng hồ. Điều chỉnh tốc độ động cơ bằng cách tăng một lần đến tốc độ cao hơn và sau đó giảm xuống đến tốc độ không tải bình thường.

#### CẢNH BÁO

Nhớ xoay lại núm điều khiển bướm gió đến tốc độ không tải bình thường trước khi lái xe. Chọn tốc độ không tải không phù hợp (cao) gây ra lãng phí nhiên liệu, xe khởi động bị rung giật và làm giảm tuổi thọ của ly hợp.

#### LỜI KHUYÊN

Nếu chọn tốc độ không tải thấp hơn bình thường, sẽ làm tăng khả năng rung giật của xe và động cơ có thể bị chết máy.

Tốc độ không tải bình thường

550 vòng/phút

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

### CÁC LOẠI BÀN ĐẠP

(VÍ DỤ)



#### ■ BÀN ĐẠP CHÂN GA

##### ⚠ CHÚ Ý

Nếu bạn cảm thấy có gì bất thường trong sự liên kết đến sự hoạt động của bàn đạp ga (ví như nhấn bàn đạp nhẹ quá mức, quá kém hoặc không hồi về vị trí ban đầu ....), hãy đưa ngay xe đến đại lý HINO để kiểm tra và sửa chữa hư hỏng trước khi lái. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái trong điều kiện như thế.

##### 👉 LỜI KHUYÊN

Không được tăng tốc động cơ. Việc này làm tổn hao nhiên liệu.

#### ■ CHÚ Ý KHI MỞ VÀ ĐÓNG CỬA LOẠI XE ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ KHOÁ HÃM ĐIỀU KHIỂN

- Thiết bị khoá hãm điều khiển bảo vệ cho
- \* xe không thể khởi động khi cửa đang mở.
- Chỉ khởi động được động cơ khi cửa xe đã đóng.

##### ⚠ CHÚ Ý

Không được dẫm lên trên bàn đạp chân ga khi cửa xe đang mở. Hơn nữa, không được đóng và mở cửa xe trong khi dẫm chân lên bàn đạp ga. Điều này có thể gây hỏng hóc khoá điều khiển và hệ thống liên kết.

#### ■ BÀN ĐẠP PHANH

##### ⚠ CHÚ Ý

Phải cẩn thận không để cho thảm sàn, sỏi hoặc vật lạ bất kỳ nào vướng vào bàn đạp phanh hay không. Nếu để xảy ra có thể gây nên hiện tượng bó phanh.

- \* Để xem cách tác động bàn đạp phanh, tham khảo mục "CHÚ Ý TRONG KHI LÁI XE" trang 7 - 4.

#### ■ BÀN ĐẠP LY HỢP \*

##### 👉 LỜI KHUYÊN

Không được lái xe khi luôn luôn tác động chân trên bàn đạp ly hợp. Điều này có thể khiến ly hợp bị không kết nối hoàn toàn, kết quả là hạn chế truyền động lực làm giảm tuổi thọ của ly hợp.

## TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY \*

[SÊRI LJ06S VÀ MF06S]

### ■ TRUYỀN ĐỘNG 6 TỐC ĐỘ



- Những vị trí số được ghi trên núm của cần sang số.

### ■ ĐÈN BÁO LÙI XE VÀ CÒI BÁO LÙI XE

- Khi đưa cần sang số đến vị trí "REVERSE" đèn báo lùi xe và còi báo lùi xe tự động phát sáng và phát tín hiệu.

Khi công tắc chỉnh ở vị trí "ON", âm thanh còi báo lùi xe sẽ tắt.

### CHÚ Ý

**Không bao giờ lái xe khi**

- Động cơ tắt hoàn toàn.
  - Ly hợp không kết nối.
  - Cần sang số vị trí MO "NEUTRAL".
- Đây là những điều kiện nguy hiểm kết quả là mất khả năng điều khiển xe và có thể gây nên chấn thương cho người và/hoặc một hay nhiều lí do sau đây:
- Không thể phanh động cơ.
  - Khi động cơ không hoạt động, hệ thống phanh không hoạt động không hiệu quả và hậu quả là làm xe với quãng đường dài hơn.
  - Hệ thống trợ lực tay lái sẽ không hoạt động và tốn nhiều lực hơn nữa để điều khiển.

### CẢNH BÁO

**Nếu xảy sự cố trong khi lái xe, dừng xe lại và dỗ nơi an toàn bên lề đường.**

Kiểm tra và điều chỉnh sửa sự cố trước khi chạy tiếp. Nếu không phát hiện rõ nguyên nhân hỏng hãy liên hệ đến đại lý HINO.

### CHÚ Ý

- Khi khởi hành xe, luôn luôn bắt đầu từ số thứ nhất.
  - Khi cài số giữa số lùi và số tiến, chỉ được thao tác sau khi xe đã dừng hoàn toàn.
  - Khi chuyển về số thấp hơn, nhả bàn đạp chân ga và chỉ chuyển lùi về một số một lần.
- Nhảy cần có thể khiến cho động cơ chạy quá tải. và sẽ không thể điều khiển được.

### LỜI KHUYÊN

Đạp bàn đạp ly hợp hoàn toàn trước khi bạn chuyển số. Nếu nhấn bàn đạp ly hợp không thì sẽ gây nên hiện tượng trượt ly hợp, kết quả làm hạn chế khả năng truyền động.



## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

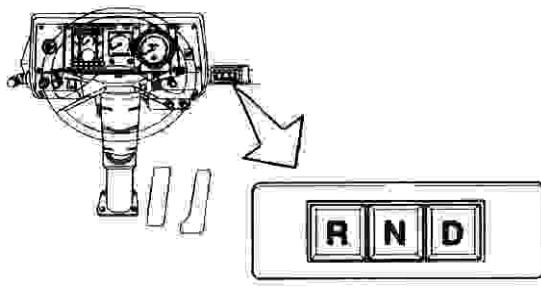
### HỘP SỐ TỰ ĐỘNG \*

[SÉRI 4HP500 VÀ ZF 6HP500]

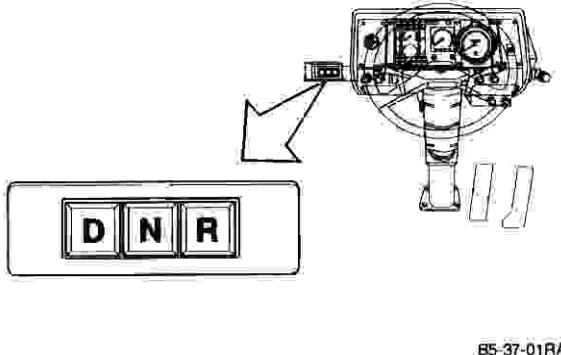
#### ■ TÊN TỪNG BỘ PHẬN

- Nút nhấn lựa chọn thay đổi tốc độ

[VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI]



[VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI]



[SÉRI ZF 4HP500]

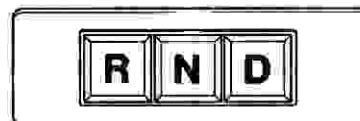
- Loại hộp số có 4 số tiền và số lùi của vị trí của từng tốc độ được hiển thị bằng đèn gắn trên nút lựa chọn tốc độ số.

[SÉRI ZF 5HP500]

- Loại hộp số có 5 số tiền và số lùi vị trí của mỗi tốc độ được hiển thị bằng đèn gắn trên nút lựa chọn tốc độ.

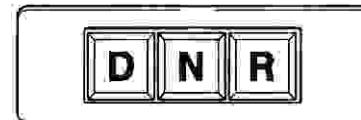
#### ► Hoạt động của nút lựa chọn tốc độ

[VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI]



BS-37-01ZE

[VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI]



BS-37-01ZA

"R": Nút lùi xe

- Vị trí "R" được dùng để lùi xe.

"N": Vị trí trung gian (MO)

- Sử dụng nút này khi khởi động động cơ, làm ấm hoặc là đỗ xe. Khi đỗ, phải nhớ là chọn vị trí "N" và kéo phanh tay.

"D": Vị trí truyền động

[SÉRI ZF 4HP500]

- Hộp số sẽ tự động đổi số từ số thứ nhất, cạnh số thứ hai, thứ ba, thứ tư. Sử dụng số này lái xe trong điều kiện bình thường.

[SÉRI ZF 5HP500]

- Hộp số sẽ tự động chuyển đổi từ số thứ nhất sang số thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm. Sử dụng số này khi lái xe trong điều kiện bình thường.

## ■ HOẠT ĐỘNG LÁI

### ► Kiểm tra trước khi khởi động động cơ

Để tránh nhấn sai bàn đạp, phải nhớ chắc chắn vị trí của chúng bằng việc tác động đúng chân.

### ► Khởi động động cơ

- Khẳng định rằng phanh tay đã được kéo chắc chắn.

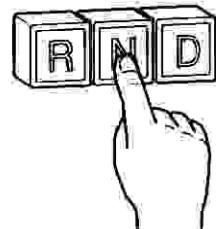


B1-02-03LA

- Quan sát vị trí "N" của nút nhấn lựa chọn tốc độ đã được nhấn hay không.

\* Nếu vị trí "N" không được chọn, động cơ không thể khởi động được.

\* Không thể khởi động động cơ được bằng cách đẩy xe hay kéo xe.



B1-02-08LF

### ③ Khởi động động cơ



D5-08-04ZA

### ► Khởi động xe và lái xe bình thường

- Không bao giờ quên nhấn bàn đạp chân phanh bằng chân phải. Nếu chọn ở vị trí "D" hay "R" của nút nhấn tốc độ xe sẽ bắt đầu chuyển động cả khi không tác động chân ga. Hãy đạp bàn đạp chân phanh chắc chắn thì xe sẽ không thể chuyển động.



D5-08-05ZA

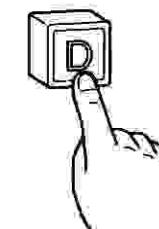
## ☞ LỜI KHUYÊN

Có thể chuyển đổi từ vị trí Neutral đến vị trí tiến (Drive) hay lùi (Reserve) chỉ khi nào bạn nhấn chân phanh (ngay cả khi nút nhấn tốc độ được lựa chọn truyền động hộp số không kết nối).

### HIỆN TƯỢNG CHUYỂN ĐỘNG TỪ TỪ

Hiện tượng theo đó xe dịch chuyển một cách từ từ khi không nhấn bàn đạp ga do hậu quả của động cơ chạy không tải khi bạn nhấn nút lựa chọn tốc độ chứ không phải là nút "N".

- Nhấn nút "D" hay nút "R" của nút chuyển đổi tốc độ.



B1-02-08LE

## ⚠ CHÚ Ý

**Không bao giờ nhấn bàn đạp chân ga trong khi lựa chọn nút nhấn chuyển đổi tốc độ. Nếu không, xe chuyển động bất ngờ và rất nguy hiểm.**

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

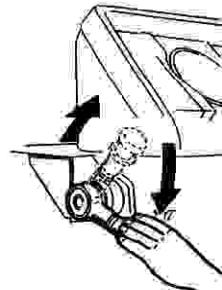
### **⚠ CHÚ Ý**

Nếu chọn nút "D" hay nút "R" của nút nhấn chuyển đổi tốc độ mà không đạp chân phanh hộp số sẽ không thực hiện chuyển động, lựa chọn trở lại vị trí "N" nhớ đạp bàn đạp chân phanh.

### **👉 LỜI KHUYÊN**

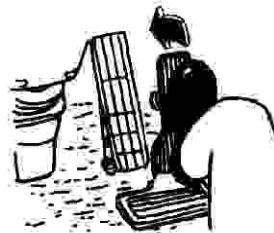
Nếu tốc độ của động cơ cao hơn khoảng 800 vòng/phút khi nhấn nút chuyển đổi tốc độ, truyền động ở vị trí trung gian thậm chí cả khi lựa chọn vị trí "D" hay "R" của nút nhấn chuyển tốc độ.

- ③ Nhả cần kéo phanh tay và phanh chân.



B1-02-03LB

- ④ Từ từ tác động bàn đạp chân ga và tốc độ thay đổi tự động phù hợp với tốc độ động cơ và tải trọng.



D5-08-08ZA

- \* Nếu nhấn chân phanh, tốc độ động cơ không tăng vượt quá 1000 vòng một phút.

### **⚠ CHÚ TRỌNG**

Không được nhấn vào vị trí "N" của nút nhấn chuyển tốc độ trong khi lái xe. Nếu không sẽ làm hạn chế khả năng phanh xe bằng động cơ và bằng guốc h้าm có thể gây nên tai nạn không mong muốn.

### **👉 LỜI KHUYÊN**

#### **NHỮNG CHÚ Ý KHI LỰA CHỌN NÚT NHẤN CHUYỂN ĐỔI TỐC ĐỘ**

- Phải nhở dừng xe lại trước khi muốn chuyển đổi từ số tiến sang số lùi hoặc ngược lại. Ngoài ra phải quan sát bằng mắt vị trí của nút nhấn chuyển đổi tốc độ.
- Khi vượt qua khỏi đường trơn lầy nhớ chuyển đổi số từ vị trí "D"↔"N" hoặc "R"↔"N"
- Khi nút nhấn chuyển tốc độ không ở vị trí "N" không cho động cơ chạy/hoạt động tốc độ cao khi nhấn bàn đạp chân phanh.

- **Đạp mạnh**



D5-08-09ZA

- Nếu bạn nhấn mạnh chân ga trong khi lái xe ở vị trí "D", hộp số sẽ tự động chuyển đổi xuống số thấp hơn và công tắc động cơ sẽ thay đổi rõ rệt.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

4-13

### ► Dừng lại

- Khi chọn nút nhấn chuyển đổi tốc độ ở trong vị trí "D", hãy nhấn chân phanh bằng chân phải. Phải nhớ áp dụng phanh tay trên đường dốc.

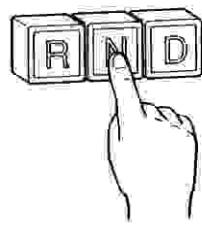


D5-DB-05ZA



B1-02-03LA

- Khi dừng xe trong thời gian dài, nhấn nút "N" của nút chuyển đổi tốc độ và đạp bàn đạp chân phanh chắc chắn.



B1-02-08LF



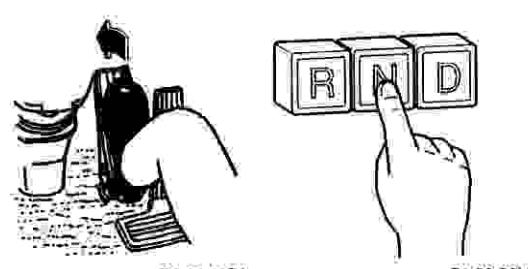
B1-02-03LA

- Tránh phanh xe bằng động cơ mà không dùng phanh chân trên đường dốc. Không bao giờ quên được dùng phanh chân hay nhấn bàn đạp phanh bằng chân phải.



### ► Đỗ xe

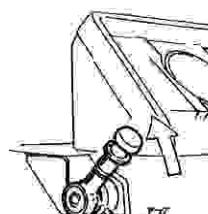
- Phải nhớ nhấn vị trí "N" của nút chuyển đổi tốc độ và đạp bàn đạp chân phanh bằng chân phải.



D5-08-05ZA

B1-02-08LF

- Đạp bàn đạp chân phanh chắc chắn.



B1-02-03LA

- Nhả bàn đạp chân phanh và dừng động cơ



U5-08-12ZB

- Khi đỗ xe trên đường dốc, nhớ dùng vật chèn bánh xe

### LỜI KHUYÊN

#### NHỮNG CHÚ Ý KHI KÉO XE

Khi kéo xe, nhớ nâng bánh xe sau lên khỏi mặt đất.

- Khi kéo xe sử dụng một dây cáp nếu không nâng bánh sau lên khỏi mặt đất, tháo trực cáp. Nếu không hộp số sẽ bị hỏng.

Không thể khởi động động cơ của một xe có hộp số tự động bằng việc kéo hay đẩy xe.

#### ■ ĐÈN SỐ LÙI VÀ CÒI BÁO LÙI XE

Nhấn nút "R" của nút nhấn chuyển đổi tốc độ đèn số lùi bật sáng đèn lùi và còi báo lùi phát tín hiệu

Khi công tắc ở vị trí "ON", còi báo tín hiệu lùi xe tự ngắt.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

### PHANH TAY

#### ! CHÚ TRỌNG

- Tránh dùng phanh tay trong khi lái xe ngoại trừ trường hợp khẩn cấp.
- Nếu cần dùng phanh khi lái xe hãy sử dụng phanh chân phải.
- Không được phanh tay trong khi lái xe, điều này tăng khả năng mòn già tốc và quá tải nhiệt các phanh tay làm giảm hiệu quả của phanh hoặc có thể gây hoả hoạn.
- Khi đỗ xe phải chắc chắn kéo phanh tay và khẳng định rằng xe không di chuyển.

#### ! CHÚ TRỌNG

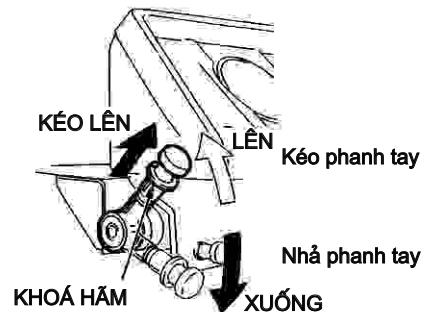
- Khi đỗ xe trên đường dốc hay đỗ xe trong thời gian dài hoặc làm những công việc như kiểm tra, điều chỉnh.....luôn luôn chèn tất cả các bánh xe để ngăn ngừa trôi xe.  
Trong trường hợp khẩn cấp nếu phải
- đỗ xe bằng cách gài số hãy rút chìa khoá điện và chèn các bánh xe để xe không bị dịch chuyển.



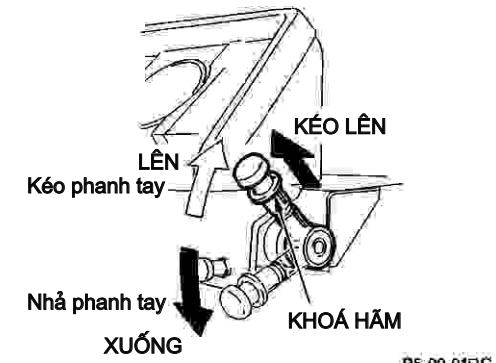
#### ☞ LỜI KHUYÊN

Dùng đèn báo áp dụng phanh tay không có nghĩa là đã phanh xe. Hãy kéo phanh tay thật chắc chắn.

#### [ VỊ TRÍ BÁNH LÁI: BÊN TRÁI ]

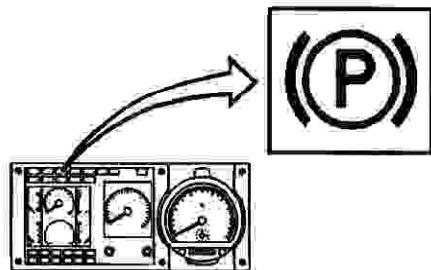


#### [ VỊ TRÍ BÁNH LÁI: BÊN PHẢI ]



- Khả năng phanh đỗ xe chỉ xảy ra khi kéo cần phanh tay lên và đèn báo phanh tay sáng lên cùng một lúc.  
Nhả phanh tay hãy nhấc vòng hãm an toàn và kéo cần phanh tay xuống tận cùng.

► **Đèn báo phanh tay**



B5-09-02ZA

**■ TRONG TRƯỜNG HỢP KHI DỪNG XE BẰNG PHANH TAY DO CÓ SỰ CỐ TRONG PHẦN DẪN ĐỘNG PHANH**

► **Nối lỏng cần phanh tay**

- Nếu áp lực không khí của bình chứa không khí quá thấp cơ cấu phanh tay không thể hồi về vị trí ban đầu ngay cả khi nhả cần phanh tay.
- Trong trường hợp này thao tác nhả phanh theo cách sau đây:

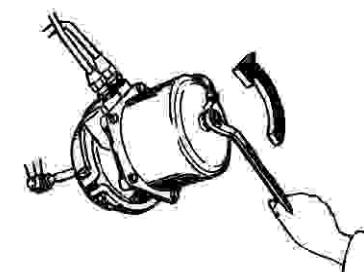


- Tháo các nắp cao su bảo vệ tại phía sau của buồng phanh hai bánh xe bên trái và bên phải.



D5-09-09ZA

- Nối lỏng phanh tay bằng cách nối lỏng ốc hãm ngược chiều kim đồng hồ, sử dụng cờ-lê được trang bị trên xe.



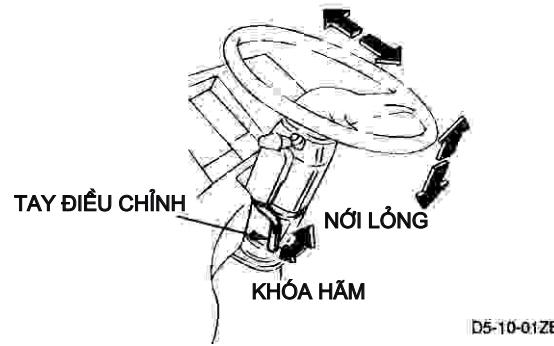
D5-09-10ZA

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

### VÀNH TAY LÁI

#### ! CHÚ TRỌNG

- Không được nhả phanh tay khi xe dừng trên đường dốc.
- Không nhả phanh tay trừ khi khẩn cấp hay cần thiết di chuyển xe.
- Sau khi dời xe, hãy liên hệ đại lý HINO thật nhanh để kiểm tra và sửa chữa xe.
- Sau khi nhả phanh tay xong phanh không làm việc ngay cả khi kéo phanh tay.
- Luôn luôn mang xe đi sửa và kiểm tra tại đại lý uỷ quyền của HINO.



#### ! CHÚ Ý

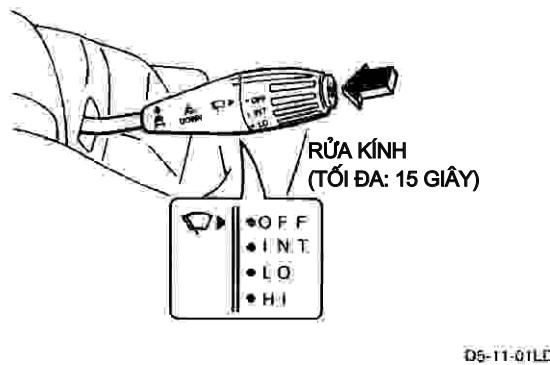
- Sau khi điều chỉnh, khoá chặt cần điều chỉnh chắc chắn. Nếu khóa không chặt sẽ gây nên tay lái lỏng quá giới hạn điều này hạn chế tác dụng của tay lái.
- Phải nhớ điều chỉnh tay lái trong khi xe đỗ. Điều này có thể làm cho xe mất khả năng điều khiển hậu quả có thể gây chấn thương cho người và làm hư hỏng tài sản.
- Không được để tay lái hoạt động một chỗ trong thời gian quá lâu vì có thể gây hỏng hệ thống trợ lực lái.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

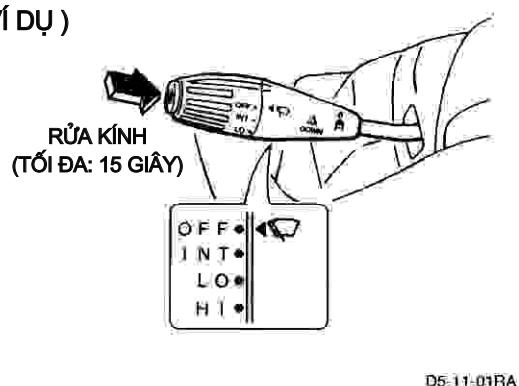
4-17

### CẦN GẠT NƯỚC VÀ CÔNG TẮC RỬA KÍNH

[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI ]  
( VÍ DỤ )



[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI ]  
( VÍ DỤ )



#### ■ CÔNG TẮC CẦN GẠT NƯỚC

- Bật công tắc gạt mưa làm gạt nước hoạt động và được điều chỉnh thành 3 tốc độ.

#### ■ CÔNG TẮC RỬA KÍNH

- Dung dịch rửa xe được phun bằng cách nhấn công tắc gắn phía đầu cần gạt.
- \* Không nên sử dụng rửa kính hơn 15 giây một lần.

#### LỜI KHUYÊN

- Hoạt động của gạt nước trên một kính chắn gió ở trạng thái khô có thể làm hỏng thanh gạt nước. Không cho cần gạt nước hoạt động ngay khi phun dung dịch rửa.
- Không nên nhấn công tắc rửa kính khi bình chứa hết dung dịch rửa nào trên contend. Nếu không có thể gây ra cháy môtơ rửa kính.

#### ! CHÚ Ý

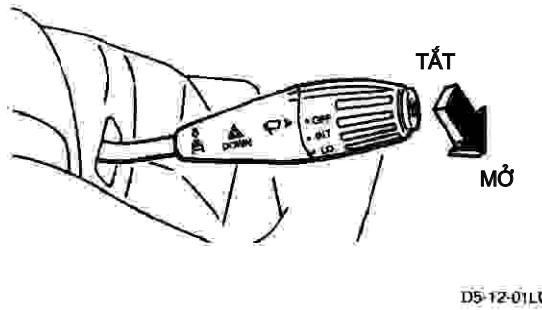
- Trong thời tiết lạnh, làm ấm kính chắn bằng chức năng tan đá, trước khi nhấn công tắc rửa kính, cách này này sẽ ngăn ngừa đóng băng, có thể làm giảm tầm nhìn của bạn.
- Dung dịch rửa kính có chứa hoạt chất dễ cháy cần tránh xa nguồn điện.
- Sử dụng dung dịch rửa đặc biệt cẩn cứ theo chỉ dẫn của HONO để ngăn ngừa sự đóng băng của dung dịch rửa. Không được dùng dung dịch chống đóng băng vì có thể làm hư hỏng bề mặt sơn của xe.

- \* Để thay thế dung dịch rửa kính, tham khảo mục "Mức rửa kính" trang 9-5.
- \* Để thay thế thanh gạt nước, tham khảo mục "Cần gạt nước" trang 10-58.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

### CÔNG TẮC ĐÈN BÁO NGUY HIỂM

[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI ]  
( VÍ DỤ )

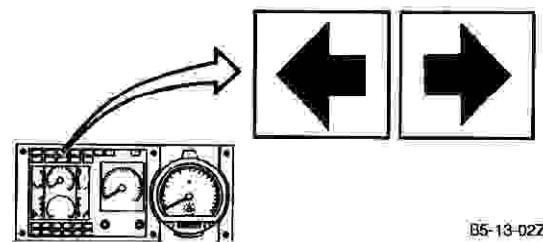


- Khi nhấn cần công tắc kết hợp xuống, đèn báo rẽ và đèn kiểm tra báo rẽ sáng lên cùng một lúc. Khi kéo cần lên tất cả các đèn sẽ tắt.
- Những đèn này sáng lên một cách độc lập từ sự hoạt động của công tắc khởi động.

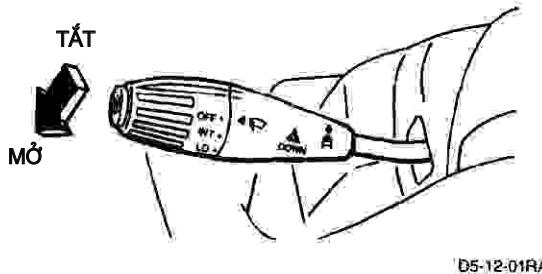
#### LỜI KHUYÊN

Không bao giờ dùng đèn báo nguy hiểm trừ khi dừng lại khẩn cấp.

#### Các đèn hiển thị



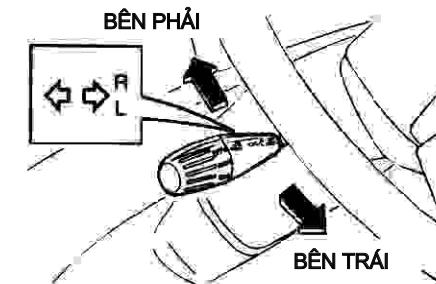
[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI ]  
( VÍ DỤ )



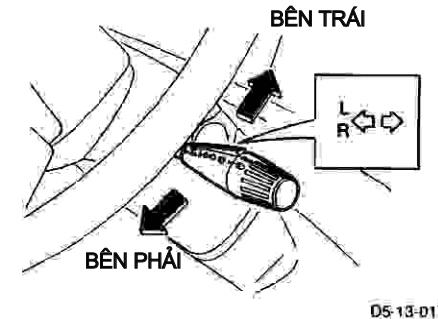
### CÔNG TẮC KẾT HỢP

#### CÔNG TẮC ĐÈN BÁO RẼ

[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI ]



[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI ]

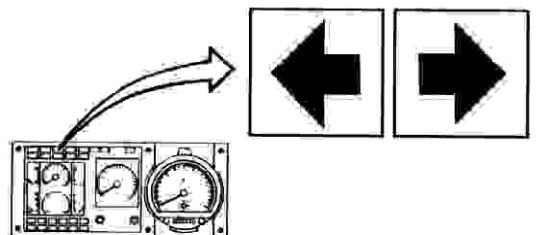


## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

4-19

- Cần công tắc là loại tự ngắt và hoạt động quay trở về ban đầu khi không tác động. Dùng tay để ngắt công tắc. Nếu công tắc không có khả năng trở lại.

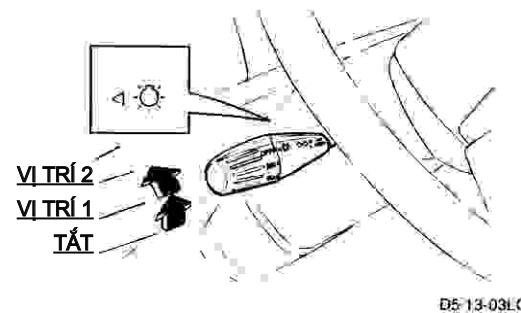
- Các đèn hiển thị**



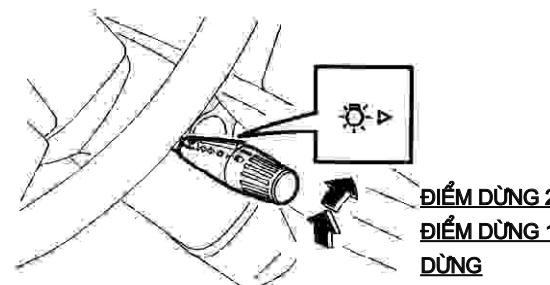
B5-13-022A

### ■ CÔNG TẮC SÁNG

[VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI]



[VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI]



- Khi bật công tắc đèn chiếu sáng, những đèn sau đây phát sáng (đèn góc xe nối mạch với công tắc bật tín hiệu):

Đèn	Vị trí công tắc	
	Dừng 1	Dừng 2
Bảng đồng hồ		
Đèn kích thước ★		
Đèn sau ★	○	○
Đèn biển số ★		
Đèn sương mù ★		
Đèn pha ★	×	○

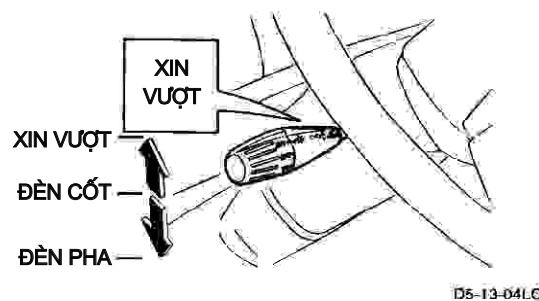
(○: Sáng ; ×: Không sáng)

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

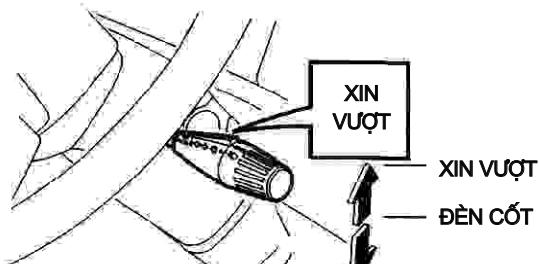
### CÔNG TẮC PHANH XẢ ★

#### ■ CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA

[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI ]



[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI ]



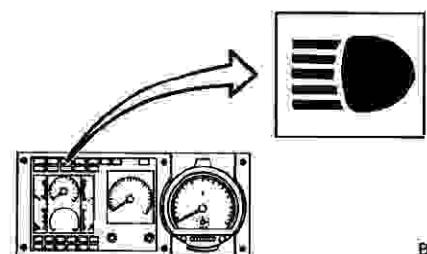
#### ► Đèn pha (chiếu sáng xa)

- Khi bật đèn pha nếu nhấn công tắc đèn xuống thấp nút chuyển từ đèn cốt sang đèn pha

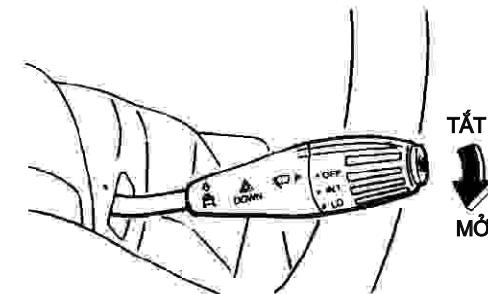
#### ► Xin vẹt

- Khi cần được kéo lên và giữ nguyên, đèn pha bật sáng cho tới khi người lái xe thôi không tác động.
- Sử dụng đèn xin vẹt khi báo hiệu cho các xe khác nếu bạn muốn vượt.
- Đèn xin vẹt sử dụng ngay cả khi công tắc đèn cốt ở vị trí "OFF".

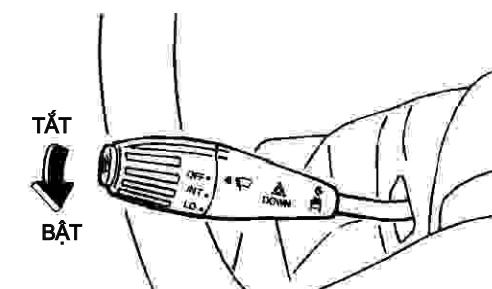
#### ► Đèn báo pha



[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI ]



[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI ]



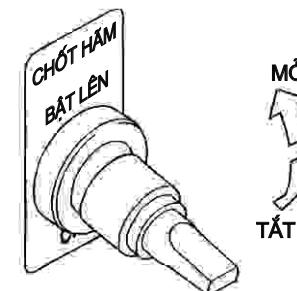
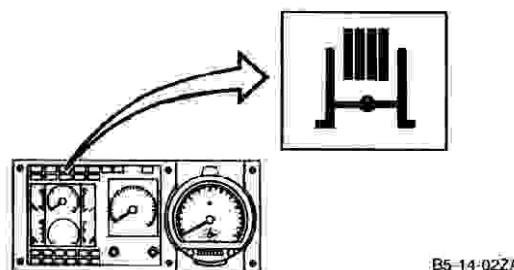
## CÔNG TẮC PHANH XẢ ★

- Kéo công tắc để kích hoạt làm chặc phanh xả; đèn báo phanh xả sáng lên đồng thời.
- Khi nhấn bàn đạp ga hay bàn đạp ly hợp, phanh xả mở ra và nó sẽ hoạt động lại nếu thả chân khỏi hai bàn đạp.
- \* Chức năng của phanh xả chính là làm tăng hiệu quả phanh của động cơ phanh. Sử dụng phanh xả như một phanh phụ trợ khi lái xe đường dốc hay ở tốc độ cao.
- \* Biết thêm chi tiết, tham khảo mục "Tác dụng của Phanh xả ★" trang 9 - 18.

### ! CHÚ TRỌNG

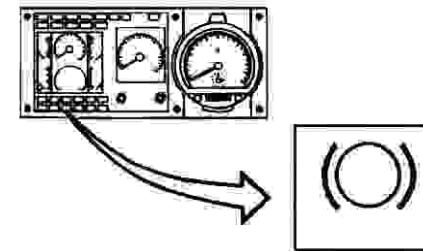
Nên đặc biệt chú ý vì xe có thể bị trượt lết khi dùng phanh xả trên bề mặt đường trơn trượt.

#### ● Báo phanh xả



B5-38-01ZA

#### ● Đèn báo sự cố của cơ cấu phanh



Đèn báo sự cố của cơ cấu phanh

B5-39-01ZA

Công tắc phanh xả thông thường được mở ở vị trí "ON". Do đó phanh hãm sẽ được kích hoạt khi nhấn chân phanh. Khi phanh xả làm việc đèn báo phanh xả phát sáng.

### ☞ LỜI KHUYÊN

Khi nhiệt độ dầu đạt đến nhiệt độ  $150^{\circ}\text{C}$  (302F). (Bắt đầu mức đỏ), còi báo động vang lên. Công tắc phanh xả tự động quay về vị trí "OFF".

- \* Biết thêm chi tiết về nhiệt độ dầu, tham khảo mục "Đồng hồ đo nhiệt độ dầu ★" trang 5 - 4.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

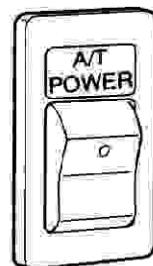
### CÔNG TẮC ĐÈN SƯƠNG MÙ \*



MỞ  
TẮT

B5-15-01ZA

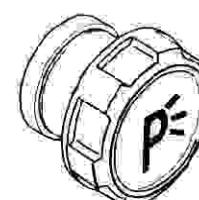
### CÔNG TẮC TRUYỀN ĐỘNG (TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG) \*



MỞ  
TẮT

B5-41-01ZA

### CÔNG TẮC ĐÈN DỪNG XE \*



TẮT  
MỞ

B5-16-01ZB

- Công tắc đèn sương mù phát sáng nếu xoay công tắc đèn pha cốt đèn vị trí 1&2..
- Nhấn phần nút có ký hiệu "o" của công tắc đèn sương mù phát sáng. Nhấn phần còn lại của công tắc đèn sương mù tắt.
- \* Sử dụng các đèn sương mù khi tầm nhìn bị hạn chế do thời tiết bị sương mù.

- Nhấn nút bên " " của công tắc truyền động tăng khả năng truyền động của động cơ.
- \* Sử dụng cách này khi tăng khả năng kéo của xe trên đường dốc hoặc đẩy tải.
- Nhấn vào phần dưới của công tắc truyền động A/T và truyền động được chuyển về trạng thái bình thường.
- \* Sử dụng vị trí này khi chạy bình thường.

- Kéo núm công tắc các đèn dừng phát sáng. Sử dụng đèn này khi đỗ vào đêm. Các đèn dừng phát sáng thông qua công tắc khởi động.
- \* Chú ý không sử dụng đèn dừng xe quá lâu vì làm tiêu hao năng lượng của ắc quy.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

4-23

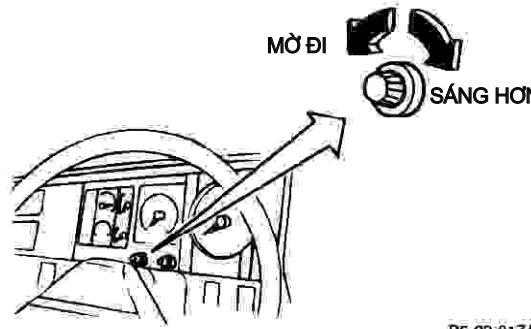
### NÚT KIỂM TRA ĐÈN CẢNH BÁO



B5-27-01ZA

- Hư hỏng có thể xảy ra của đèn cảnh báo được kiểm tra bằng cách nhấn nút ấn xuống
- \* Nếu chìa khoá được mở ở vị trí "ON", nhấn nút ấn xuống tất cả các đèn đều bật sáng. Nếu một đèn nào đó không sáng thì đèn đó hoặc mạch điện đó bị hư hỏng.
- Đèn cảnh báo ABS sẽ sáng lên, không phụ thuộc vào công tắc kiểm tra có nằm ở vị trí "ON" hay ở vị trí "OFF".

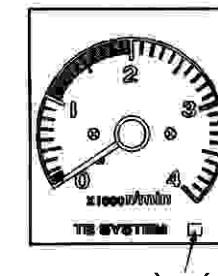
### NÚM ĐIỀU KHIỂN ĐÈN CHIẾU SÁNG BẰNG ĐỒNG HỒ



B5-28-01ZA

- Khi bật công tắc đèn chiếu sáng bằng đồng hồ mức độ chiếu sáng của đèn được điều chỉnh bằng cách xoay núm điều khiển.

### ĐỒNG HỒ ĐO TỐC ĐỘ QUAY CỦA MÔTƠ \*



ĐÈN BÁO

B5-29-01ZF

### ■ HỆ THỐNG TE (ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ)

- Hệ thống này điều khiển những hoạt động sau và khi có sự cố nào đó trong hệ thống, đèn báo hiệu phát sáng và cho tín hiệu nhấp nháy
  - Điều khiển thời điểm phun của bơm cao áp.
  - \* Điều khiển lượng dòng khí nạp.  
Khi khoá điện ở vị trí "ON". Nếu đèn báo của hệ thống TE không phát sáng, kiểm tra xem bóng đèn còn sử dụng được không. Khi chìa khoá điện mở ở vị trí "ON" đèn báo sáng bình thường và khi động cơ được khởi động đèn báo tự động tắt.

**■ ĐÈN CẢNH BÁO HỆ THỐNG TE  
(ĐỎ)****► Sự cố nhẹ**

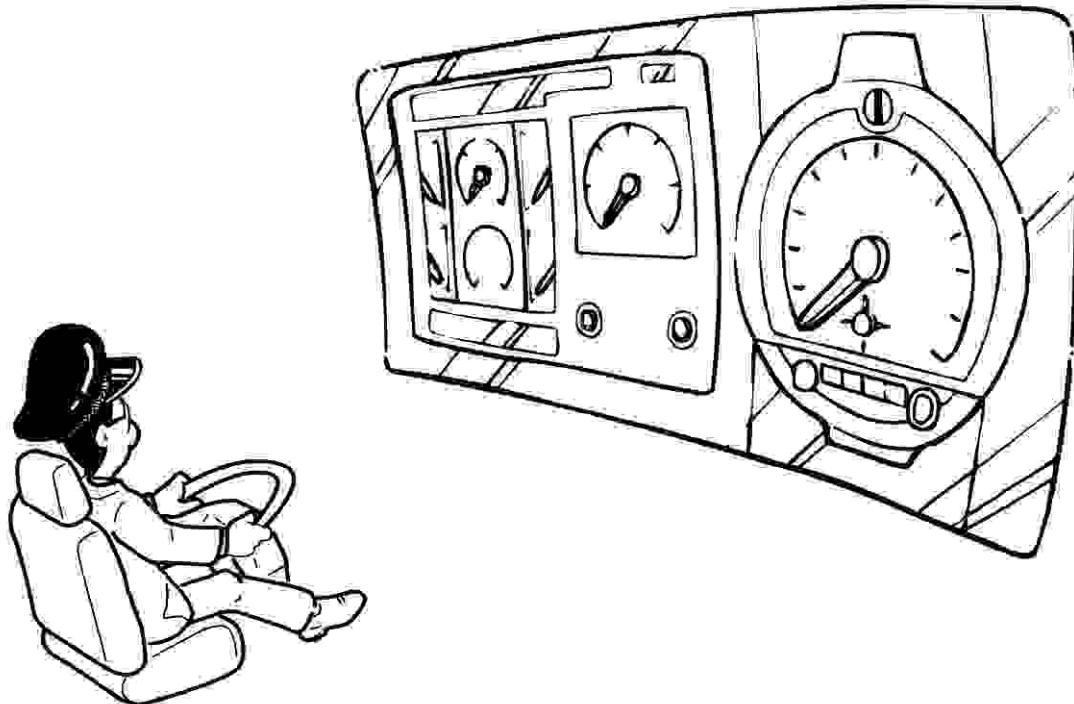
- Đèn cảnh báo sáng nhấp nháy có tần số chậm.
- \* Sự cố ở mức độ này không ảnh hưởng đến hoạt động của xe. Tuy nhiên, hãy đưa xe đến đại lý HINO để kiểm tra và sửa chữa sự cố càng sớm càng tốt.

**► Hỏng hóc (Hệ thống không hoạt động bình thường)**

- Đèn báo phát sáng.
- \* Xe có thể chạy được nhưng phải đưa xe đến Đại lý uỷ quyền của HINO để sửa chữa và kiểm tra sự cố. (Ghi chú: Nếu hệ thống gặp sự cố công suất của động cơ giảm).

## 5. CÔNG TƠ MÉT, ĐỒNG HỒ ĐO VÀ ĐÈN SOI SÁNG ĐỒNG HỒ

5-1



Tuỳ thuộc vào đặc điểm kỹ thuật xe, các thiết bị đánh dấu ★ trong sổ tay hướng dẫn sử dụng này không phải xe nào cũng có.

- CÁC ĐÈN BÁO HIỆU VÀ CHỈ THỊ ..... P5-2
- ĐỒNG HỒ ĐO TỐC ĐỘ CỦA XE .... P5-3
- ĐỒNG HỒ ĐO TE ..... P5-3
- ĐỒNG HỒ ĐO TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ.. P5-3
- ĐỒNG HỒ ĐO NHIỆT ĐỘ DẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG ..... P5-4
- ĐỒNG HỒ ĐO NHIỆT ĐỘ NƯỚC LÀM MÁT ..... P5-5
- ĐỒNG HỒ BÁO ÁP LỰC DẦU ..... P5-6
- ĐỒNG HỒ ĐO ÁP LỰC KHÔNG KHÍ ..... P5-7
- ĐỒNG HỒ NHIÊN LIỆU ..... P5-8
- ĐỒNG HỒ BÁO HIỆU ĐIỆN ÁP ẮC QUY ..... P5-8
- ĐÈN CẢNH BÁO ..... P5-9
- ĐÈN HIỂN THỊ ..... P5-10

B6-00-012B

**CÁC ĐÈN CẢNH BÁO  
VÀ HIỂN THỊ**

■ CÔNG TƠ MÉT

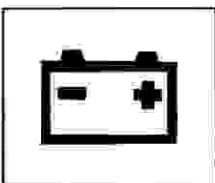
► Các đèn báo

**! CHÚ TRỌNG**

Nếu đèn cảnh báo phát sáng lên trong khi lái, tìm cách lái xe vào lề đường ngay lập tức dừng xe và tiến hành các công việc kiểm tra.

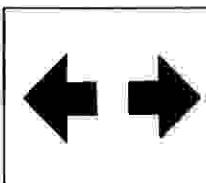


ÁP LỰC KHÔNG KHÍ  
(Trang 5-7)  
D6-01-01ZA

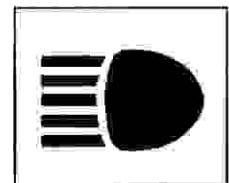


NẠP ĐIỆN ÁC QUY  
(Trang 5-9)  
D6-01-04ZA

► Các đèn hiển thị



BÁO RẼ VÀ BÁO NGUY HIỂM  
(Trang 4-18, 19)  
D6-01-09ZA



ĐÈN PHA VÀ ĐÈN XIN VƯỢT  
(Trang 4-20)  
D6-01-11ZA



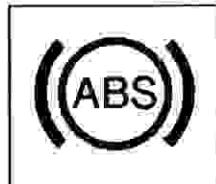
PHANH TAY

(Trang 4-15)  
D6-01-03ZA

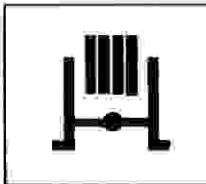


QUÁ NÓNG

(Trang 5-5)  
B6-01-28ZA



(HỆ THỐNG CHỐNG BÓ KẾT BÁNH XE) ABS ★  
(Trang 5-9)  
D6-01-28ZA



PHANH XÃ ★

(Trang 4-21)  
D6-01-10ZA



SỰ CỐ CƠ CẤU PHANH ★  
(Trang 4-21)  
D6-01-30ZA



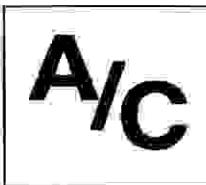
MỨC NƯỚC LÀM MÁT

(Trang 4-6)  
D6-01-07ZA



ÁP LỰC DẦU

(Trang 5-6)  
D6-01-05ZA



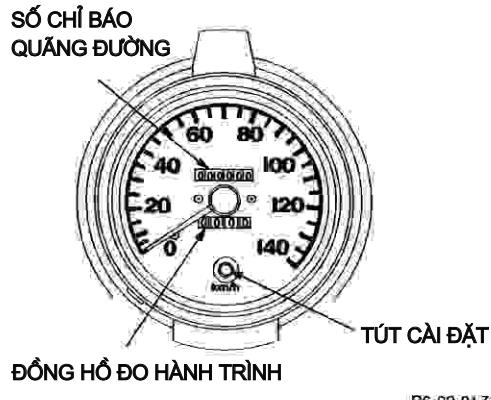
ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ ★

(Trang 5-10)  
B6-01-29ZA

## CÔNG TƠ MÉT, ĐỒNG HỒ ĐO VÀ ĐÈN SOI SÁNG ĐỒNG HỒ

5-3

### HỘP SỐ



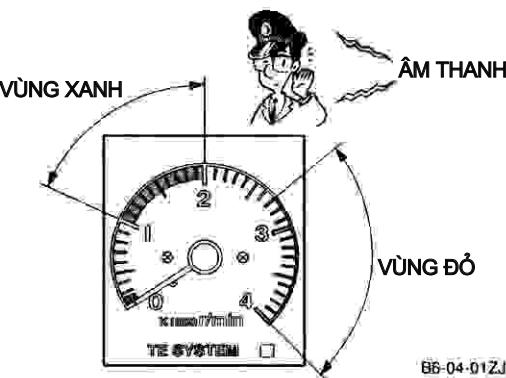
B6-02-01ZA

### ĐỒNG HỒ ĐO TỐC ĐỘ XE \*



B6-03-01ZC

### ĐỒNG HỒ ĐO TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ



B6-04-01ZJ

- Đồng hồ báo tốc độ của xe (km/h) trong khi lái.
- ▶ **Đồng hồ báo chỉ số chạy xe**
- Báo khoảng cách xe chạy. Số đầu tiên là số chỉ báo hàng đơn vị.
  
- ▶ **Đồng hồ đo hành trình**
- Đưa về số "không" bằng cách nhấn nút đặt lại và báo hiệu số km sau khi cài đặt và số đầu tiên dành cho ký hiệu hàng chục.

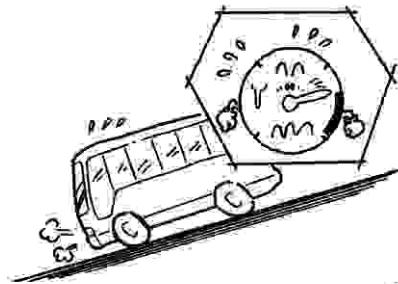
- Đồng hồ đo tốc độ xe (km/h), và cho phép ghi lại thời gian và khoảng cách.
- \* Tham khảo cuốn "Hướng dẫn hoạt động đồng hồ đo tốc độ" của nhà sản xuất để biết thêm chi tiết.
- ▶ **Đèn báo tốc độ xe**
- Khi tốc độ xe vượt quá tốc độ cài đặt đèn cảnh báo sẽ phát sáng lên.  
Đèn báo tốc độ có thể được cài đặt theo tỷ lệ sau đây.  
60 - 100 km/h {38 - 62 dặm/giờ}.
- ▶ **Đồng hồ đo tổng quãng đường xe chạy**
- Hiển thị khoảng cách quãng đường xe đã chạy (km), và con số đầu tiên hiển thị hàng chục.

- Đồng hồ đo tốc độ động cơ hiển thị tốc độ động cơ hoạt động trong một phút.
- ▶ Tốc độ động cơ khác nhau trong vùng xanh và vùng đỏ khác nhau, tùy thuộc và kiểu xe. Nếu động cơ quay vượt quá tốc độ tối đa "vòng/phút" kim sẽ chỉ vào vùng đỏ, và phát tín hiệu bằng âm thanh. Không được tiếp tục cho động cơ hoạt động ở tốc độ này có thể gây hư hỏng cho động cơ.
- ▶ **Vùng xanh**  
Vùng xanh hiển thị tốc độ động cơ tốt nhất cho việc để tiết kiệm nhiên liệu.
- ▶ **Vùng đỏ**  
Vùng đỏ hiển thị tốc độ động cơ vượt quá giới hạn chế tạo (quá tốc độ). Khi lái, phải luôn chú ý tốc độ động cơ. Khi động cơ hoạt động ở tốc độ này còn báo hiệu quá tốc độ bắt đầu làm việc.

## CÔNG TƠ MÉT, ĐỒNG HỒ ĐO VÀ ĐÈN SOI SÁNG ĐỒNG HỒ

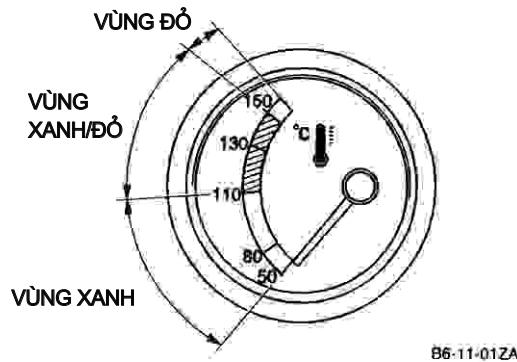
### LỜI KHUYÊN

"QUÁ TẢI" có nghĩa là tốc độ động cơ vượt quá giới hạn hoạt động tối đa. Động cơ hoạt động ở tốc độ này những bộ phận của động cơ chịu lực quá tải và hậu quả là gây lên hư hỏng động cơ.



B9-03-06ZB

### ĐỒNG HỒ ĐO NHIỆT ĐỘ DẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG \*



- Đồng hồ đo này báo nhiệt độ bên trong hộp chứa dầu truyền động tự động.

Vùng xanh	Vùng xanh/đỏ	Vùng đỏ
Dưới $110^{\circ}\text{C}$ { $230^{\circ}\text{F}$ } Điều kiện lái bình thường	$110 - 150^{\circ}\text{C}$ { $230 - 302^{\circ}\text{F}$ } Vùng báo nhiệt độ	Trên $150^{\circ}\text{C}$ { $320^{\circ}\text{F}$ } Vùng nhiệt độ nguy hiểm

- Vùng đỏ hiển thị tỷ lệ nhiệt độ nguy hiểm
- Âm thanh cảnh báo sẽ kêu nếu đồng hồ hiển thị vùng đỏ.

### CHÚ Ý

Nếu âm thanh cảnh báo phát tín hiệu trong khi đang lái, ngay lập tức dừng xe tại nơi an toàn và nhấn nút lựa chọn vùng tốc độ đến vị trí "N (Neutral). Thường thì, âm thanh sẽ tắt trong vài phút. Xe sẽ có thể lái được bình thường khi âm thanh cảnh báo tắt đi. Không được tiếp tục lái xe khi nghe thấy âm thanh và phải đưa xe đến đại lý uy quyền gần nhất của HINO để kiểm tra và sửa chữa nếu âm thanh cảnh báo không tắt hoặc lại xuất hiện.

### ĐỒNG HỒ BÁO NHIỆT ĐỘ

Nhiệt độ được báo hiệu bằng một đồng hồ.

Vùng nhiệt độ dầu giới hạn	
Nhiệt độ hoạt động	Xấp xỉ $85^{\circ}\text{C}$ { $185^{\circ}\text{F}$ }
Lái bình thường	Tối đa $100^{\circ}\text{C}$ { $212^{\circ}\text{F}$ }
Khi phanh xe	Tối đa $145^{\circ}\text{C}$ { $245^{\circ}\text{F}$ }
Thay đổi mômen	Tối đa $110^{\circ}\text{C}$ { $230^{\circ}\text{F}$ }

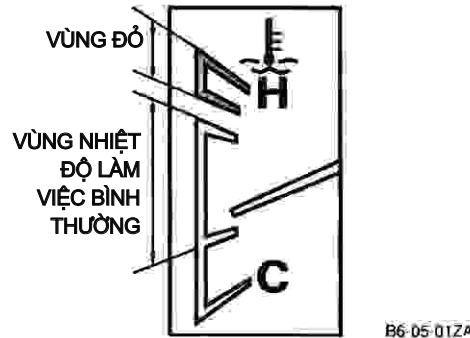
## ĐỒNG HỒ ĐO NHIỆT ĐỘ LÀM MÁT

- Làm gì khi nhiệt độ dầu hộp số bị vượt quá giới hạn cho phép :**
  - Nhả phanh chân.
- Nếu việc này không làm cho nhiệt độ giảm xuống:**
  - Dừng xe lại.
  - Chọn vị trí "N" (Neutral) của nút lựa chọn tốc độ.
  - Chạy động cơ ở tốc độ cao.

### ! CẢNH BÁO

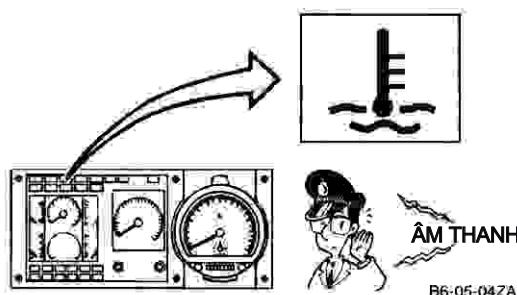
Cẩn thận không được cho động cơ hoạt động quá giới hạn tốc độ

- Nếu trong vòng vài giây mà nhiệt độ dầu không giảm xuống mức nhiệt độ cho phép có thể là do nguyên nhân sau:**
  - Mức dầu quá thấp.
  - Hệ thống làm mát kém hiệu quả



- Đồng hồ này hiển thị nhiệt độ nước làm mát của động cơ.
- Vùng đỏ (vùng "H") hiển thị sự quá nhiệt của động cơ. Nếu kim chỉ đến mức đỏ, đèn cảnh báo quá nhiệt phát sáng lên và phát tín hiệu âm thanh cảnh báo cùng lúc.

### ► Đèn cảnh báo quá nhiệt.



- Nếu kim chỉ đến vùng đỏ, dừng xe một nơi an toàn bên vệ đường và chạy không tải ở tốc độ không tải cao hơn bình thường một chút. Điều này làm tăng lưu lượng dòng khí qua két làm mát và làm giảm nhiệt độ làm mát. Khi kim quay về đến vùng nhiệt độ hoạt động bình thường, dừng động cơ lại.
- Sau khi đã dừng động cơ, kiểm tra mức nước làm mát trong thùng chứa và kiểm tra xem có hiện tượng rò rỉ nước làm mát trong hệ thống làm mát hay không. Nếu thường xuyên thiếu nước quá mức thì hệ thống làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay đến đại lý uỷ quyền gần nhất của HINO.

Âm thanh cảnh báo tắt khi xe đã dừng lại và kéo phanh tay.

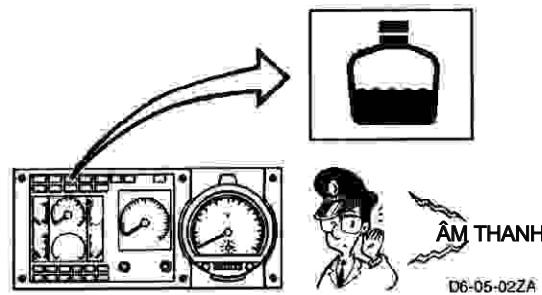
### ☞ LỜI KHUYÊN

Tắt động cơ do quá tải vì nhiệt có thể gây hiện tượng bó kẹt. Hãy ghi nhớ cẩn thận.

## CÔNG TƠ MÉT, ĐỒNG HỒ ĐO VÀ ĐÈN SOI SÁNG ĐỒNG HỒ

### ĐỒNG HỒ ÁP LỰC DẦU

#### ► Đèn báo hiệu mức nước làm mát



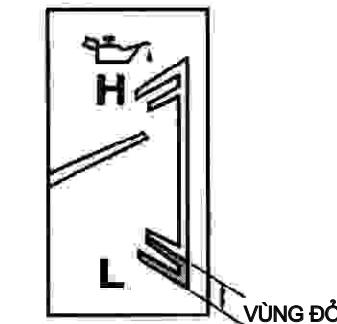
- Khi lượng nước làm mát trong két nước giảm xuống dưới mức đã định, đèn cảnh báo phát sáng và âm thanh cảnh báo phát tín hiệu báo hiệu.
- Kiểm tra xem liệu có bất cứ sự rò rỉ nào trong hệ thống làm mát hay không.
- Nếu âm thanh không tự động mất đi đã bổ sung nước làm mát tới mức cần thiết, hoặc trong thùng chứa và két nước không xe và không có hiệu tượng bị rò rỉ chất làm mát, nếu cần thiết phải kiểm tra và sửa chữa hệ thống điện như công tắc báo mức nước làm mát ....Tham khảo đại lí HINO.  
Âm thanh cảnh báo sẽ tắt đi nếu xe đã dừng lại và kéo phanh tay.



#### ☞ LỜI KHUYÊN

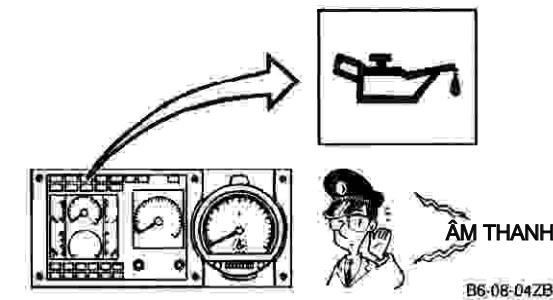
Không bao giờ lái nếu đèn báo vẫn sáng. Nếu không, có thể gây bó kẹt động cơ.

- Trước khi khởi động động cơ, kiểm tra lượng nước làm mát trong thùng chứa hoặc két nước. Biết thêm chi tiết, tham khảo mục "MỨC CHẤT LÀM MÁT" trang 9 - 5.
- \* Với quá trình bổ sung nước làm mát, tham khảo mục "NUỚC LÀM MÁT" trang 10 - 30 và mục "HOẠT ĐỘNG NẮP KẾT NƯỚC" trang 10 - 36.



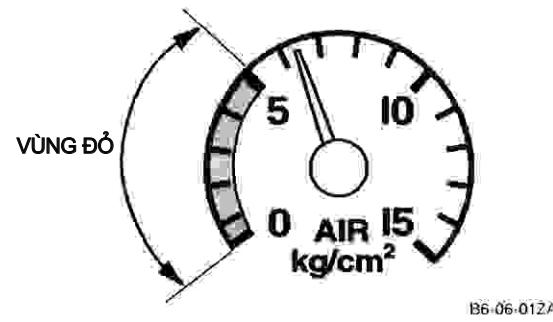
- Đồng hồ áp lực dầu cho biết áp lực dầu của động cơ.
- Vùng đỏ (L) ..... không bình thường.
- Nếu kim nằm trong vùng đỏ (vùng "L") áp lực dầu quá thấp gây lên sự cố nghiêm trọng trong hệ thống dầu bôi trơn.

#### ► Đèn cảnh báo áp lực dầu bôi trơn



## ĐỒNG HỒ ĐO ÁP LỰC KHÔNG KHÍ

( VÍ DỤ )



B6-06-01ZB

- Đèn cảnh báo phát sáng khi áp lực dầu động cơ đã giảm bất thường.
- Nếu đèn cảnh báo phát sáng và âm thanh cảnh báo báo hiệu cùng một lúc, dừng xe ngay tại nơi an toàn và tắt máy. Sau đó kiểm tra mức dầu động cơ và xem có rò rỉ dầu không. Nếu phát hiện có hiện tượng rò rỉ dầu phải mang xe đến kiểm tra và sửa chữa tại đại lý HINO. Kéo phanh tay để làm tắt âm thanh cảnh báo.
- Khi nhiệt độ dầu động cơ thấp, đèn cảnh báo có thể phát sáng nhưng nó sẽ tự động tắt đi khi động cơ tạm thời được hâm nóng.

### LỜI KHUYÊN

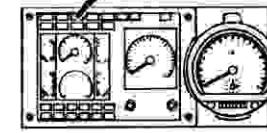
Không bao giờ lái xe nếu đèn báo vẫn còn sáng. Nếu không sẽ làm động cơ bị bó kẹt.

#### Áp lực không khí ở điều kiện bình thường

780 - 880 kPa

{8.0 - 9.0 kgf/cm<sup>2</sup>, 114 - 128 lbf/m<sup>2</sup>}

### ► Đèn báo áp lực không khí



B6-06-02ZB

- Đồng hồ này hiển thị áp lực không khí trong thùng chứa không khí.
- Khi kim hiển thị áp lực không khí bình thường, áp suất khí trong hệ thống ở điều kiện bình thường.

- Nếu áp lực không khí giảm và kim đồng hồ hiển thị vùng đỏ, đèn cảnh báo phát sáng và phát tín hiệu âm thanh cảnh báo. Âm thanh cảnh báo sẽ tắt nếu xe đã dừng lại và kéo phanh tay.

Quốc gia	Vùng đỏ
Australia	0 - 588kPa {0-6,0 kgf/cm <sup>2</sup> , 0-85,34 lbf/m <sup>2</sup> }
Các nước khác	0 - 490 kPa {0-5,0 kgf/m <sup>2</sup> , 0-71,11 lbf/m <sup>2</sup> }

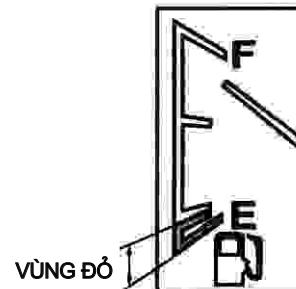
## CÔNG TƠ MÉT, ĐỒNG HỒ ĐO VÀ ĐÈN SOI SÁNG ĐỒNG HỒ

### ĐỒNG HỒ ĐO NHIÊN LIỆU

- Nếu đèn này phát sáng và âm thanh cảnh báo báo hiệu khi đang lái xe, dừng xe ngay tại nơi an toàn và tắt máy. Sau khi kiểm tra nếu không có hiện tượng rò rỉ không khí, động cơ hoạt động ở tốc độ vừa phải để làm tăng áp lực không khí.
- Nếu có hiện tượng rò rỉ không khí, áp lực không khí không tăng hay cần phải có thời gian dài để tăng lên áp lực không khí rất cần thiết, kiểm tra và sửa chữa hãy liên hệ đến đại lý HINO để trợ giúp.

#### CẢNH BÁO

**Không bao giờ lái xe nếu đèn cảnh báo phát sáng và âm thanh cảnh báo phát tín hiệu báo hiệu. Nếu tiếp tục lái xe rất nguy hiểm vì có thể làm phanh không hoạt động và kém hiệu quả.**



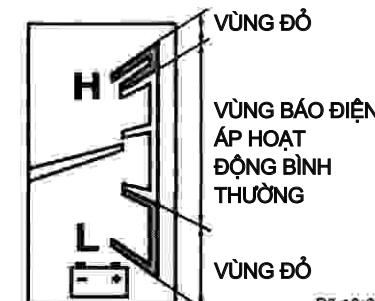
B6-07-01ZA

- Đồng hồ đo nhiên liệu chỉ mức nhiên liệu trong thùng chứa.
  - F ..... Đầy
  - E (vùng đỏ) ..... Đang thiếu
- Nếu kim chỉ đến vùng đỏ (vùng "E"), nên bổ sung nhiên liệu (nhiên liệu diesel) sớm hơn.

#### LỜI KHUYÊN

Không được dùng bất cứ loại nhiên liệu nào ngoài nhiên liệu diesel, bởi vì nó có thể gây nên hư hỏng cho động cơ. (Xem trang 1 - 2 biết thêm chi tiết).

### ĐIỆN ÁP KẾ

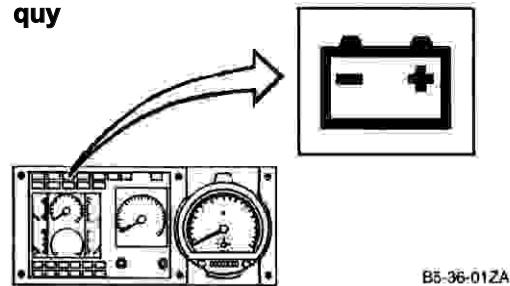


B6-10-01ZB

- Điện áp kế hiển thị mức độ nạp điện cho ắc quy. Khi động cơ hoạt động bình thường, kim sẽ ở vùng hoạt động bình thường.
- Khi kim chỉ ở vùng đỏ trong khi động cơ đang hoạt động, đèn cảnh báo mức độ nạp điện cho ắc quy sáng báo hiệu bình ắc quy phóng điện quá giới hạn hoặc có cái gì đó hư hỏng của máy phát điện.

## ĐÈN CẢNH BÁO

► Đèn báo mức độ nạp điện cho bình ắc quy



B5-36-01ZA

- Đèn báo mức độ nạp điện cho ắc quy phát sáng khi có sự cố bất thường xảy ra trong hệ thống nạp.
- Thông thường, đèn này bật sáng khi xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "ON" nhưng tự động tắt khi động cơ được khởi động và máy phát điện bắt đầu nạp ắc quy.
- Nếu đèn cảnh báo bật sáng hay kim chỉ đến vùng đỏ, dừng ngay xe ở nơi an toàn và tắt máy. Liên hệ với đại lý HINO sau khi đã kiểm tra sức căng và hỏng dây đai hình chữ V của máy phát điện.
- Để kiểm tra sức căng và hư hỏng của dây đai hình chữ V tham khảo mục "Sức căng và hỏng của dây đai hình chữ V" trang 9 - 6.

**LỜI KHUYÊN**

Không bao giờ lái xe khi đèn cảnh báo phát sáng hay khi kim chỉ đến vùng đỏ. Điều này có thể khiến hỏng các trang thiết bị điện tử hoặc làm cho ắc quy phóng điện quá mức giới hạn do điện áp quá lớn.

■ ABS (HỆ THỐNG CHỐNG BÓ KẾT BÁNH XE)

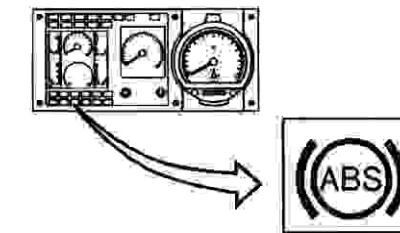
**LỜI KHUYÊN**

**ABS (Hệ thống chống bó kẹt bánh xe) là gì?**

- ABS là thiết bị trợ giúp cho việc phanh xe ổn định bằng cách ngăn không cho bánh xe không bị bó kẹt và đuôi xe không bị lắc khi phanh xe đột ngột trên đường trơn, ví dụ như đường có tuyết....
- Ngay cả khi ABS gặp sự cố, hệ thống phanh vẫn hoạt động bình thường.
- Ngay cả khi xe được trang bị ABS khoảng cách phanh trên đường trơn và ướt lớn hơn nhiều so với trên đường khô.
- ABS là một thiết bị cho phép điều khiển bằng điện lực phanh của từng bánh và ngăn không cho lốp bị trượt trên bề mặt đường trơn.

Khi các lốp không bị trượt khi phanh, làm ổn định hướng lái và hoạt động bình thường của vành tay lái.

► Đèn báo sự cố ABS



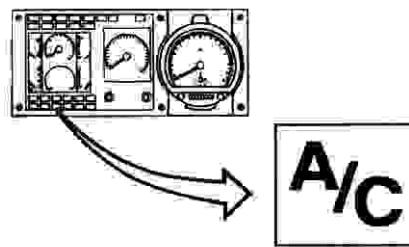
B6-08-05ZB

- Đèn cảnh báo phát sáng nếu có sự cố bất thường với ABS.
- Khi bạn xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "ON", đèn cảnh báo phát sáng và khi tốc độ xe đạt từ 5 - 7 km/h {3 - 4 dặm/giờ}, nó sẽ động tắt đi và cho thấy rằng hệ thống hoạt động bình thường.
- Khi đèn cảnh báo phát sáng, có thể đặt được lại bằng cách dừng xe và tắt máy. Trong cả hai trường hợp sau đây, phải nhớ mang xe đến đại lý HINO để kiểm tra và sửa chữa:
  - Đèn cảnh báo không tắt sau khi tốc độ xe đạt đến 5 - 7 km/giờ {3 - 4 dặm/giờ}.
  - Khi bạn xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "LOCK", và sau đó khởi động lại động cơ, đèn cảnh báo vẫn không tắt sau khi tốc độ xe đạt đến mức 5 - 7 km/h {3 - 4 dặm/giờ}.

## ĐÈN HIỂN THỊ

- Khi đèn báo phát sáng, ABS không làm việc nhưng khả năng phanh bình thường của hệ thống không được trang bị hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường. Hãy lái xe cẩn thận đến đại lý HINO để sửa chữa.

## ■ ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ \*



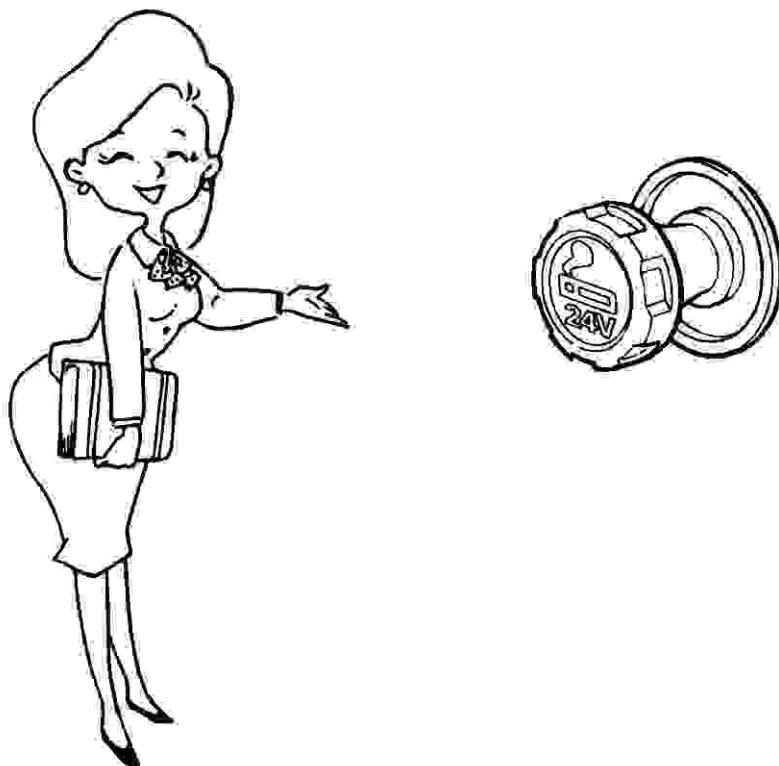
B6-08-09ZA

- Khi điều hòa không khí hoạt động, đèn báo tự động tắt đi.

## 6. CÁC TRANG THIẾT BỊ PHỤ

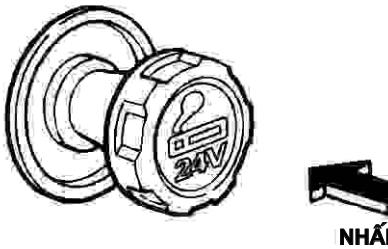
Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe, các thiết bị được đánh dấu ★ trong sổ tay hướng dẫn sử dụng này, không phải xe nào cũng có.

- BẬT LỬA ★ .....P6-2



B8-00-01ZA

## BẬT LỬA



BB-08-012A

- Bật lửa này có thể được dùng khi chìa khoá khởi động ở vị trí "ON" hay "ACC".
- Đẩy bật lửa vào trong khoảng từ 10 đến 20 giây, nó sẽ trở lại vị trí nguyên thủy với đầu tròn nóng đỏ. Kéo ra và sử dụng bình thường.
- Khi dùng bật lửa sau khi châm thuốc lá, hãy đợi từ 2 đến 3 phút trước khi sử dụng lại.

**CẢNH BÁO**

- Không được giữ bật lửa ép vào trong.** Bởi vì màm như vậy gây lên quá tải vì nhiệt và làm hỏng bật lửa và dây điện.
- Nếu bật lửa không có khả năng trở về vị trí ban đầu sau 20 giây, có thể có sự cố nào đó. Tháo bật lửa mang đến đại lý ủy quyền của HINO để sửa chữa.**
- Không bao giờ ra khỏi xe mà để bật lửa bị trong trạng thái bị ấn vào trong.**
- Nếu bật lửa biến dạng, sẽ rất nguy hiểm bởi vì nó có thể không tự hồi về vị trí ban đầu.**
- Thay thế bằng bộ phận chuyên dùng của HINO điện áp sử dụng cho bật lửa này là 24V. Không được sử dụng loại bật lửa khác.**
- Không được sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào khác (hộp cà phê, máy hút bụi ....) để cắm vào ổ cắm của bật lửa vì có thể khiến dây dẫn bị quá tải vì nhiệt.**

## 7. LÁI XE

Tùy thuộc vào đặc điểm kỹ thuật của xe, các thiết bị được đánh dấu ★ trong sổ tay hướng dẫn sử dụng này, không phải xe nào cũng có.



B9-00-01.LA

- CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI LÁI ..... P7-2
- NHỮNG CHÚ Ý  
KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ ..... P7-3
- NHỮNG CHÚ Ý  
KHI LÁI XE ..... P7-4

## CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI LÁI

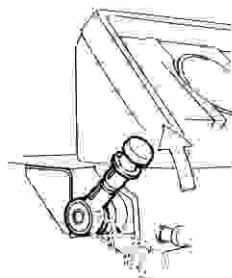
### ■ CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

- ① Kiểm tra chắc chắn rằng không có người nào hoặc vật cản xung quanh xe trước khi lái.



B1-01-01ZA

- ② Kiểm tra xem phanh tay đã kéo chặt hay chưa.



B1-02-03LA

- ③ Tháo các vật chặn ra khỏi bánh xe.



B1-01-03ZA

- ④ Điều chỉnh tư thế và vị trí ghế ngồi với tay lái để có được một tư thế lái phù hợp nhất.  
( VÍ DỤ )



B1-01-02LA

- ⑤ Điều chỉnh các gương để có tầm nhìn bao quát phía sau, bên phải, bên trái của xe rõ ràng.  
( VÍ DỤ )



B1-02-05LA

- ⑥ Thắt đúng dây an toàn.

- ⑦ Tắt hết đèn và trang thiết bị phụ không cần thiết.  
( VÍ DỤ )



B1-02-07LA

- ⑧ Kiểm tra cần số ở vị trí trung gian "NEUTRAL" hay không hay vị trí "N" của nút lựa chọn tốc độ có được lựa chọn hay không.

- ( VÍ DỤ )



B1-02-08LA

■ KHỞI ĐỘNG, LÀM ẤM VÀ DỪNG  
ĐỘNG CƠ

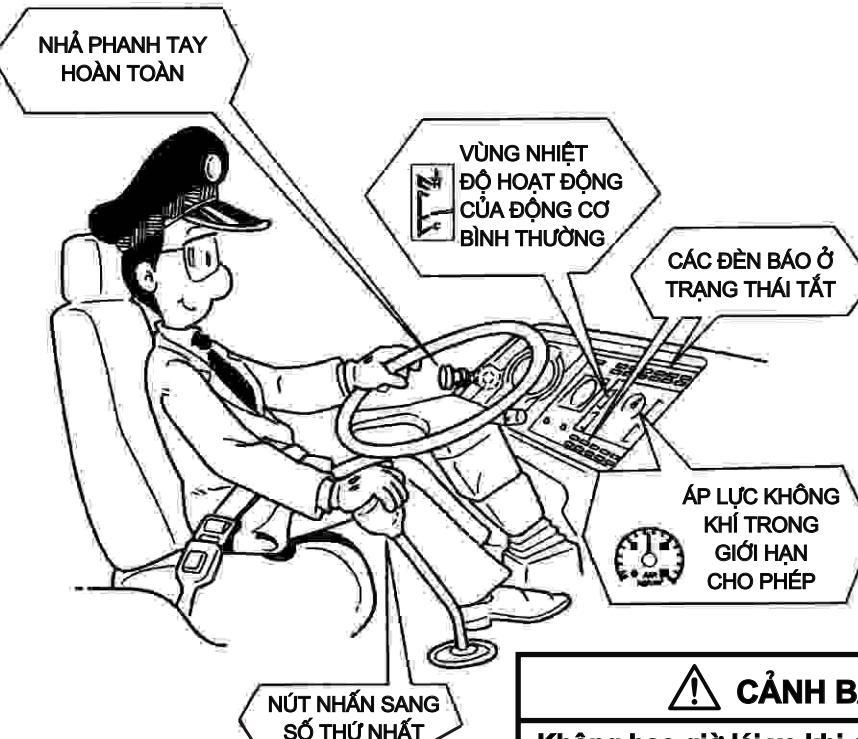


D9-02-01ZB

- Về phương pháp khởi động, tham khảo mục "KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ", trang 4 - 3.
- Về làm ấm, tham khảo mục "LÀM ẤM  
ĐỘNG CƠ", trang 4 - 4 và để tắt động cơ, tham khảo mục "DỪNG ĐỘNG CƠ", trang 4 - 5.

NHỮNG CHÚ Ý KHI  
KHI KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

■ KIỂM TRA THANH CÔNG CỤ, VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CẦN SANG SỐ  
(VÍ DỤ)



B9-02-03LE

**CẢNH BÁO**

Không bao giờ lái xe khi chìa khoá khởi động tháo rời ổ khoá hay được đặt ở vị trí "LOCK". Nếu làm như vậy tay lái sẽ bị khoá. Việc này khiến lái xe mất khả năng điều khiển và hậu quả là gây ra chấn thương cho người hoặc làm hư hỏng thiết bị.

## NHỮNG CHÚ Ý TRONG KHI LÁI XE

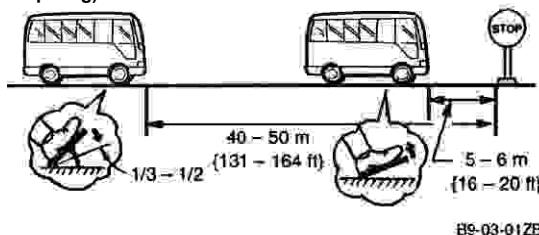
[ DÀNH CHO XE TRANG BỊ SỐ BẰNG TAY ]

### ■ CÁC ĐIỂM QUAN TRỌNG CỦA HOẠT ĐỘNG PHANH

Với loại xe này, cơ cấu phanh được dẫn động do áp lực không khí mà được điều khiển qua việc nhấn bàn đạp chân phanh. Do đó, hoạt động phanh bao gồm việc mở và đóng các van phanh cho phép đạt được một lực phanh đủ lớn.

#### ► Hoạt động má phanh

PHANH BÌNH THƯỜNG (Lái ở tốc độ 50km/h {31dặm/giờ} với số lượng hành khách nhất định trên mặt đường bằng phẳng)



- Lấy ví dụ, khi lái ở tốc độ 50 km/h {31 dặm/giờ} với số lượng hành khách nhất định, thực hiện theo cách sau để dừng xe ổn định:

Khi xe cách điểm cần dừng xe khoảng 30 - 40mét. Nhấn bàn đạp chân phanh cho đến khi có lực phanh xuất hiện (khoảng 1/3 - 1/2 và cả hành trình và khi cách điểm dừng xe khoảng 5-6m từ từ nâng nhẹ chân phanh để phanh xe ổn định).

**CẢNH BÁO**

! **CẢNH BÁO**

- Nếu nhấn chân phanh mà không nới lỏng ở thời điểm cuối phanh, có thể dừng được xe ở khoảng cách ngắn hơn nhưng xảy ra hiện tượng phanh gấp. Hơn nữa, khi bạn nhả chân phanh hoàn toàn xảy ra hiện tượng ì (tác động phanh chậm). Khi nhấn phanh lần sau, việc này làm tăng khoảng cách dừng xe. Hãy cẩn thận khi phanh

1

3

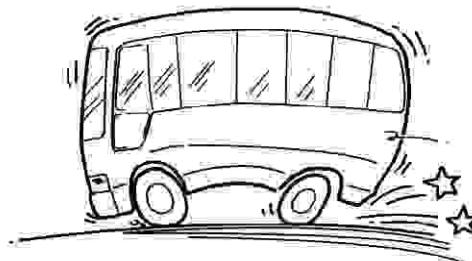
4

D9-03-022A

- Nhấn bàn đạp một lần: áp lực không khí giảm xuống đến 20 kPa {0.2 kgf/cm<sup>2</sup>, 2.84 lbf/in<sup>2</sup>}
- Nhấn bàn đạp ba hay bốn lần: áp lực không khí giảm xuống đến 59 - 58 kPa {0.6 - 1.0 kgf/cm<sup>2</sup>, 8.53 - 14.22 lbf/in<sup>2</sup>}

- Tránh lặp lại việc đạp phanh nhanh và ngắn nháy chân phanh bởi vì làm như vậy gây nên tiêu tốn quá nhiều áp lực khí nén dẫn đến giảm lực phanh của hệ thống.

#### ► Phanh hoàn toàn



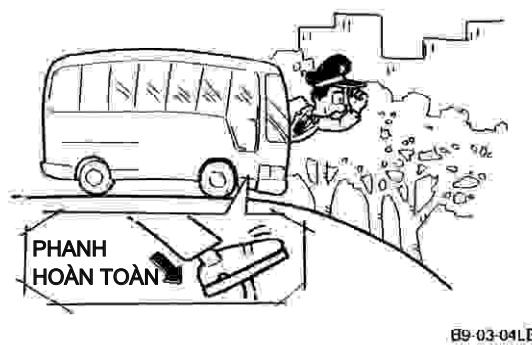
\* Trong trường hợp khẩn cấp, đạp bàn đạp phanh hoàn toàn, xe dừng lại đột ngột. Phải đặc biệt chú ý đến hiện tượng xảy ra do phanh gấp.

**CẢNH BÁO**

! **CẢNH BÁO**

- Tránh phanh gấp trừ trường hợp khẩn cấp. Thường xuyên phanh gấp sẽ gây lên hiện tượng mòn lốp, má phanh, tang trống và các bộ phận khác và làm giảm tuổi thọ của các bộ phận khác của xe.
- Khi đang điều khiển tay lái mà áp dụng phanh gấp có thể làm cho xe bị văng trượt.

► Lái xe xuống dốc



B9-03-04LB

- Trước khi xuống dốc dài hay xuống đồi, phải nhớ nhấn phanh thật phù hợp bằng cách đạp nhẹ lên chân phanh.
- Khi lái xe xuống đồi dùng những cần giống với những cần đã dùng khi lên đồi và sử dụng động cơ phanh, phanh xả và phanh chân cùng một lúc theo trật tự và không được lái vượt quá tốc độ cho phép. Bằng cách này, bạn có thể làm giảm được gánh nặng lên chân phanh.
- \* Không bao giờ được lái khi cần sang số ở vị trí "NEUTRAL". Vì động cơ phanh và phanh xả sẽ không hoạt động, chân phanh sẽ tăng tải trọng.

**! CẢNH BÁO**

**Không áp dụng chân phanh quá mạnh.** Thường xuyên hoặc liên tục áp dụng má phanh sẽ làm quá tải phanh trống và làm phanh bị yếu. Má phanh sẽ không còn sử dụng được nữa.

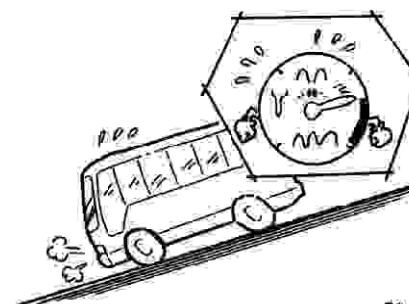


D9-03-06ZA

\* Phải cẩn thận không được chạy quá tải động cơ trong khi lái xuống đồi

**! LỜI KHUYÊN**

"CHẠY QUÁ TẢI" có nghĩa là tốc độ động cơ vượt quá giới hạn hoạt động cho phép tối đa của động cơ. Hoạt động động cơ ở tốc độ này sẽ đặt gánh nặng rất lớn lên những bộ phận khác nhau của động cơ và sẽ gây ra hỏng hóc động cơ.



B9-03-06ZB

Gia tốc một cách hiệu quả trước khi xuống đồi.

Nếu trường hợp chạy quá tải diễn ra do gia tốc không hiệu quả của tốc độ khi xuống đồi, âm thanh cảnh báo chạy quá tải sẽ vang lên.

**! CHÚ Ý**

**Không bao giờ bỏ cách hai trực khi xuống đồi, vì có thể gây ra chạy quá tải.**

## ■ LÁI TRÊN ĐƯỜNG GỒ GHỀ



B9-03-07ZA

- Khi lái xe trên đường gồ ghề, ví như những đường rải đá, sử dụng cần sang số thấp hơn và lái chậm hơn.

[ CHO TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG ]

## ■ NHỮNG ĐIỂM CHỦ CHỐT CỦA HOẠT ĐỘNG PHANH.

Chất hãm của xe này là loại phanh có vỏ thuỷ động lực. Lực phanh phụ thuộc vào việc dùng cần nào. Chất hãm phải được áp dụng bất cứ khi nào cần dùng phanh. Làm thế tiết kiệm được vỏ của má phanh - chúng không trở nên nóng ngay cả khi lái xe xuống đồi trong thời gian dài.

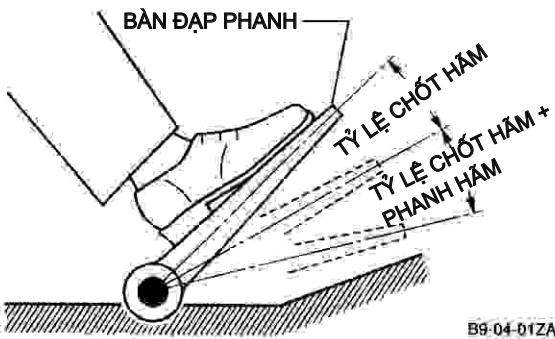
### ► Hoạt động chất hãm

\* Không được dùng bất cứ lực nào lên phanh khi cần thiết để dừng xe. Dùng lực mạnh sẽ làm tăng độ mòn lốp và lớp lót của phanh.

- Nhấn chân phanh để điều chỉnh chất hãm.

\* Nếu bạn nhấn chân phanh mà không nhấc chân lên trong thời gian dài, bạn có thể dừng xe lại tại một quãng ngắn nhưng sẽ bị xóc. Phải đặc biệt chú ý điều này.

- Khi áp dụng chất hãm với chế độ gia tốc trong hoạt động không tải, một khoá sẽ có hiệu quả (xem biểu đồ tốc độ)
- Vì chất hãm làm tăng nhiệt độ của dầu, có nhiều khả năng nhiệt độ dầu ở mức cho phép có thể sẽ bị vượt quá.
- Một công cụ thường xuyên được gắn vào xe để giám sát nhiệt độ. Nếu không, nhiệt độ dầu được giám sát bằng thiết bị điều khiển tiếng và hình hoặc bằng hệ thống cảnh báo thiết bị trung tâm.



B9-04-01ZA

### **! CẢNH BÁO**

- Nếu một nhiệt độ dầu truyền động tự động vượt quá được hiển thị, xe có thể bị chạm với má phanh cho đến khi một sự giảm xuống được tiến hành theo một trục thấp hơn theo đó dầu không vượt quá giới hạn đã cho.
- Nếu sự chú ý này là không hiệu quả để giảm đi nhiệt độ dầu bên dưới vùng đỏ, chốt hãm phải được tắt đi hoàn toàn.
- Nếu điều này không khiến nhiệt độ dầu giảm xuống, xe phải được dừng lại. Sau đó để hộp số vào trong vị trí tự nhiên và nhấn bàn đạp ga trọn vẹn. Trong vòng một vài giây, một sự giảm xuống rõ rệt trong nhiệt độ dầu sẽ xảy ra. Nếu điều này không phải trường hợp đó, mức dầu không hiệu quả hay một hệ thống làm mát không đầy đủ có thể gây ra vượt quá nhiệt độ dầu.

### **! LỜI KHUYÊN**

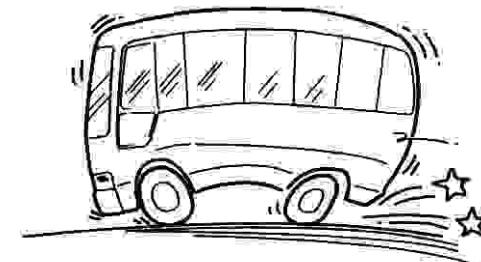
Nếu bạn nhấn bàn đạp ga một cách tình cờ khi chất hãm được áp dụng, chốt hãm sẽ tự động bị lỏng và chất chống rít sẽ bị ngắt. Chỉ khi nào bàn đạp ga tốc được thả ra thì chất hãm mới trở lại vị trí bình thường.

#### ► Ngắt chốt hãm

**Chốt hãm phải được ngắt:**

- Trên đường trơn.
- Nếu nhiệt độ dầu quá cao ( $145^{\circ}\text{C}$  { $293^{\circ}\text{F}$ }).
- Trong suốt thời gian hoạt động chốt hãm, nhiệt độ dầu truyền động tự động phải không được vượt quá  $145^{\circ}\text{C}$ { $293^{\circ}\text{F}$ }. Nhiệt độ dầu được giám sát bằng một đồng hồ đo.
- Điều khiển phanh chân có thể được tắt đi bằng công tắc chốt hãm.

#### ► Phanh trọn vẹn



B9-03-032B

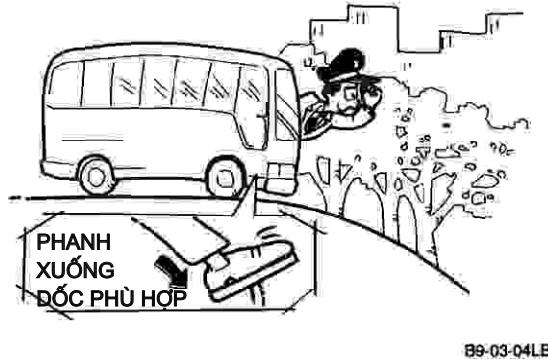
- \* Trong tình hình khẩn cấp, nhấn phanh chân trọn vẹn. Phanh chân sẽ được áp dụng trọn vẹn và xe sẽ tự động dừng lại. Chú ý đặc biệt khi phanh.

### **! CHÚ TRỌNG**

- Tránh phanh trọn vẹn trừ trường hợp khẩn cấp. Thường xuyên làm thế có thể làm lốp bị mòn, hỏng phanh và những bộ phận khác và rút ngắn tuổi thọ của những thành phần khác.
- Dùng phanh theo hướng tay lái. Dùng phanh trọn vẹn khi đang xoay tay lái có thể khiến xe quay tròn.

## HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ LÁI

### ► Lái xuống đồi



- Trước khi xuống dốc hay đồi, phải nhớ rằng các chân phanh đều phù hợp bằng cách nhấn chân phanh thật nhẹ.
- Khi lái xe xuống đồi sử dụng động cơ phanh, chốt hãm và chân phanh cùng một lúc để không bị lái vượt quá tốc độ.

### ☞ LỜI KHUYÊN

- Chốt hãm sẽ không hoạt động kể cả ở vị trí "D" hoặc "R".
- Chốt hãm sẽ trở nên bị lỏng tạm thời trong khi di chuyển cần. Nó sẽ tiếp tục hoạt động sau khi cần đã được vặn chặt.
- Khi tốc độ xe quá nhanh, có khả năng là bạn không thể hạ cần xuống bằng tay do đặc điểm an toàn trong ngăn ngừa chạy quá tải động cơ. Nhấn chân phanh làm giảm tốc độ xe xuống.

- \* Không bao giờ lái với nút nhấn lựa chọn thay đổi tốc độ động cơ trong vị trí "N". Vì phanh động cơ và chốt hãm sẽ không hoạt động, tải trọng chân phanh sẽ bị tăng lên.

### ⚠ CHÚ TRỌNG

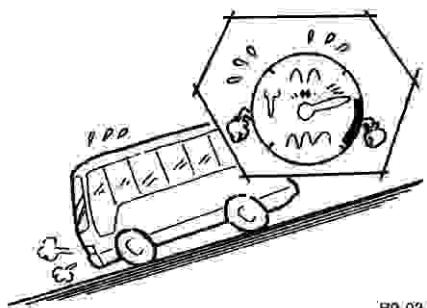
**Không được dùng chân phanh vượt quá mức. Thường xuyên hay liên tục áp dụng má phanh quá mạnh sẽ khiến trục phanh quá tải và gây ra biến chất phanh. Má phanh sẽ không còn có thể sử dụng được nữa.**



- \* Phải cẩn thận không được chạy quá tải động cơ trong khi lái xuống dốc.

### ☞ LỜI KHUYÊN

"Chạy quá tải" có nghĩa là tốc độ động cơ vượt quá tốc độ giới hạn tối đa của động cơ. Hoạt động động cơ ở tốc độ này sẽ áp đặt tải trọng quá nặng lên những phần khác nhau của động cơ và sẽ gây ra hỏng hóc cho động cơ.



B9-03-06ZB

### ■ LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GỒ GHỀ



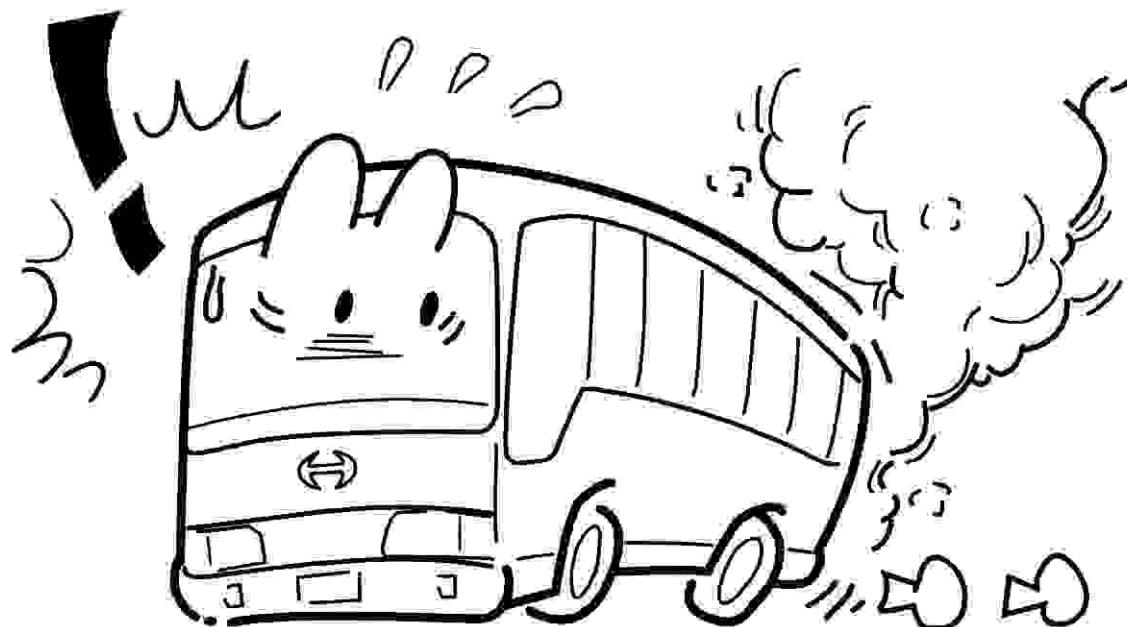
B9-03-07ZA

- Khi lái xe trên đường gồ ghề, ví như đường rải đá... phải lái thật chậm

**MEMO**

## 8. TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

8-1



BF-01-08ZC

Tùy thuộc vào đặc điểm kỹ thuật của xe, những thiết bị đánh dấu ★ trong hướng dẫn sử dụng này, không phải xe nào cũng có.

- SỬA CHỮA HU HỒNG CỦA MÁ PHANH ..... P8-2
- ĐỘNG CƠ CHẾT MÁY TRONG KHI LÁI ..... P8-2
- ẮC QUY PHÓNG ĐIỆN QUÁ MỨC ... P8-3
- ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG ..... P8-3
- KÍCH XE ..... P8-4
- CẦU CHÌ ..... P8-8
- HỘP CẦU CHÌ ..... P8-10
- ĐÈN PHA ..... P8-10
- THỦNG LỐP ..... P8-15
- NỔ LỐP ..... P8-16
- HU HỒNG THÔNG THƯỜNG ..... P8-16
- KÉO XE ..... P8-17

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

### SỬA CHỮA MÁ PHANH

[ CHO TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY ]



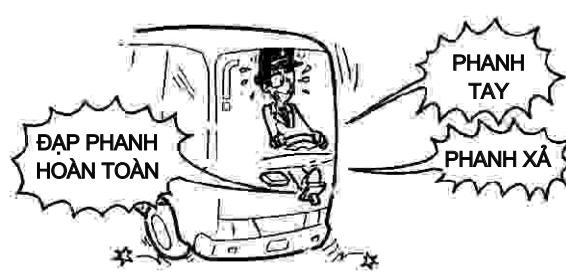
B10-01-01LC

- Nếu má phanh hỏng trong khi lái, hãy nhấn chân phanh hoàn toàn, sử dụng phanh xả. Mang xe đến đỗ tại nơi an toàn rồi liên hệ đến HINO để xử lý.

#### **! CẢNH BÁO**

Không được lái xe nếu thấy má phanh có vấn đề. Việc này cực kỳ nguy hiểm.

[ CHO TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG ]



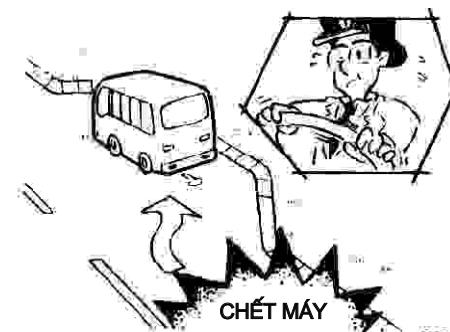
B10-01-01LD

- Nếu má phanh hỏng trong khi lái xe hãy đạp chân phanh thật chặt, sử dụng công tắc hãm trợ lực và phanh tay. Mang xe đến đỗ ở nơi an toàn rồi liên hệ với đại lý HINO để xử lý.

#### **! CẢNH BÁO**

Không được lái xe nếu thấy má phanh có vấn đề. Việc này cực kỳ nguy hiểm.

### ĐỘNG CƠ CHẾT MÁY TRONG KHI ĐANG LÁI



B10-02-01LA

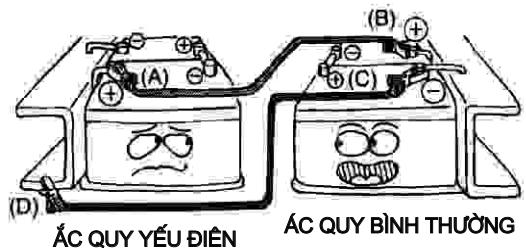
- Trong trường hợp động cơ chết máy khi đang lái, hãy bình tĩnh và làm giảm tốc độ xe bằng cách nhấn chân phanh và điều khiển xe đỗ tại nơi an toàn và kiểm tra, lúc này tay lái có thể hơi nặng hãy dùng lực đủ lớn để điều khiển tay lái.
- Nếu động cơ chết máy vì thiếu nhiên liệu, không khí sẽ lọt vào hệ thống. Nếu chỉ bổ sung thêm nhiên liệu thôi động cơ vẫn không thể khởi động được. Vì vậy cần phải xả không khí khỏi hệ thống nhiên liệu. Tham khảo phần "XẢ KHÔNG KHÍ CỦA HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU" P10-25.

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

8-3

### ẮC QUY PHÓNG ĐIỆN QUÁ MỨC

Nếu các ắc quy bị yếu điện có thể khởi động động cơ bằng cách dùng dây cáp nối từ ắc quy của xe khác sang và xoay khoá điện tới vị trí ST "START". Nhớ làm theo các bước dưới đây.



B10-03-01ZA

- ① Tắt động cơ của xe có ắc quy đã được nạp đủ điện.
- ② Kết nối một đầu màu đỏ đến điện cực dương (+) cọc (A) của những ắc quy bị yếu điện.
- ③ Kết nối đầu còn lại tới cực dương (+) (B) của các ắc quy đã được nạp đầy đủ.
- ④ Kết nối một đầu màu đen đến đầu điện cực âm (-) cọc (C) của các ắc quy được nạp đầy đủ.
- ⑤ Cuối cùng kết nối chắc chắn đầu còn lại của cáp biến thế màu đen đến khung xe không cần thiết đấu dây vào cực âm của ắc quy còn lại.



- ⑥ Sau khi khẳng định từng điểm của đầu nối ắc quy được kết nối chắc chắn, sau đó khởi động xe có ắc quy bị yếu điện.
- \* Khi có khó khăn khởi động động cơ trong thời tiết lạnh, khởi động động cơ của xe bình thường trước sau đó khởi động động cơ của xe có ắc quy yếu điện.
- ⑦ Sau khi động cơ của xe có ắc quy yếu điện được khởi động, tháo các đầu nối dây theo thứ tự ngược lại.



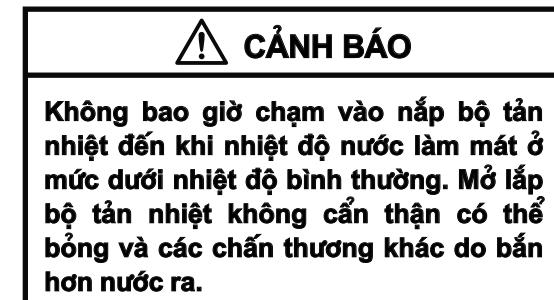
#### [ CHO TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY ]

- Nếu cẩu thả khi tháo lắp két nước làm mát khi đưa nóng hơi nước nóng bắn ra có thể gây bỏng. Tháo két nước làm mát theo cách sau đây.



B1-06-01ZA

- ① Khi đồng hồ đo nhiệt độ làm mát hiển thị tại điểm gần vùng đỏ, cho động cơ chạy ở tốc độ không tải cho đến khi kim chỉ đến vùng hoạt động bình thường.



- ② Hãy đậy nước bằng nhiều tầng giẻ dày và nới lỏng lắp két nước từ từ. Nếu hơi nước bắn ra mạnh phải vặn chặt nắp lại và đợi đến khi nhiệt độ của động cơ giảm xuống.

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

### [ CHO TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TỰ ĐỘNG ]

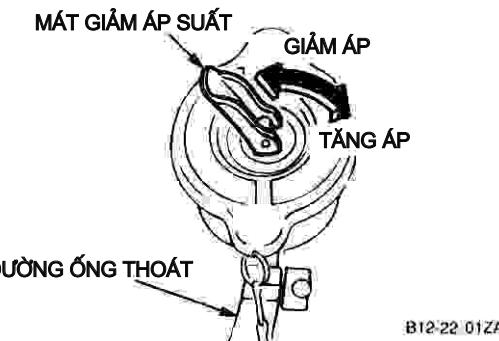
- Nếu cẩu thả trong khi tháo nắp két nước khi động cơ nóng sẽ làm nước nóng bắn ra và có thể gây bỏng. Cách mở nắp két nước thực hiện theo thứ tự sau:



- Khi đồng hồ đo nhiệt độ chất làm mát hiển thị tại điểm gần vùng đỏ, cho động cơ chạy ở tốc độ không tải chỉ ở vùng nhiệt độ bình thường.

### CẢNH BÁO

**Không được khởi động động cơ bằng cách kéo xe. Làm như vậy thế rất nguy hiểm.**



- Giảm áp suất của két bằng cách nâng tay gạt ở giữa nắp bộ tản nhiệt lên trên. Sẽ mất khoảng vài phút hoặc lâu hơn để hoàn thành (tùy thuộc vào điều kiện). Nếu động cơ quá nóng sẽ mất khoảng 30 phút hay lâu hơn để thực hiện.
- Hãy đậy nước bằng nhiều tầng giẻ dày và nối lỏng lắt két nước từ từ. Nếu hơi nước bắn ra mạnh phải vặn chặt nắp lại và đợi đến khi nhiệt độ của động cơ giảm xuống.

### LỜI KHUYÊN

#### Kiểm tra giảm áp của hệ thống làm mát.

- Kiểm tra xem còn còn bọt khí xuất hiện ở các nắp bộ tản nhiệt hay không?
- Kiểm tra xem nước và hơi nước còn xuất hiện ở đường ống hay không.

### KÍCH XE

### CẢNH BÁO

- Trong khi kích xe, không được làm ở dưới gầm xe. Nếu làm như vậy, chẳng may kích sập xuống bất ngờ gây chấn thương cho người và làm hư hỏng thiết bị.
- Khi làm việc dưới gầm xe, sau khi kích xe phải bảo đảm phần chống, hỗ trợ bên dưới khung xe.

### CHÚ Ý

- Kéo phanh tay và chèn cẩn thận các bánh xe khác.
- Khi thay đổi bánh luôn đỡ trên mặt phẳng chắc chắn. Không được cố gắng đổi các bánh xe mặt đường lún hoặc đường dốc có nền kém vững chắc, làm như vậy rất nguy hiểm và có thể dẫn đến hiện tượng trượt kích bất ngờ có thể gây ra chấn thương cho người và gầm HHTB.
- Phải nhớ để kích phù hợp với điểm nâng kích tại bề mặt thấp nhất của trực. Không được đặt kích ở các vị trí khác điểm đặt kích thường được dùng để ngăn ngừa nguy hiểm bất thường có.
- Nếu dầu thấm lên điểm đặt kích, hãy lau sạch hoàn toàn trước khi dùng kích.

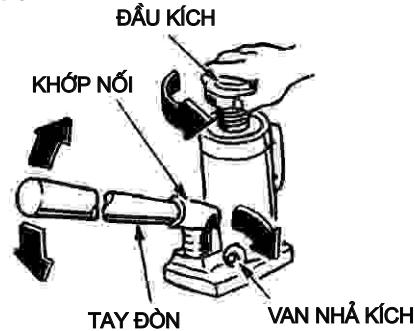
### ⚠ CHÚ TRỌNG

- Không được khởi động động cơ trong khi kích xe. Vì rất nguy hiểm.  
Khi kích xe, phải nhớ luôn đặt kích ở điểm chắc chắn trước khi nâng lốp.
- Khi cần thiết để kích xe trong thời gian dài, phải dùng gỗ để hỗ trợ cho mục đích an toàn.
- Không dùng hai kích cùng một lúc.
- Không được nâng kích cao quá mức cần thiết.
- Không đặt bất cứ thứ gì lên trên hay bên dưới kích khi kích xe.
- Không nên dùng kích được trang bị cho loại xe này để sử dụng cho xe khác.

### ■ QUÁ TRÌNH KÍCH XE

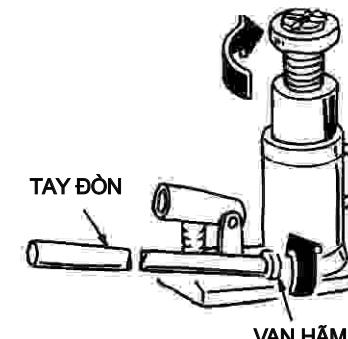
[LOẠI I: KÍCH BÌNH THƯỜNG]

- Làm thế nào để kích xe.  
(VÍ DỤ)



D10-05-01ZA

- Quá trình hạ kích  
(VÍ DỤ)



D10-05-02ZA

- ① Khi hạ kích, xoay van hầm ngược chiều kim đồng hồ từ từ và quan sát kích nhẹ nhàng hạ kích xuống.

### ⚠ CẢNH BÁO

Xoay van hầm từ từ. Nếu thao tác xoay van hầm quá nhanh làm cho xe đổ xuống bất ngờ và có thể trượt kích.

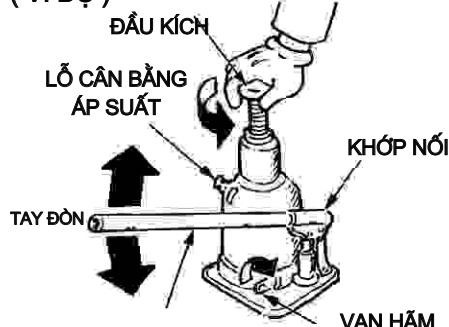
- ② Nếu đầu kích được nâng lên cao, hãy xoay về vị trí ban đầu.
- ③ Khi sử dụng kích xong, vặn chặt van hầm theo chiều kim đồng hồ.

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

[ LOẠI II: LOẠI KÍCH HAI XI LANH THỦY LỰC (VỚI LỖ CÂN BẰNG ÁP SUẤT THÔNG KHÍ ) ]

### ► Làm sao để kích lên

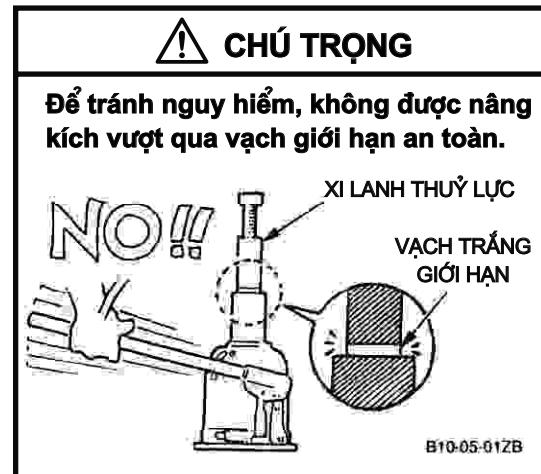
( VÍ DỤ )



B10-05-01ZA

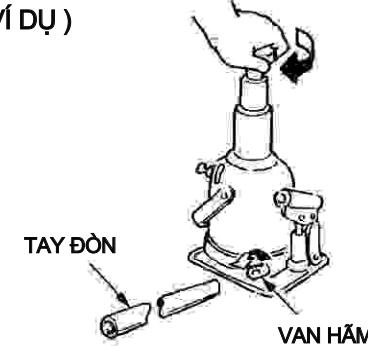
- ① Nếu điểm nâng kích của xe là quá cao, điều chỉnh độ cao của đầu kích qua việc xoay đầu kích ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi đạt đến điểm nâng kích của xe.
- ② Vặn thật chặt van hãm theo chiều kim đồng hồ.
- ③ Mở van cân bằng áp suất không khí bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.

- ④ Sau đó, tra tay đòn vào trong ống nối và thực hiện thao tác nâng và hạ tay đòn để nâng kích.



B10-05-01ZB

► Hướng dẫn hạ kích  
( VÍ DỤ )



B10-05-01ZC

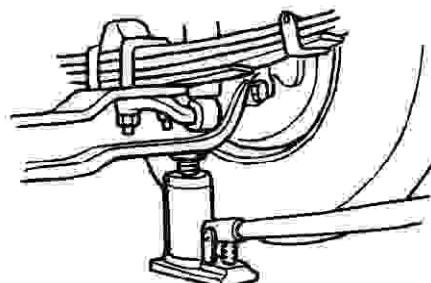
- ① Khi hạ kích, xoay van hãm ngược chiều kim đồng hồ từ từ và quan sát kích nhẹ nhàng hạ kích xuống.



- ② Nếu đầu kích được nâng lên cao, hãy xoay về vị trí ban đầu.
- ③ Khi sử dụng kích xong, vặn chặt van hãm theo chiều kim đồng hồ.

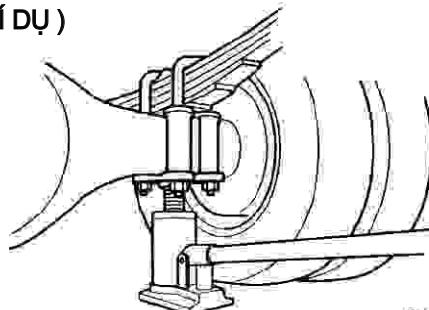
### ■ ĐIỂM KÍCH

- ▶ Trục trước  
(VÍ DỤ)



D10-05-03ZA

- ▶ Trục sau  
(VÍ DỤ)

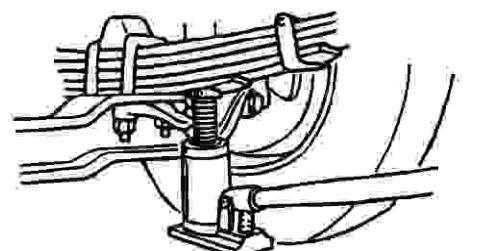


D10-05-04ZB

### ▶ Thay bánh xe khi bánh xe xẹp.

- Khi thay bánh xe bị xẹp, trục trước thường gần với mặt đất hơn để phù hợp với kích theo điểm đặt kính bình thường. Trong trường hợp này, làm theo bước sau đây bằng vật chèn.
- ① Dùng vật chèn trước và sau các bánh xe còn lại.
- ② Đặt kính bên dưới lá nhíp ngay phía trước của trục trước và kính trục lên. Phải nhớ rằng kính phải đặt càng gần trục càng tốt.

(VÍ DỤ)

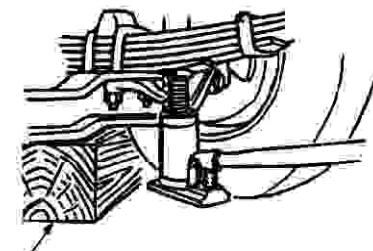


D10-05-05ZA

### ⚠ CHÚ TRỌNG

Mặt bên dưới của lá nhíp có hình cong.  
Cần chú trọng thật nhiều khi đặt kính  
(?) What.

- ③ Dùng vật chèn bằng gỗ phía bên dưới trục trước.



VẬT CHÈN BẰNG GỖ

D10-05-06ZA

### ⚠ CHÚ Ý

Để tăng cường sự ổn định cao hơn của vật chèn, hãy chèn trục sau bằng bề mặt rộng hơn.

- ④ Nhẹ nhàng hạ kính xuống cho đến khi trục trước đã chắc chắn được chèn bằng gỗ và sau đó hạ kính xuống.
- ⑤ Tiếp theo, di chuyển kính đến điểm đặt kính và kính trục lên làm sao có thể tháo được bánh xe..

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

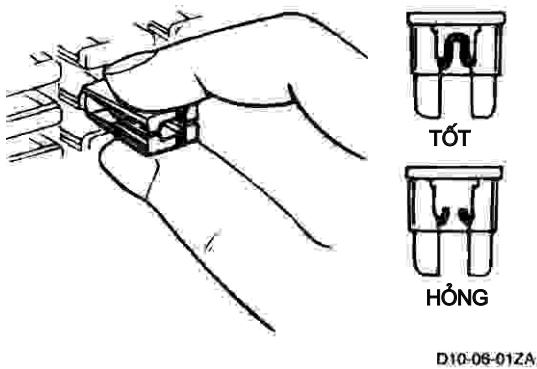
### HỘP CẦU CHÌ

#### ■ THAY THẾ CẦU CHÌ

- ① Phải nhớ vặn trước khoá khởi động, ắc quy và tất cả các công tắc khác đến vị trí "OFF (LOCK)".

Tháo bỏ cầu chì nghi vấn và kiểm tra xem có bị hỏng không. Khi cầu chì bị cháy, phải thay thế ngay.

Có rất nhiều cầu chì dự phòng và công cụ dùng để tháo cầu chì (bộ kéo cầu chì) gắn trong hộp cầu chì.



#### **CHÚ TRỌNG**

- Trước khi thay thế cầu chì, hãy đỗ xe vào nơi an toàn, kéo phanh tay thật chặt, dừng động cơ, và đặt công tắc rơle ắc quy về vị trí "OFF".
- Luôn luôn dùng các cầu chì có số ampe phù hợp ở đây. Không bao giờ dùng bất cứ thứ gì gắn vào ốc cầu chì, cầu chì nào ngoại trừ cầu chì chuyên dùng. Nếu sử dụng cầu chì nào đó, day dẫn bị quá tải, gây hư hỏng và cháy thiết bị.
- Không được dùng một cầu chì cho mạch điện khởi động, công tắc ắc quy ở vị trí "ON" hay trong khi đang lái. Làm như vậy gây hư hỏng thiết bị.
- Nếu một cầu chì nổ thường xuyên, phải di kiểm tra và sửa chữa xe tại đại lý uỷ quyền của HINO.

#### **LỜI KHUYÊN**

- Vì loại cầu chì này dùng để đảm bảo an toàn cho mạch điện trực tiếp từ ắc quy, tháo hai đầu trước khi thay thế cầu chì.
- Khi thay thế cầu chì hoặc hộp cầu chì, siết chặt bằng với mômen quy định.

Cực điện	Mômen chặt
M 4	1.28 -1.86 N.m {13-19kgf.cm, 0,95-1.37lbf.ft}
M5	2.46- 3.43 N.m {25-35 kgf.cm, 1.81-2.53 lbf.ft}
M6	4.42-7.35 N.m {45-75 kgf.cm, 3,26-5,42 lbf.ft}
M8	10.79- 16.17 N.m {110-170 kgf.cm, 7,96-12. 29 lbf.ft}
M 10	18.64-24.51 N.m {190-250 kgf.cm, 13.75-18.08 lbf.ft}

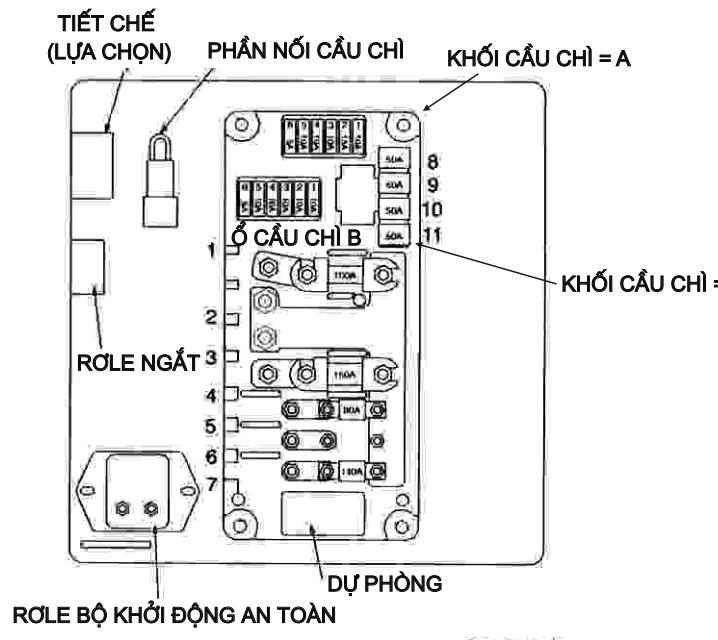
## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

8-9

### ► Nắp hộp

PHẦN TRÊN CỦA HỘP CẦU CHÌ						
CHỈ ĐƯỢC DÙNG NHỮNG CẦU CHÌ THEO THIẾT KẾ						
10A	Khoá điện	20A	Đèn pha trái	10A	Đèn sương mù	10A
10A	Khởi động	10A	Đèn pha phải			5A
			Đèn kích thước trái	10A	Dự phòng sau	Đèn đồng hồ
20A	Cản gạt nước	10A	Đèn kích thước phải	5A	Đèn sau	
			Chân	5A	Khởi động phụ	
				5A	Còi	
		10A	Đèn phanh	10A	Quạt thông gió	
		10A	Role đèn sau	5A	Phanh xả	10A
			Đồng hồ			
			Tắt máy	5A	Tắt máy	
			Tiết chế	10A	ABS	5A

### ► Phần đặt cầu chì



B10-06-03ZN

1. MÁY PHÁT ĐIỆN
2. ẮC QUY
3. MÁY KHỞI ĐỘNG
4. ROLE KHỞI ĐỘNG AN TOÀN
5. THÂN
6. DỰ PHÒNG
7. QUẠT GIÓ

8. ROLE KHỞI ĐỘNG.
9. GẠT MƯA, ĐÈN PHA (KOLA)
10. ROLE ĐÈN ĐUÔI XE ĐÈN PHANH
11. HỘP SỔ TỰ ĐỘNG [CHO AUSTRALIA] BƠM CAO ÁP

#### [Ô CẦU CHÌ A]

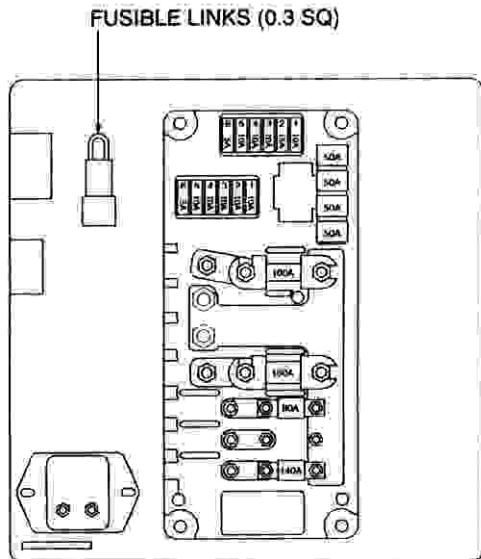
1. DỰ PHÒNG
2. DỰ PHÒNG
3. CHỐNG BỎ KẸT BÁNH XE
4. HỆ THỐNG CHỐNG BỎ KẸT BÁNH XE
5. TẮT MÁY
6. ĐỒNG HỒ

#### [Ô CẦU CHÌ B]

1. TIẾT CHẾ (THEO NHU CẦU)
2. TIẾT CHẾ (TUÝ CHỌN)
3. ĐÈN TRẦN
4. DỰ PHÒNG
5. ĐÈN BÁO RẼ
6. CÔNG TẮC ẮC QUY

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

### DÂY CHÌ NÓNG CHẢY?



B10-08-01ZG

- Khi xuất hiện cường độ dòng điện quá cao trong mạch nên một lý do nào đó từ ắc quy và máy phát ngay lập tức cầu chì nóng chảy và hoạt động như là một công tắc an toàn, kết nối nóng chảy sẽ chảy ra và hành động như là một cầu chì an toàn.
- Đây là loại két nối dây dẫn nóng chảy, dựa trên cơ chế nóng chảy khi có dòng vượt quá mức chạy qua.

#### ■ KIỂM TRA DÂY NÓNG CHẢY

- Kiểm tra dây dẫn có hiện tượng nóng chảy hay lớp vỏ cách ly có bị biến dạng do nhiệt hay không.

#### ⚠ CHÚ Ý

**Không được sử dụng dây nóng chảy có cường độ dòng điện khác so với dòng điện quy định. Nếu không, cầu chì không có tác dụng bảo vệ mạch điện.**

#### ☞ LỜI KHUYÊN

Nếu dây dẫn cầu chì bị nóng chảy ngay lập tức liên hệ với đại lý HINO để kiểm tra xe.

### ĐÈN PHA ★

#### ■ CHÚ Ý KHI THAY THẾ BÓNG ĐÈN.

\* Việc thay thế bóng đèn chỉ thực hiện khi vật khác khoá động, rơle ắc quy và tất cả những công tắc khác về vị trí "OFF (LOCK)"

#### ⚠ CHÚ Ý

- Chỉ sử dụng những đèn đúng công suất quy định. Nếu sử dụng sai công suất có thể gây nén cháy bóng hoặc làm cho dây dẫn bị quá tải vì nhiệt.**

**Không được lái xe khi đèn không sáng. Hậu quả xảy ra tai nạn không mong muốn.**

#### ☞ LỜI KHUYÊN

Khi thay thế những bóng đèn halogen (đèn pha ★ hoặc đèn sương mù ★), không được chạm tay trực tiếp bề mặt của bóng. Thậm chí ngay cả các chạm tay nhẹ nhất cũng có thể gây nén hư hỏng cho bóng đèn.

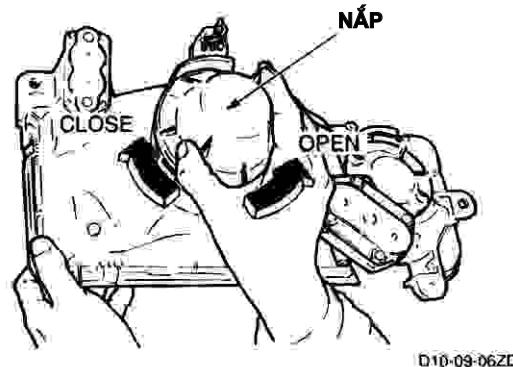
## ■ THAY THẾ ĐÈN PHA

### ☞ LỜI KHUYÊN

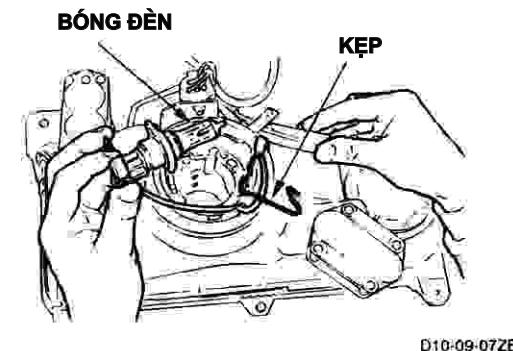
Khi cần thay thế đèn pha nếu cần thiết, có thể chỉnh trực ánh sáng. Khi tự thay thế đèn pha, sau đó mang xe đến ngay đại lý ủy quyền HINO gần nhất để kiểm tra và điều chỉnh trực ánh sáng.

### [ MỘT GÓC VUÔNG VỚI LOẠI ĐÈN SƯƠNG MÙ ]

- ① Tháo nắp đèn bằng cách xoay.

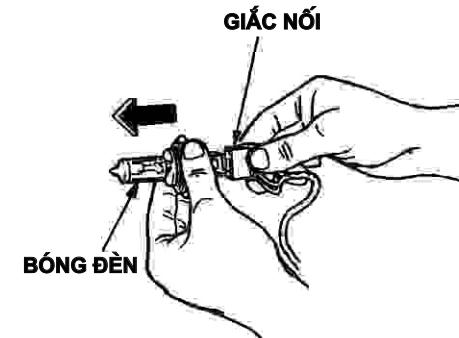


- ② Tháo bóng đèn bằng cách tháo kẹp trước.



- ③ Tháo bóng ra khỏi rắc nối và thay thế bằng bóng đèn mới.

\* Kẹp bóng chắc chắn chú ý không làm cho dây bị xoắn.



- ④ Sau khi tháo bóng thay thế và lắp bóng theo trật tự ngược lại. Phải chú ý không mờ hư hỏng tẩm đệm trong khi lắp.

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

● Vị trí lái: Bên trái

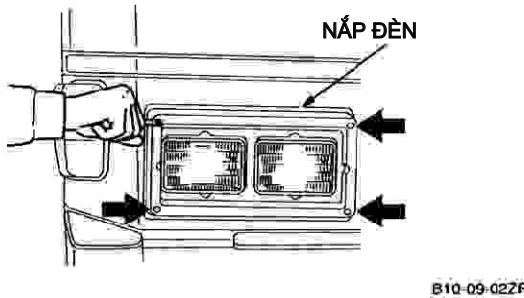
 **LỜI KHUYÊN**

Có hai kiểu đèn pha: Loại đèn chùm được đóng dấu và loại đóng dấu một nửa. Đầu dành cho đèn pha "1A1" bên trong và "H4" đối với đèn trần bên ngoài đều được đóng dấu trên các thấu kính.

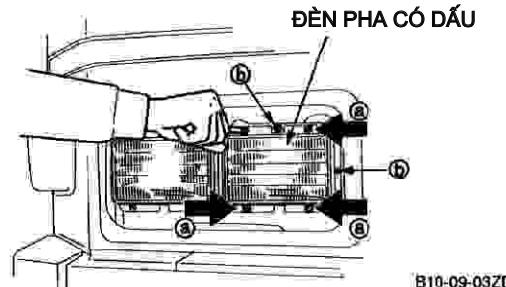
Khi lắp aят đèn pha, phải nhớ lắp đặt đèn chùm có dấu đúng theo vị trí bên trong bên ngoài:

[ ĐÈN PHA CHIẾU XẠ (ĐÈN PHA BÊN TRONG) ]

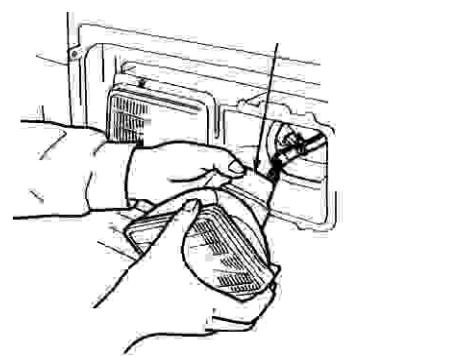
- ① Tháo nắp đèn bằng cách nối lỏng bốn đai ốc.



- ② Nối lỏng bốn đai ốc ④, sau đó tháo bỏ đèn pha có đóng dấu.



- ③ Tháo bỏ nắp bảo vệ cao su.



- ④ Tháo các đèn nối từ đèn pha chiếu xạ và thay các mới.



- ⑤ Sau khi thay thế đèn pha chiếu xạ, lắp lại nó theo trật tự ngược lại.

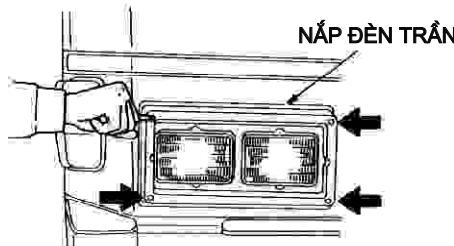
\* Không được điều chỉnh hai đai ốc ④ việc này sẽ làm thay đổi về trực quang học của đèn.

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

8-13

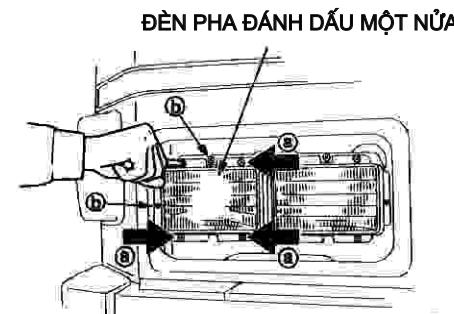
### [ĐÈN PHA CHIỀU GẦN TRẦN BÊN NGOÀI]

- ① Tháo bỏ nắp đèn bằng cách nới lỏng bốn đai ốc.



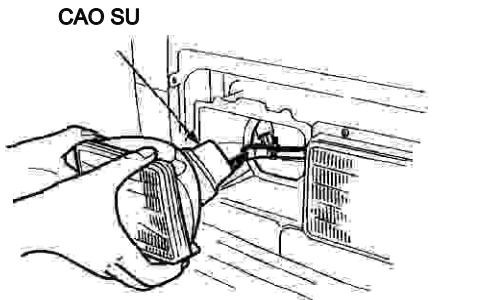
B10-09-02ZF

- ② Nới lỏng bốn đai ốc ⓐ, sau đó tháo bỏ đèn được đánh dấu một nửa.



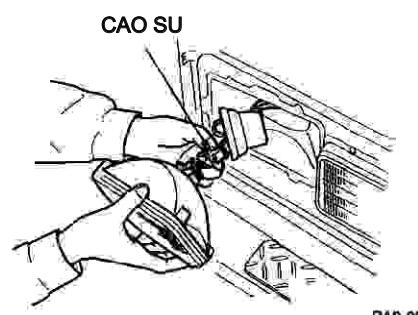
B10-09-03ZB

- ③ Tháo nắp bảo vệ cao su ở phần kết nối.



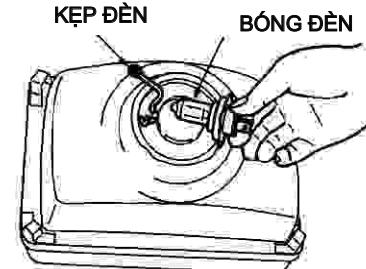
B10-09-04ZA

- ④ Tháo rắc nối của đèn pha đánh dấu một nửa.



B10-09-05ZA

- ⑤ Tháo bóng bằng cách tháo kẹp trước



B10-09-06ZA

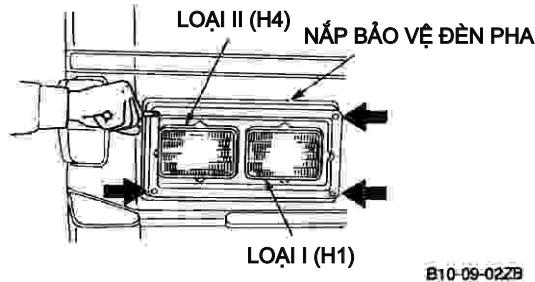
- ⑥ Sau khi thay thế đèn pha được đánh dấu một nửa, lắp lại nó theo trật tự ngược lại.

\* Không được điều chỉnh hai đai ốc ⓑ việc này sẽ làm thay đổi trục quang học của đèn.

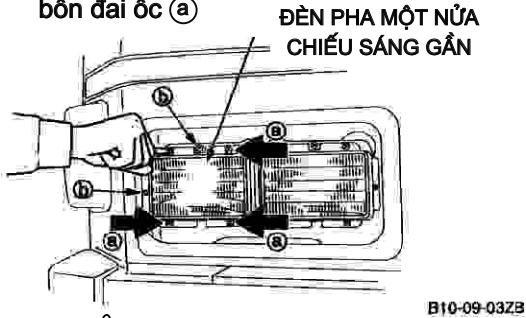
## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

● Vị trí lái: Bên phải  
[DÈN CHIẾU SÁNG GẦN]

- ① Tháo nắp đèn pha bằng cách nới lỏng bốn đai ốc.



- ② Tháo bỏ nắp đèn pha bằng cách nới lỏng bốn đai ốc ①

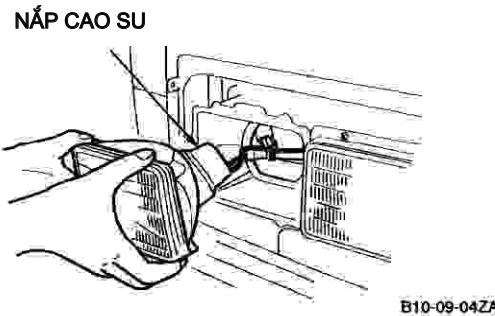


**LỜI KHUYÊN**

Có hai kiểu đèn pha chiếu gần một nửa: Loại I và loại II. Loại "H1" và "H4" đều được đóng dấu trên các thấu kính.

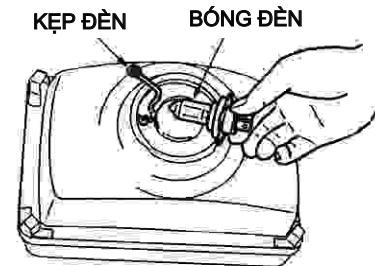
Khi lắp đặt những đèn chiếu gần, phải nhớ lắp đặt loại I bên trong và loại II ở bên ngoài.

- ③ Tháo nắp bảo vệ cao su của rắc nối đèn.



B10-09-04ZA

- ⑤ Tháo bóng đèn bằng cách tháo bỏ kẹp đèn trước.



B10-09-06ZA

- ④ Tháo rắc nối dây của đèn pha chiếu gần.



B10-09-05ZA

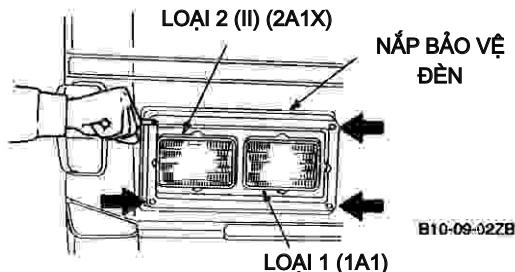
- ⑥ Sau khi thay thế đèn pha chiếu gần, lắp lại nó theo trật tự ngược lại.

\* Không được điều chỉnh hai đai ốc ① bởi vì việc này gây nên thay đổi trực quang học của đèn.

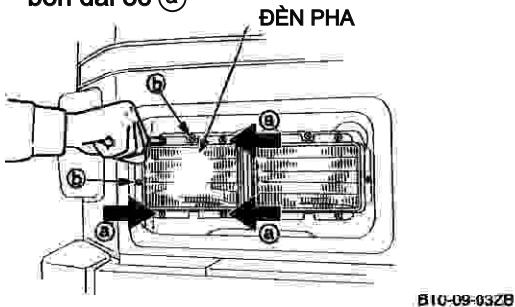
## THỦNG LỐP KHI LÁI XE

### [ LOẠI ĐÈN PHA ]

- ① Tháo nắp đèn bằng cách nới lỏng bốn đai ốc.



- ② Tháo bỏ nắp đèn pha bằng cách nới lỏng bốn đai ốc ①

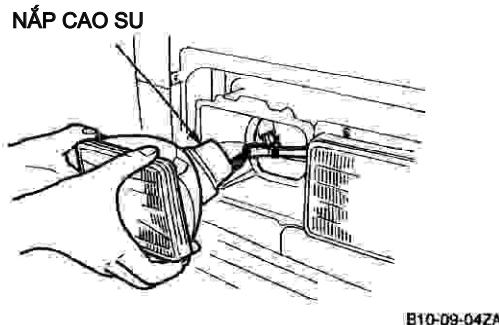


### LỜI KHUYÊN

Có hai loại đèn pha: Loại I "1A1" và loại II "2A1X". Loại "1A1" và "2A1X" được đánh dấu trên các kính bảo vệ.

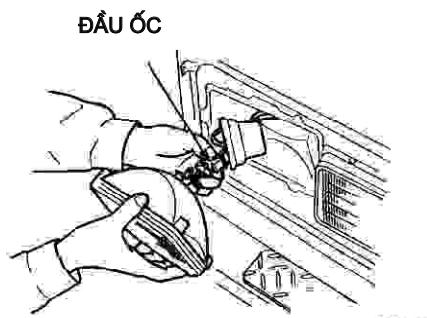
Khi cài đặt đèn pha, phải nhớ lắp đặt loại I bên trong và loại II ở bên ngoài.

- ③ Tháo bỏ nắp bảo vệ cao su của đèn.



B10-09-04ZA

- ④ Tháo đầu nối và thay thế cái mới.



B10-09-05ZA

- ⑤ Sau khi thay thế đèn pha, lắp lại nó theo trật tự ngược lại.

- \* Không được điều chỉnh vào hai đai ốc ① làm như vậy sẽ làm thay đổi về trực quang học của đèn.



B10-10-01LA

- Nếu một lốp nào đó bị thủng khi lái xe, tránh phanh đột ngột và giữ cho tay lái chắc chắn. Phát tín hiệu cảnh báo cho các phương tiện giao thông đãng sau bạn qua việc sử dụng đèn báo nguy hiểm. Cho xe giảm dần tốc độ. Sau khi dừng xe an toàn trên đường phẳng. Hãy tiến hành công việc thay bánh xe.

### CẢNH BÁO

- Không được phanh gấp. Nếu phanh gấp làm hạn chế khả năng điều khiển xe..**
- Không được lái xe khi lốp bị thủng. Nếu tiếp tục làm cho lốp xe còn lại có thể bị nổ gây nên những tai nạn không mong muốn.**

- \* Để thay thế lốp, tham khảo mục "VẬN HÀNH LỐP", trang 10 47

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

### NẾU CHÁY XE (TRONG TRƯỜNG HỢP CHÁY XE)



B10-11-01ZA

- (?) What
- Trong trường hợp xe bị hỏa hoạn dừng xe ngay lập tức và sử dụng bình cứu hỏa để dập lửa.

### CHÚ Ý KHI KHÔNG HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC

#### NHỮNG CHÚ Ý KHI DỪNG XE

- Nếu xảy ra hư hỏng phanh sau khi lái xe hãy bình tĩnh và bật đèn báo nguy hiểm lên để cảnh báo các tài xế khác đừng sau bạn. Giảm tốc độ xe một cách nhanh nhất dừng xe tại nơi an toàn để không làm ảnh hưởng các phương tiện giao thông. Sau khi dừng xe đặt các biển báo hiệu cảnh cáo... cho các phương tiện tham gia giao thông.



B10-12-01LA

#### ! CẢNH BÁO

- Dừng xe trong đường hầm rất nguy hiểm. Nên dừng xe sau khi ra khỏi đường hầm.
- Sau khi dừng xe không bao giờ quên chèn chặt các bánh xe bởi vì có thể sử dụng phanh tay nhiều lúc chưa thật an toàn.

#### ► Cảnh báo hỏng động cơ



B10-12-02LA

Có ba cách mà theo đó bạn có thể cảnh báo các lái xe khác về vị trí xe của bạn:

- Phát tín hiệu nhấp nháy của đèn báo nguy.
- Dùng một lá cờ đỏ hay thấp sáng ngọn đèn đỏ.
- Dùng một miếng vải trắng đặt bên phía có các phương tiện giao thông tham gia.

#### ! CẢNH BÁO

Khi dừng xe vì hỏng hóc, phải nhớ phát tín hiệu báo hỏng xe. Nếu không phát tín hiệu có thể bị xe khách đâm vào từ phía sau.

## KÉO

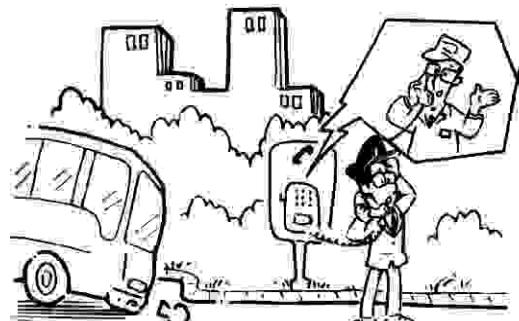
\* **Hư hỏng và cách khắc phục.**

Kiểm tra hư hỏng và khắc phục sự cố đặc biệt chú ý đến các phương tiện tham gia thông khác.

Nếu không khắc phục được, hãy liên hệ đến đại lý uỷ quyền của HINO.

**CẢNH BÁO**

**Không được dùng xe để sửa chữa trong đường hầm. Làm như vậy rất nguy hiểm.**

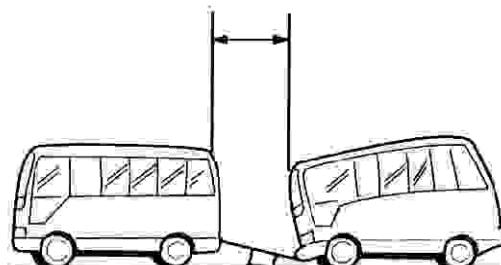


B10-12-03ZA

Khi cần phải kéo xe do hư hỏng hay tai nạn, hãy liên hệ đến đại lý HINO. Nếu hiện tượng phanh và tay lái hoạt động không bình thường khi động cơ không hoạt động, xe phải được kéo bằng tay đòn cứng. Khi kéo xe bạn, phải chú trọng các bước sau đây:

- ▶ Chuẩn bị trước khi kéo một xe (khi không có gì bất thường được phát hiện trong hiện tượng phanh, lái, hệ thống điện, động cơ và thiết bị khác).
- Khoảng cách giữa xe kéo và xe được kéo không được quá 5m {16.40 ft}.

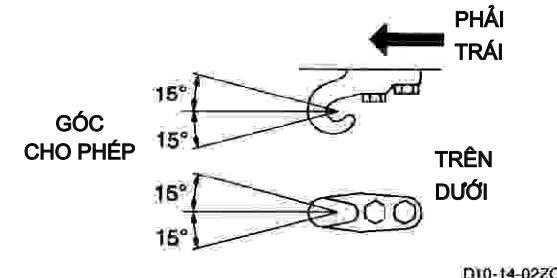
NHỎ HƠN 5m (16.40ft)



B10-14-01ZC

- Cho tất cả các hành khách xuống xe và đỡ hàng hoá từ xe được kéo.
- Sử dụng dây cáp hay dây thừng để kéo xe. Móc một đầu dây cáp vào móc phía sau của xe kéo và đầu còn lại của dây móc vào móc phía đầu của xe bị kéo. Phải chắc chắn dây cáp được kết nối chắc chắn.
- Lực kéo phụ thuộc oàn toàn vào góc kéo và lý do an toàn rung động. Sử dụng trong giới hạn sử dụng thích hợp (góc sử dụng).

TẢI TRỌNG CHO PHÉP MÓC KÉO  
39,226 N {4.000 kgf, 8.818 lbf}



D10-14-02ZC

## TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

### ► Chú ý khi kéo

#### [HỘP SỐ TAY]

- \* Nếu động cơ của xe được kéo bị hỏng, phải dùng xe chuyên dùng để kéo.
- Giữ cần sang số của xe được kéo ở vị trí "NEUTRAL" trung gian.
- Phải nhớ rằng động cơ của xe được kéo luôn hoạt động. Nếu động cơ không hoạt động hệ thống phanh mất tác dụng. Hơn nữa, hệ thống lái làm việc khó khăn hơn bình thường, hạn chế khả năng điều khiển xa.
- Phải chắc chắn rằng chìa khóa khởi động nằm ở vị trí "ON".
- Không được kéo xe đột ngột và làm chùng dây kéo.
- Khi kéo xe bằng một xe khác không phải xe được thiết kế cho mục đích chuyên dụng, tốc độ tối đa phải giới hạn trong 30km/h {18 dặm/h}.
- Khi cần thiết để kéo xe phải tác động vào móc câu một lực kéo mạnh (như kéo một xe bị mắc kẹt và sa lầy). Hạn chế kéo xe bằng móc và sử dụng các trục của xe.

- Trong trường hợp phải tháo trực các đằng lúc này phanh động cơ và phanh khí xả không còn tác dụng... Phải rất cẩn thận trong khi kéo xe.
- Nếu có bất cứ vấn đề gì với hộp số với bộ vi sai.... hãy liên hệ đến đại lý HINO.

### CẢNH BÁO

Nếu quên không tháo bỏ trực truyền động, trực các đằng hoặc nhắc bánh sau trước khi kéo hoặc đẩy xe làm cho hộp số dễ bị hư hỏng.

#### [HỘP SỐ TỰ ĐỘNG]

- Khi kéo xe, bạn phải quan sát những điều kiện sau đây:
  - Thời gian kéo Tối đa: 2 tiếng.
  - Tốc độ kéo tối đa: 25 km/h {15 dặm/h}.
  - Nút nhấn lựa chọn tốc độ ở trung gian.

### CẢNH BÁO

Nếu có nghi ngờ sự cố trong hộp số cần phải tháo trực các đằng nối giữa hộp số và trực sau của xe.

- \* Nếu động cơ của xe được kéo bị hỏng, xe phải được kéo bằng một xe đặc biệt trong thiết kế với mục đích chuyên dụng (xe kéo xe tai nạn).

- Nhấn nút lựa chọn tốc độ tại vị trí "N".
- Phải nhớ rằng động cơ của xe được kéo luôn hoạt động. Nếu động hệ thống phanh mất tác dụng. Hơn nữa, hệ thống lái làm việc khó khăn hơn bình thường, hạn chế khả năng điều khiển xa.
- Phải chắc chắn rằng chìa khóa khởi động nằm ở vị trí "ON".
- Không được làm chung dây kéo xe hoặc kéo xe đột ngột.

- Khi kéo xe bằng xe kéo không được thiết kế chuyên dụng. Tốc độ kéo tối đa là 25 km/h.
- Khi cần kéo xe cần phải tác động vào móc câu một lực mạnh đột ngột (như kéo xe bị sa lầy), tránh dùng móc kéo và kéo xe bằng cách dùng ... trực xe.  
Nếu tháo trực các đằng lúc nâng phanh động cơ và phanh khi xả không còn tác dụng. Vì vậy phải thận trọng trong trường hợp này.  
Nếu có bất cứ vấn đề trong hộp số truyền động hoặc bộ vi sai... hãy liên hệ đến đại lý uỷ quyền HINO.
- Trước khi thực hiện kéo hay đẩy một xe đã hỏng hoàn toàn, phải tháo bỏ trực các đằng hoặc nhắc bánh xe dẫn động ra khỏi mặt đất.

### CẢNH BÁO

Nếu vì một lý do nào đó quên không tháo trực dẫn động, trực các đằng hoặc nâng bánh xe khỏi mặt đất trước khi đẩy hoặc kéo xe có thể gây hư hại cho hộp số.

- Nếu kéo đầu phía trước (phải nâng bánh xe phía trước khỏi mặt đất)
- Khi kéo xe từ phía trước với bánh trước được nâng khỏi mặt đất. Hãy nhớ tháo trực lắp phía sau để bảo vệ hộp số và bộ vi sai khỏi bị hư hỏng. Phải chú ý bit kín phần hở cửa cầu sau để tránh làm cháy dầu bôi trơn hoặc bụi bẩn và vật lạ thâm nhập.
- Những chú trọng đề cập trên đều phải được quan sát kể cả khi chỉ kéo một đoạn ngắn. Sau khi kéo, phải kiểm tra và làm đầy lại ống trực sau bằng dầu mỡ nếu cần thiết.

### CẢNH BÁO

Để bảo vệ tấm biển số phía trước và ba-đờ-xốc, tháo biển số với giá đỡ, lắp thanh bảo vệ phía dưới của ba-đờ-xốc và đặt gỗ chèn dưới khung gầm xà ngang khi lắp xích. Không bao giờ được kéo xe khi xích xe tiếp xúc trực tiếp với ba-đờ-xốc.

### ● Nếu kéo đằng sau

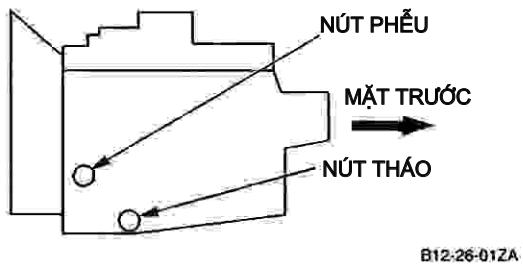
- Khi kéo với các bánh xe sau được nâng lên khỏi mặt đất, cố định chặt tay lái theo một vị trí thẳng hướng.

**MEMO**

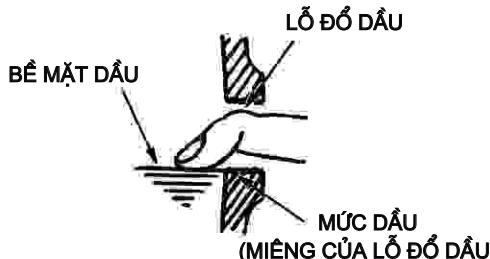
## DẦU HỘP SỐ

Để dùng dầu đúng chủng loại, hãy lựa chọn loại dầu phù hợp từ "DẦU BÔI TRƠN", trang 10 - 63 và mục "BÔI TRƠN ĐỊNH KỲ", trang 10 - 6.

### ■ KIỂM TRA VÀ TRA DẦU MỠ. (VÍ DỤ)



- ① Tháo nút bổ sung dầu hộp số
- ② Kiểm tra mức dầu đạt đến vị trí miệng lỗ đổ dầu. Ở vị trí này mức dầu trong hộp số là phù hợp).



- Nếu thiếu dầu hãy bổ sung thêm dầu thông qua lỗ đổ dầu.

### ■ TRA DẦU MỠ [ Xe được trang bị bộ làm mát dầu truyền động ]

- ① Hãy lái xe trên đường bằng hoặc sử dụng băng thử trong khoảng 2-3 phút và duy trì tốc độ động cơ khoảng 50 km/h {31 dặm/h} và bổ sung dầu.
- ② Tiếp theo tắt động cơ và sau khi các bong bóng trong trong hộp số hết, hãy tháo nút đổ dầu và thêm dầu cho tới khi mức dầu đạt tới vị trí miệng lỗ.

### ■ THAY DẦU

- ① Tháo nút đổ dầu và nút xả dầu ở vị trí tận cùng của vỏ hộp số.
    - Xả dầu ngay sau khi dừng xe.
    - Nút xả dầu có từ tính vì vậy hãy làm sạch bạt kim loại bám vào đó.
  - ② Vặn nút xả dầu thật chặt sau khi dầu được tháo ra hết.
- \* Luôn luôn lau sạch nút tháo và thay đệm mới khi lắp.
- ③ Đổ đầy dầu cho đến khi mức dầu chạm tới miệng lỗ đổ dầu.

### CẢNH BÁO

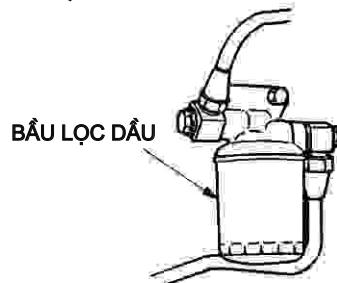
Nếu có nhiều mạt kim loại lẫn trong dầu hãy nhớ thay dầu và các vòng bi được chỉ định.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### BẦU LỌC DẦU HỘP SỐ \*

Bầu lọc dầu bôi trơn sử dụng loại lọc bằng giấy carton

#### ■ QUÁ TRÌNH THAY THẾ



- ① Đặt một bồn chứa bên dưới một bộ lọc dầu và tháo bầu lọc dầu.
  - ② Thay bằng bầu lọc dầu mới.
- \* Thay phớt chữ O được trang bị cùng với hộp đồ của xe.
- \* Khi lắp đặt phớt chữ O, đặc biệt chú ý không làm xoắn hay làm hỏng phớt.
- \* Lau sạch dầu rò rỉ xung quanh.
- ③ Sau khi thay bầu lọc dầu, khởi động động cơ để kiểm tra sự làm việc và đường dẫn dầu đến từng bộ phận, và sau đó kiểm tra mức dầu trong hộp số.

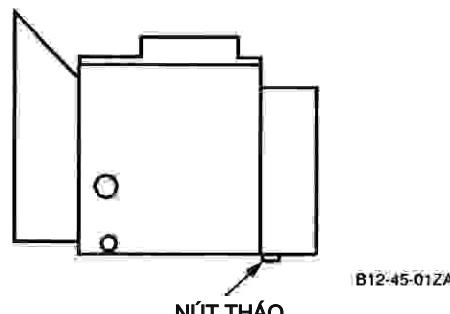
#### ⚠ CHÚ TRỌNG

Sau khi thay bầu lọc dầu, cho xe chạy thử để kiểm tra xem có chảy dầu xung quanh bầu lọc dầu hộp số, sự rò rỉ dầu là một trong những nguyên nhân gây hỏa hoạn.

### LƯỚI LỌC DẦU HỘP SỐ \*

#### ■ LÀM SẠCH

- Làm sạch lưới lọc dầu hộp số khi thay dầu truyền động.
- Tháo nút xả ở đáy bình chứa, xả dầu sau đó làm sạch.



### HỘP SỐ TỰ ĐỘNG \*

- Để sử dụng dầu đúng chủng loại của nhà chế tạo hãy tham khảo "Bôi trơn định kỳ" trang 10- 6.

\* Giữ mức dầu đúng quy định là điều rất quan trọng.

Nếu ít dầu làm cho hộp số dễ bị hư hỏng.

Nếu dầu quá nhiều làm cho hộp số quá nóng khi hoạt động.

#### ⚠ CHÚ TRỌNG

Luôn luôn kiểm tra mức dầu hộp số ở nhiệt độ hoạt động. Kiểm tra mức dầu một tuần một lần.

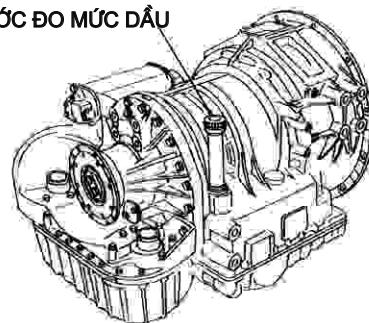
- Trong một số trường hợp, mức dầu cần được kiểm tra khi dầu hộp số ở nhiệt độ thấp.

Luôn luôn kiểm tra hộp số ngay sau khi hoạt động.

### ■ KIỂM TRA MỨC DẦU

\* Dùng thước đo dầu để kiểm tra mức dầu trong hộp số.

THƯỚC ĐO MỨC DẦU



B12-53-01ZA

- Trước khi hộp số hoạt động.
  - Sau khi xe chạy ở chế độ không tải trong khoảng thời gian nhất định.
  - Sau khi sửa chữa của xe:
- Ví dụ: Xả dầu động của hệ thống điều khiển thuỷ lực, của bộ phận trao đổi nhiệt....
- Sau khi thay bầu lọc dầu hoặc thay dầu.
  - Trong trường hợp này, kiểm tra mức dầu được tiến hành theo ba bước sau:

#### Kiểm tra trước khi khởi động động cơ.

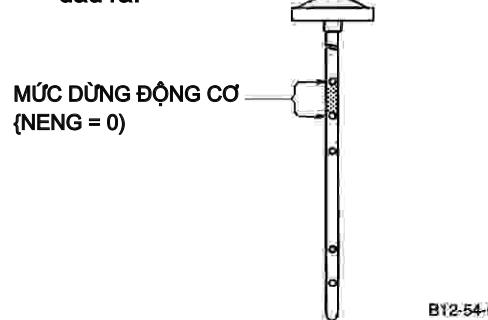
#### Kiểm tra sau khi khởi động động cơ.

#### Kiểm tra ở nhiệt độ làm việc bình thường.

### ► Kiểm tra trước khi khởi động động cơ

Những điều kiện:

- Xe dừng trên mặt đường phẳng.
- Mức dầu nằm ở giới hạn quy định hay cao hơn.
- Nếu mức dầu cao hơn, không nên xả dầu ra.



B12-54-01ZA

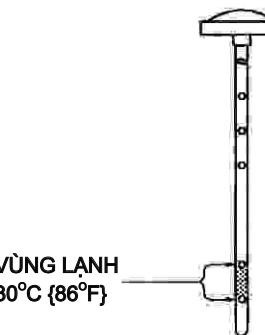
### ► Kiểm tra sau khi khởi động động cơ

Những điều kiện:

- Xe dừng trên mặt đường phẳng.
- Nhấn nút lựa chọn chuyển đổi tốc độ về vị trí "NEUTRAL".
- Cho động cơ chạy ở tốc độ không tải.
- Sau 3 đến 5 phút, mức dầu phải nằm trong vùng lạnh hoặc cao hơn.
- Nếu mức dầu cao hơn, không được xả dầu ra.

#### CẢNH BÁO

Sau khi khởi động lạnh ở mức dưới 0°C, không được gài số để đạt nhiệt độ giới hạn trừ khi mức dầu bám vào que thử có chiều dài ít nhất 10mm.

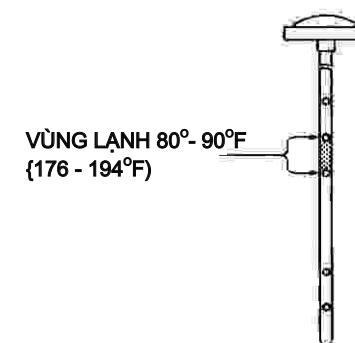


B12-54-02ZA

### \* Kiểm tra mức dầu ở nhiệt độ giới hạn càng sớm càng tốt.

#### ► Kiểm tra nhiệt độ hoạt động (80-90°C {176-194°F})

- Xe dừng trên mặt đường phẳng.
- Nhấn nút lựa chọn chuyển đổi tốc độ về vị trí "NEUTRAL".
- Cho động cơ chạy không tải ở tốc độ 500-700 vòng/phút (không bao giờ được dưới 450 vòng/phút).
- Sau khoảng 2 phút mức dầu ở vùng giới hạn khi nhiệt độ cao.



B12-54-03ZA

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### ► Các biện pháp hâm nóng dầu hộp số

Nếu nhiệt độ hoạt động chưa đạt tới, việc lái xe bình thường, dầu được làm ấm theo cách sau:

- Kéo phanh tay chắc chắn
- Nhấn nút lựa chọn chuyển đổi tốc độ sang vị trí "D" DRIVE.
- Đạp phanh.
- Cho động cơ hoạt động ở chế độ một phần có tải ở tốc độ 1.500 - 2.000 vòng/phút trong khoảng 15 đến 20 giây.

### ⚠ CẢNH BÁO

Nhiệt độ dầu tối đa cho phép:  
110°C {230°F}

- Sau mỗi lần hâm nóng gài về số "0" (trung gian) và cho động cơ hoạt động 1.500 - 2.000 vòng/phút trong khoảng 15 đến 30 giây.
- Khi nhiệt độ làm ấm đã đạt đến giới hạn quy định:
  - Gài về số "0"
  - Cho động cơ chạy ở chế độ không tải trong 2 đến 3 phút.

Sau đó kiểm tra mức dầu ở nhiệt độ hoạt động.

### ■ THAY DẦU

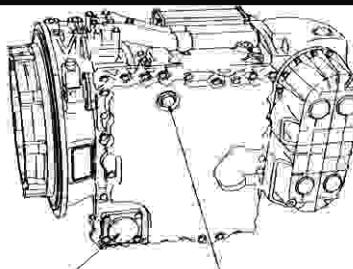
#### ⚠ CẢNH BÁO

Thay dầu trong khoảng 20.000 đến 30.000 km {12.000 - 18.000 dặm}một lần mỗi năm.

- ① Tắt động cơ
- ② Việc xả dầu dễ dàng hơn khi động cơ còn nóng.
- \* Dầu có thể được tháo một cách dễ dàng khi nó còn ấm.

#### ⚠ CHÚ Ý

Dầu hộp số thường rất nóng sau khi xe hoạt động, nếu xả dầu ngay sau đó dễ gây lên bốc. Hãy đợi cho đến khi nhiệt độ dầu giảm xuống đến giới hạn an toàn.



NẮP BẦU LỌC NÚT XẢ DẦU

B12-55-012A

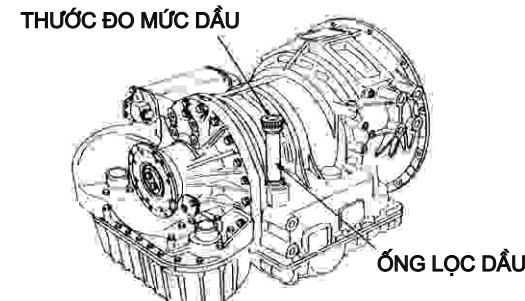
- ③ Tháo bầu lọc thay lõi lọc đệm đồng và phớt chữ O.
- ④ Lắp nắp bầu lọc thật chặt (Mômen vặn chặt vào chốt gắn lắp của nó: 25 N.m {255 kgf.cm, 18.4 lbf.ft}).

162

- ⑤ Vặn chặt nút tháo (Mômen vặn chặt: 50 N.m {510 kgf.cm, 36.9 lbf.ft}).

\* Luôn luôn lau sạch nút xả dầu và thay vòng đệm mới khi nắp

- ⑥ Tháo thước kiểm tra dầu hộp số bằng dầu mới thông qua đường ống đó.



B12-53-012B

- ⑦ Kiểm tra mức dầu

#### ⚠ CẢNH BÁO

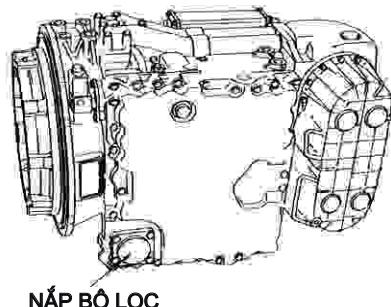
Thực hiện lái thử sau khi thay dầu để kiểm tra xem có rò rỉ hay không hoặc từ bề mặt lắp ghép của bầu lọc dầu. Vì khi rò rỉ có thể làm hư hỏng hộp số.

#### 👉 LỜI KHUYÊN

Không bao giờ dùng dầu hay pha lẫn các loại dầu hộp số, làm như vậy gây lên hư hỏng hoặc làm giảm khả năng hoạt động của hộp số và tạo thành lớp dầu.

### BẦU LỌC DẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG \*

- Lõi lọc của hộp số Ecomat cần được thay mới khi thay dầu hộp số. Đầu tiên thay dầu sau đó nối lỏng 4 bu lông của bầu lọc. Thay lõi lọc, nắp và phớt chữ O. Sau đó siết chặt với một lực khoảng 25Nm

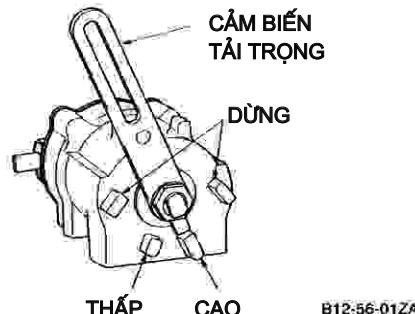


NẮP BỘ LỌC

B12-55-01ZB

### CẢM BIẾN TẢI TRỌNG \*

- Cảm biến tải trọng cần phải được kiểm tra:
- Sau khi bảo dưỡng hộp số hoặc là động cơ.
  - Nếu khó gài số
  - Theo định kỳ 3 tháng một lần.



B12-56-01ZA

#### ■ QUÁ TRÌNH KIỂM TRA (Kiểm tra tuỳ thuộc vào động cơ được điều chỉnh chính xác)

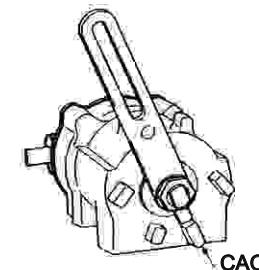
Sự kiểm tra bằng cách đánh dấu của bên cạnh hay trên đinh của bộ cảm biến.

- Tắt động cơ.
- Kéo phanh tay thật chắc chắn
- Nhấn bàn đạp ga nhẹ nhàng đến khi đạt tới áp lực nhất định (ngắt chế độ toàn tải của bơm cao áp).

#### ☞ LỜI KHUYÊN

**Không được nhấn bàn đạp ga quá mạnh.**

- ④ Ở vị trí này, dấu hiệu trên cảm biến tải trọng phải được trùng với dấu tải trọng toàn bộ (cao) trên ổ trục.



B12-56-01ZB

- ⑤ Nhả bàn đạp ga cho động cơ chạy ở chế độ không tải.  
⑥ Sau đó đánh dấu trên bảm biến trùng với dấu của chế độ chạy không tải (thấp hơn) trên vỏ cảm biến.



B12-57-01ZA

#### ⚠ CẢNH BÁO

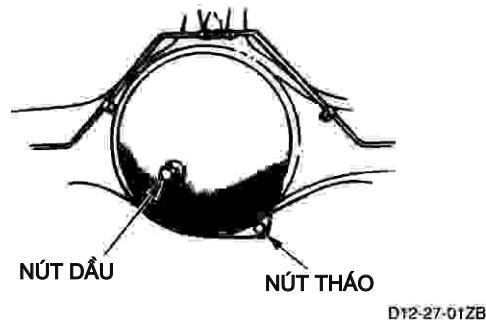
**Không được sử dụng dấu STOP trên cảm biến để làm vị trí cài đặt.**  
**Không được để các đai ốc bị nới lỏng trong cảm biến hay các đai ốc trên cần.**  
**Kiểm tra những đầu hình cầu bị mòn (hoạt động quá mức) và phễu tra dầu mỡ.**

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### DẦU TRUYỀN LỰC CHÍNH

Để sử dụng dầu truyền lực đúng chủng loại, chọn một dầu thích hợp từ mục "DANH MỤC DẦU CHUYÊN DÙNG", trang 10 - 63 và mục "TRA DẦU MỞ THEO ĐỊNH KÝ", trang 10 - 6.

#### ■ KIỂM TRA VÀ TRA DẦU



- ① Đỗ xe trên đường phẳng.
- ② Làm sạch xung quanh các nút tháo dầu và phễu.
- ③ Tháo nút xả dầu ở đằng sau của cần sau.
- ④ Kiểm tra mức dầu đạt đến miệng đai ốc hay không (ở vị trí này mức dầu đạt đến mức quy định).

#### [MỨC DẦU]



D12-26-03ZA

- Nếu mức dầu thấp bổ sung dầu thông qua lỗ đai ốc kiểm tra mức dầu.

#### ■ THAY DẦU

- ① Tháo cả hai nút đổ dầu và nút xả dầu trên vỏ cần.
- Việc xả dầu thực hiện dễ dàng hơn khi dầu còn ấm.
- Nút tháo dầu có tẩy hoá. Lau sạch mặt kim loại dính vào nút.
- ② Vặn chặt nút xả dầu sau khi dầu được tháo hoàn toàn.
- \* Luôn luôn lau sạch nút tháo và lắp nó với vòng đệm mới.

- ③ Đổ dầu cho đến khi chạm tới miệng đai ốc.

\* Luôn luôn lau sạch nút phễu và lắp bằng đệm mới.

#### MÔMEN XIẾT CHẶT ĐAI ỐC

79 - 117 N.m  
{800 - 1.200 kgf.cm, 58 - 86 lbf.ft}

## DẦU LY HỢP

Để sử dụng dầu ly hợp đúng chủng loại, hãy lựa chọn loại dầu phù hợp từ mục "DANH MỤC DẦU BÔI TRƠN", trang 10 - 63 hoặc "BÔI TRƠN ĐỊNH KỲ", trang 10 - 6.

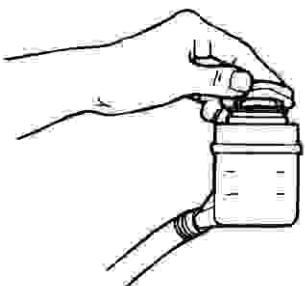
### ■ DẦU LY HỢP

#### ⚠ CHÚ TRỌNG

- Luôn sử dụng dầu ly hợp đúng chủng loại. Nếu có cặn bẩn lọt vào hệ thống ly hợp, làm như vậy ly hợp nhanh bị hư hỏng và giảm khả năng hoạt động.
- Nếu có nhầm lẫn hai loại dầu ly hợp khác nhau trộn lẫn làm tính năng của dầu thay đổi, điểm sôi giảm xuống và làm cho các chi tiết của hệ thống nhanh bị han rỉ.  
Nếu có loại dầu khác lẫn vào hệ thống làm cho các bộ phận bằng cao su của ly hợp dễ bị nở và ảnh hưởng đến sự làm việc của ly hợp.

- \* Lau sạch xung quanh nắp trước khi tháo.
- \* Nếu vật thể lạ lọt vào trong bình dự trữ, hãy liên hệ đến đại lý HINO để sửa chữa.
- \* Kiểm tra bình chứa dầu phanh sạch sẽ, phải làm sạch nếu bình chứa bị bẩn.
- \* Nếu dầu ly hợp rớt lên bề mặt sơn khi bổ sung dầu ly hợp làm sơn bị bong ra, sơn sẽ bị bong ra. Lau sạch dầu ngay lập tức. (Đặc biệt là các bộ phận có thành phần của nhựa thông).
- \* Vì dầu ly hợp có khả năng hấp thụ hơi ẩm, hãy cẩn thận trong khi bổ sung dầu hoặc kiểm tra và dễ làm lọt nước vào trong dầu hệ thống.
- \* Kiểm tra sự rạn nứt của đường ống áp lực. Nếu phát hiện có sự hư hỏng hãy đến ngay đại lý uỷ quyền của HINO để được sửa chữa.

### ■ KIỂM TRA VÀ TRA DẦU



D11-01-01ZA

- ① Kiểm tra mức dầu ly hợp trong bình chứa nhằm tránh hiện tượng thiếu dầu trợ lực.
- ② Mức dầu nằm giữa vị trí "MAX" và "MIN", đó là giới hạn bình thường theo quy định. Nếu mức dầu ly hợp thấp, đầu tiên phải kiểm tra xem có bị rò rỉ hay không trong ống dầu của hệ thống ly hợp sau đó bổ sung đến mức "MAX".
- \* Đổ dầu vượt quá mức "MAX", có thể gây ra rò rỉ dầu ly hợp. Phải cẩn thận khi đổ dầu bổ sung.
- \* Tháo nắp bình chứa để bổ sung dầu ly hợp khi cần thiết.

#### ⚠ CHÚ TRỌNG

- Không được mở nắp bình chứa ngoại trừ khi cần đổ dầu.  
Phải lắp nắp bình dầu dự trữ ly hợp lại ngay sau khi đổ dầu.
- Đổ dầu ly hợp vượt quá mức "MAX", có thể gây ra rò rỉ dầu ly hợp. Phải cẩn thận trong khi đổ dầu bổ sung cho ly hợp

#### 👉 LỜI KHUYÊN

- Trong trường hợp thiếu dầu khác thường, có thể là do rò rỉ dầu ly hợp. Hãy đến ngay đại lý uỷ quyền HINO để sửa chữa và kiểm tra.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### ■ THAY DẦU LY HỢP

- Nhớ thay toàn bộ dầu ly hợp bằng một loại dầu mới. Nên thay thế dầu ly hợp tại đại lý HINO.

#### **⚠ CHÚ TRỌNG**

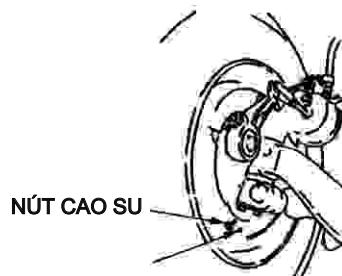
**Nếu sử dụng dầu ly hợp trong thời gian quá lâu là nguy hiểm vì điểm sôi giảm đáng kể qua thời gian dễ tạo thành nút hơi.**

### CƠ CẤU PHANH

#### ■ KIỂM TRA MÁ PHANH

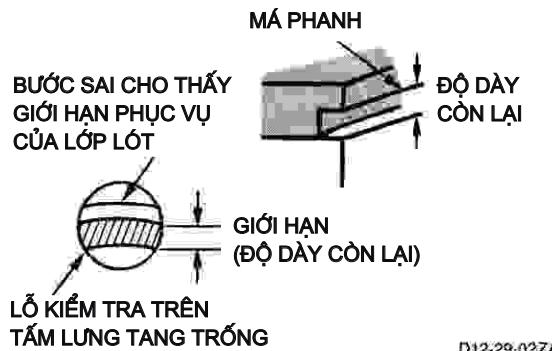
- Kiểm tra theo định kỳ sự mài mòn của má phanh và khe hở giữa má phanh và tang trống tuỳ thuộc vào điều kiện sử dụng. Nếu sử dụng phanh nhiều khoảng thời gian kiểm tra càng ngắn.

- Tháo các nút cao su trong bánh xe để kiểm tra.



D12-29-04ZA

- Kết cấu gờ giới hạn làm việc của má phanh dọc theo chiều dài của má phanh. Kiểm tra gờ giới hạn làm việc của má phanh đã mòn hết hay chưa. Nếu má phanh mòn đến giới hạn đã đến lúc phải thay má phanh mới.
- Mang xe đến đại lý uỷ quyền của HINO để sửa chữa và thay thế.



#### ĐỘ DÀY CỦA MÁ PHANH

Độ dày của má phanh	Giới hạn thay mới
15.5 mm {0.610 in}	5.5 mm {0.217 in}

- Sau khi kiểm tra lắp nút cao su vào chỗ cũ chắc chắn.

#### **⚠ CẢNH BÁO**

**Không bao giờ được lái xe với bất cứ má phanh nào mòn, nếu làm như vậy tang trống dễ bị hư hỏng do đinh tán gây lên làm cho hiệu quả của phanh giảm. Điều này rất nguy hiểm.**

#### ■ KIỂM TRA CÁC ĐƯỜNG ỐNG VÀ ỐNG DẪN

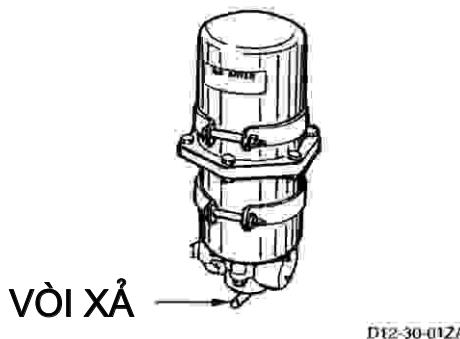
- Kiểm tra tất cả các ống và hốc liên quan đến bộ phận khác, sự xiết chặt, sự rò rỉ của đường ống nối hơi. Khắc phục tất cả các sự cố đó.
- Khi kiểm tra xe trong mùa đông hoặc sau khi lái trên đường có tuyết nhớ kiểm tra các ống dẫn dầu hoặc các xi lanh có bám tuyết. Dỡ bỏ các đám tuyết bám vào và lau sạch, chú ý không làm hỏng các ống.

#### **⚠ CHÚ TRỌNG**

**Lái xe khi có tuyết hay bùn bám vào có thể gây hư hỏng các ống dẫn và làm như vậy rất nguy hiểm.**

### BỘ SẤY KHÔ KHÔNG KHÍ

Bộ phận sấy khô không khí nhằm loại trừ nước lẩn trong khí nén bằng cách sử dụng thành phần lọc khô và loại bỏ tự động. Nó được lắp đặt gần vị trí bình chứa khí nén.



#### ■ KIỂM TRA HÀNG NGÀY

- Trước khi cho xe hoạt động, mở vòi xả của bình chứa khí và chắc chắn rằng nước đã thoát hết ra ngoài.
- \* Tuy nhiên, nếu nhiệt độ trong bình chứa khí xuống dưới  $16^{\circ}\text{C}$  { $61^{\circ}\text{F}$ } (trường hợp nạp không khí được đổ đầy trong ban ngày và được tháo ra vào sáng sớm hôm sau), một lượng nhỏ của nước có thể thoát ra. Nhưng điều đó không phải là bất thường.
- Khởi động động cơ và nhớ rằng không khí được tháo từ ống xả. (áp lực của không khí được xả đầu tiên rất lớn và sau đó âm thanh mất hết sau 2 hay 3 giây.)

#### ■ KIỂM TRA SAU KHI LÁI MỖI 3

##### THÁNG HAY 15.000 KM {9.000 DẶM}

- Phải nhớ rằng không có nước lẩn trong bình chứa khí bằng việc kiểm tra nước.
- Quan sát cẩn thận của van xả nước trong bộ phận làm khô không khí.
- \* Nếu trong những điều kiện hoạt động bình thường, nước ra khỏi từ các bình chứa khí hay nếu có dầu thoát ra từ bộ sấy khí, hãy mang đến đại lý HINO để thay thế các bộ phận, nếu cần thiết.

#### ■ KIỂM TRA MỖI NĂM MỘT LẦN HAY TRONG QUãng ĐƯỜNG 60.000 KM {36.000 DẶM}

- \* Tháo bộ sấy khí ra, mang đến đại lý HINO để kiểm tra.
- \* Nếu cần thiết thay thế tất cả phớt chữ O, những bộ phận cao su và nhân tố sấy khô cho dù chúng chưa đến kỳ phải thay thế.

### THAO TÁC VẬN HÀNH CÁC BÁNH XE

#### ■ THAY THẾ BÁNH XE

##### ► Chú trọng

- \* Biết thêm chi tiết về cách kích xe, tham khảo mục "NÂNG KÍCH", trang 8-4.
- \* Biết thêm chi tiết về đổi lốp trước khi bị xẹp, tham khảo mục "NÂNG KÍCH", trang 8-4.
- \* Biết thêm chi tiết về áp lực lốp, tham khảo mục "KIỂM TRA CÁC LỐP", 9-10.

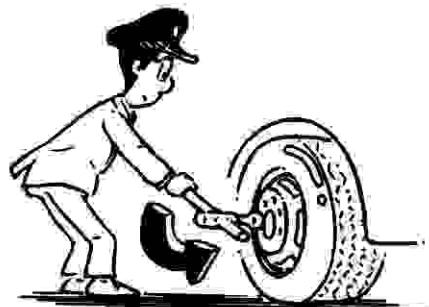
#### ⚠ CHÚ TRỌNG

- Dùng cờlê tháo bánh xe, Lắp chắc chắn vào đai ốc, nếu lắp không chắc chắn cờlê tháo có thể bị bật ra ngoài khi áp dụng lực siết và có thể gây lên thương tật.  
Không được vặn quá lỏng các đai ốc bánh xe. Nếu lỏng các ren của đai ốc dễ bị phá hỏng khi xe hoạt động.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### ► Đảo lốp: Kiểu đĩa bánh JIS

- ① Khi đảo bánh trước, dùng vật chèn chặt các bánh xe sau.  
Ngoài ra, khi thực hiện đảo lốp sau, chèn chặt các lốp bên trái và phải đằng trước lái với các vật chặn bánh xe.
- ② Nối lỏng các đai ốc bánh xe bằng cờ lê đai ốc bánh xe.



B12-32-01ZA

### LỜI KHUYÊN

Các đai ốc của các bánh bên trái có ren ngược chiều kim đồng hồ và các bánh bên phải có ren theo chiều kim đồng hồ.

- ③ Đặt kính dưới điểm nâng kính và nâng kính sao cho trục bánh xe cao vừa đủ để tháo được các bánh xe.
- \* Biết thêm chi tiết về hoạt động nâng kính, tham khảo mục "NÂNG KÍCH", trang 8 4.
- ④ Tháo tất cả các đai ốc bánh xe sau khi nối lỏng và tháo bánh xe khỏi moay ø.
- \* Khi tháo hoặc lắp bánh xe hãy chú ý không làm ảnh hưởng đến ren ốc hoặc gujōng bánh xe.



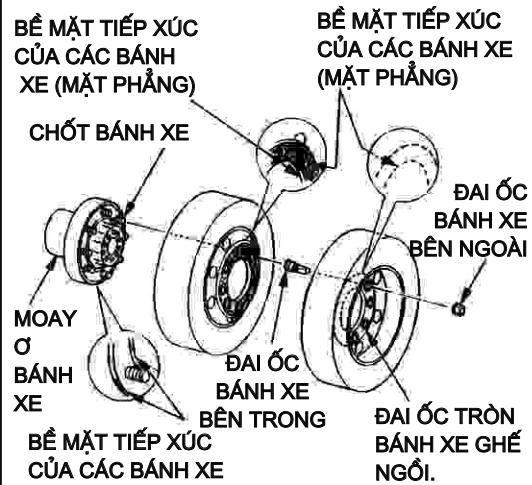
D12-32-022A

### ► Gắn các lốp: Kiểu larăng

- ① Hoàn toàn lau sạch rãnh ren của các đai ốc và chốt bánh xe.
- \* Kiểm tra các bu lông bánh xe và đai ốc xem có bị mòn hay hỏng hóc không đối với các ren và kiểm tra bánh xe có bị rạn nứt hay biến dạng không. Thay thế bất cứ phần nào bạn thấy bị mài mòn hay bị hỏng.

### ⚠ CHÚ TRỌNG

- Lau sạch hoàn toàn bề mặt của bánh xe., vòng tròn của đai ốc và bề mặt tiếp xúc của các đai ốc và moay ø bánh xe với bánh xe và lau sạch bụi, chất bẩn, cộng thêm sơn, các vật thể lạ...  
Nếu các lốp xe bám đất, chất bẩn... hoặc vật thể lạ có thể gây ra sự tự nới lỏng của các đai ốc bánh xe.
- Thay thế các bu lông và các đai ốc bánh xe với ren bị hỏng hóc và bị biến dạng hay la răng. Sử dụng liên tục những bộ phận như thế có thể khiến cho các đai ốc bánh xe bị lỏng và bánh xe có thể bị văng ra ngoài.



D12-32-03ZB

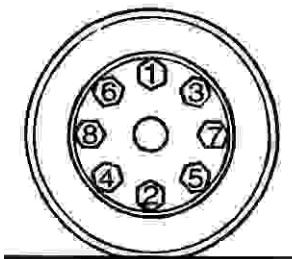
## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-49

### ☞ LỜI KHUYÊN

Luôn luôn dùng bộ phận chuyên dùng duy nhất của HINO hay những bộ phận được HINO khuyên dùng.

- ② Luôn tra dầu động cơ hay mỡ vào các ren của các đai ốc và bu lông bánh xe.
- ③ Lắp bu lông vào các lỗ sau đó lắp đặt các bánh xe cẩn thận.
- ④ Định vị các bu lông bánh xe đúng trung tâm các lỗ bu lông, sau đó vặn chặt lại các đai ốc bằng tay sao cho bánh xe không di chuyển.
- \* Bề mặt côn của các đai ốc bánh xe phải tiếp xúc chặt chẽ với la răng.
- ⑤ Hạ thấp xe nhẹ nhàng bằng cách xoay van xả của kính ngược chiều kim đồng hồ từ từ.
- ⑥ Vặn chặt lại đai ốc bánh xe trong 2 đến 3 lần, tiếp theo vặn chặt lại theo sơ đồ bên dưới. Đối với các lốp kép, vặn chặt lại lốp bên trong (các đai ốc bánh xe bên trong) chắc chắn trước khi vặn chặt các lốp bên ngoài (các đai ốc bánh xe bên ngoài).

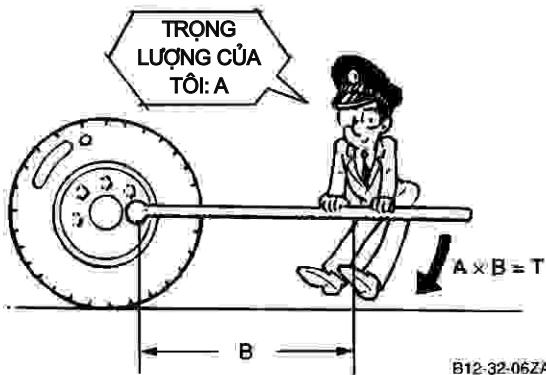


D12-32-05ZA

- ⑦ Siết chặt đai ốc bánh xe đến mômen phù hợp trong khi vặn chặt.

### MÔMEN VẶN CHẶT CỦA ĐAI ỐC BÁNH XE

393 - 470 N.m  
{4.000 - 4.800 kgf.cm, 290 - 347 lbf.ft}  
(Bên trong và bên ngoài)



B12-32-06ZA

A: 588N {60 kgf, 132 lbf}

B: 80 cm {31,50 in}

T: 470 N.m {4.800 kgf.cm, 347 lbf.ft}

### ⚠ CHÚ TRỌNG

- Khi thay thế lốp bên ngoài đổi với lốp kép, phải chắc chắn vặn chặt các đai ốc bánh xe bên trong trước khi vặn chặt lại các đai ốc bánh xe bên ngoài.
- Đai ốc lỏng hay vặn quá chặt có thể dẫn đến vỡ của các đai ốc bánh xe hay rạn nứt la răng, khiến bánh xe dễ bị văng ra. Phải cẩn thận khi làm thế.
- Không được xoay các bánh xe quá mạnh. Xoay bánh xe quá mạnh có thể gây nên hỏng hóc đối với bộ truyền lực như: Truyền động, trục sau, và các lốp có thể gây ra chấn thương cho người và hư hỏng thiết bị

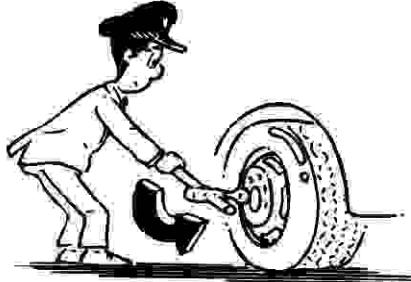
### ☞ LỜI KHUYÊN

Sau khi thay lốp, các đai ốc bánh xe sẽ tự nới lỏng nhẹ nhàng trong thời gian làm việc ban đầu. Luôn luôn vặn chặt lại các đai ốc bánh xe đến mômen được quy định sau khi lái được 50 -100 km {30 -60 dặm}.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

### ► Tháo lốp: Bánh đĩa ISO

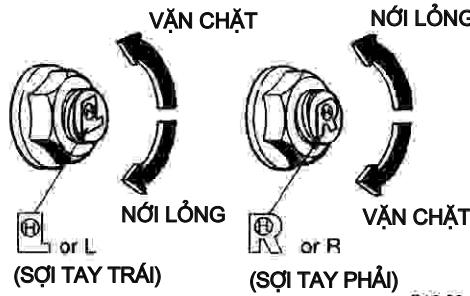
- ① Khi tháo lốp trước, kéo phanh tay và chèn các lốp sau bằng vật chặn bánh xe.  
Ngoài ra, khi cần tháo lốp sau, chèn chặt lốp bên trái và phải để chắn trước lái với các vật chặn bánh xe.
- ② Nối lồng các đai ốc bánh xe bằng cờ lê chuyên dùng.



B12-32-01ZA

### ☞ LỜI KHUYÊN

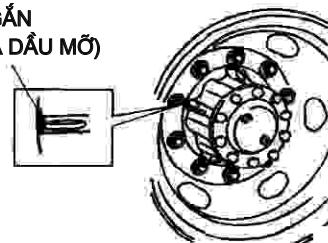
Kiểm tra dấu tại phía cuối của đai ốc bánh xe, trước khi nối lồng nó làm theo các chỉ dẫn dưới đây.



D12-32-07ZA

- ③ Trước khi tháo bánh sau, bôi mỡ vào các bộ phận của moay ổ bánh nơi bánh tiếp xúc với moay ổ khi tháo rời bánh do để bánh sẽ trượt khỏi moay ổ dễ dàng.
- \* Chỉ nên bôi mỡ vào các bộ phận của moay ổ mà có mối liên hệ với bánh xe khi tháo bánh xe.

BỘ PHẬN GẮN  
(DÙNG TRA DẤU MỠ)



D12-32-08ZA

- ④ Đặt kích phía dưới điểm nâng kích của trục và kích lên đến chiều cao để có thể tháo lốp xe dễ dàng.
- ⑤ Tháo tất cả những đai ốc bánh xe và tháo bánh xe.
- \* Khi tháo hay lắp các lốp, phải rất cẩn thận không được làm hỏng ren của các bu lông bánh xe.
- ⑥ Các bánh sau được bố trí lốp khép kín. Khi tháo lốp, sau khi nối lồng đai ốc, tháo lốp bên ngoài sau đó nối lồng đai ốc bên trong để tháo bánh xe trong, các bánh xe được siết chặt bằng các đai ốc bánh xe riêng biệt.

### ⚠ CẢNH BÁO

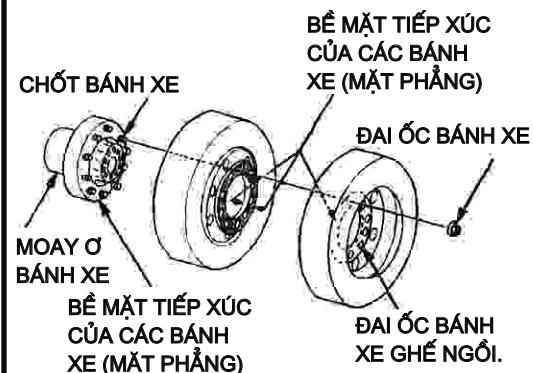
**Không được tháo rời các bánh xe bên ngoài vì làm như vậy rất nguy hiểm.**

### ► Lắp bánh xe : Kiểu La răng

- \* Lau sạch phần ren của bu lông bánh xe, đai ốc và bề mặt tiếp xúc của la răng.
- \* Thay thế bu lông và các đai ốc bánh xe bị mài mòn hoặc bị hư hỏng phần ren. Ngoài ra thay thế la răng bị nứt hay bị biến dạng.

### ⚠ CẢNH BÁO

Lau sạch bề mặt tiếp xúc của các bánh xe, phần bề mặt của đai ốc và bề mặt bên ngoài của moay ổ. Ngoài ra còn làm sạch chất bụi bẩn, sơn thêm các vật thể lạ từ bề mặt tiếp xúc. Nếu có vật thể lạ bị mắc kẹt giữa hai bánh xe, có thể gây lên tự nới lỏng đai ốc.



D12-32-09ZA

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

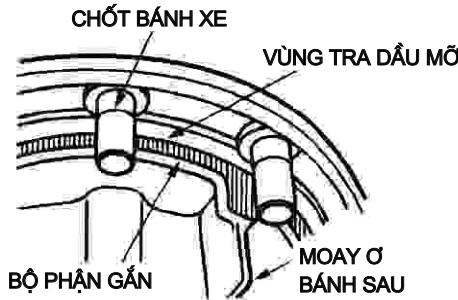
10-51

### LỜI KHUYÊN

Phải chắc chắn dùng các bộ phận chuyên dùng của HINO vì mục đích thay thế.

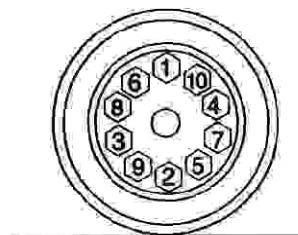
- ① Bôi dầu động cơ lên các phần có ren của bu lông và đai ốc bánh xe cũng như giữa các đai ốc và vòng đệm bánh xe.
- \* Không bao giờ được dùng loại mỡ mõ disuphua mõlipđen. Dùng loại mỡ này có thể làm kéo dài các chốt.
- \* Không được để mỡ tắc trong bộ phận phù hợp hay vòng đệm của la răng.
- ② Khi lắp lốp, dùng mõ đối với bộ phận gắn của moay ơ bánh xe để tránh bị xước đĩa bánh.
- \* Không dùng dầu đối với các bộ phận gắn.

### [ TRỤC SAU ]



D12-32-11ZA

- ⑤ Xoay van xả cửa kính thật chậm về bên trái và hạ thấp bánh xe.
- ⑥ Vặn chặt các đai ốc bánh theo thứ tự như trên. Lặp lại tiến trình từ 2 đến 3 lần. Quá trình vặn chặt ban đầu phải thật nhẹ, và về sau quá trình vặn chặt phải mạnh hơn dần dần.

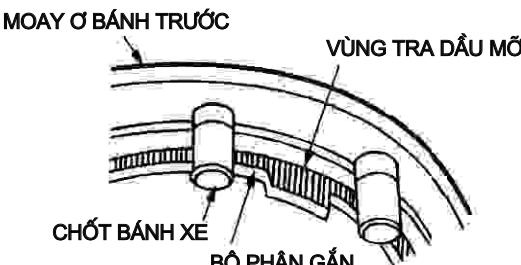


D12-32-12ZA

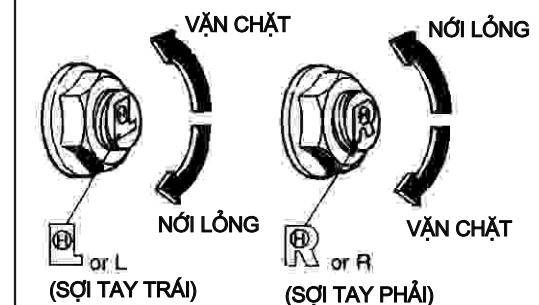
### LỜI KHUYÊN

Kiểm tra dầu phía đầu bánh xe, trước khi siết chặt theo chỉ dẫn ở dưới đây.

### [ TRỤC TRƯỚC ]



D12-32-10ZA



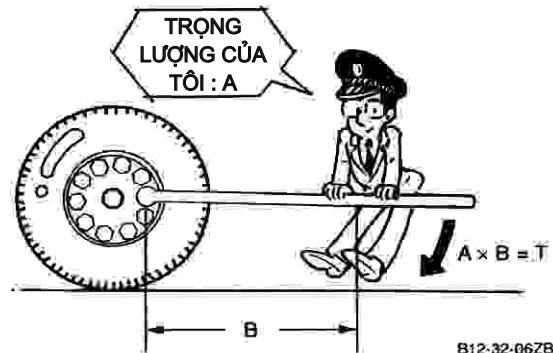
D12-32-07ZA

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

- ⑦ Kết thúc vặn chặt các đai ốc bánh xe đến mô men thích hợp bằng cờ lê chuyên dùng.

### MÔMEN VẶN CHẶT CỦA ĐAI ỐC BÁNH XE

491 539 N.m  
{5.000 - 5.5000 kgf.cm, 362 - 397 lbf.ft}



A: 539 N {55 kgf, 121 lbf}

B: 100 cm {39,4 in}

T: 539 N.m {5.500 kgf.cm, 397 lbf.ft}

### ! CẢNH BÁO

- Nếu siết các đai ốc bánh xe không đủ mạnh làm cho các đai ốc và bánh xe bị nới lỏng. Phải chắc chắn siết chặt chúng.
- Vặn các đai ốc bánh xe quá chặt có thể làm hỏng bu lông. Phải cẩn thận khi vặn chặt các đai ốc bánh xe.

### ! LỜI KHUYÊN

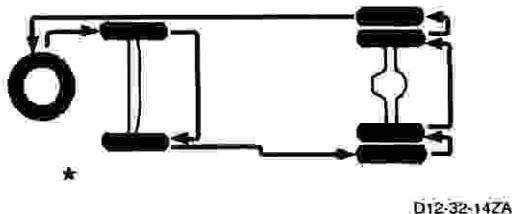
- Khi siết chặt đai ốc cần làm sạch bùn đất bám vào các rãnh ren của đai ốc, dùng mờ bôi trơn lên bề mặt ren của bu lông và đai ốc và làm sạch trước khi lắp.
- Sau khi thay lốp, các đai ốc bánh xe tự nới lỏng thật nhẹ nhàng trong thời gian ban đầu. Luôn luôn vặn chặt lại các đai ốc bánh xe đến mô men quy định sau khi lái 50-100 km {30-60 dặm}.

### ■ ĐẢO LỐP (THAY ĐỔI VỊ TRÍ)

Các lốp sẽ mòn chậm hơn hay nhanh hơn tùy thuộc vào những điều kiện đường sá, tải trọng và phanh.

Ngoài ra lốp dự phòng có thể hư hỏng nếu như không được dùng trong thời gian dài. Do đó, các lốp nên được đảo theo định kỳ để ngăn ngừa lốp bị mòn và kéo dài tuổi thọ của lốp.

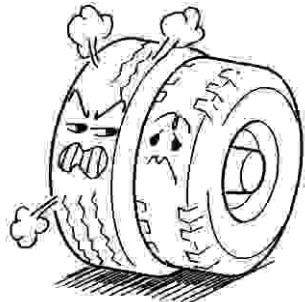
### ► Ví dụ của sự xoay lốp (VÍ DỤ)



### ► Những chú ý khi đảo vị trí lốp xe

- \* Luôn đảo vị trí vị thế đằng trước và đằng sau của mỗi bánh xe được đảo lại sau mỗi khi thay lốp.
- \* Nếu lốp mới có thể bị mỏng hơn và tốc độ mài mòn nhanh hơn. Luôn sử dụng hai lốp mới ở đằng trước, khi lực tác dụng lên lốp xe giảm.
- \* Khi đảo lốp, kiểm tra sự mài mòn và hư hỏng nhằm đảm bảo sự cân bằng của bánh xe.
- \* Luôn sử dụng các bánh xe cùng loại trên một trục xe. Nếu có bánh xe khác nhau lắp cùng trên một trục làm xe có thể bị lệch hoặc giảm khả năng điều khiển khi phanh.

### ! CHÚ TRỌNG



D12-32-15ZB

- \* Khi có sự khác biệt giữa 2 đường kính ngoài của cặp bánh xe, hãy đặt bánh xe có đường kính nhỏ hơn vào bên trong. Khi lắp lốp, chú ý rằng độ chênh lệch về đường kính giữa 2 lốp phải nằm trong khoảng cho phép

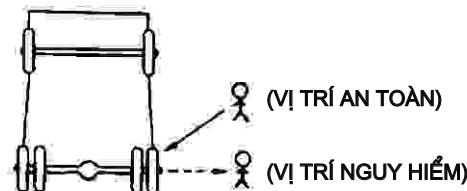
### ĐỘ CHÊNH LỆCH CHO PHÉP GIỮA LỐP TRONG VÀ LỐP NGOÀI

Độ chênh lệch về đường kính ngoài	
Bán kính ngoài	Độ xiên
Trong khoảng 8 mm (0,315 in)	Trong khoảng 12 mm (0,472 in)

- \* Trong khi lắp bánh đĩa thỉnh thoảng đổi chiều mặt đĩa và định vị lốp.
- \* Quay đều lốp

### ⚠ CHÚ TRỌNG

- Khi kiểm tra bánh xe, phải luôn đứng sang một bên (xem hình vẽ bên dưới). Hay nói cách khác phải tránh xa vị trí mà dai và khoá dai của bánh xe có thể bay ra và làm tổn thương đến người.



A4-0003ZA

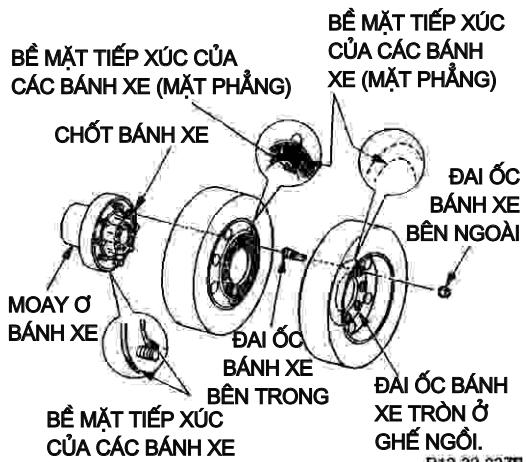
- Không được sử dụng những loại lốp không phù hợp với trực (bán kính hay độ xiên). Nếu chúng được lắp cùng nhau, việc đảm bảo an toàn là rất khó vì chúng có thể bị long hoặc gãy ra. Điều này rất nguy hiểm.

### ⚠ CHÚ TRỌNG

#### LOẠI BÁNH ĐĨA JIS]

Khi quay lốp, nếu bất kỳ mặt tiếp xúc nào của lốp chạm vào bề mặt hay những phần được sơn, cần làm sạch hoàn toàn bề mặt tiếp xúc đó (mặt phẳng và vị trí đai ốc bánh xe đã được cắn đối) bằng một bàn chải dây kim loại trước khi tiếp tục quay lốp.

Nếu lớp sơn quá dày có thể làm long các đai ốc của bánh xe

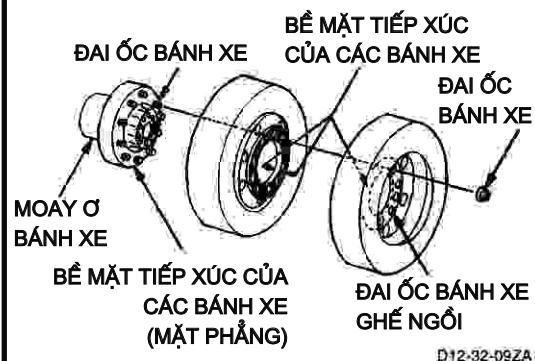


## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### ⚠ CHÚ TRỌNG

#### [LOẠI BÁNH ĐĨA JIS]

Khi đảo lốp, nếu bánh xe nào đùi dính sơn hoặc vật nào đó. Hãy làm sạch bề mặt (bề mặt phẳng hoặc đại ốc) hoàn toàn bằng chổi kim loại trước khi đảo lốp. Nếu mức sơn quá dày hậu quả làm đai ốc tự nới lỏng.



### 👉 LỜI KHUYÊN

Sau khi đảo lốp các đai ốc có thể tự nới lỏng từ từ trong thời gian sử dụng ban đầu. Nhớ luôn siết chặt các đai ốc theo lực siết quy định sau khoảng 50-100km.

### ■ BỘ PHẬN TREO LỐP DỰ PHÒNG ★

- Quá trình tháo và lắp  
(VÍ DỤ)



#### ● Tháo lốp dự phòng

Lắp tay quay vào trong lỗ đai ốc chuyên chở và quay nó ngược chiều kim đồng hồ để hạ thấp lốp chuyên dùng.

#### ● Lốp dự phòng

- ① Lắp bánh xe sao cho chiều của la răng hướng lên trên. Đặt tâm đỡ khít vào bánh xe.
- ② Kiểm tra độ xoắn của dây xích trong khi lắp bánh xe.

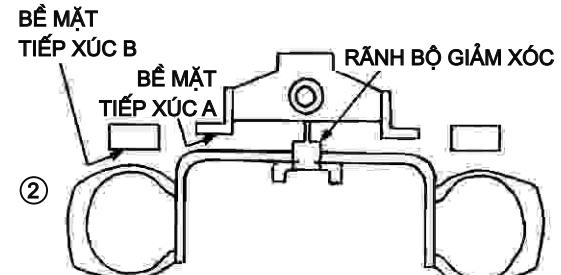
### ⚠ CHÚ TRỌNG

- Sau khi lắp bánh xe dự phòng đúng vị trí, siết chặt cơ cấu treo bằng một lực 295-392Nm đảm bảo lắp bánh xe dự phòng chắc chắn.
- Nếu bánh xe dự phòng được lắp khi dây xích bị xoắn hoặc nếu lực siết không đủ mạnh, dây xích có thể bị nới lỏng do sự rung động trong quá trình lái xe, hậu quả làm phát ra tiếng ồn. Nếu bánh xe dự phòng bị rơi trong khi lái xe dangle sau có thể đè lên, hậu quả làm xảy ra tai nạn. Hãy nhớ kỹ việc này.

- ③ Sau khi siết chặt, kiểm tra sức căng của đai ốc hãm tiếp xúc với la răng và khi rút tay quay bánh xe không bị rơi xuống.

\* Có hai loại bề mặt tiếp xúc, A hay B còn tùy thuộc vào kiểu xe.

#### (VÍ DỤ)



- ④ Sau khi lắp lốp dự phòng, lắc qua lắc lại để chắc chắn rằng nó không bị lung lay.

Nếu lốp bị lung lay, kiểm tra lại tấm ván đỡ xem có bị biến dạng không, nếu nó không bình thường, nới lỏng ra rồi lại siết chặt vào. Nếu tấm ván hoặc khung đỡ bị biến dạng và không áp sát được với mặt tiếp xúc làm cho lốp không chắc chắn và có thể bị rơi xuống trong khi đi trên đường, cần thay ngay một tấm ván đỡ mới.

- \* Áp suất không khí lên lốp dự phòng, hay thậm chí ngay cả với những lốp xe bình thường khác sẽ thấp hơn trong khi xe chạy do không khí lọt qua những khe hở tự nhiên. Do đó, nên bơm lốp non hơn mức bình thường một chút.



B11/10-08ZA

### BÁNH XE

#### ► Kiểm tra các đai ốc của bánh xe

- Kiểm tra các đai ốc bánh xe theo cách nới lỏng rồi vặn mạnh.
- \* Với những chi tiết cần vặn chặt, tham khảo phần "HƯỚNG DẪN VỀ LỐP" trang 10-47
- Loại bánh đĩa JIS
- Bánh sau là loại theo cặp đôi. Để siết chặt và kiểm tra, làm theo những bước chỉ dẫn dưới đây:

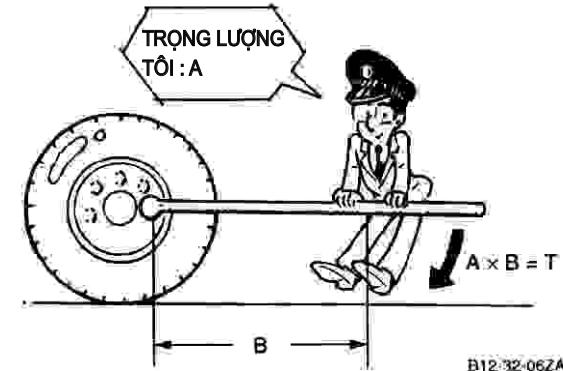
- Nới lỏng các đai ốc của lốp phía ngoài.
- Siết chặt các đai ốc của lốp phía trong.
- Sau đó mới siết chặt đai ốc của lốp phía ngoài.



D12-32-02ZA

#### ĐỘ CĂNG CỦA MÔMEN

393 - 470 N.m  
{4.000 - 4.800 kgf.cm, 290 - 347 lbf.ft}  
(bên trong và bên ngoài)



A :	588N {60 kgf, 132 lbf}
B :	80 cm {31.50 in}
T :	470 N.m {4,800 kgf.cm, 347 lbf.ft}

B12-32-06ZA

#### ! CẢNH BÁO

- Nới lỏng hoặc vặn chặt quá mức sẽ dẫn đến nứt hoặc gãy các đai ốc của bánh đĩa và dẫn đến lốp bị rơi ra. Cần thận để tránh những tình huống xấu có thể xảy ra.
- Khi kiểm tra cặp lốp phía sau, chú ý vặn chặt không chỉ lốp phía ngoài mà cần vặn chặt cả lốp phía trong.
- Không được sử dụng những bánh đĩa đã hỏng được gò, hàn, sửa chữa lại. Những bánh đĩa này có thể bị gãy trong lúc xe chạy vì sức bền bị giảm. Điều này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng các bộ phận khác của xe dẫn đến mất khả năng kiểm soát.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### ! CẢNH BÁO

- Khi thay thế la răng, luôn sử dụng loại la răng mới. Nếu sử dụng loại la răng cũ có thể gây nên hư hỏng bất thường.**
- Khi thay thế la răng mới hãy sử dụng loại la răng đúng chủng loại (đường kính, chiều rộng và độ dày) thiết kế tải trọng và kích thước lắp đặt theo như chỉ dẫn của HINO.**

Kiểm tra nếu la răng mới không làm ảnh hưởng đến cầu xe, cơ cấu treo hoặc các bộ phận thuộc về phanh.

Nếu bánh xe không phù hợp có thể làm ảnh hưởng đến sự điều khiển, ảnh hưởng đến sự làm việc của hệ thống treo, giảm tuổi thọ vòng bi, nhanh mòn lốp.

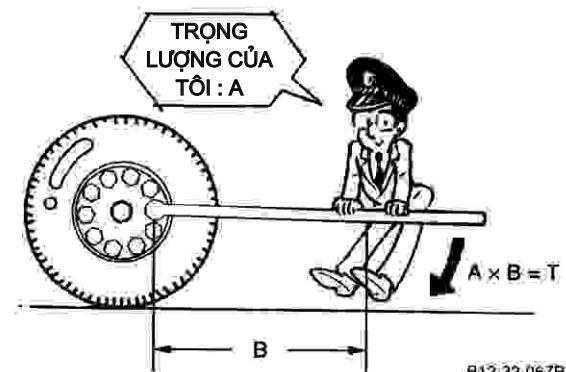
Hậu quả dễ xảy ra tai nạn hoặc làm hư hỏng cho thiết bị.

### ! LỜI KHUYÊN

Sau khi thay la răng mới nên thay luôn cả đai ốc bánh xe sau khi đảo lốp, các đai ốc có thể tự nới lỏng trong thời gian hoạt động ban đồng. Nhớ siết chặt với mô men quy định sau khoảng 50-100 km {30-60 dặm}.

### ! LỜI KHUYÊN

- Các đai ốc của bánh xe bên phải có ren theo chiều phải. Các đai ốc của bánh xe bên trái có ren theo chiều trái. Phải nhớ luôn luôn siết chặt các đai ốc lại theo hướng vặn chặt.
- Trước khi vặn chặt các đai ốc bánh xe, lau sạch bất cứ chất bẩn trên các rãnh ren hay dùng dầu động cơ thấm lên trên các rãnh của các chốt và đai ốc bánh xe cũng như bề mặt tròn của các đai ốc bánh xe.



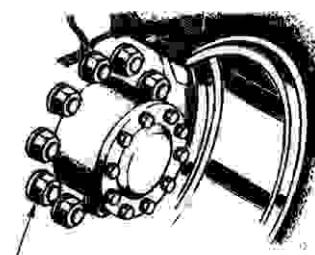
B12-32-06ZB

A: 539 N {55 kgf, 121 lbf}

B: 100 cm {39,4 in}

T: 539 N.m {5.500 kgf.cm, 397 lbf.ft}

### ● Loại bánh đĩa ISO



ĐAI ỐC BÁNH XE

B12-32-19ZB

### MÔMEN VĂN CHẶT

491 - 539 N.m

{5000 - 5.500 kgf.cm, 362 - 397 lbf.ft}

### ! CHÚ TRỌNG

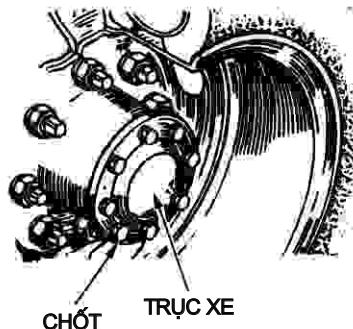
- Các đai ốc cho la răng hợp kim khác với các đai ốc cho la răng bằng thép không được lắp lắn.
- Chiều dài và hình chóp của chúng cũng khác nhau. Nếu sử dụng các đai ốc không đúng làm ảnh hưởng đến hiệu quả lắp chặt của các bánh xe do dễ bị cháy ren hoặc hỏng ren. Điều này vô cùng nguy hiểm.

### ■ BÁN TRỤC

#### ► Kiểm tra

- Kiểm tra sự nới lỏng của các bu lông bánh xe.

(VÍ DỤ)



D12-32-20ZA

### MÔMEN VĂN CHẶT

148 - 196 N.m

{1.500 - 2.000 kgf.cm, 109 - 144 lbf.ft}

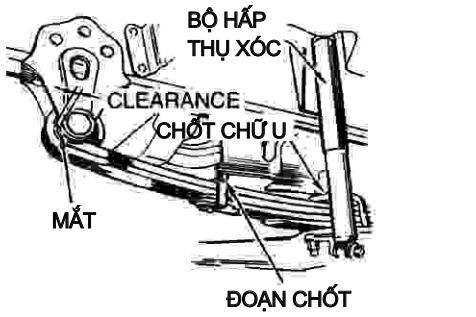
MÔMEN VĂN CHẶT
148 - 196 N.m
{1.500 - 2.000 kgf.cm, 109 - 144 lbf.ft}

### LÁ NHÍP

Lá nhíp kém chất lượng làm ảnh hưởng xấu đến sự thích nghi và tính ổn định trong khi lái xe. Hãy kiểm tra như sau :

#### [LÒ XO TRƯỚC]

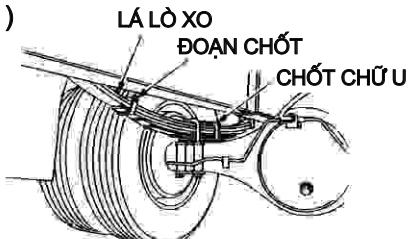
(VÍ DỤ)



D12-33-01ZA

#### [LÒ XO SAU]

(VÍ DỤ)



D12-33-02ZE

- Kiểm tra sự làm việc bình thường của các lá nhíp.

- Sự nới lỏng của bu lông quang nhíp.
- Lá nhíp bị vỡ
- Rơi bu lông kẹp nhíp và đai ốc
- Chảy dầu từ bộ giảm chấn

\* Nếu bằng mắt thường khó phát hiện khe hở ở lá nhíp số 1 và lá nhíp số 2. Bạn có thể điều chỉnh để tìm ra sự gãy vỡ lá nhíp.

- Kiểm tra nếu mòn lá nhíp chính.★

### GIỚI HẠN DỊCH VỤ CHỐNG MÒN

0,5 mm {0,02 in} độ dày cuối cùng  
(phần dày nhất của lá)

\* Nếu lá nhíp chính ★ bị mòn đến giới hạn thay thế bằng lá nhíp mới.

Hãy mang xe đến đại lý uỷ quyền của HINO để được sửa chữa.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### THANH GẠT NƯỚC \*

#### ■ THANH GẠT (VÍ DỤ)



- ① Kéo tay thanh gạt về phía bạn.
- ② Nối lỏng hai ốc vít, di chuyển thanh gạt và thay thế nó bằng cái mới.
- \* Lắp đặt thanh gạt trong trạng thái ngược lại với khi tháo.
- ③ Sau khi lắp đặt thanh gạt, cho gạt mưa hoạt động bằng cách sử dụng chức năng rửa kính và kiểm tra sự hoạt động.

#### LỜI KHUYÊN

Đẩy cần gạt nước xuống hay hoạt động cần gạt nước không có lưỡi gạt có thể làm hỏng bề mặt kính. Phải cẩn thận.

### BÌNH ẮC QUY

- Nguồn điện sử dụng trong xe có điện áp 24V kết hợp bởi 2 ắc quy điện 12V mắc nối tiếp và có cực âm (-) nối mát.
- Để duy trì tuổi thọ ắc quy, kiểm tra và chăm sóc các ắc quy theo chỉ dẫn trong phần này.

#### ! CHÚ TRỌNG

Vì các ắc quy sản sinh ra một lượng khí ga hydrogen rất lớn, nên để tránh xa lửa và các tia lửa điện. Sẽ rất nguy hiểm nếu để ắc quy gần lửa vì có thể gây cháy và khiến ắc quy bị nổ.

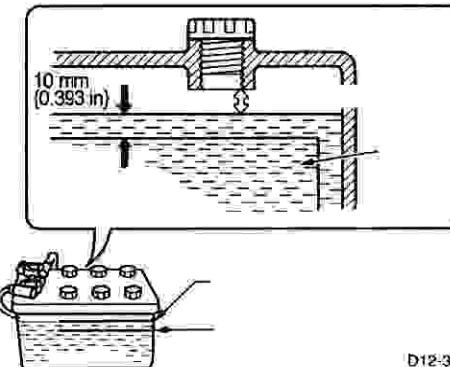
#### ! CẢNH BÁO

Dung dịch điện phân của ắc quy là axít sulfuric và có thể làm hỏng da và quần áo. Nếu ắc quy điện phân tiếp xúc với làn da của bạn, phải ngay lập tức rửa sạch vùng đó bằng xà phòng và nước. Nếu vô tình để axít bắn vào mắt, thì phải rửa ngay qua nước và lập tức đến cơ sở y tế để điều trị

#### ! CHÚ TRỌNG

Khi đấu các đầu nối ắc quy, đầu tiên xoay rờé ắc quy đến vị trí "OFF". Ngoài ra, bọc đầu  $+$  của điện cực bằng chất cách điện. Nếu đầu nối  $+$  tiếp xúc với phần khác của xe, làm cho ắc quy bị chập mạch và có thể gây hoả hoạn.

#### ■ KIỂM TRA MỨC ĐIỆN PHÂN



D12-36-01ZB

- Tháo nắp ắc quy và kiểm tra xem mức điện phân không quá thấp.
- Nếu mức dung dịch điện phân ắc quy ở giữa mức "UPPER" và "LOWER" cạnh của các ắc quy, đó là giới hạn bình thường. Nếu mức dung dịch thấp, hãy bổ sung dung dịch điện phân hoặc nước cất.
- \* Nếu trên ắc quy không có vạch báo mức dung dịch, kiểm tra bằng que đo sao cho mức nước ngập bể mặt trên của bể cực khoảng 10mm là đạt yêu cầu.

## LỜI KHUYÊN

- Khi bổ sung dung dịch điện phân hoặc nước cất nhớ không được đổ quá mức giới hạn lớn nhất "UPPER".
- Luôn luôn nạp điện ắc quy bằng cách lái xe sau khi tra thêm dung dịch điện phân đặc biệt là trong thời tiết lạnh. Trong thời tiết lạnh, dung dịch ắc quy có thể bị đông lạnh nếu không được nạp sau khi được tra dung dịch điện phân.

## KIỂM TRA TỶ TRỌNG DUNG DỊCH ĐIỆN PHÂN



D12-36-02ZA

- Đo tỷ trọng dung dịch điện phân bằng cách dùng tỷ trọng kế.
- Nạp điện cho ắc quy khi tỷ trọng dung dịch điện phân giảm.

TỶ TRỌNG DUNG DỊCH  
ĐIỆN PHÂN

1.27 - 1.29

## TỶ TRỌNG DUNG DỊCH ĐIỆN PHÂN (Ở NHIỆT ĐỘ 20°C {68°F})

Trên 1.30	Quá cao (Điều chỉnh)
1.24 - 1.29	Tốt
1.10 - 1.23	Không đủ (nạp ắc quy)
Dưới 1.10	Quá thấp (đo lại sau khi nạp)

\* Khi tỷ trọng dung dịch điện phân ở trên mức 1.30, phải điều chỉnh tại Đại lý của HINO.

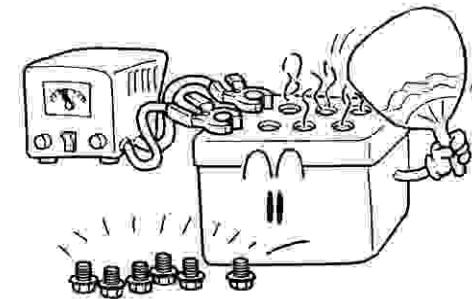
## KIỂM TRA CÁC ĐẦU NỐI CỰC CỦA ẮC QUY



D12-36-03ZA

- Kiểm tra các đầu nối cực có bị lỏng và mòn hay không.
- Làm sạch chất bột trắng bằng nước nóng, sau đó lau khô.
- Văn chặt các kẹp sau khi kiểm tra và làm sạch vì thế sẽ không bị lỏng.
- Sau khi văn chặt dùng một lớp mỡ mỏng, loại mỡ sát-xi phủ lên đầu cực.

## CHÚ TRỌNG KHI NẠP



D12-36-04ZA

\* Khi nạp điện với một bộ nạp, tháo bỏ ắc quy khỏi xe hay tháo bỏ cáp ắc quy.

Luôn luôn tháo các nắp bổ sung dung dịch và nạp trong một khu vực thông gió tốt.

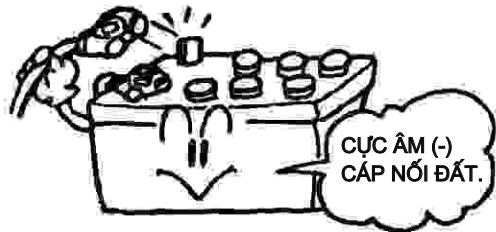
\* Trong suốt thời gian nạp nhanh, luôn luôn tháo bỏ cáp ắc quy. Nếu không, diot nắn dòng sẽ bị cháy và hỏng hóc.

\* Khi kết nối và ngắt kết nối ắc quy với bộ nạp hãy nhớ tắt bộ nạp điện trước.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### ■ CHÚ Ý CHUNG

- \* Khi kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện, bao gồm các ắc quy, đầu tiên xoay công tắc ắc quy và tắt cả các công tắc khác đến vị trí "OFF (LOCK)" và ngắt cực âm (-) [cáp dưới đất]



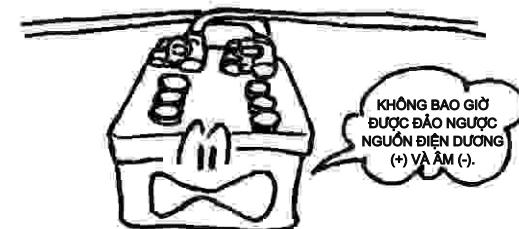
- \* Nếu cực âm (-) của ắc quy không được ngắt kết nối, bất kỳ vật dụng bằng kim loại hoặc một phần bằng kim loại nào đó của xe chạm vào cực dương làm cho ắc quy bị chập mạch. hậu quả rất nguy hiểm và làm hư hỏng đến hệ thống điện.



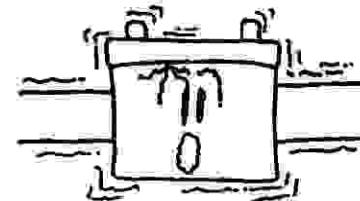
- \* Khi tháo ắc quy, luôn nhớ tháo cực âm (-) trước [cáp dưới đất] và khi lắp ắc quy nhớ lắp cực âm sau cùng.



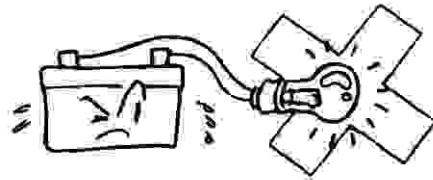
- \* Khi kết nối các cực ắc quy, không được phép đổi các cực ắc quy bằng việc nối cực dương của dây cấp vào cực âm của ắc quy và nối cực âm của dây cấp vào cực dương của ắc quy. Điều này làm thay đổi chiều dòng điện làm cháy đốt máy phát điện, làm hỏng dây dẫn và gây lên hư hỏng thiết bị.



- \* Khi lắp đặt các ắc quy trên xe, đảm bảo lắp thật chắc chắn để không bị di chuyển khi xe đang vận hành. Nếu ắc quy lắp đặt không chắc chắn có thể làm hư hỏng các tấm cực bên trong của ắc quy.



- \* Không được nối điện 12V trực tiếp từ ắc quy ra. Cũng như vậy hãy tham khảo với đại lý uỷ quyền của HINO trước khi măc phụ tải 24V trong hệ thống.



D12-36-10ZA

- Luôn luôn giữ bình ắc quy sạch sẽ. Nếu có chất bẩn bám vào. Chất cặn bẩn có thể lọt vào dung dịch điện phân và làm hư hỏng các bản cực hoặc làm do điện do bụi bẩn bám vào bề mặt, gây giảm tuổi thọ ắc quy. Ngoài ra để giảm khả năng ăn mòn. Nhỏ bôi lớp mỡ mỏng lên bề mặt kẹp và các cực của ắc quy.



D12-36-11ZA

## DÂY ĐIỆN

### ■ CHÚ Ý DÂY ĐIỆN

- Kiểm tra nếu kẹp dây điện hoàn toàn chắc chắn không. Phải cẩn thận để tránh dây dẫn bị gập, hỏng hóc hay xoắn của dây điện.
- Nếu phát hiện có bất cứ hỏng hóc nào của dây dẫn, hãy liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO để sửa chữa.

### CHÚ TRỌNG

**Không nối thêm dây dẫn. Vì lý do nào đó phải thêm một số thiết bị chiếu sáng trong mạch hãy thực hiện tại đại lý uỷ quyền của HINO.**

### ■ MẮC NỐI DÂY DẪN ĐIỆN

- Mắc nối dây trên xe có thể ảnh hưởng xấu đến các bộ phận điện tử trên xe. Nếu không được suy xét cẩn thận. Hãy tham khảo với đại lý uỷ quyền của HINO được được sự trợ giúp trước khi thực hiện.

### LỜI KHUYÊN

Thông thường, nguồn điện của thiết bị không dây cho xe chính là hệ thống điện 12 vôn. Do đó, bạn không thể trực tiếp tra vào những thiết bị không dây với hệ thống có điện áp 24 vôn. Phải cẩn thận

## THIẾT BỊ ABS \*

### ■ CHÚ Ý KHI XỬ LÝ

- Khi lắp đặt thiết bị không dây hoặc các thiết bị có chức năng thu và nhận tín hiệu sóng điện, sử dụng phù hợp quy định của điện tín không dây. Lắp đặt chúng ở xa với hộp điều khiển ABS và sử dụng chúng để theo dõi cẩn cứ theo quy định của điện tín không dây.

Khi rửa xe hãy chú ý không để nước có áp suất cao hướng vào các van của ABS làm hư hỏng phần kết nối.

- Ngoài ra, không bao giờ phun nước trực tiếp vào hộp điều khiển hay các rôle điện.
- Khi tháo bỏ tuyết, nước, bùn.....sau khi lái trên đường có tuyết, phải chú ý không được làm hỏng thiết bị ABS.

Nếu có nước đọng trên các thiết bị ABS xe có thể bị đóng băng khi rửa xe trong thời tiết lạnh hay lái xe trên đường có tuyết. Điều này làm ảnh hưởng đến sự hoạt động của hệ thống phanh hãy làm sạch nước xung quanh các lỗ xả của xe có trang bị ABS.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

- ▶ Tháo nước xung quanh van xả của xe trang bị ABS
- ① Nhấn chặt chân phanh và vặn chìa khoá khởi động vào vị trí "ON" trước khi khởi động động cơ.
  - ② Trong thời gian này, kiểm tra có âm thanh qua van xả ABS hay không. Nếu không nghe thấy được, lặp lại hoạt động từ bước thứ ① ở trên.
  - ③ Thả bàn đạp phanh, khởi động động cơ và nâng áp lực bình chứa không khí đạt đến mức quy định.
  - ④ Nhấn mạnh chân phanh và sau đó thả ra hoàn toàn. Lặp lại hoạt động này vài lần.

### NHỮNG BỘ PHẬN LIÊN QUAN ĐẾN TIẾNG ỒN BÊN NGOÀI

#### ■ KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ

##### CẢNH BÁO

- Không được thay đổi hoặc tháo nắp của bộ phận giảm âm. Nếu có sự thay đổi nhớ phải lắp vào vị trí cũ sau khi bảo dưỡng.
- Nhằm tránh mất khả năng hoạt động do hư hỏng hoặc bị mài mòn và làm cho hệ thống hoạt động tốt hãy nhớ kiểm tra nắp giảm âm.
- Nếu phát hiện có điều gì bất thường của một bộ phận nào đó hãy nên thay thế.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-63

### DANH SÁCH TRA DẦU KHUYÊN DÙNG

**GHI CHÚ:** Những loại dầu mỡ được khuyên dùng căn cứ theo sự xếp loại của A.P.I.  
(Viện Dầu lửa Mỹ).

STT	DẦU MỠ	VỊ TRÍ	SÓNG ĐIỆN	SỐ SAE	BP	CALTEX	CASTROL	ESSO	GULF	MOBIL	SHELL	TỔNG CỘNG
1	Dầu động cơ (A.I.P.CD) Xếp hạng trước kia (A.I.P DS) (MIL - L - 2104C) (MIL - L 45199B)	Xy lanh Bơm cao áp Bộ lọc khí	Trên 32OC {90OF}	40	Vanellus C-3 40	RPM DELO 400 Oil SAE 40 hay 15W/40 RPM DELO 300 Oil SAE 40	Castrol hay Deusol CRD 40, Turbamax Castrol hay Deusol RX Super 40, 15W/40	Essolube D - 3 40. XD - 3 40	Dầu mỏ tơ Super Gulf Duly 15W - 40	Mobil Delvac 1340 Mobil Delvac Super 15W - 40	Dầu Myrina 40, 20W - 40, 15W - 40 Rimula X Oil 40 Rimula CT 40	TỔNG CỘNG Rubia S 40 TỔNG CỘNG Rubila TM 15W40
			320- 00C {900- 320F}	30	Vanellus C-3 30	RPM DELO 400 Oil SAE 30 hay 15W/40 RPM DELO 300 Oil SAE 30	Castrol hay Deusol CRD 30, Castrol hay Deusol RX Super 30, 15W/40	Essolube D - 3 40. XD-3 30	Dầu mỏ tơ Super Gulf Duly 15W - 30	Mobil Delvac 1330 Mobil Delvac Super 15W - 40	Dầu Myrina 30, 20W - 40, 15W - 40 Rimula X Oil 30 Rimula CT 30	TỔNG CỘNG Rubia S 30 TỔNG CỘNG Rubila TM 15W40
			00 - 12OC {320 - 120F}	20	Vanellus C-3 20W	RPM DELO 400 Oil SAE 20W/20 15W/40 RPM DELO 300 Oil SAE 20W/20	Castrol hay Deusol CRD 20W/20, Castrol hay Deusol RX Super 20W/20, 15W/40	Essolube D - 3 20W XD - 3. 15W- 40	Dầu mỏ tơ Super 20 Gulf Duly 15W - 40	Mobil Delvac 1310 Mobil Delvac Super 15W - 40	Dầu Myrina 20, 20W - 40, 15W - 40 Rimula X Oil 20 Rimula CT 20	TỔNG CỘNG Rubia S 20 TỔNG CỘNG Rubila TM 15W40
2	Dầu trực (A.P.I. GL - 4) (MIL. L - 2105	Trục truyền động PTO Case Chuyển động Trục trước và sau (kiểu trục bánh răng xoắn tròn ốc)	Trên 32OC {90OF}	140	Dầu trực 140EP	Thuban đa chiều 140	Castrol Hipress 140	Esso Gear oil GP 85W - 140	Gulf đa mục đích. Dầu mỡ 85W 40	Mobile GX 90	Spirax EP 140	TỔNG CỘNG EP 85W140
			320- 12OC {900- 100F}	90	Dầu trực 90EP	Thuban đa chiều 140	Castrol Hipress 140	Dầu trực Esso GP 85W - 90	Gulf đa mục đích Dầu trực 80W - 90	Mobilube GX 90	Spirax EP 90	TỔNG CỘNG EP 85W 90
		Ổ trục bánh lái Ổ trục quay	Trên - 12OC {100F}	90	Dầu trực 90EP	Thuban đa chiều 140	Castrol Hipress 140	Dầu trực Esso GP 85W - 90	Gulf đa mục đích Dầu trực 80W - 90	Mobilube GX 90	Spirax EP 90	TỔNG CỘNG EP 85W 90

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

STT	DẦU MỠ	VỊ TRÍ	SÓNG ĐIỆN	SỐ SAE	BP	CALTEX	CASTROL	ESSO	GULF	MOBIL	SHELL	TỔNG CỘNG
3	Dầu truyền lực Hypoid (A.P.I. GL - 5) (MIL-L-2105B)	Trục sau (kiểu trục hypoid)	Trên 32°C {90°F}	140	Hypogear 140EP	Thuban đa mục đích EP - 140	Castrol Hypoy B140, C85W/140	Dầu trục Esso GX 85W - 140	Dầu trục đa mục đích Gulf 85W - 140	Mobilube HD 140, 85W - 140	Spirax Heavy Duly 140, 85W - 140	Tổng cộng Truyền động TM 85W 140
			32° ~ 12°C {90°~10°F}	90	Hypogear 90EP	Thuban đa mục đích EP - 90	Castrol Hypoy B90, C80W/90	Dầu trục Esso GX 85W - 90	Dầu trục đa mục đích Gulf 80W - 90	Mobilube HD 90, 80W - 90	Spirax Heavy Duly 90, 85W - 140	Tổng cộng Truyền động TM 80W 90
4	Trợ lực Trợ lực lái ben và cầu (MIL - L - 1017A) (MIL - L - 17672B) (MIL - L - 46001)	Biến áp tay lái có trợ lực. Cần trục và đầm	Trên 20°C {68°F}	20W	Energol HLP46	Rando Oil 46 hay 68	HySpin AWS 46	Nuto H68	Gulf Harmony 46 AW	Mobil DTE 26	Tellus Oil 46,56 hay 68	Tổng cộng Azola 46
			10° ~ 30°C {50°~ 86°F}	10W	Energol HLP32	Rando Oil 32	HySpin AWS 15	Nuto H32	Gulf Harmony 32 AW	Mobil DTE 26 Oil light Mobil DTE 24	Tellus Oil 32	Tổng cộng Azola 15 hay Scandis 15
			10° ~ 30°C {50°~ 22°F}	5W	Energol HLP15	Rando Oil HD AZ hay Spindura Oil 15	HySpin AWS 15	Nuto H15	GulfSpin 15	Mobil DTE Oil light Mobil DTE- 24	Tellus T Oil 15	Tổng cộng Azola 15 hay Scandis 15
5	Dầu tay lái có trợ lực loại toàn bộ	Hộp trục tay lái có trợ lực	50° ~ 45°C {122°~ 43°F}	20 5W	BP Autran GM - MP	Dầu Texamtic (Dexron II)	Castrol TQ Dexron II	Dầu Exxon Truyền động tự động - Dexron II	Dầu Truyền động tự động Gulf - Dexron II	Mobil ATF220	Shell Dexron II Shell Dexron	Tổng cộng Dexron
6	Dầu chuyển đổi mômen	SCG. Dầu ly hợp. Hộp trục SCG. Bộ chuyển đổi mômen Niigata	Trên - 30°C {- 22°F}		BP Autran GM - MP	Dầu Texamatic (Dexron II)	Castrol TQ Dexron II	Dầu Exxon Truyền động tự động - Dexron II	Dầu Truyền động tự động Gulf - Dexron II	Mobil ATF220	Shell Dexron II Shell Dexron	Tổng cộng Dexron
7	Dầu giảm xóc	kiểu kết nối Abs sốc			Dầu bơm hấp thụ sốc	Dầu Spindura 10	Castrol Shockol	Nuto H15	Gulf Seneca 32	Mobil DTE 13	Donax A	Total Scandis 15
8	Dầu bôi nén làm mát (MIL - L - 15016B)	Bôi nén làm mát (Nippon Denso Make)			Energol LPT 32	Dầu Capella WF32, 68	Castrol Icematic 266	Zerice R68	Gulf Seneca 32	Gargoly Arctic Oil C	Clavus Oil 32, G32	_____
		Bôi nén làm mát (Daikin Make)			Energol LPT 68	Dầu Capella WF32, 68	Castrol Icematic 99	Zerice R68	Gulf Seneca 32	Gargoly Arctic Oil C	Clavus Oil 32, G32	_____
9	Dầu trục nghiêng buồng lái (MIL - L - 5606D)	Bơm thuỷ lực và xy lanh nghiêng			Energol SHF - LT 15	PRM Dầu thuỷ lực Aviation D hay E	Castrol Dầu thuỷ lực BD	_____	_____	Mobil Aero HFD	Dầu Aero Shell 41	_____
10	Dầu khung xe (MIL - G - 17740)	Tra dầu khung xe Chốt trượt trục khuỷu.			Energearse L - 2	Marfak Đa năng 2 hay Marfak Đa mục đích 2	Dầu Castrol LM	Dầu khung xe Esso	Gulfflex Poly	Dầu Mobil MP.77.MS	Retinax CD Retinax A	Total Multis 2
11	Mỡ vòng bi, moay σ (MIL - G - 10924B/18709A)	Või bánh xe Vòng bi			Energearse L - 2	Marfak Đa năng 2 hay Marfak Đa mục đích 2	Dầu Castrol LM	Dầu Esso Đa năng	Gulfflex Poly	Dầu Mobil MP.77.532. MS. 523.	Retinax A Alvania Grease R3, EP2.	Total Multis 2
12	Mỡ chịu nhiệt (MIL - G - 22615/23549/21164A)	Chốt trục lái chính T/M, trục và nhông của ổ trục.			Energearse B - 2	Thermatek EP2 hay Dầu mỡ RPM SRI - 2	Dầu Castrol BNS	Unirex N2	Gulfflex Poly	Dầu Mobil MP.77.532. MS. 523.	Dầu Darina 2, R2. Dầu Dolium R	Tổng cộng Multis HT2 Tổng cộng Multis HTM 2

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

10-65

STT	DẦU MỠ	VỊ TRÍ	SÓNG ĐIỆN	SỐ SAE	BP	CALTEX	CASTROL	ESSO	GULF	MOBIL	SHELL	TỔNG CỘNG
13	Dầu mỡ vòng bi bơm nước (MIL - G 10924B)	Vòng bi Võ bơm làm mát			Energlease L - 2	Marfak Đa năng 2 hay Marfak Đa mục đích 2	Dầu Castrol LM	Dầu Esso Đa năng	Gulflex Poly	Dầu Mobil MP.77.MS.	Dầu Rethax A. Dầu Alvina R2.	Tổng cộng Multis HT2
14	Mỡ khởi động	Bạc, Ly hợp, Trục dẫn động, thanh gạt, bánh răng giảm tốc			—	Dầu Molytex EP2	—	—	—	Dầu Mobil 29	Dầu Shell Aero 17	—
15	Mỡ vòng bi máy phát và máy khởi động	Vòng bi máy phát điện Vòng bi máy khởi động			Energlease L T2	Dầu RPM SRI 2	—	—	—	Dầu Mobil 28	Dầu Shell Aero 7	—
16	Mỡ bôi trơn đồng hồ đo thời gian, bơm cao áp (MIL - G 10924B)	Bộ đeo giờ bơm xả			Energlease L -2	Marfak Đa năng 2 hay Marfak Đa mục đích 2	Dầu Castrol LM	Dầu Esso Đa năng	Gulflex Poly	Dầu Mobil MP.77.MS	Dầu Rethax A. Dầu Alvina R2.	Tổng cộng Multis EP1
17	Dầu bôi trơn tự động (MIL - G 18709A/17740)	Tra dầu mỡ trọng tâm.			Energlease LS - EP 1	Multifak EPO	Dầu Castrol Impervia CL Light	Beacon EP1	Dầu Gulfrown E.P.No. 0	Mobilplex 44	Dầu Alvania EP. Dầu RO hay Alvania R1	Tổng cộng Multis EP1
18	Dầu ly hợp và phanh	Phanh và ly hợp			Dầu phanh	Dầu phanh thuế nặng	Dầu ổ phanh Castrol. Dầu phanh Castrol Đỏ Castrol dẫn nhiệt đa nhiều Dầu phanh	Phanh Esso Dầu HD	Siêu trọng chạy thử Heavy Duty Dot 3 Dầu mồi phanh xe	Mobil Super Heavy Duty Dầu phanh	Donax B or HB Dầu phanh siêu việt của Shell	Tổng cộng Dầu phanh (Tổng cộng HBF)
19	Chất chống đông (MIL - A - 53009)	Động cơ, bộ tản nhiệt.			Chống sương mù	Làm mát động cơ AF	Chất chống đông Castrol Chất làm mát tuổi thọ lâu Castrol	Chất làm mát chống đông Esson	Chất làm mát mùa hè và chất chống đông siêu việt.	Mobil Permazone	Shellzone (M) Thêm Glycoshell (cố nước Châu Âu) Chất chống đông an toàn của Shell P281 và chất làm mát bảo vệ.	Tổng cộng Antigel

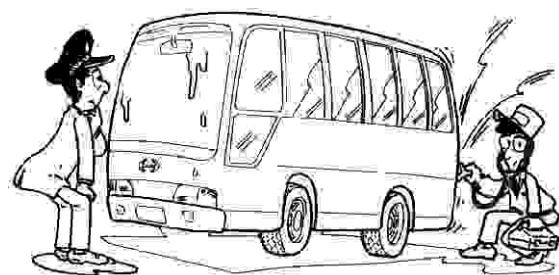
STT	TRA DẦU MỠ	VỊ TRÍ		DOW CORNING (U.S.A)	ĐIỆN CHUNG (U.S.A)	WACKER CHEMIE (ĐỨC)					
20	Dầu Silicon	Ổ phanh lò xo		MOLYKOTE(R) Dầu trung bình 33	Dầu silicon G - 34 M G - 322L G - 330 M	Dầu silicon trung bình 300					
21	Dầu silicon (MIL - L - 15719A)	Van (Phanh, Rõie, Điều khiển phanh lò xo, Điều khiển và LSV phanh lò xo)		MOLYKOTE(R) Dầu trung bình 44	Dầu Silicon G - 351M	Dầu Silicon trung bình 400					
22	Dầu Silicon	Van phẳng giảm xóc không khí		Dầu Dow Corning 200 1000 CS	Dầu Silicon SF - 96 - 1000	Dầu Silicon AK 1000					

**MEMO**

**Thao tác lái xe chính xác và tuân thủ tuyệt đối quá trình kiểm tra và bảo dưỡng hàng ngày cùng sự kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ sẽ loại trừ các sự cố. Chú ý đặc biệt đến những sự cố dù là nhỏ nhất, vì từ những hư hỏng nhỏ sẽ khiến những rắc rối nhỏ bị loại trừ ngay từ đầu.**

Khi có bất cứ sự cố nào sau đây xuất hiện, hãy kiểm tra và sửa chữa cẩn cù theo các bảng sau đây. Nếu hư hỏng xảy ra không rõ ràng hay không thể sửa chữa được phải mang xe đến đại lý HINO để sửa chữa.

Tuỳ thuộc vào các đặc điểm của xe, các thiết bị được đánh dấu ★ trong tài liệu này không phải lúc nào cũng có.



B13-00-012B

- KHÓ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ ..... P11- 2
- KHÓ TẮT MÁY ..... P11 - 2
- ĐỘNG CƠ CHẾT MÁY KHI HOẠT ĐỘNG Ở TỐC ĐỘ THẤP ..... P11 - 2
- CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ YẾU ..... P11- 3
- ĐỘNG CƠ QUÁ TẢI NHIỆT ..... P11- 3
- ĐỘNG CƠ CÓ KHÓI ĐEN ..... P11 - 3
- TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU QUÁ MỨC ..... P11 - 3
- TIÊU THỤ DẦU ĐỘNG CƠ QUÁ MỨC ..... P11 - 4
- KHÓ CHUYỂN ĐỔI SỐ ★ ..... P11 - 4
- KHÓ VÀO SỐ ĐỔI VỚI HỘP SỐ TỰ ĐỘNG ★ ..... P11 - 4
- XE KHÓ KHỞI HÀNH ★ ..... P11 - 4
- NHIỆT ĐỘ DẦU TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG QUÁ CAO ★ ..... P11 - 4
- PHANH ĐỘNG CƠ KHÔNG LÀM VIỆC ★ ..... P11 - 4
- TAY LÁI BỊ LỆCH ..... P11-5
- BÁNH LÁI NẶNG ..... P11-5
- DƠ BÁNH LÁI KHI ĐANG LÁI ..... P11-5
- PHANH KHÔNG ĂN ..... P11-5
- BÓ PHANH ..... P11-5
- PHANH ĂN KHÔNG ĐỀU ..... P11-5
- PHANH TAY KÉM ..... P11-5
- ÁP LỰC KHÍ THẤP ..... P11-5
- ẮC QUY PHÓNG ĐIỆN LỚN ..... P11-6
- CÁC ĐÈN KHÔNG HOẠT ĐỘNG ..... P11-6
- TIẾNG ỒN BẤT THƯỜNG TRONG KHI LÁI XE ..... P11-6
- XE RUNG BẤT THƯỜNG TRONG KHI LÁI XE ..... P11-6
- ĐÈN CẢNH BÁO TE PHÁT SÁNG ..... P11-6

HƯ HỎNG	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ	BIỆN PHÁP	XEM TRANG	
Động cơ khó khởi động	Máy khởi động không hoạt động hay hoạt động chậm	Vi ắc quy phóng điện lớn?	Nạp hay thay thế ắc quy	10 - 58
		Đầu nối ắc quy tiếp xúc không tốt, lỏng hay mòn.	Vặn chặt lại sau khi lau các bộ phận mòn	10 - 59
		Dây nối mát kém	Nối đất cho hệ thống một cách thích hợp	—
		Mất chức năng của bộ khởi động và hệ thống điện	Liên hệ đại lý HINO	—
		Độ nhớt dầu động cơ quá cao	Thay thế bằng dầu chuyên dùng.	10 - 63
		Nút nhấn lựa chọn chuyển đổi tốc độ không ở vị trí trung gian★	Chọn vị trí tự nhiên	4 - 10
		Nút điều khiển điện năng không được đính kèm★	Kết nối nút cắm	—
		Rôle khoá máy khởi động hư hỏng★	Thay đổi rôle	—
	Máy khởi động hoạt động bình thường	Cầu chì của động cơ ngừng lại.	Thay thế cầu chì	8 - 8
		Thiếu nhiên liệu ở bình chứa	Đổ đầy nhiên liệu vào bình chứa	5 - 8
		Bộ lọc nhiên liệu bẩn	Thay thế thành phần	10 - 23
		Tích tụ khí trong hệ thống nhiên liệu	Xả khí	10 - 25
		Đường nhiên liệu bị đóng lại	Làm ấm đường động cơ bằng nước nóng (Dưới 60°C {140°F}.	—
		Nước trong bình chứa	Tháo nước	10 - 26
		Tác khí trong thành phần bộ lọc khí (hiển thị bụi ở mức độ)	Làm sạch hay thay thế thành phần	10 - 28
Động cơ không dừng lại		Lỗ xon trong ống thông khí	Thay thế ống	—
		Cần dừng của bơm nạp không hồi được	Kiểm tra cầu chì dừng động cơ, thay thế nếu bị hỏng	8 - 8
		Khi chìa khoá khởi động ở vị trí "ON", đèn cảnh báo hệ thống TE★ nháy lên	Xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "LOCK", sau đó xoay lại về vị trí "ON". Nếu đèn cảnh báo hệ thống TE★ vẫn sáng lên, hãy liên hệ đến đại lý HINO.	4 - 23
Động cơ chết máy ở tốc độ thấp		Rôle ắc quy mất chức năng	Liên hệ đại lý HINO	—
		Ống cầu chì dừng động cơ	Thay thế cầu chì	8 - 8
		Lỏng cáp dừng động cơ	Liên hệ đến đại lý HINO	—
		Tốc độ không tải thấp	Điều chỉnh tốc độ không tải bình thường với núm điều khiển van tiết lưu	4 - 7
		Thiếu nhiên liệu trong bình chứa	Đổ đầy nhiên liệu vào bình chứa	5 - 8
		Bộ lọc nhiên liệu bẩn	Thay thế thành phần	10 - 23

- Những con số trong phần "Xem trang" tương ứng với trang của tiêu đề theo đó có đề cập đến các biện pháp.

## XỬ LÝ SỰ CỐ

11-3

VẤN ĐỀ	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ	BIỆN PHÁP	XEM TRANG
Động cơ chết máy ở tốc độ thấp	Tích tụ khí trong hệ thống nhiên liệu	Xả khí	10 - 25
	Tắc thành phần bộ lọc khí (Hiển thị bụi ở mức đỏ)	Làm sạch hay thay thế bộ phận	10 - 28
	Lộn xộn ống thông khí	Thay thế ống	-
Thiếu điện cho động cơ	Bộ lọc nhiên liệu bẩn	Thay thế thành phần	10 - 23
	Tụ khí trong hệ thống nhiên liệu	Xả khí	10 - 25
	Nhiên liệu không phải dầu diesel	Tháo nhiên liệu khỏi bình chứa... và đổ đầy bằng nhiên liệu diesel	10 - 23
	Tắc thành phần bộ lọc khí (Hiển thị bụi ở mức đỏ)	Lau sạch hay thay thế thành phần	10 - 28
	Lộn xộn ống thông khí	Thay thế ống	-
	Ống cầu chì	Kiểm tra và thay thế cầu chì	8 - 8
	Dùng phanh hám	Kéo lại cần phanh hám trọn vẹn	4 - 14
	Phanh bị kéo	Điều chỉnh khoảng cách giữa trống và lớp lót.	-
	Ly hợp trượt★	Kiểm tra bàn đạp ly hợp	9 - 18
Động cơ quá tải nhiệt	Chất làm mát không đủ	Kiểm tra rò rỉ chất làm mát. Thêm chất làm mát. Xả khí phù hợp.	10 - 30
	Tắc trước bộ tản nhiệt	Mở nắp phía trước bộ tản nhiệt	10 - 32
	Lỗi máy điều nhiệt (bị đóng)	Liên hệ đại lý HINO	-
	Tắc phía trước thân bộ làm mát bên trong	Rửa	10 - 27
	Hoạt động không tốt của quạt lái	Liên hệ đại lý HINO	-
Xả khí ga màu đen	Tắc thành phần bộ lọc khí (Hiển thị bụi màu đỏ)	Làm sạch hay thay thế thành phần	10 - 28
	Lộn xộn ống thông khí	Thay thế ống	-
	Lỏng van quạt	Điều chỉnh van quạt đến độ căng thích hợp hay thay thế bộ phận	-
Tiêu thụ nhiên liệu quá mức	Rò rỉ nhiên liệu	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu, vặn chặt nếu lỏng.	10 - 28
	Tắc thành phần bộ lọc khí (Hiển thị bụi màu đỏ)	Làm sạch hay thay thế thành phần	10 - 28
	Lộn xộn ống thông khí	Thay thế ống	-

- Những con số trong phần "Xem trang" tương ứng với trang của tiêu đề theo đó có đề cập đến các biện pháp.

HƯ HỎNG	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ	BIỆN PHÁP	XEM TRANG
Tiêu thụ nhiên liệu quá mức	Lốp căng quá thấp	Điều chỉnh đến độ căng thích hợp	9-10
	Phanh bị kéo	Điều chỉnh khoảng cách giữa trống và lớp lót	-
	Ly hợp trượt ★	Kiểm tra hoạt động bàn đạp ly hợp	9-18
Tiêu thụ dầu động cơ quá mức	Dùng dầu không bền	Thay thế bằng dầu chuyên dùng	10-20
	Mức dầu quá cao	Tháo dầu đáng kể	9-4
	Rò rỉ dầu	Trong trường hợp lỏng chót, dai óc, vặn chặt lại	-
	Quên thay dầu	Thay thế ở giai đoạn thích hợp	10-6
	Bộ lọc dầu bị tắc	Thay thế bộ lọc dầu	10-22
	Quên làm ấm động cơ	Làm ấm động cơ phù hợp	4-4
Khó nâng cần số ★	Mức dầu ly hợp thấp	Kiểm tra mức dầu ly hợp. Trong trường hợp rò rỉ dầu ly hợp do bị lỏng, vặn chặt lại và nếu rò rỉ vẫn không ngừng lại, liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	10-45
	Không đủ áp lực không khí (Được trang bị với POWER - SHIFT)	Nâng tốc độ động cơ và đổ đầy không khí	5-7
Không một cần nào có trong truyền động tự động ★	Cảm biến tải trọng không ở trong vị trí không tải	Kiểm tra và/ hoặc điều chỉnh lại cảm biến tải trọng bơm nạp	10-43
	Tốc độ động cơ không tải dưới 900 vòng/phút	Điều chỉnh đến tốc độ không tải bình thường với núm điều khiển bướm gió	4-7
	Chỉ cho các truyền động có chức năng của "Đồng hồ bên trong lựa chọn cần" phụ trợ "Má phanh không dùng được	Dùng các má phanh	-
	Thiết bị điều khiển bằng điện không hoạt động được	Xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "LOCK" / "ON"	-
Xe không di chuyển ★	Truyền động tự động có mức dầu quá thấp	Kiểm tra / chỉnh mức dầu	10-41
	Truyền động tự động hỏng	Liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	-
Truyền động tự động có nhiệt độ dầu quá cao ★	Truyền động tự động có mức dầu quá cao	Kiểm tra / sửa mức dầu	10-41
	Chốt hãm kẹt	Vặn nút "OFF" công tắc hãm	4-21
	Lỗi bên trong	Liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	-
Chốt hãm không làm việc ★	Truyền đồng tự động có mức dầu quá thấp	Kiểm tra / sửa mức dầu	10-41
	Van cuộn dây đồng chốt hãm không làm việc	Kiểm tra xem van cuộn dây đồng/ các kết nối điện. Nếu cần thiết, liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	

- Những con số trong phần "Xem trang" tương ứng với trang của tiêu đề theo đó có đề cập đến các biện pháp.

## XỬ LÝ SỰ CỐ

11-5

HƯ HỎNG	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ	BIỆN PHÁP	XEM TRANG
Khó hồi bánh lái	Thiếu dầu mỡ trong kết nối tay lái	Tra dầu mỡ	10-6
Bánh lái nặng	Lốp căng quá thấp	Điều chỉnh đến độ căng thích hợp	9-10
	Thiếu dầu tay lái có trợ lực	Thêm dầu	10-38
Bánh lái rung khi đang lái	Kết nối tay lái lỏng	Vận chật lại	10-37
	Không khí trong hệ thống tay lái có trợ lực	Xả khí	-
	Bánh không cân bằng	Cân bằng bánh	-
	Căng lốp không đều	Điều chỉnh đến độ căng thích hợp	9-10
	Vô lốp không đều	Thay thế lốp	9-11
	Lồng đai óc bánh xe	Vận chật lại đến mômen thích hợp	10-55
Phanh không ăn	Không đủ áp lực khí	Tăng tốc độ động cơ và xả khí	5-7
	Tác động ổ phanh quá mức cần thiết	Điều chỉnh tác động đến giá trị bình thường	-
	Lốp lót má phanh đạt đến giới hạn phải thay	Thay thế vỏ	-
	Không khí trong hệ thống dầu phanh	Tháo dầu hay mỡ, hay thay thế lớp lót	-
	Không khí trong hệ thống dầu phanh	Xả khí	-
	Rò rỉ không khí và/ hoặc dầu từ hệ thống phanh	Trong trường hợp lồng, vận chật lại. Nếu không thể khắc phục được rò rỉ khí liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	-
Phanh kéo	Tác động ổ phanh quá mức cần thiết	Điều chỉnh tác động đến giá trị bình thường	-
	Tác động ổ phanh quá mức cần thiết	Điều chỉnh tác động đến giá trị bình thường	-
	Căng lốp không đều	Chỉnh đến độ căng phù hợp	9-10
	Vô lốp không đều	Thay thế các lốp	9-11
Phanh hám không ăn	Tác động vào ổ phanh vượt quá giới hạn cần thiết	Điều chỉnh tác động đến giá trị quy định phù hợp	-
	Lốp lót đạt đến giới hạn phải thay	Thay thế lớp lót	-
	Dầu hoặc mỡ trên bề mặt lớp lót	Tháo dầu hay mỡ và thay lớp lót	-
Áp lực không khí thấp	Rò rỉ khí nén từ hệ thống phanh	Trong trường hợp lồng, vận chật lại. Nếu còn rò rỉ liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	-

- Những con số trong phần "Xem trang" tương ứng với trang của tiêu đề theo đó có đề cập đến các biện pháp.

HƯ HỎNG	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ	BIỆN PHÁP	XEM TRANG
Thường xuyên nạp ắc quy phỏng điện quá mức	Các đầu nối ắc quy bị ngắt hay lỏng hoặc mòn	Làm sạch chất mòn và vắn chặt	10-59
	Thiếu dung dịch điện phân ắc quy	Thêm dung dịch điện phân ắc quy	10-59
	Giảm tuổi thọ ắc quy	Thay thế ắc quy	10-58
	Các công tắc đèn và thiết bị điện rời khỏi vị trí "ON"	Luôn luôn đặt công tắc đến vị trí "OFF" sau khi dừng động cơ	-
	Lỗi điện xoay chiều	Kiểm tra đèn cảnh báo ắc quy và tư vấn tại đại lý uỷ quyền của HINO	5-9
	Lỏng hay trượt dây đai chữ V	Điều chỉnh dây đai chữ V đến độ căng phù hợp hay thay thế dây đai chữ V	9-6
	Tải trọng điện quá nặng (Thường xuyên dùng tải trọng điện mới và thường xuyên chạy ở tốc độ thấp về đêm)	Liên hệ đại lý HINO để kiểm tra công suất điện xoay chiều	-
	Tốc độ không tải quá thấp	Điều chỉnh đến tốc độ không tải bình thường bằng núm điều khiển bướm gió	4-7
Các đèn không hoạt động	Bóng cháy	Thay thế bóng	8-10
	Cầu chì cháy	Thay thế cầu chì. Nếu cầu chì ngay lập tức lại bị cháy nữa, liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	8-8
	Tiếp đất kém	Làm sạch hay vắn chặt lại để tiếp đất phù hợp	-
Tiếng ồn bất thường trong khi lái xe	Độ căng không đủ	Điều chỉnh đến độ căng phù hợp	9-10
	Vật thể lặt gãm vào lốp	Tháo bỏ các vật lạ	-
	Lỏng các đai ốc bánh xe	Nếu lỏng, vắn chặt lại với mômen phù hợp	10-55
	Lỏng các dây đai hình chữ V	Chỉnh các dây đai hình chữ V	9-6
	Thiếu dầu nhiên liệu (Tiếng ồn động cơ)	Thêm dầu động cơ	10-20
	Thiếu dầu tay lái có trợ lực	Thêm dầu tay lái trợ lực	10-38
tXu rung bất thường trong khi lái xe	Lỏng trực cơ và lỏng các đai ốc vành	Vắn chặt các đai ốc vành	-
	Trục cơ cong quá mức	Liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	-
	Rách tay phá huỷ chốt đa chiều và lớp lót trung tâm của trục cơ	Liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	-
Các đèn cảnh báo hệ thống TE phát sáng *	Lỗi hệ thống TE	Liên hệ đại lý uỷ quyền của HINO	-

- Những con số trong phần "Xem trang" tương ứng với trang của tiêu đề theo đó có đề cập đến các biện pháp.

## 12. MỤC LỤC

A - E

Tuỳ theo các thông số kỹ thuật của xe, các thiết bị đánh dấu ★ trong sổ tay hướng dẫn này không phải xe nào cũng có.

### A

- Thiết bị ABS ★ ..... P10-61
- Bộ lọc khí ..... P9-3, 10-28
- Bộ sấy khí ..... P10-47
- Nạp khí và áp lực không khí ..... P9-16
- Đồng hồ nạp khí ..... P5-7
  - Bình chứa không khí  
Tích nước trong bình chứa ..... P9-2

### A

- Bình ắc quy ..... P10-58
  - Công tắc role ắc quy ..... P4-2
  - Đồng hồ điện áp ..... P5-8
- Phanh
  - Dầu ly hợp ★ ..... P9-2, 10-45
  - Kiểm tra má phanh ..... P9-13
  - Má phanh ..... P10-46

### C

- Bật lửa ★ ..... P6-2
- Lò xo khung xe ..... P10-57
- Ly hợp
  - Dầu ly hợp ★ ..... P9-2, 10-45
  - Kiểm tra ly hợp ★ ..... P9-18
- Công tắc kết hợp ..... P4-18
- Chất làm mát ..... P10-30
  - Mức chất làm mát ..... P9-5
  - Đồng hồ đo chất làm mát ..... P5-5Hệ thống làm mát
  - Rò rỉ nước từ hệ thống làm mát ..... P9-6

### D

- Trục vi sai
  - Dầu trục vi sai ..... P10-44

### E

- Sự khẩn cấp ★
  - Các ắc quy bị quá tải ..... P8-3
  - Động cơ dừng khi đang lái ..... P8-2
  - Cầu chì ..... P8-8
  - Kết nối cầu chì ..... P8-10
  - Nguồn hỏa hoạn ..... P8-16
  - Đèn trần ..... P8-10
  - Nâng kích ..... P8-4
  - Quá tải nhiệt ..... P8-3
  - Chú ý thao tác hỏng ..... P8-16
  - Lốp xẹp khi đang lái xe ..... P8-15
  - Kéo ..... P8-17
- Động cơ
  - Lò xo hồi cần điều khiển động cơ ..... P10-27
  - Dầu động cơ ..... P10-20
  - Bộ lọc dầu động cơ ..... P10-22
  - Mức dầu động cơ ..... P9-4
  - Làm ấm động cơ ..... P4-4
  - Đồng hồ đo áp lực dầu ..... P5-6
  - Khởi động động cơ ..... P4-3
  - Dừng động cơ ..... P4-5

- Phanh xả
  - Công tắc phanh xả ★ ..... P4-20
  - Chức năng của phanh xả ★ ..... P9-18

**F**

- Công tắc đèn sương mù ..... P4-22
- Nhiên liệu
  - Xả khí khỏi hệ thống nhiên liệu.. P10-25
  - Bộ lọc nhiên liệu ..... P10-23
  - Đồng hồ đo nhiên liệu ..... P5- 8
  - Mức nhiên liệu ..... P9-16
  - Bộ lọc nhiên liệu ..... P10-26
  - Bình chứa nhiên liệu ..... P10-26

**K**

- Công tắc đèn báo nguy ..... P4-18
- Đèn trần ..... P8-10

**H**

- Công tắc đèn báo nguy ..... P4-18
- Đèn trần ★ ..... P8-10

**I**

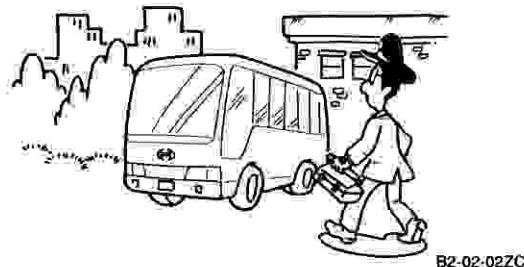
- Làm ấm động cơ ..... P4-4
- Đèn hiển thị ..... P5-10
  - Các đèn cảnh báo và hiển thị ..... P5-2
- Bộ làm mát bên trong ..... P10-27

## 9. KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

Để lái xe thoải mái và an toàn, luôn luôn thực hiện kiểm tra hàng ngày từng bộ phận của xe trước khi hoạt động.

Nếu phát hiện thấy có sự cố, hãy mang xe đến đại lý HINO để sửa chữa.

Những hạng mục kiểm tra có dấu \* là những hạng mục quan trọng. Hãy kiểm tra chúng trước khi hoạt động.



B1-02-02ZC

### SỰ CỐ TÌM THẤY CUỐI CÙNG KHI LÁI XE

- Sửa chữa sự cố tìm thấy lần cuối cùng trước khi lái xe.

### BÊN NGOÀI XE



B11-00-01ZA

- DẦU LY HỢP ★ ..... P9-2
- CÓ NƯỚC TRONG BÌNH CHỨA KHÍ. P9-2
- NƯỚC VÀO BỘ TÁCH NƯỚC ..... P9-3
- BẦU LỌC KHÔNG KHÍ ..... P9-3
- \* MỨC DẦU ĐỘNG CƠ ..... P9-4
- \* NƯỚC LÀM MÁT ..... P9-5
- NƯỚC RỬA KÍNH ★ ..... P9-5
- \* RÒ NƯỚC TỪ HỆ THỐNG  
LÀM MÁT ..... P9-6
- \* HU HỒNG VÀ SỨC CĂNG CỦA DÂY  
ĐAI HÌNH CHỮ V. .... P9-6
- KIỂM TRA LỐP ..... P9-10
- LỐP CĂNG PHỒNG ..... P9-10
- BẢNG ÁP LỰC LỐP CĂNG  
PHỒNG ..... P9-10
- RẠN LÚT VÀ HỒNG LỐP ..... P9-11
- ĐÁ, KIM LOẠI VÀ VẬT THỂ LẠ
- GẮM VÀO LỐP ..... P9-11
- LỐP MÒN KHÔNG BÌNH  
THƯỜNG ..... P9-11
- \* GIỚI HẠN RÃNH CỦA LỐP ..... P9-11
- \* ĐAI ỐC BÁNH XE BỊ LỎNG ..... P9-12
- LẮP LỐP DỰ PHÒNG ★..... P9-12

Tùy thuộc vào đặc điểm kích thước của xe, các thiết bị đánh dấu trong sổ hướng dẫn sử dụng này không phải xe nào cũng có.

### BÊN TRONG XE

(VÍ DỤ)



B1-02-05LA

### Trước khi lái

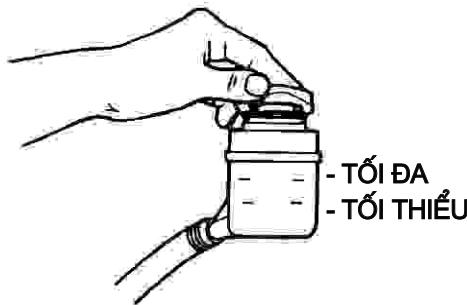
- PHANH TAY ..... P9-12
- ĐIỀU CHỈNH PHẢN CHIẾU CỦA  
GUƠNG CHIẾU HẬU ★..... P9-13
- KIỂM TRA MÁ PHANH ..... P9-13
- KIỂM TRA CHỨC NĂNG CỦA CÔNG  
TẮC CẢNH BÁO ÁP SUẤT KHÍ ..... P9-13
- HOẠT ĐỘNG CỦA BÀN ĐẠP  
PHANH ..... P9-15
- ÂM THANH XẢ KHÍ TỪ VAN  
PHANH ..... P9-15
- CHỨC NĂNG PHANH ..... P9-15

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

### DẦU LY HỢP ★

► Sau khi khởi động động cơ

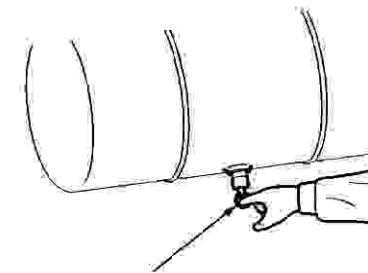
- \* MỨC NHIÊN LIỆU ..... P9-16
- ĐỘ SÁNG RẼ ..... P9-16
- ÁP SUẤT KHÍ VÀ NẠP KHÍ ..... P9-16
- KIỂM TRA TAY LÁI ..... P9-17
- KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG TAY LÁI..P9-17
  - KIỂM TRA CHUYỂN ĐỘNG CỦA TAY LÁI ..... P9-17
  - KIỂM TRA ĐỘ LINH HOẠT TAY LÁI
- VÀ KÉO ..... P9-17
- KIỂM TRA CÒI ..... P9-17
- CHỨC NĂNG CỦA PHANH XẢ ..... P9-18
- KIỂM TRA LY HỢP ..... ★..... P9-18
- ★



D11-01-01ZA

### NƯỚC VÀO BÌNH KHÍ NÉN

(VÍ DỤ)



D11-02-01ZC

- Kiểm tra xem mức dầu trong thùng chứa để kiểm tra lượng dầu không ở mức quá thấp.
- Nếu mức dầu bình thường ở giữa "MAX" và "MIN". Nếu dầu ly hợp thấp, đầu tiên phải kiểm tra xem có rò rỉ dầu trong ống không và sau đó đổ đầy dầu lên mức "MAX".

Tham khảo mục "DẦU LY HỢP " trang 10  
\* - 45 về đổ thêm dầu. ★

### **CẢNH BÁO**

Nếu dầu trong bình chứa quá thấp có thể xảy ra hiện tượng rò rỉ từ các ống. Hãy liên hệ ngay đến đại lý HINO để kiểm tra và sửa chữa.

- Nếu có nước hay dầu thoát ra khi kiểm tra, tác nhân hoá chất sấy khô trong bộ phận sấy không khí của xe đã mất tác dụng. Trong trường hợp này hãy liên hệ ngay đến đại lý HINO để kiểm tra bộ phận sấy không khí và thay thế tác nhân sấy khô.
- \* Để bảo dưỡng bộ phận sấy nóng không khí, tham khảo mục "SẤY KHÍ" trang 10 - 47.

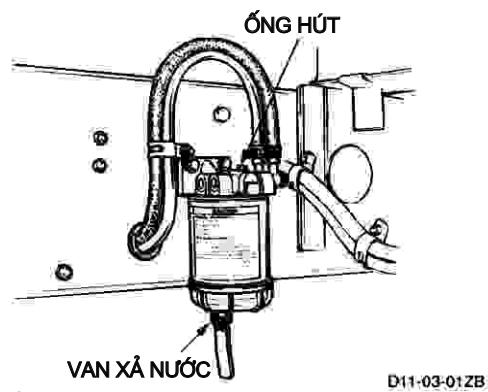
## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

9-3

### NƯỚC VÀO BỘ PHẬN TÁCH NƯỚC

- Bộ tách nước là một thiết bị dùng để tách nước ra khỏi nhiên liệu và ngăn ngừa sự cố khi nhiên liệu lẫn nước.
- Kiểm tra hoặc xả nước hàng ngày.

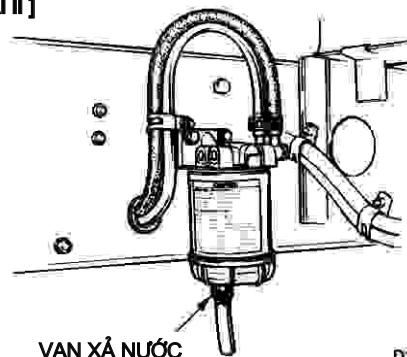
[LOẠI I]



D11-03-01ZB

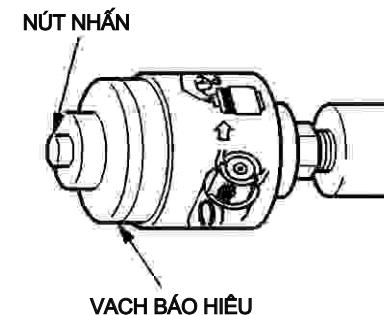
- Để tháo nước:**
  - Mở lỗ thông hơi gắn trên đầu và van xả nước.
  - Xả sạch nước trong bầu lọc sau đó vặn chặt van xả và lỗ thông hơi.
- \* Không khí có thể lọt vào nhiên liệu trong quá trình xả nước. Sau đó thực hiện xả khí khi cần thiết. Biết thêm chi tiết xả khí, tham khảo mục "Xả khí của hệ thống nhiên liệu", trang 10 - 25.**

[LOẠI II]



D11-03-01ZE

(VÍ DỤ)



D12-19-06ZC

- Để tháo nước**
  - Mở van xả nước.
  - Xả nước trong bầu lọc sau đó vặn chặt van xả và lỗ thông hơi.
- \* Có thể lọc không khí nhiên liệu trong quá trình xả nước. Xả khí khi cần thiết. Biết thêm chi tiết về xả khí, tham khảo mục "Xả khí của hệ thống nhiên liệu", trang 10 - 25.**

- Bộ lọc khí được trang bị bộ phận gom bụi, vì thế có thể biết được khi nào thành phần lọc có nguy cơ bị tắc nghẽn. Ngoài ra còn được trang bị một van xả bụi ★ có tác dụng gom và bụi một cách tự động.**
- Kiểm tra nếu màu của tín hiệu hiển thị đổi thành màu "ĐỎ".**

**\* Nếu màu hiển thị "VÀNG", đó là bình thường. Nếu đổi màu thành "ĐỎ", hãy lau sạch hay thay thế thành phần lọc bụi mà không phụ thuộc vào quãng đường xe đã chạy.**

**Biết thêm chi tiết về làm sạch và thay thế thành phần lọc bụi, tham khảo mục "BẦU LỌC KHÔNG KHÍ", trang 10 - 28.**

## MỨC DẦU ĐỘNG CƠ

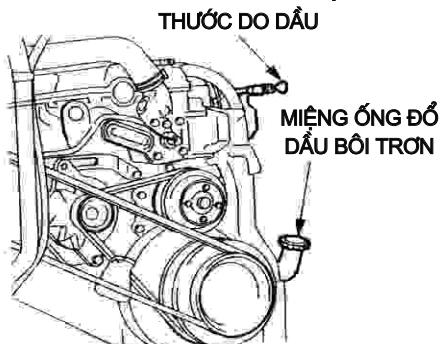
**CẢNH BÁO**

- Khi thay đổi động cơ hoặc bổ sung thêm dầu tránh không để dầu vương ra ngoài đặc biệt dầu vương vào ống xả vì có thể bắt lửa khi ở thời gian cao. Phải chú ý trong khi đổ dầu.
- Phải thận trọng nếu kiểm tra xe khi động cơ nóng. Vì làm như vậy có thể gây bỏng.
- Nhớ tắt máy trước khi kiểm tra dầu động cơ. Không được đụng vào hoặc đến gần các bộ phận đang quay trong khi động cơ đang chạy. Nếu làm như vậy dễ xảy ra tai nạn do quần áo vướng vào các bộ phận chuyển động.

**LỜI KHUYÊN**

- Không được đổ dầu vượt quá mức "MAX" trên thước đo mức dầu. Hoạt động động cơ với mức dầu nhiều hơn cần thiết có thể khiến động cơ hoạt động kém bình thường.
- Trước khi đổ dầu động cơ, hãy để một miếng vải thấm trên đai quạt để ngăn ngừa dầu động cơ chảy lên.
- Luôn luôn kiểm tra mức dầu trước khi khởi động động cơ. Phải chắc chắn xe đã đổ trên mặt phẳng. Không thể kiểm tra được lượng dầu chính xác khi động cơ đang chạy hay nếu xe trên đường dốc.
- Nếu động cơ đang chạy, dừng động cơ và đợi ít nhất là 30 phút trước khi kiểm tra mức dầu.

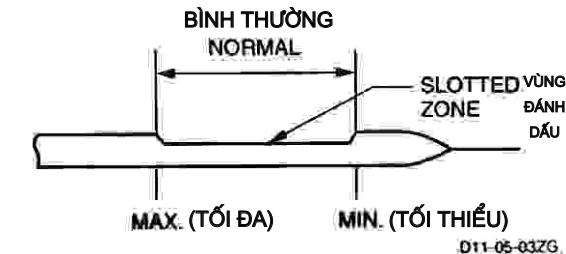
- ① Kéo thước đo mức dầu và lau sạch dầu.



B12-10-01ZA

- ② Tra lai đồng hồ đo dầu thật chặt và sau đó lại kéo ra.

## [ THƯỚC ĐO MỨC DẦU ]



- Nếu mức dầu nằm trong vùng có đánh dấu, đó là bình thường.

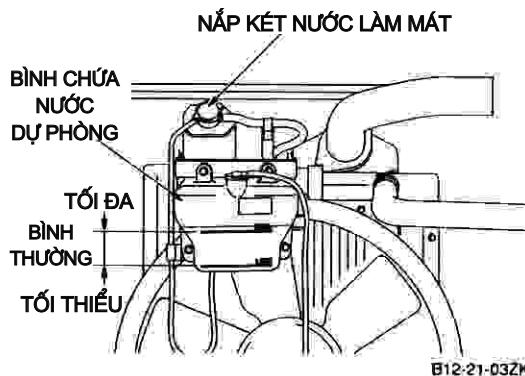
- ③ Nếu dầu không đủ, bổ sung thêm dầu qua miệng ống để dầu bôi trơn. Nếu động cơ bẩn hãy thay thế dầu mới.

- ④ Sau khi rút thước đo mức dầu, phải nhớ lắp lại vị trí.

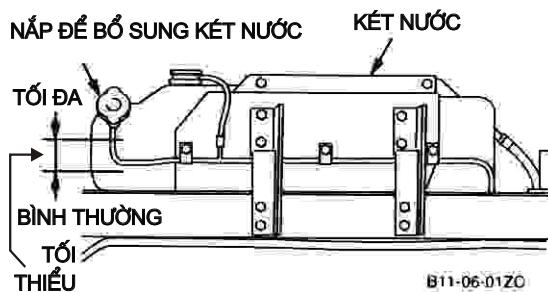
\* Tham khảo mục "Dầu động cơ" trang 10 - 20 biết thêm chi tiết tra và thay dầu.

### MỨC NƯỚC LÀM MÁT

#### [ TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY ]



#### [ TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG ]



- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa hay két nước có đủ không.

• Nếu mức nằm trong khoảng "FULL" và "LOW", mức ấy là bình thường. Trong trường hợp mức nước làm mát thấp, kiểm tra xem có hiện tượng rò rỉ chất làm mát trong các phần của hệ thống làm mát và bổ sung chất làm mát cho đến khi đạt mức "FULL".

\* Nếu mức chất làm mát của hệ thống tiêu hao nhanh có thể xuất hiện sự rò rỉ trong hệ thống làm mát. Hãy mang xe đi kiểm tra và sửa chữa tại đại lý HINO.

#### LỜI KHUYÊN

Kiểm tra mức chất làm mát và bổ sung thêm chất làm mát trong khi động cơ còn lạnh.

\* Biết thêm chi tiết về bổ sung chất làm mát, tham khảo mục "Chất làm mát" trang 10 - 30, và mục "HOẠT ĐỘNG CỦA KẾT LÀM MÁT", trang 10 - 36.

### MỨC NƯỚC RỬA KÍNH ★

#### ■ BỔ SUNG DUNG DỊCH RỬA KÍNH.

- Tháo nắp và bổ sung dung dịch rửa.

\* Vị trí của bình chứa có thể khác biệt tùy vào đặc điểm kỹ thuật của xe.

#### ■ CHUẨN BỊ DUNG DỊCH RỬA NHƯ THẾ NÀO.

- Tỷ lệ pha loãng của dung dịch rửa với nước sẽ phụ thuộc vào nhiệt độ bên ngoài. Chuẩn bị dung dịch rửa theo bảng sau:

Vùng và mùa hoạt động	Tỷ lệ pha loãng	Nhiệt độ đóng
Bình thường	Dung dịch không pha loãng 1: Nước : 2	Xấp xỉ -10°C {14,0°F}
Vùng lạnh trong mùa đông.	Dung dịch không pha loãng: 1 Nước: 1	Xấp xỉ -20°C {-4°F}

#### CẢNH BÁO

Không sử dụng chất làm mát thay cho dung dịch rửa. Sẽ rất nguy hiểm bởi vì chất làm mát làm hạn chế tầm nhìn của lái xe khi dùng để đổ lên bề mặt kính.

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

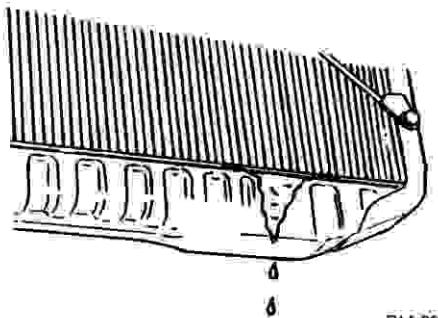
### SỨC CĂNG VÀ HƯ HỎNG CỦA DÂY ĐAI HÌNH CHỮ V

#### ! CHÚ Ý

Dung dịch rửa kính không pha loãng có chứa tác nhân dễ bốc hơi. Không nên đổ vương vãi dung dịch rửa lên các vật nóng, hoặc có tia lửa... để ngăn ngừa nguy cơ cháy hay nổ.

#### RÒ RỈ NƯỚC TỪ HỆ THỐNG LÀM MÁT

(VÍ DỤ)



B11-08-01ZA

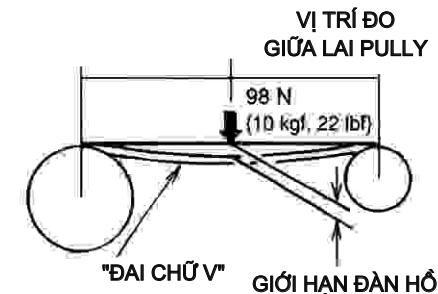
- Kiểm tra két nước và các đường ống nối xem có rò rỉ nước không. Ngoài ra, kiểm tra liệu có dấu vết rò rỉ nước trên bề mặt đất nơi xe đã đỗ hay không.
- Nếu thấy xuất hiện hiện tượng rò rỉ nước, hãy mang xe đến đại lý uỷ quyền HINO để sửa chữa .

- Sức căng của dây đai hình chữ V không đúng quy định gây lên hiện tượng nạp điện không bình thường hoặc làm cho máy phát điện dễ bị hư hỏng.
- Luôn luôn điều chỉnh sự căng của dây đai hình chữ V theo quy định. Ngoài ra thường xuyên kiểm tra chất lượng của dây đai hình chữ V còn sử dụng được nữa không. Nếu có hư hỏng thì thay mới.

#### ! CHÚ TRỌNG

Phải chú ý tắt động cơ kiểm tra dây đai, quạt gió. Không được đụng vào hay đến gần các bộ phận đang quay trong khi động cơ đang chạy. Nếu làm như vậy dễ xảy ra tai nạn do quần áo vướng vào các bộ phận chuyển động.

#### ■ KIỂM TRA ĐỘ CĂNG CỦA DÂY ĐAI



D11-09-01ZB

- Kiểm tra sức căng dây đai bằng cách dùng một lực khoảng 98N {10kgf, 22lbf} bằng ngón tay hoặc dụng cụ đặc biệt nếu đồng hồ đo sức căng (số bộ phận 09444 - 1210) đặt ở vị trí chính giữa lai pully và đo giới hạn đòn hồi của dây đai. Số chỉ thị đo được cho biết sức căng của dây đai. Mức lệch là một sự hiển thị của số lượng căng của dây đai hình chữ V.
- Nếu sức căng của dây đai không đúng quy định thì điều chỉnh lại cho phù hợp.

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

9-7

### CÁCH ĐIỀU CHỈNH VÀ VỊ TRÍ ĐO

#### CẢNH BÁO

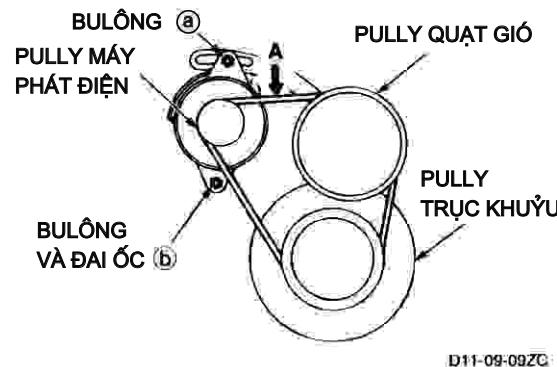
- Sau khi hoàn thành việc điều chỉnh, phải chắc rằng tất cả các ốc và bulông phải được siết chặt.
- Nếu sức căng của dây đai quá lớn có thể làm hư hỏng dây đai hoặc các vòng bi.
- Không nên để rót dầu, mỡ lên trên dây đai hình chữ V vì có thể gây nứt trượt đai.

#### LỜI KHUYÊN

- Khi thay dây đai mới, sức căng của dây đai chưa phù hợp.
- Chạy động cơ ở tốc độ không tải khoảng 3 đến 5 phút. Sau đó, điều chỉnh lại sức căng của dây đai.
- Không nên điều chỉnh sức căng của dây đai quá lớn → làm như vậy làm hư hỏng vòng bi của pulley hoặc làm giảm tuổi thọ của dây đai.

#### Dây đai máy phát

[LOẠI I: CON LĂN 50A]



- Một lỗ để khí lạnh đi qua các dây đai.

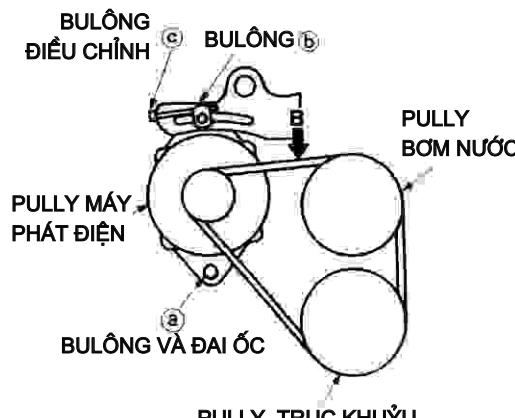
- Nối lồng bulông (a) và đai ốc (b)
- Điều chỉnh sức căng của dây đai tại vị trí đo A. Vì thế có thể điều chỉnh sức này bằng cách xoay máy phát.

#### SỨC CĂNG CHO PHÉP CỦA DÂY ĐAI MÁY PHÁT

##### Độ chùng dây đai

10 - 15 mm {0.40 - 0.50 in}

- Sau khi điều chỉnh, vặn chặt bulông (a) và bulông và đai ốc (b).



- Nối lồng bulông và đai ốc a và bulông b.
- Ấn vào dây đai một lực khoảng 98N {10kgf, 22lb} bằng ngón tay hay bằng dụng cụ chuyên dùng, đồng hồ đo lực (số bộ phận 09444 - 1210), đặt vào vị trí đo B (khoảng giữa hai ròng rọc), sau đó quay sang điều chỉnh bulông c, để điều chỉnh độ chùng của dây đai tại điểm đo B trong giới hạn quy định.
- Điều chỉnh sức căng của dây đai bằng van bulông c theo chiều kim đồng hồ.

#### SỨC CĂNG THEO TIÊU CHUẨN DÂY ĐAI MÁY PHÁT ĐIỆN (ĐIỂM ĐO : B)

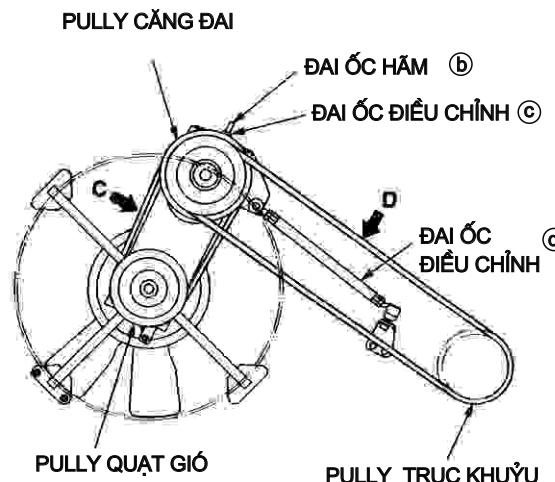
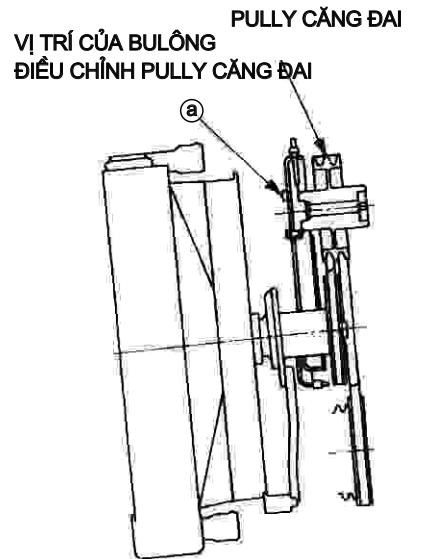
##### Chùng dây đai cho thấy

8 - 11 mm {0.32 - 0.43 in}

- Sau khi điều chỉnh sức căng dây đai, vặn chặt bulông (b) và sau đó vặn chặt bulông và đai ốc (a).
- Vặt chặt lại chốt điều chỉnh (c).

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

► Dây đai kéo quạt gió.



811-09-01ZG

### ● Pully quạt gió - Pully trung gian

- ① Nối lỏng pully trung gian ② (ba chõ) định vị theo tay đòn ròng rọc không tái.
- ② Nối lỏng khoá đai ốc hẩm ③. Quay sang điều chỉnh đai ốc ④ và điều chỉnh sức căng của dây đai ở điểm đo C để đạt tiêu chuẩn quy định.
- Độ căng của dây đai có thể được tăng lên qua việc xoay điều chỉnh đai ốc ④ theo chiều kim đồng hồ.

### ĐIỀU CHỈNH SỨC CĂNG CHUẨN CỦA DÂY ĐAI QUẠT GIÓ (ĐIỂM ĐO: C)

Quốc gia	Kiểu truyền động	Độ chùng cho phép
Australia	MF06S	9 - 11 mm {0,36 - 0,43 in}
	ZF 4HP500	8 - 10 mm {0,32 - 0,39 in}
Các quốc gia khác	LJ06S	9 -11 mm {0,36 - 0,39 in}
	MF06S	8 - 10 mm {0,32 - 0,39 in}
	ZF 4HP500	
	ZF 5HP500	

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

9-9

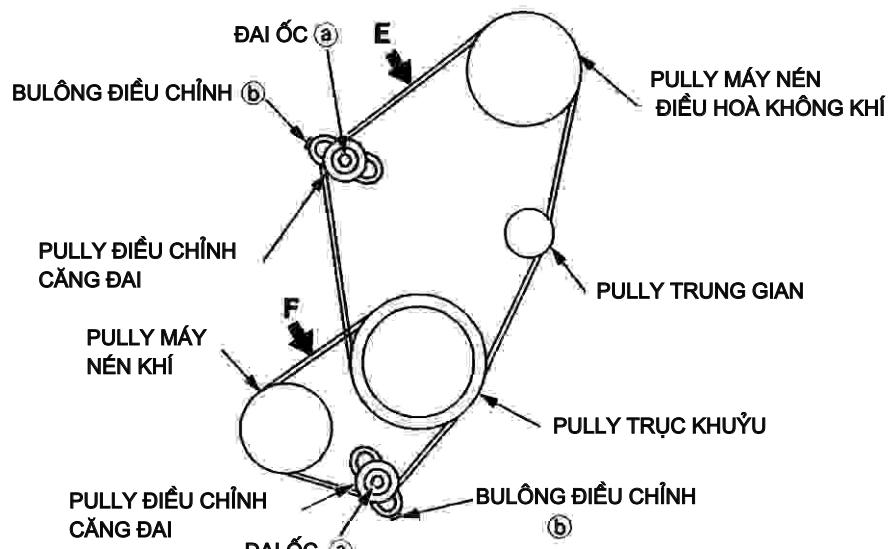
### ● Pully trực khuỷu - Pully trung gian

- ① Xoay móc khoá quay Ⓞ ngược chiều kim đồng hồ kết nối tay đòn pully trung gian tới động cơ điều chỉnh dây đai giữa pully trực khuỷu pully trung gian.
- ② Điều chỉnh sức căng của dây đai ở điểm đo D giới hạn quy định.

### SỨC CĂNG GIỚI HẠN CỦA DÂY ĐAI QUẠT GIÓ:

Quốc gia	Kiểu truyền động	Độ chùng
Australia	MF06S	22 - 28 mm {0,87 - 1,10 in}
	ZF 4HP500	
Các quốc gia khác	LJ06S	20 - 26 mm {0,79 - 1,02 in}
	MF06S	
	ZF 4HP500	22 - 28 mm {0,87 - 1,10 in}
	ZF 5HP500	

### ► Dây đai máy nén điều hòa không khí ★



B11-09-0220

- ① Nối lồng đai ốc Ⓛ của pully cảng đai.
- ② Xoay đai ốc điều chỉnh Ⓜ, và điều chỉnh độ chùng dây đai tại điểm đo E và F để có thể đến giới hạn quy định.  
Độ căng của dây đai có thể được tăng lên nhờ việc xoay bulông điều chỉnh Ⓜ theo chiều kim đồng hồ.
- ③ Sau khi điều chỉnh, vặn chặt đai ốc Ⓛ của pully cảng đai.

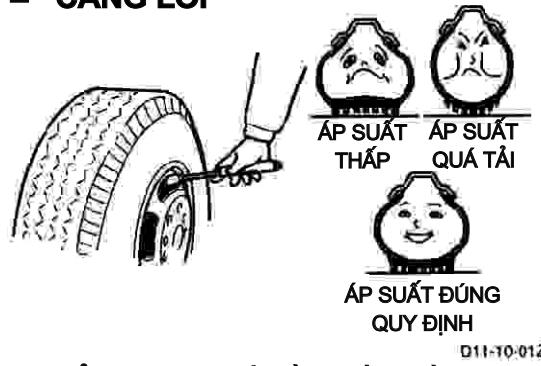
### ĐIỀU CHỈNH SỨC CĂNG DÂY ĐAI CỦA MÁY NÉN CHO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Điểm đo	Độ chùng cho phép
E	15 mm {0,591 in}
F	11 mm {0,433 in}

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

### KIỂM TRA LỐP

#### CĂNG LỐP



- Kiểm tra áp lực lốp bằng đồng hồ đo không khí hay bằng mắt thường khi lốp tiếp xúc với mặt đất.
- Nếu áp lực lốp giảm, điều chỉnh áp lực không khí đến mức áp lực phù hợp.

#### CHÚ TRỌNG

**Điều chỉnh đến áp lực lốp thích hợp.**  
Nếu áp lực lốp quá thấp hoặc quá cao, sẽ điều khiển xe không thoải mái. Hơn nữa, còn khiến lốp mòn không bình thường. Nói chung, nếu lốp phồng quá thấp, lốp có thể có vài điểm bị xẹp, gây quá tải nhiệt và dễ nổ hơn.

- Kiểm tra áp lực khí và bơm không khí chỉ khi nào nhiệt độ lốp thấp.
- Luôn luôn cài đặt nắp van sau khi đã kiểm tra áp lực khí.

#### BẢNG ÁP LỰC LỐP PHỒNG

Không được bơm vượt quá áp lực lốp được nhà chế tạo chuyên dùng, nhưng nếu có quy định riêng về áp lực lốp trong mỗi nước rãnh có thể thực hiện được.

##### ► Áp lực lốp thích hợp

- Được khuyên dùng bởi E.T.R.T.O. (Tổ chức đa năng và Lốp Châu Âu).

Cỡ lốp	Áp lực khí tối đa kPa {kgf/cm <sup>2</sup> , lbf/in <sup>2</sup> }
9.00 - 20 - 14PR	700 {7.1, 102}
10.00 - 20 - 14PR	650 {6.6, 94}

\* Áp lực khí được áp dụng chung trong khi hoạt động bình thường, khi chạy tốc độ cao khi không có khách cũng như khi có đủ số hành khách trên khoang xe.

- Được khuyên dùng bởi J.A.T.M.A (Hiệp hội Nhà sản xuất Lốp Ô tô Nhật Bản).

Cỡ lốp	Áp lực khí tối đa kPa {kgf/cm <sup>2</sup> , lbf/in <sup>2</sup> }
10.00R20 - 14PR	725 {7.25, 105}
11R22,5 - 14PR	700 {7.00, 102}

\* Áp lực lốp được áp dụng chung cho bánh xe khi xe hoạt động bình thường, khi chạy trên đường cao tốc, cũng như khi không có hành khách hoặc có hành khách với số lượng cố định.

#### [CHO AUSTRALIA]

- Một bảng tiếp thị lốp cho thấy áp lực phồng tiêu chuẩn của lốp.

##### ► Áp lực phồng thích hợp

Được khuyên dùng bởi ADR (các nhà làm luật của Australia)

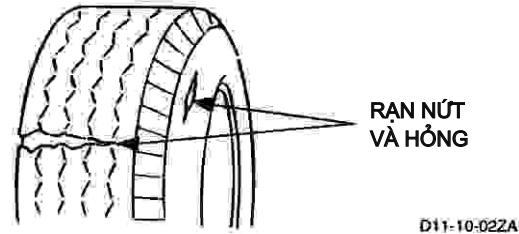
Cỡ lốp	Áp lực khí tối đa kPa
11R22,5 - 16PR	825

\* Áp lực lốp được áp dụng chung cho bánh xe khi xe hoạt động bình thường, khi chạy trên đường cao tốc, cũng như khi không có hành khách hoặc có hành khách với số lượng cố định.

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

9-11

### ■ RẠN NỨT VÀ HƯ HỎNG LỐP



- Kiểm tra bulông và các mặt bên lốp để xem có bị xước hoặc hỏng hay không.
- \* Biết thêm chi tiết về thay thế lốp, tham khảo mục "XỬ LÝ LỐP", trang 10 - 47.

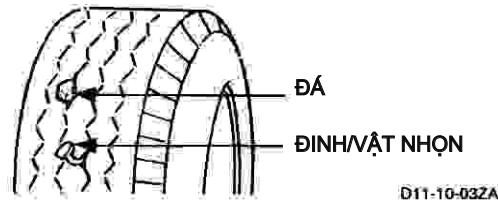
#### ! CHÚ TRỌNG

Nếu rạn nứt chạm đến vạch giới hạn, hoặc phần giới hạn ấy bị nổ, thì không được dùng lốp nữa. Độ bền giới hạn của lốp không đảm bảo và có thể gây nên hư hỏng.

#### ⌚ LỜI KHUYÊN

Nếu bạn thấy có vấn đề trong bất kỳ lốp nào, xin hãy liên hệ ngay đến đại lý HINO để thay lốp mới.

### ■ ĐÁ, KIM LOẠI, VẬT THỂ LẠ GĂM VÀO LỐP

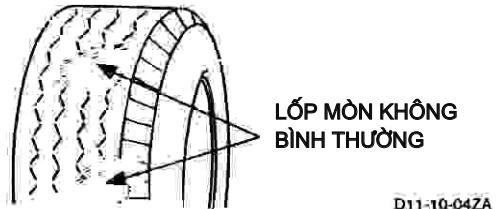


- Phải chắc chắn không để vật thể lạ như những miếng kim loại, đinh găm vào bề mặt lốp và các mặt bên của lốp. Ngoài ra phải kiểm tra xem có vật thể lạ nào như đá bị mắc kẹt giữa các lớp hay không.
- \* Biết thêm chi tiết thay thế lốp, tham khảo mục "XỬ LÝ LỐP", trang 10 - 47.

#### ⌚ LỜI KHUYÊN

Nếu bạn thấy có vấn đề trong bất kỳ lốp nào, xin hãy liên hệ ngay đến đại lý HINO để thay lốp mới.

### ■ LỐP MÒN KHÔNG BÌNH THƯỜNG



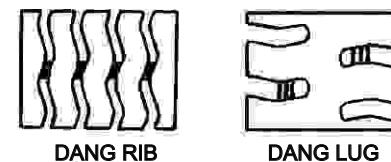
- Kiểm tra mức độ mòn không bình thường của lốp.
- Nếu thấy có hiện tượng mòn không bình thường, hãy mang xe đến kiểm tra tại đại lý uy quyền HINO.

111

### ■ CHIỀU SÂU RÃNH LỐP



[ NHỮNG DẤU HIỆU TRƯỢT ĐỐI VỚI CÁC LOẠI MẪU LỐP KHÁC NHAU ]



D11-10-06ZA

- Kiểm tra độ sâu của rãnh còn lại trên lốp còn nằm trong giới hạn cho phép hay không?

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

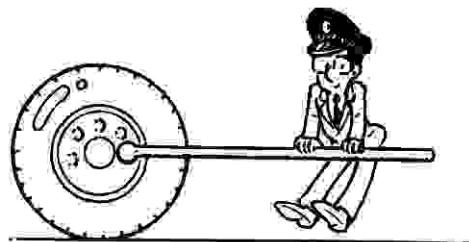
### ! CHÚ TRỌNG

- Khi chiều sâu rãnh chỉ còn 1,6 mm {0,063 in}, dấu hiệu báo vỏ lốp mòn xuất hiện báo hiệu trượt của lốp (vị trí ▲). Khi dấu hiệu trượt của lốp xuất hiện, lốp trở nên dễ trượt và rất nguy hiểm. Đến lúc thay thế bằng lốp mới.

Loại đường	Chiều sâu rãnh tối thiểu
Bình thường	1.6 mm {0.063 in}
Cao tốc	3.2 mm {0.126 in}

- Khi lái xe trên đường cao tốc, kiểm tra chiều sâu rãnh. Nếu lốp đã bị mòn vượt qua giới hạn tiêu chuẩn, khi đó lái xe sẽ rất nguy hiểm. Không nên lái trong tình trạng như vậy.

### ■ NỐI LỎNG ĐAI ỐC BÁNH XE



B11-10-07ZA

- Kiểm tra tất cả các đai ốc bánh xe xem còn bị hỏng hay không bằng cờ chuyên dùng.
- \* Biết chi tiết về vặn chặt, tham khảo mục "XỬ LÝ LỐP", trang 10 - 47.

### ■ VỊ TRÍ ĐẶT LỐP DỰ PHÒNG



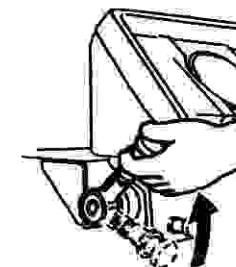
B11-10-08ZA

- Kiểm tra tại chỗ bằng cách quay lốp xem lốp có hư hỏng hay không.
- Nếu lốp không cố định siết chặt lại.
- \* Biết thêm chi tiết, tham khảo mục "XỬ LÝ LỐP", trang 10 - 47.

### ! CẢNH BÁO

Lắp lốp chuyên dùng thật chặt tại chỗ đã định. Nếu không, nó có thể bị rơi trong khi lái và có thể gây tai nạn. Rất nguy hiểm.

### PHANH HÃM



B11-12-01LA

- Từ trạng thái nhả phanh kéo, phanh tay hết cỡ và kiểm tra tiếng ồn (tiếng ồn xả khí) khi nó hoạt động.

### ! CHÚ TRỌNG

Tiến hành kiểm tra mặt phẳng trong khi nhấn bàn đạp phanh.

- Sau khi kéo phanh tay hết cỡ, xoay chìa khoá khởi động đến vị trí "ON" và kiểm tra xem đèn báo phanh tay P có sáng không.

### NHỮNG ĐIỀU KIỆN PHẢN CHIẾU CỦA GƯƠNG CHIẾU HẬU (VÍ DỤ)



B1-02-05LA

- Điều chỉnh vị trí lái phù hợp. Kiểm tra từng gương đã điều chỉnh chính xác hay chưa để có thể nhìn được rõ ràng đằng sau, bên cạnh và ngay đằng trước của xe bạn. Ngoài ra còn kiểm tra xem các gương có sạch không.
- Nếu cần điều chỉnh các gương bên trái hay phải, đầu tiên phải chắc chắn rằng những dấu hiệu phù hợp trên để gương và lắp để gương cho phù hợp.

#### CẢNH BÁO

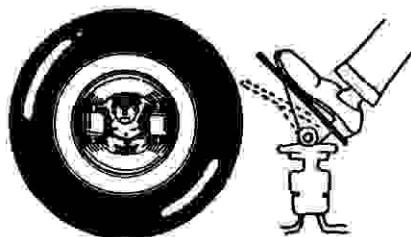
Kiểm tra tầm nhìn phía sau luôn xuất hiện trong gương chiếu hậu.  
Hoặc là: Luôn chắc chắn rằng có thể quan sát rõ phía sau xe qua gương chiếu hậu.

### KIỂM TRA PHANH

#### • Về tốc độ an toàn.

Phanh đóng một vai trò quan trọng. Không kiểm tra phanh thường xuyên, điều chỉnh phanh không đúng và bảo dưỡng không thường xuyên sẽ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Thực hiện kiểm tra phanh căn cứ theo mục "10. Bảo dưỡng thường xuyên". Nếu phát hiện thấy bất cứ điều gì không bình thường, hãy mang xe đến đại lý HINO để sửa chữa.



D11-14-01ZA

### ■ KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CỦA VAN ÁP LỰC KHÔNG KHÍ

Kiểm tra hoạt động của van áp lực khí theo cách sau:

- Cho động cơ hoạt động tối khi áp lực khí nén trong bình chứa đạt 280kPa {8.0kgf/cm<sup>2</sup>}. Sau đó tắt máy và tiến hành đạp phanh tối khi áp lực khí trong bình chứa.

#### (VÍ DỤ)



B11-14-02ZA

- Đèn cảnh báo áp suất khí phát sáng khi áp lực khí giảm xuống thấp hơn 588 kPa {6,0 kgf/cm<sup>2</sup>, 85,34 lbf/in<sup>2</sup>} (Australia) hay 490 kPa {5,0 kgf/cm<sup>2</sup>, 71,11 lbf/in<sup>2</sup>} (cho các quốc gia khác).

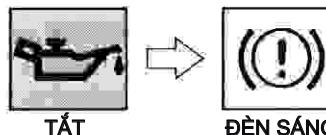


ĐÈN BÁO HIỆU ÁP LỰC KHÍ NÉN KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN

D11-14-03ZA

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

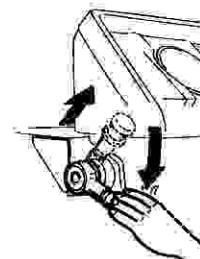
- ③ Sau khi khởi động động cơ, kiểm tra xem đèn báo áp lực dầu còn sáng hay không. Nhả phanh tay khi đèn cảnh báo áp lực không khí còn sáng.



TẮT

ĐÈN SÁNG

D11-14-12ZB



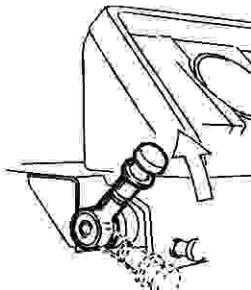
B1-02-03LB

- ④ Nếu âm thanh cảnh báo đồng thời với việc nhả phanh tay, hoạt động của van bình thường.



B11-14-05ZA

- ⑤ Kéo phanh tay.



B1-02-03LA

- ⑥ Tiếp theo, khởi động động cơ và nhả phanh. Sau đó nâng áp lực khí lên cao hơn 588 kPa {6.0 kgf/cm<sup>2</sup>, 85,34 lbf/in<sup>2</sup>} (Australia) hay 490 kPa {5,0 kgf/cm<sup>2</sup>, 71,11 lbf/in<sup>2</sup>} (cho các quốc gia khác).



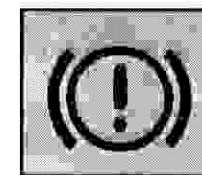
B11-14-06ZA

- ⑦ Khi áp lực không khí cao hơn 588 kPa {6.0 kgf/cm<sup>2</sup>, 85,34 lbf/in<sup>2</sup>} (Australia) hay 490 kPa {5,0 kgf/cm<sup>2</sup>, 71,11 lbf/in<sup>2</sup>} (cho các quốc gia khác). Còn báo hiệu âm thanh tự động ngắt.



B11-14-07ZA

- ⑧ Khi tín hiệu âm thanh ngắt, đồng thời đèn báo cũng ngắt.



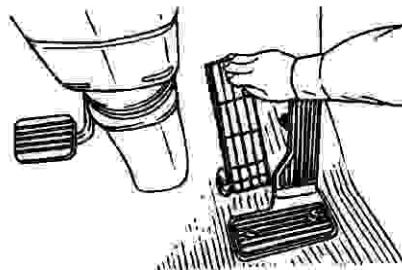
TẮT

D11-14-08ZA

### CẢNH BÁO

**Không nên kiểm tra phanh trên đường dốc làm như vậy rất nguy hiểm vì xe có thể di chuyển. Phải chắc chắn để dừng xe trên mặt phẳng và chèn bánh xe bằng vật chặn trước khi kiểm tra.**

■ HÀNH TRÌNH TỰ DO CỦA CHÂN  
PHANH  
(VÍ DỤ)

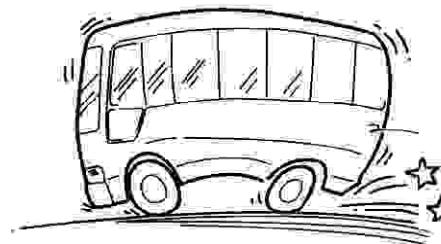


D11-14-09ZA

■ ÂM THANH XẢ KHÍ TỪ VAN PHANH ■ CHỨC NĂNG CỦA PHANH



D11-14-10ZA



B9-03-03ZC

- Dùng tay ấn lên chân phanh. Kiểm tra xem hành trình tự do của chân phanh có nằm trong tiêu chuẩn và chắc chắn rằng bàn đạp hoạt động nhẹ nhàng và không bị kẹt.

### THÔNG SỐ HÀNH TRÌNH TỰ DO BÀN ĐẠP

Tiêu chuẩn
8 - 17 mm (0,32 - 0,66 in)
Ở đầu trên của bàn đạp

- Nếu hoạt động bàn đạp không nằm trong tiêu chuẩn, phải mang xe đến đại lý HINO để sửa chữa.

- Đạp bàn đạp chân phanh thật chặt và sau đó thả lỏng.  
Nếu có âm thanh khi xả xuất hiện qua lanh xả của van phanh và nếu bàn đạp đã hoàn toàn về vị trí ban đầu, sau khi nhấc chân khỏi bàn đạp, van phanh hoạt động bình thường.
- Nếu bạn thấy có cái gì đó không bình thường, hãy mang xe đến đại lý HINO để sửa chữa.

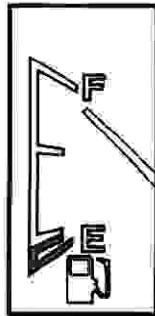
- Kiểm tra rò rỉ không khí. Ngoài ra, trước khi động cơ đạt mức độ ở nơi an toàn với tốc độ 5 - 10 km/h {3 - 6 dặm/h} và đạp phanh để kiểm tra xem phanh có ăn không và liệu có bị phanh một bên không.
- Nếu má phanh hoạt động không bình thường hay chỉ xảy ra hiện tượng phanh một bên, phải điều chỉnh ngay má phanh.
- Phương pháp điều chỉnh phụ thuộc rất nhiều vào đặc điểm của xe. Nếu má phanh có dấu hiệu hư hỏng, luôn luôn phải mang xe đi sửa và điều chỉnh tại đại lý HINO.

### ! CHÚ TRỌNG

Chú ý hoàn toàn vào những điều kiện giao thông xung quanh và thực hiện sự kiểm tra tại nơi an toàn.

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

### MỨC NHIÊN LIỆU



B11-15-01ZA

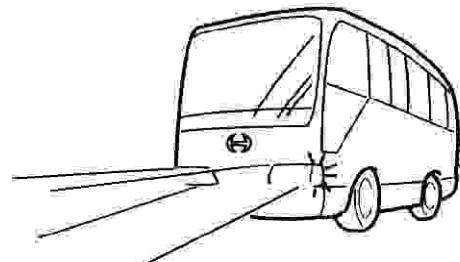
- Kiểm tra xem có đủ nhiên liệu để lái về đích đến hay không thông qua đồng hồ đo nhiên liệu
  - F.....Đầy.
  - E.....Chạy một đoạn ngắn.
- Nếu nhiên liệu còn ít, phải tra nhiên liệu.



### LỜI KHUYÊN

Mức tiêu thụ nhiên liệu phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện lái và tình trạng giao thông. Bổ sung nhiên liệu đủ cần thiết để tránh được hiện tượng hết nhiên liệu.

### CÁC ĐÈN CHIẾU SÁNG VÀ NHẤP NHÁY



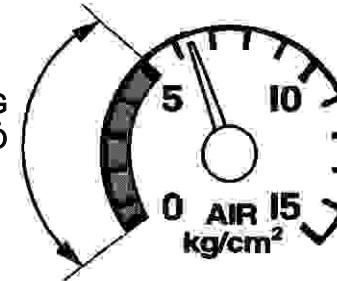
B11-16-012B

- Xoay mỗi công tắc đến vị trí "ON" và kiểm tra xem từng đèn có sáng hay nhấp nháy không.
- Kiểm tra xem đèn phanh có sáng hay không khi nhấn bàn đạp phanh.
- Kiểm tra xem liệu đèn lùi ★ có phát sáng không và âm thanh lùi có kêu hay không khi cần sang số ở vị trí "REVERSE" hay nút "R" hay nút nhấn lựa chọn tốc độ có được nhấn hay không. Tuy nhiên còn báo hiệu lùi xe ngừng phát tín hiệu âm thanh khi đèn sau xe phát sáng.
- Kiểm tra các đèn cảnh báo và đèn hiển thị hoạt động bình thường không. Nếu đèn cảnh báo đều tắt sau khi khởi động động cơ, chúng hoạt động bình thường.
- Ngoài ra, còn phải kiểm tra xem có bóng đèn nào mà dây tóc bị cháy hay không bằng cách dùng nút kiểm tra đèn cảnh báo. Nếu tắt cả những đèn cảnh báo sáng lên, thì đó là bình thường.
- \* Biết thêm chi tiết thay thế các đèn, tham khảo mục "ĐÈN PHA ★" trang 8 - 10.

116

### NẠP KHÍ VÀ ÁP LỰC KHÍ

(VÍ DỤ)



B6-06-012A

- Kiểm tra xem áp lực khí nén bằng đồng hồ áp lực khí.
- Xả tất cả không khí trong bình chứa không khí và kiểm tra thời gian khi đèn cảnh báo áp lực không khí tắt. Nếu như thời gian đó đáp ứng đủ điều kiện, thời gian nạp, không khí là bình thường.

### Thời gian đòi hỏi để nạp

Ít hơn 6 phút

### ! CHÚ TRỌNG

**Không bao giờ được lái xe khi đèn cảnh báo áp lực khí phát sáng.** Như vậy hệ thống phanh hoạt động không bình thường vì thế trong hệ thống phanh rất nguy hiểm.

- \* Nếu bạn thấy có điều gì không bình thường, phải mang xe đến đại lý HINO để kiểm tra.

## KIỂM TRA TAY LÁI

Hệ thống lái rất quan trọng để đảm bảo lái xe an toàn cùng với hệ thống phanh. Nếu có điều gì bất thường phải mang ngay xe đến đại lý HINO để sửa chữa.

### ■ KIỂM TRA ĐỘ DƠ CỦA TAY LÁI

Độ dơ của tay lái trên chu vi được miêu tả dưới đây.

Tiêu chuẩn	Giới hạn
15 - 35 mm {0,59 - 1,38 in}	50 mm {1,97 in}

- Kiểm tra hành trình tự do của tay lái khi các bánh trước thẳng về phía trước và bằng cách xoay bánh lái nhẹ nhàng về bên trái và bên phải.



B11-18-01ZA

- Luôn luôn kiểm tra hành trình tự do của lái khi động cơ đang hoạt động.

## ! CẢNH BÁO

**Độ dơ của tay lái vượt quá mức giới hạn gây ảnh hưởng lớn đến việc điều khiển xe. Điều này có thể gây tai nạn cho người sử dụng và/hoặc làm hư hỏng thiết bị. Hãy mang xe đến đại lý HINO để được tư vấn.**

### ■ KIỂM TRA .... CỦA TAY LÁI

- Lắc mạnh tay lái về phía trước và phía sau hoặc sang bên trái hoặc bên phải để kiểm tra độ dơ của tay lái.

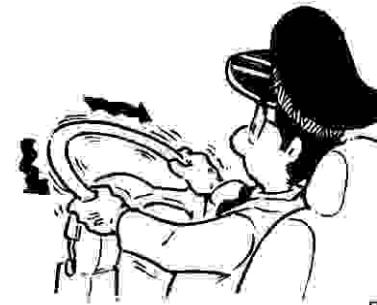


B11-18-02ZA

\* Hãm cần cố định tay lái chắc chắn

### ■ KIỂM TRA ĐỘ RUNG VÀ ĐỘ LỆCH CỦA TAY LÁI.

- Khi lái xe phải chắc chắn tay lái không quá rung hoặc lệch sang bên trái hoặc bên phải và lực cản cánh tay lái không vượt quá mức bình thường.



B11-18-03ZA

### ■ KIỂM TRA CÒI

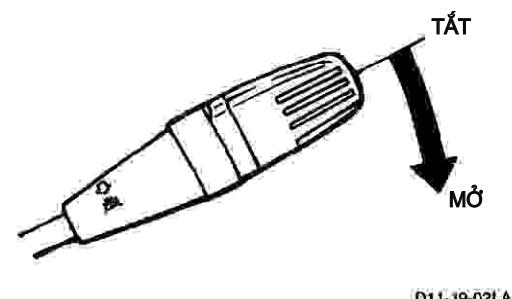
- Phải chắc chắn còi hoạt động bình thường và không có sự bất thường nào giữa nút còi và tay lái.

## KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG HÀNG NGÀY

### HOẠT ĐỘNG CỦA PHANH XÃ \*

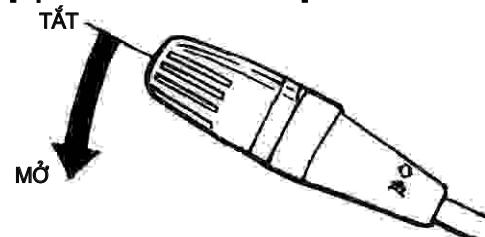
#### ■ QUÁ TRÌNH KIỂM TRA

[VỊ TRÍ BÁNH LÁI: BÊN TRÁI]



D11-19-02LA

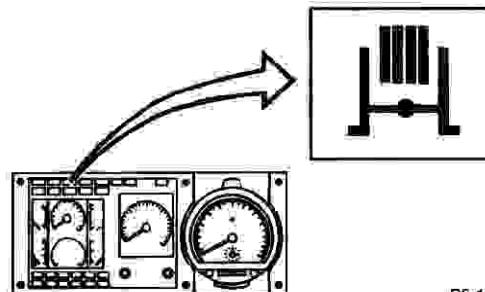
[VỊ TRÍ BÁNH LÁI: BÊN PHẢI]



D11-19-02RA

- Khi động cơ chạy không tải và khi bàn đạp ga và ly hợp hoàn toàn ở vị trí ban đầu (không tác động), kiểm tra xem liệu phanh xả hoạt động bình thường không và đèn hiển thị phanh xả có sáng lên cùng một lúc sau khi công tắc phanh xả ở vị trí mở.

#### ● Đèn hiển thị



B5-14-02ZA

- Hoạt động phanh xả bình thường khi tiếng ồn động cơ thay đổi và đèn hiển thị sáng khi công tắc phanh xả ở vị trí mở. Trong điều kiện này, kiểm tra tiếng ồn có động có trở lại trạng thái cũ không và đèn hiển thị có tắt đi cùng một lúc không khi nhấn bàn đạp ga hay ly hợp.



#### LỜI KHUYÊN

Nếu điều chỉnh tốc độ chạy không tải của động cơ quá thấp, động cơ có thể chết máy khi áp dụng phanh khí xả. Hãy chú ý trong khi động cơ tốc độ không tải (theo quy định).

### KIỂM TRA LY HỢP \*

#### ■ KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG BÀN ĐẠP LY HỢP

- Dùng tay ấn bàn đạp ly thấy xuất hiện lực cần ở theo hai giai đoạn.

Bàn đạp bật lên đến lần thứ hai của sự đối kháng thì đó chính là bàn đạp hoạt động.



D11-20-01ZA

### HOẠT ĐỘNG BÀN ĐẠP LY HỢP

Tiêu chuẩn	Giới hạn
35 - 65 mm {1,38 - 2,55 in}	30 mm {1,18 in}

- Khi hành trình tự do của bàn đạp hợp lý đạt giới hạn quy định, cần điều chỉnh lại bằng cách đến đại lý uỷ quyền của HINO.

### ■ HOẠT ĐỘNG BÀN ĐẠP LY HỢP

- ▶ Kiểm tra hoạt động ly hợp khi động cơ chạy không tải như sau:
  - ① Kiểm tra xem ly hợp có gì bất thường khó nhấn bàn đạp ly hợp không hoặc không có tiếng ồn ào thường khi nhấn bàn đạp.
  - ② Kiểm tra xem ly hợp... chuyển đổi nhẹ nhàng không.
  - ③ Khi nhả bàn đạp ly hợp từ từ như bình thường, ly hợp tiếp xúc nhẹ nhàng mà không hề trượt hay bị kẹt.



B11.20-02LA

- \* Nếu phát hiện thấy sự hư hỏng hãy đến đại lý uỷ quyền của HINO để được sửa chữa.

**MEMO**

## 10. BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

- PHẠM VI BẢO DƯỠNG XE THEO ĐỊNH KỲ ..... P10-2
- LOẠI DẦU MỠ SỬ DỤNG ..... P10-2
- CHÚ Ý KHI ĐẶT HÀNG ..... P10-2
- QUY TRÌNH BẢO DƯỠNG XE THEO ĐỊNH KỲ ..... P10-3
- THAY THẾ CÁC BỘ PHẬN TRƯỚC ĐỊNH KỲ ..... P10-3
- BẢO DƯỠNG XE MỚI HOẶC SAU KHI ĐẠI TÙ ..... P10-5
- TRA DẦU MỠ THEO ĐỊNH KỲ ..... P10 - 6
- BẢO DƯỠNG KHÁC THEO ĐỊNH KỲ ..... P10-11
- CHÚ Ý KHI KIỂM TRA VÀ ĐIỀU CHỈNH ..... P10-19
- HOẶC THAY KIỂM TRA DẦU HỘP SỐ ..... P10-20
- DẦU ĐỘNG CƠ BÔI TRƠN ..... P10-20
- BẦU LỌC DẦU BÔI TRƠN ..... P10-22
- BẦU LỌC NHIÊN LIỆU ..... P10-

- XẢ E ..... P10-25
- LỌC NHIÊN LIỆU ..... P10-26
- BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU ..... P10-26
- HỒI VỊ TẮT MÁY ..... P10-27
- BỘ LÀM MÁT KHÍ NẤP ..... P10-27
- BẦU LỌC KHÔNG KHÍ ..... P10-28
- BỘ LÀM MÁT ..... P10-30
- HOẠT ĐỘNG CỦA NẮP KÉT NƯỚC ..... P10-38
- TAY LÁI ..... P10-37
- DẦU TRỢ LỰC LÁI ..... P10-38
- DẦU HỘP SỐ ..... P10-39
- BẦU LỌC DẦU HỘP SỐ ..... P10-40
- LÕI LỌC DẦU HỘP SỐ ..... P10-40
- DẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG ..... P10-40

Tùy thuộc vào đặc điểm của xe, được đánh dấu ★ trong phần hướng dẫn sử dụng này có thể xuất hiện trên một số xe.

- BẦU LỌC DẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG ..... P10-43
- CẨM BIẾN TẢI TRỌNG ..... P10-43
- DẦU TRUYỀN LỰC CHÍNH ..... P10-44
- DẦU LY HỢP ..... P10-45
- MÁ PHANH ..... P10-46
- THIẾT BỊ SẤY KHÔNG KHÍ ..... P10-47
- SỬA CHỮA LỐP ..... P10-47
- NHÍP ..... P10-57
- GẠT MƯA ..... P10-58
- BÌNH ÁC QUY ..... P10-58
- DÂY ĐIỆN ..... P10-61
- THIẾT BỊ ABS ..... P10-61
- NHỮNG BỘ PHẬN LIÊN QUAN ĐẾN TIẾNG ỒN ..... P10-62
- LOẠI DẦU BÔI TRƠN ..... P10-63

## PHẠM VI BẢO DƯỠNG XE ĐỊNH KỲ

Những hoạt động được miêu tả ở đây như "Bảo dưỡng định kỳ" liên quan đến những hoạt động dịch vụ như kiểm tra, tra dầu mỡ, điều chỉnh và thay thế mà được thực hiện qua nhiều giai đoạn như: 1.000 km đầu tiên {600 dặm}, cứ 1.000 km {600 dặm}, cứ 5.000 km {3.000 dặm}....

Tầm quan trọng của hoạt động bảo hành thường xuyên đủ, vì còn phụ thuộc chặt chẽ vào sự làm việc của các vòng bi và tuổi thọ phụ thuộc vào xe của bạn.

Khoảng thời gian trong đó có nhiều bộ phận được liệt kê dùng trên bánh xe hoạt động trên đường thông thường. Phải chăm sóc nhiều hơn khi xe hoạt động ở điều kiện ngược lại hoặc đường có chất lượng kém vẫn còn có trên một số quốc gia khác. Khoảng cách giữa các lần bảo hành cần được điều chỉnh phù hợp với điều kiện của địa phương và loại hàng chuyên chở.

## LOẠI DẦU MỠ CHUYÊN DÙNG

Bổ sung dầu và thay dầu theo định kỳ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong khi tiến hành bảo dưỡng, kéo dài tuổi thọ và ngăn ngừa tai nạn. Biết thêm chi tiết về tra dầu mỡ, tham khảo mục "LOẠI DẦU MỠ CHUYÊN DÙNG", trang 10-63.

## BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

### CHÚ TRỌNG

Xử lý dầu hay mỡ thải với cách ... vệ sinh môi trường.

### LỜI KHUYÊN

Trong trường hợp mà thời hạn lái xe dưới những điều kiện nhất định hoặc theo cây số chạy được đề cập là thời gian để kiểm tra và thay thế, thực hiện bổ sung dầu hay bơm mỡ vào thời điểm bất kỳ yếu tố nào đến trước.

### ■ CHÚ Ý TRONG KHI BỔ SUNG HOẶC THAY DẦU

- \* Sau khi bổ sung và thay dầu, lau sạch lớp dầu rớt ra xung quanh nắp dầu hay phễu dầu ốc tháo dầu và phải chắc chắn kiểm tra xem liệu có hiện tượng rò rỉ dầu hay không.
- \* Khi thay dầu, phải chắc phải sử dụng một bình chứa khi tháo dầu thừa.
- \* Không bao giờ thải bất kỳ loại dầu thải nào ra môi trường xung quanh.

### CHÚ TRỌNG

Phải nhớ lau sạch hết lớp dầu bắn ra xung quanh. Nếu để như thế có thể gây bắt lửa và rất nguy hiểm.

### ■ CHÚ Ý KHI TRA DẦU HAY MỠ

- \* Sự thiếu dầu mỡ có thể gây nên hành trình tự do quá lớn, tiếng ồn không bình thường hoặc bị kẹt do một số bộ phận bị hao mòn sớm. Luôn luôn duy trì tra dầu mỡ đúng thời điểm để ngăn ngừa hỏng hóc.
- \* Lau sạch các chất bẩn hoặc bùn khỏi nước mỡ hoặc nơi cần phải tra dầu mỡ trước khi tiến hành thay dầu.
- \* Sau khi tra dầu xong, phải chắc chắn lau

### CHÚ Ý KHI ĐẶT HÀNG

Khi muốn đặt mua một số bộ phận từ đại lí HINO gần nhất, xin vui lòng hãy chắc chắn rằng đã đưa cho chúng tôi thông tin chính xác nhất thể loại xe của bạn.

- Mẫu xe.
- Mã P.S.
- Số động cơ (Cho các bộ phận động cơ)
- Số khung xe ★(Cho các bộ phận khung xe)  
Số sản xuất xe (VIN) ★ (Cho các bộ phận khung xe).

Số buồng lái (Cho các bộ phận buồng lái).

Số sêri khung xe ★hoặc số nhận dạng xe ★và số sêri buồng lái cả hai đều được khắc trên nhãn hiệu gắn trên bậc lên xuống của buồng lái, và số sêri động cơ được khắc trên thân xy lanh.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-3

### QUY TRÌNH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

- Trong khi lái xe hoạt động cở điều kiện không bình thường, công việc bảo dưỡng phải được thực hiện thường xuyên hơn như đã ghi trong bảng.
- Sự bảo dưỡng phải được thực hiện theo số lượng cây số {dặm} hoặc theo tháng và năm, bất kỳ yếu tố nào đến trước.
- Những hạng mục được đánh dấu ● chỉ được kiểm tra tại đại lí HINO gần nhất.  
Đối với những hạng mục được đánh bởi dấu ○, công việc bảo dưỡng được đưa ra ở các trang tiếp theo của chương.
- Đối với những hạng mục bảo dưỡng được đánh dấu "Kiểm tra": Hãy kiểm tra hoạt động của bộ phận bất kỳ. Điều chỉnh, sửa chữa hay thay thế nếu cần thiết.
- Bảo dưỡng định kỳ được xếp loại như sau:
  - Thay thế những bộ phận theo định kỳ.
  - Bảo dưỡng một xe mới hay sau khi đại tu.
  - Tra dầu mỡ định kỳ.
  - Những sự bảo dưỡng định kỳ khác.

### THAY THẾ CÁC BỘ PHẬN ĐỊNH KỲ

Những bộ phận hay các chi tiết sau đây có xu hướng dễ bị hư hỏng hay dễ bị phá huỷ một lúc nào đó, do đó những bộ phận hay những chi tiết này sẽ được thay thế theo định kỳ ngay cả khi không có hiện tượng khác biệt nào. Những bộ phận và chi tiết này đóng vai trò chủ yếu cho hoạt động an toàn của xe.

Những bộ phận cần được thay thế	Thời hạn thay thế	Trang
Những ống cao su cho đường ống dẫn không khí và thủy lực (Nén khí, phanh, ly hợp ★ ...)	1 lần/ 1 năm ( ● )	—
Van không khí bằng cao su ho (Van xả, van điều khiển phanh hãm, van role, van thả nhanh...)	1 lần/ 1 năm ( ● )	—
Cuyres cao su cho xy lanh thuỷ lực (Xy lanh ly hợp ★ , xy lanh con và xy lanh trợ lực ★....)	1 lần/ 1 năm ( ● )	—
Màng cao su (phanh chân và phanh tay)	1 lần/ 1 năm ( ● )	—
Ống cao su cho phanh xả ★	1 lần/ 1 năm ( ● )	—
Những bộ phận cao su cho van truyền động không khí.	1 lần/ 1 năm ( ● )	—
Ống cao su cho két nước làm mát.	Cứ 2 năm ( ● )	—
Ống cao su cho bộ làm mát khi nạp.	Cứ 2 năm ( ● )	—
Ống cao su cho làm mát truyền động và hệ thống bôi trơn bức (với bộ làm mát dầu ★ )	Cứ 2 năm ( ● )	—
Ống cao su và đệm cao su cho trợ lực tay lái.	Cứ 2 năm ( ● )	—
Ti-ô phanh bánh xe.	Cứ 2 năm ( ● )	—
Ống cao su cho đồng hồ đo áp lực không khí	Cứ 2 năm ( ● )	—
Bầu lọc nhiên liệu	Lọc sơ cấp (thể) Lọc thứ cấp (tinh)	Cứ 20.000km {12.000 dặm} ( ○ )
		10-23

(Còn tiếp)

Những bộ phận cần được thay thế	Thời hạn thay thế	Trang
Ống nhiên liệu	3 năm một lần hay 60.000 km một lần {36.000 dặm} (●)	—
Bầu lọc dầu động cơ	Dùng dầu API CD CF	10-22
	Dùng dầu API CE	
Bầu lọc dầu hộp số *	Mỗi 1 năm mỗi 60.000 km {36.000 dặm} (○)	10-40
Thành phần lọc dầu hộp số tự động *	Mỗi 20.000 km {12.000 dặm} đến 30.000 km {18.000 dặm {hay ít nhất là một lần một năm (○)}	10-43
Thành phần lọc khí / lõi lọc không khí	Mỗi 48.000 km {30.000 dặm} (○)	10-28
Bộ phận làm khô không khí cao su bầu lọc và van lọc	Mỗi 1 năm mỗi 60.000 km {36.000 dặm} (●)	—
Thành phần lọc của bình chứa dầu hồi hệ thống lái	60.000 km {36.000 dặm} (●)	—

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-5

### BẢO DƯỠNG XE MỚI HAY SAU KHI ĐẠI TÙ

#### ■ Cho 1.000 km đầu tiên {600 dặm}

Mục kiểm tra	Công việc	Trang
Bulông quạt gió	Vặn chặt lại ( ● )	—
Dầu động cơ	Thay đổi ( ○ )	10-20
Bầu lọc dầu động cơ	Thay thế ( ○ )	10-22
Đai ốc đường ống xả và hút gắn chặt.	Sửa và vặn chặt ( ● )	—
Siết chặt bộ phận tăng áp và các chi tiết.	Kiểm tra và vặn chặt ( ● )	—
Dầu hộp số ★	Thay đổi ( ○ )	10-39
Dầu tự động ★	Thay thế ( ○ )	10-40
Dầu truyền động tự động ★	Thay đổi ( ○ )	10-40
Bầu lọc dầu truyền động tự động ★	Thay thế ( ○ )	10-43
Dầu truyền lực chính.	Thay đổi ( ○ )	10-44
Giảm xóc, bulông quang nhíp và lá nhíp.	Kiểm tra ( ● )	—
Dây điện và các bộ phận kết nối hỏng hóc và sự tiếp xúc.	Kiểm tra ( ○ )	10-61

Thực hiện kiểm tra 1.000 km đầu tiên {600 dặm} và 5.000 km đầu tiên {3.000 dặm} cho cả xe mới và xe đại tu.

#### ■ 5.000 km đầu tiên {3.000 dặm}

Mục kiểm tra	Hành động	Trang
Bầu chứa dầu trợ lực tay lái.	Lau sạch ( ● )	—
Lưới lọc dầu trợ lực tay lái.	Thay thế ( ● )	—
Dầu tay lái có trợ lực.	Thay đổi ( ● )	—
Nắp chắn bụi bình chứa dầu trợ lực tay lái	Kiểm tra ( ● )	—

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### TRA DẦU MỠ ĐỊNH KỲ

- Thực hiện những chỉ dẫn sau đây theo quãng đường và chu kỳ cho cả xe mới và sau khi đại tu.

Mục	Dầu mỡ	Dung tích L {gal US, gal (UK)}		Loại	Độ nhớt		Giai đoạn thay thế	Trang					
Động cơ	Dầu động cơ	Dung tích	Bộ lọc dầu	API CD CE CF ACEA E2 E3	Hơn 32°C {90°F} Giữa 32°C {90°F} và 0°C {32°F} Ít hơn 0°C {32°F}	SAE 40 SAE 15W-40 SAE 30 SAE 10W-30 SAE 15W-40 SAE 10W-30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dùng dầu API CD, CF 1.000 km đầu tiên và 20.000 km {12.000 dặm} sau đó (○)</li> <li>Dùng dầu API CE 1.000 km đầu tiên {600 dặm} và mỗi 25.000 km {15.000 dặm} sau đó (○)</li> </ul>	10-20					
		Xấp xỉ 11.0 {2.91, 2.42}	1.6 {0.42, 035}										
Hộp số ★	Dầu hộp số	LJ06S	8.0 {2.11, 176} Có két làm mát dầu +1.7 {0.45, 0.37}				<ul style="list-style-type: none"> <li>1.000km đầu tiên và 30.000km hoặc là 6 tháng sau đó.</li> </ul>	10-39					
		MF06S	11.5 {3.04, 2.53}										
Hộp số tự động ★	Dầu hộp số tự động ★	Lúc còn mới (30.0 {7.93, 6.60})		<ul style="list-style-type: none"> <li>Dầu hộp số thuỷ lực {ATF}</li> <li>Dexron -II D, IIIE, III</li> <li>Mercon - M</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>1.000km đầu tiên và cứ 20.000km đến 30.000km hoặc ít hơn nhất một lần một năm.</li> </ul>	10-40					
		Sau khi sửa chữa hộp số 20.0 {5.28, 4.40}											
		Khi thay dầu (15.0 {3.96, 3.30})											
Truyền lực chính	Dầu vi sai	Khoảng 10.0 {2.64 , 2.20}		API GL- 5			<ul style="list-style-type: none"> <li>1.000km đầu tiên và cứ 30.000km hoặc 6 tháng.</li> </ul>	10-41					

(Còn tiếp)

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-7

Mục	Dầu mỡ	Dung tích L {gal US, gal (UK)}	Loại	Độ nhớt	Giai đoạn thay thế	Trang
Trợ lực tay lái	Dầu trợ lực tay lái	Xấp xỉ 6,3 {1.66, 1.39}	ATF	—	5.000 km đầu {3.000 dặm} và mỗi 60.000 km {36.000 dặm} sau đó (●)	—
Ly hợp ★	Dầu ly hợp	Xấp xỉ 0,6 {0.16, 0.13}	DOT - 3 hoặc DOT - 4	—	Một lần một năm (●)	—
Trục bánh trước	Mỡ lấp	Xấp xỉ 750g {26,5 oz}/bánh	—	—	Mỗi 60.000 km {36.000 dặm}(●)	—
Trục bánh sau		Xấp xỉ 1.300g {45,9 oz}/bánh				

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

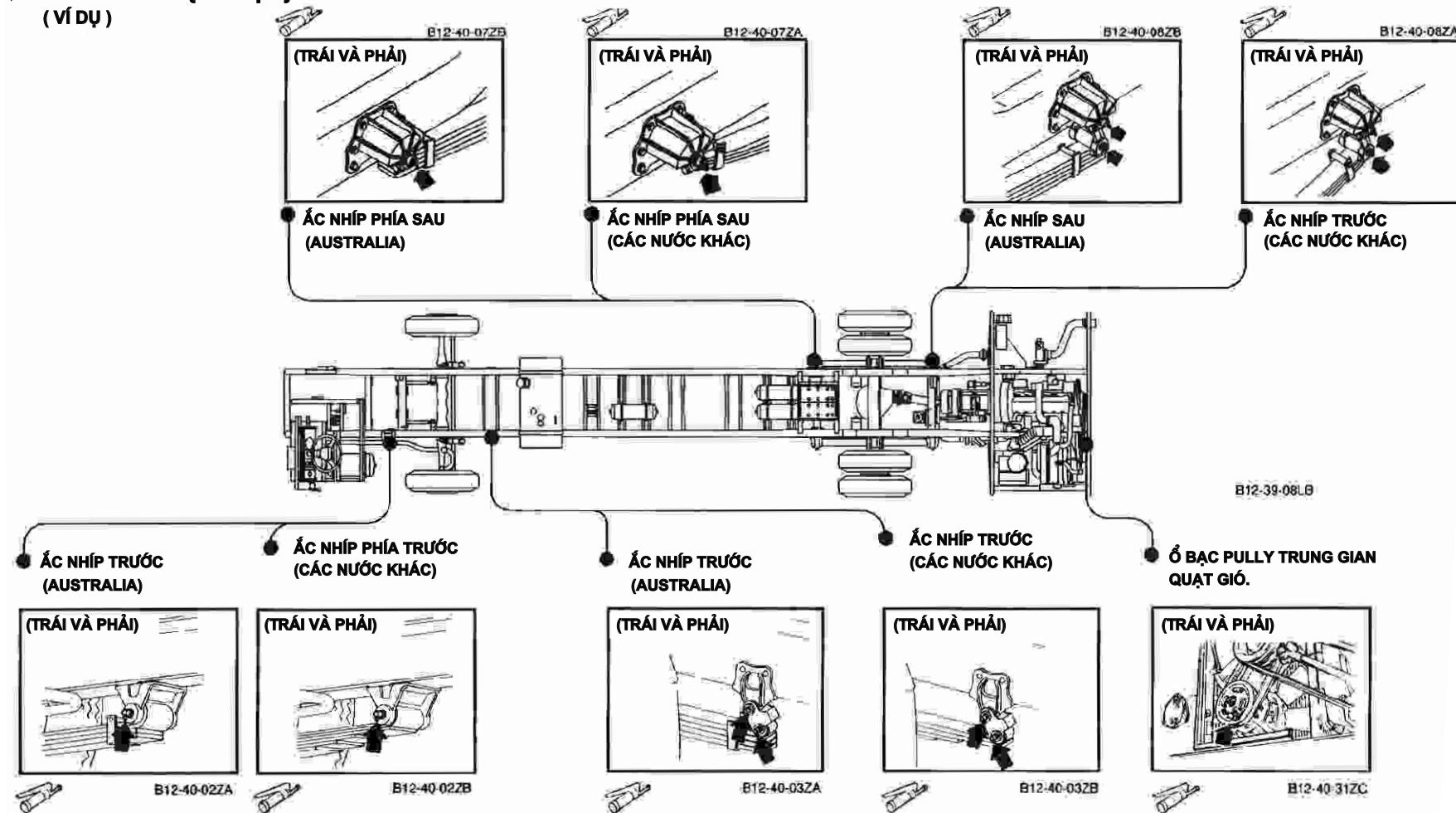
### ■ ĐIỂM TRA DẦU MỠ

- Sơ đồ dưới đây cho thấy những điểm phù hợp để tra dầu mỡ.
- Tham khảo hướng dẫn trung bày sản phẩm đối với các điểm tra dầu mỡ khi đại tu.
- Tham khảo Danh sách Tra dầu mỡ khuyên dùng.

#### ► Mỗi 1.000 km {600 dặm}

(VÍ DỤ)

	Tra dầu cho mỡ sát xi
	Tra dầu mỡ cho vòng bi



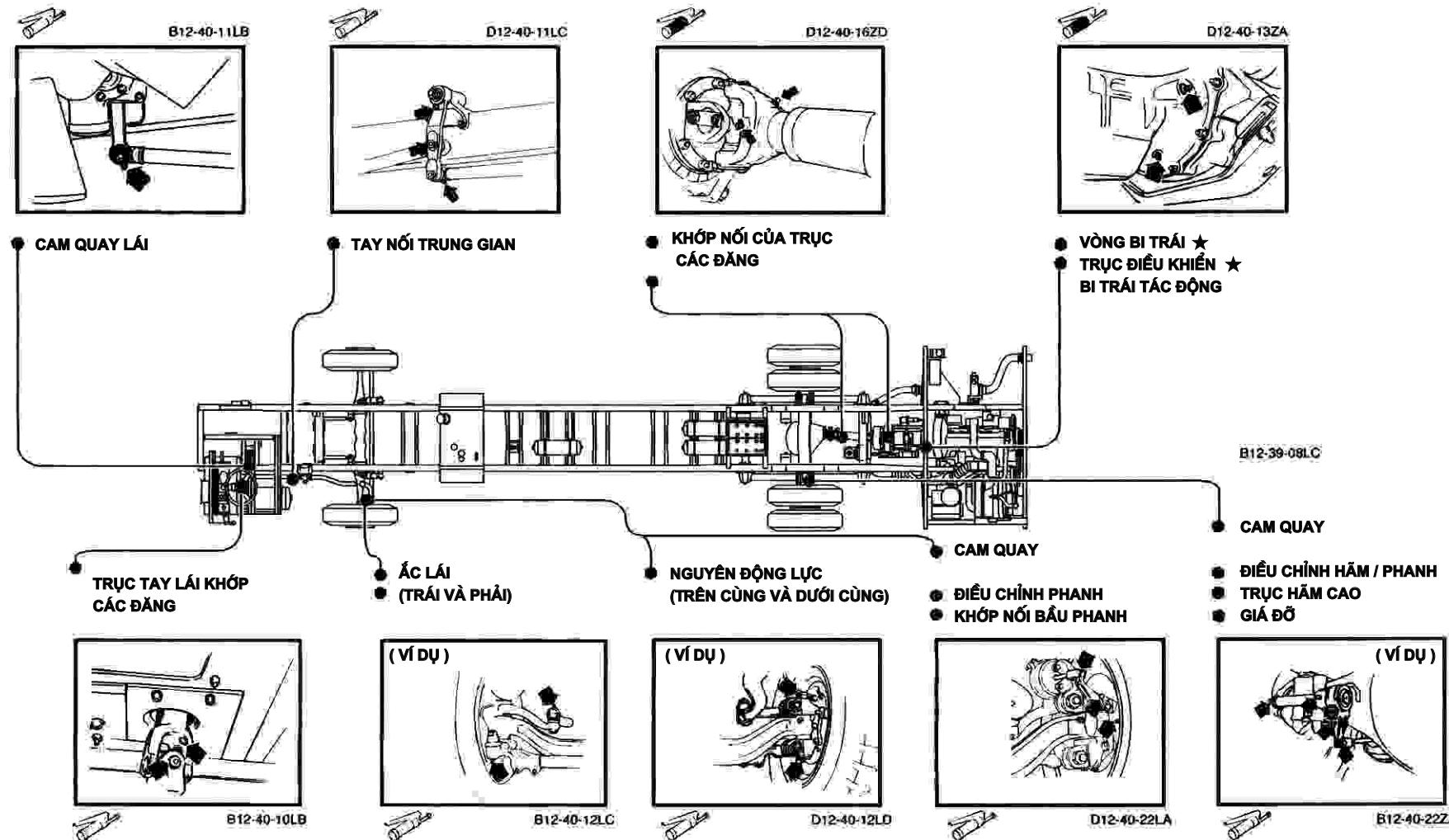
## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-9

► Mỗi 5.000 km {3.000 dặm}

[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN TRÁI ]

	Tra dầu mỡ trên sát xi
	Tra dầu mỡ cho vòng bi

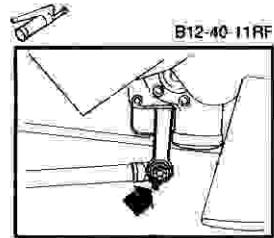


## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

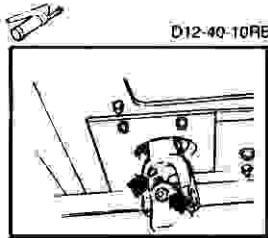
► Mỗi 5.000 km {3.000 dặm}

[ VỊ TRÍ LÁI: BÊN PHẢI ]

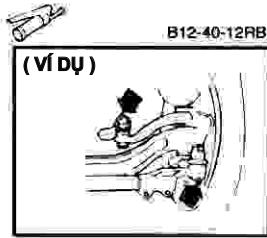
	Tra dầu mỡ khung
	Tra dầu mỡ vòng



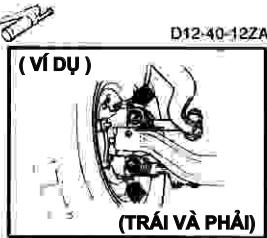
● KHỚP NỐI CAM QUAY  
VỚI ĐÒN KÉO.



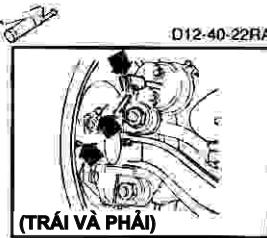
● KHỚP CÁC ĐĂNG CỦA  
TAY LÁI.



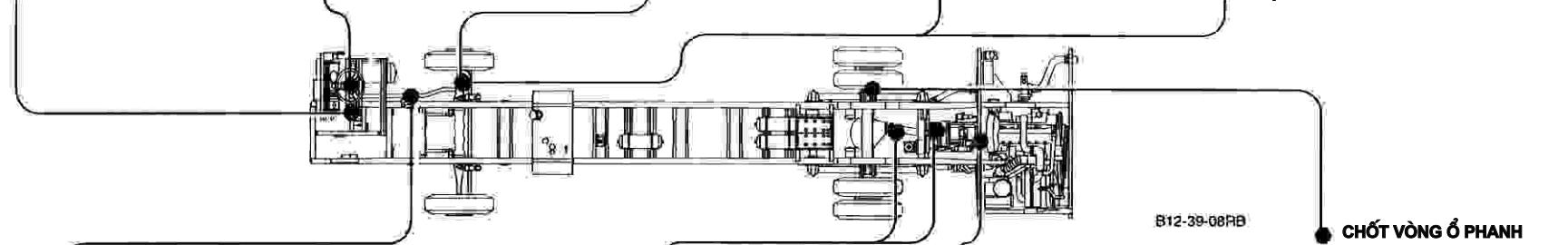
● KHỚP CỦA CAM QUAY LÁI  
TRỤ CẦU HÌNH THANG LÁI



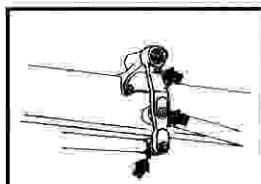
● TRỤ ĐÚNG  
(TRÊN VÀ DƯỚI)



● CHỐT VÒNG Ổ PHANH  
● CAM LỆCH TÂM ĐIỀU CHỈNH PHANH  
● TRỤC HẨM CAO



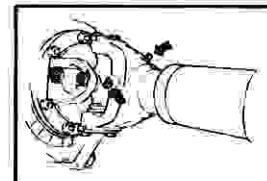
● KHỚP NỐI / TAY ĐÒN



B12-40-11RG

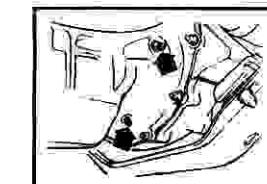
● TRỤC CÁC ĐĂNG  
KHỚP CÁC ĐĂNG

● CHỐT ĐÒN

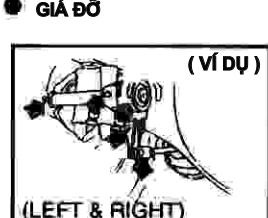


D12-40-16ZD

● VÒNG BI TRÁI ★  
● TRỤC TÁC ĐỘNG ★  
(TRÁI VÀ PHẢI)



D12-40-13ZA



B12-40-22ZA

● CHỐT VÒNG Ổ PHANH  
CAM LỆCH TÂM ĐIỀU CHỈNH  
● PHANH  
● TRỤC HẨM CAO  
● GIÁ ĐỠ

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-11

### NHỮNG BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ KHÁC

- Khoảng thời gian bảo dưỡng trước 60.000 km đầu {36.000 dặm} phải được tiếp tục cùng quãng thời gian như trước kia ngoại trừ những thời gian được đánh dấu..
- Phần được đánh bằng một dấu ( ● ) phải được thực hiện chỉ bằng đại lí HINO. Đối với những hạng mục được đánh bằng một dấu ( ○ ), quy trình bảo dưỡng được tiến hành theo bảng sau đây trong chương này.

MỤC	CÔNG VIỆC	1.000 km {600 dặm}	5000 km {3000 dặm}	10.000 km {6.000 dặm}	15.000 km {9.000 dặm}	30.000 km {18.000 dặm}	60000 km {36.000 dặm}	Hàng tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng	36 tháng	TRANG
<b>ĐỘNG CƠ</b>														
Khe hở xu pháp	Kiểm tra và chỉnh	Mỗi 20000 km {12.0000 dặm} (●)												—
Gối đỡ chân máy	Kiểm tra						●							—
Máy nén điều hòa	Kiểm tra						●							—
Két làm mát dầu	Làm sạch	Cho động cơ đại tu (●)												—
<b>HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU</b>														
Đồng hồ đo thời gian	Kiểm tra				●									—
Áp lực vòi phun nhiên liệu	Kiểm tra và sửa						●							—
Bơm cao áp	Kiểm tra	Mỗi 120.000 km {75.000 dặm} (●)												—
Hoạt động bơm truyền nhiên liệu	Kiểm tra						●							—
Lưới lọc bơm truyền nhiên liệu	Lau sạch					○				○				10-26
Lưới lọc bình chứa nhiên liệu	Lau sạch					○				○				10-26
Lò so hồi vi điều khiển thước nhiên liệu của bơm cao áp	Kiểm tra		○											10-27

(Còn tiếp)

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

MỤC	HÀNH ĐỘNG	1.000 km {600 dặm}	5000 km {3000 dặm}	10.000 km {6.000 dặm}	15.000 km {9.000 dặm}	30.000 km {18.000 dặm}	60000 km {36.000 dặm}	Hàng tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng	36 tháng	TRANG
<b>HỆ THỐNG LÀM MÁT</b>														
Chức năng lắp két nước	Kiểm tra		●											—
Bulông siết chặt quạt gió	Kiểm tra & vặn chặt								●					—
Ống bộ tản nhiệt (Fin) và hơi tản nhiệt	Lau sạch				○				○					10-32
Đường nước làm mát	Lau sạch					○				○				10-32
Dung dịch làm mát	Thay đổi									○				10-30
<b>ĐƯỜNG ỐNG HÚT VÀ XẢ KHÍ</b>														
Bầu lọc khí	Lau sạch	Mỗi 12.000 km {7.500 dặm} hay bất cứ khi nào vạch báo hiệu lọc khí bị tắc màu đỏ. ( ○ )												10-28
Siết chặt bulông lắp đường ống hút và đường ống xả	Kiểm tra & vặn chặt						●							—
Siết chặt từng bộ phận tuốc bô tăng áp	Kiểm tra & vặn chặt						●							—
Hoạt động tuốc bô tăng áp	Kiểm tra						●							—
Lõi bộ làm mát	Lau sạch				○									10-28
<b>LY HỢP ★</b>														
Đường ống dẫn dầu bị hỏng hoặc rò rỉ	Kiểm tra						●							—
Siết chặt bulông giá đỡ ly hợp và vỏ bánh đĩa	Kiểm tra & vặn chặt						●							—
Đĩa ma sát bị mài mòn	Kiểm tra										●			—

(Còn tiếp)

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-13

MỤC	HÀNH ĐỘNG	1.000 km {600 dặm}	5000 km {3000 dặm}	10.000 km {6.000 dặm}	15.000 km {9.000 dặm}	30.000 km {18.000 dặm}	60000 km {36.000 dặm}	Hàng tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng	36 tháng	TRANG
<b>TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY ★</b>														
Mức dầu hộp số	Kiểm tra và thêm		○					○						10-39
Đường ống thông hơi dầu khố	Kiểm tra & lau sạch					●								—
Bộ phận liên kết điều khiển số	Kiểm tra						●							—
<b>TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG ★</b>														
Dầu khố tự động	Kiểm tra và thêm	Hàng tuần ( ○ )										10-41		
Cần nối cảm biến tải trọng	Kiểm tra & vặn chặt								○					10-43
Đai ốc tự nới lỏng (truyền động & những bộ phận lắp ráp)	Kiểm tra									●				—
Đường ống bị hư hỏng hay bị lỏng	Kiểm tra									●				—
<b>TRỤC CÁC ĐĂNG</b>														
Độ đảo của trục các đăng	Kiểm tra					●								—
Hành trình tự do của then hoa	Kiểm tra					●								—
Khớp các đăng	Kiểm tra					●								—
Bulông treo các đăng	Kiểm tra & vặn chặt					●								—
Trục then hoa có hư hỏng	Ngắt và kiểm tra						●							—

(Còn tiếp)

**BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

MỤC	HÀNH ĐỘNG	1.000 km {600 dặm}	5000 km {3000 dặm}	10.000 km {6.000 dặm}	15.000 km {9.000 dặm}	30.000 km {18.000 dặm}	60000 km {36.000 dặm}	Hàng tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng	36 tháng	TRANG
<b>TRỤC SAU</b>														
Dầu cầu sau	Kiểm tra và thêm		○											10-44
Siết chặt bulông quang nhíp	Kiểm tra & vặn chặt		○											10-57
Bán trực bị rạn nứt hoặc xoắn	Ngắt và kiểm tra					●								—
Thông hơi trực khuỷu	Kiểm tra & lau sạch				●									—
Cầu sau bị rạn nứt, cong hoặc hư hỏng	Kiểm tra và thêm					●								—
<b>TRỤC TRƯỚC</b>														
Cầu trước bị biến dạng hoặc hư hỏng	Kiểm tra						●							—
Siết chặt khớp nối và độ chụm bánh xe	Kiểm tra & vặn chặt		●											—
Một số phần của đầm bị mài mòn hoặc bô kẹt	Kiểm tra						●							—
Điều chỉnh bánh xe	Kiểm tra và cài lại						●							—
Cam quay, khớp nối bị mài mòn hoặc hư hỏng	Kiểm tra						●							—
Góc nghiêng chết quay lái	Kiểm tra và chỉnh						●							—
Hư hỏng nắp chắn bụi bảo vệ	Kiểm tra				○									10-57
Ác quy bị cào xước quá giới hạn cho phép	Kiểm tra						●							—
Khe hở lớn giữa ác lái và ổ đỡ của đầm trước	Kiểm tra						●							—

(Còn tiếp)

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-15

MỤC	HÀNH ĐỘNG	1.000 km {600 dặm}	5000 km {3000 dặm}	10.000 km {6.000 dặm}	15.000 km {9.000 dặm}	30.000 km {18.000 dặm}	60000 km {36.000 dặm}	Hàng tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng	36 tháng	TRANG
<b>TAY LÁI</b>														
Trục then hoa cửa tay lái	Kiểm tra		○											10-38
Rạn nứt trực bánh răng của cơ cầu lái	Ngắt và kiểm tra						●							—
Nắp chắn bụi bảo vệ bị hư hỏng	Kiểm tra				○									10-38
<b>TRỢ LỰC TAY LÁI</b>														
Các bộ phận lắp đặt quá chật	Kiểm tra vặn chặt		●											—
Lưới lọc bình chứa dầu của tay lái có trợ lực	Lau sạch						●							—
Lưới lọc bụi và nắp chắn	Kiểm tra						●							—
Hoạt động của trợ lực tay lái	Thử						●							—
Hư hỏng của khớp nối liên hệ và xuất hiện rò rỉ dầu trợ lực tay lái.	Kiểm tra	○									●			10-38
<b>PHANH CHÍNH / BÁNH XE</b>														
Rò rỉ khí, hỏng và vặn chặt.	Kiểm tra		●											—
Rò khí, hư hỏng và vặn quá chặt	Kiểm tra													—
Dung trống bị mòn và hư hỏng	Gỡ và kiểm tra				●									—
Hành trình phanh quá lớn	Kiểm tra và chỉnh	●												—
Hành trình phanh quá lớn	Kiểm tra và chỉnh													—
		Mỗi 40.000 km {25.000 dặm} ( ● )												

(Còn tiếp)

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

MỤC	HÀNH ĐỘNG	1.000 km {600 dặm}	5000 km {3000 dặm}	10.000 km {6.000 dặm}	15.000 km {9.000 dặm}	30.000 km {18.000 dặm}	60000 km {36.000 dặm}	Hàng tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng	36 tháng	TRANG
Khe hở điều chỉnh quá lớn	Kiểm tra										●			—
Các điều chỉnh má phanh	Kiểm tra													—
Đường ống và dây hư hỏng	Kiểm tra		○											10-46
Độ mài mòn của má phanh	Kiểm tra		○						○					10-46
Độ mài mòn của má phanh	Kiểm tra						●				●			—
Cam phanh bị mài mòn	Kiểm tra													—
Hoạt động của bộ phận sấy không khí	Kiểm tra				○				○					10-47
<b>PHANH TAY</b>														
Rò rỉ, hư hỏng, siết chặt	Kiểm tra		●											—
Van điều khiển và van điện từ	Gõ và kiểm tra													—
<b>BÁNH XE VÀ LỐP XE</b>														
Độ dơ vòng bi moay ổ (trước và sau)	Kiểm tra và chỉnh							●						—
Siết chặt đai ốc hãm	Kiểm tra và chỉnh							●						—
Siết chặt moay ổ hư hỏng đậm chống xoay (trước và sau)	Kiểm tra							●						—
Đĩa răng / la răng	Kiểm tra		●											—
Vị trí bánh xe	Xoay lại		○											10-52

(Còn tiếp)

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

10-17

MỤC	HÀNH ĐỘNG	1.000 km {600 dặm}	5000 km {3000 dặm}	10.000 km {6.000 dặm}	15.000 km {9.000 dặm}	30.000 km {18.000 dặm}	60000 km {36.000 dặm}	Hàng tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng	36 tháng	TRANG
<b>NHÍP XE / BỘ PHẬN GIÁM XỐC</b>														
Biến dạng và hỏng lá nhíp	Kiểm tra		○						○					10-57
Văn chật ổ đỡ nhíp	Kiểm tra					●								—
Ấc nhíp bị mài mòn	Kiểm tra				●									—
Văn chật đai ốc khóa cửa ắp nhíp	Kiểm tra văn chật		●						●					—
Bộ giảm chéch	Kiểm tra văn chật				●									—
Siết chật bu lông quang nhíp	Kiểm tra văn chật		○											10-57
Phớt moay σ	Kiểm tra thay thế				●					●				—
Hoạt động của giảm chéch và hư hỏng	Kiểm tra		○											10-57
<b>KHUNG XE (SAT XI)</b>														
Rạn nứt và biến dạng	Kiểm tra						●							—
Kiểm tra đinh tách rivê	Kiểm tra						●							—

(Còn tiếp)

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

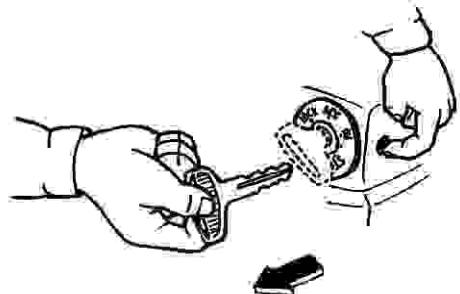
MỤC	HÀNH ĐỘNG	1.000 km {600 dặm}	5000 km {3000 dặm}	10.000 km {6.000 dặm}	15.000 km {9.000 dặm}	30.000 km {18.000 dặm}	60000 km {36.000 dặm}	Hàng tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng	36 tháng	TRANG
<b>THIẾT BỊ ĐIỆN</b>														
Mức dung dịch điện phân	Kiểm tra		○					○						10-58
Tỷ trọng dung dịch điện phân	Kiểm tra				○				○					10-59
Kiểm tra chổi than máy khởi động	Kiểm tra						●			●				—
Mạch điện khởi động	Kiểm tra						●			●				—
Kiểm tra bạc máy khởi động	Kiểm tra						●							—
Kiểm tra vòng bi máy phát điện và các chi tiết	Kiểm tra						●							—
Kiểm tra dây dẫn và đầu nối	Kiểm tra						○							10-61
Điện cực ắc quy	Kiểm tra								○					10-59
<b>NHỮNG THIẾT BỊ PHỤ KHÁC</b>														
Chất cách điện cốt joăng giảm âm	Kiểm tra								○					10-62
Kiểm tra cao su gạt mưa	Kiểm tra								○					10-62

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

10-19

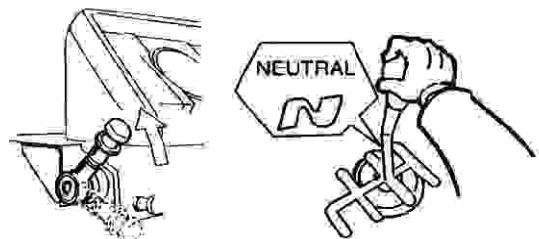
### CHÚ Ý KIỂM TRA VÀ ĐIỀU CHỈNH

- ① Thực hiện công việc bảo dưỡng tại nơi an toàn.
- ② Nhớ tắt động cơ và rút chìa khóa khởi động

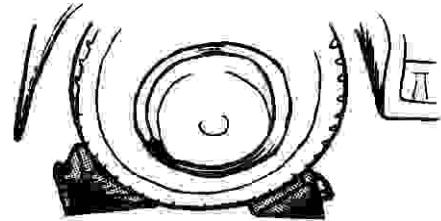


- ③ Kéo phanh tay chắc chắn và gài số ở vị trí N hoặc chọn nút N của nút lựa chọn tốc độ (hộp số tự động).

(VÍ DỤ)



- ④ Luôn luôn chèn lốp bằng các vật chặn.



D12-09-03ZA

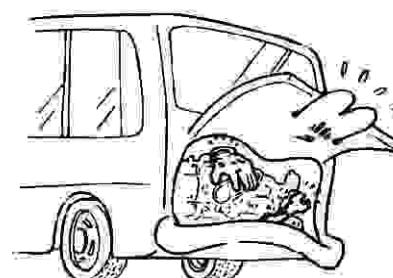
### ! CHÚ TRỌNG

Nếu không kéo phanh tay chắc chắn hoặc không dùng vật chèn chèn các bánh xe làm cho xe có thể bị trôi dǎn đến tai nạn không mong muốn.

- ⑤ Dùng dụng cụ phù hợp, máy móc và các thiết bị đo thích hợp.
- ⑥ Dùng kích phù hợp khi nâng xe.
- \* Dùng kích được trang bị kèm theo xe như là dụng cụ chuẩn khi thay lốp.
- Biết thêm chi tiết về hoạt động nâng kích, tham khảo mục "NÂNG KÍCH", trang 8-4.
- ⑦ Không được dẫm chân lên các ống và các thiết bị phụ trợ. Làm thế có thể gây hư hỏng hoặc làm mất chức năng.

### ! CHÚ TRỌNG

- Phải nhớ dừng xe để kiểm tra xe. Nếu chạm vào hay kiểm tra gần các chi tiết phần đang quay như dây đai và quạt trong khi động cơ đang chạy, quần áo của bạn có thể bị vướng hậu quả có thể xảy ra tai nạn không mong muốn.
- Khi bảo dưỡng sau khi xe hoạt động, hãy đợi đến khi động cơ giảm xuống. Nếu không, bạn sẽ bị hỏng. Bộ tản nhiệt và hệ thống xả đều rất nóng.
- Sau khi bảo dưỡng phải cẩn thận không để giẻ, giấy và bất cứ vật thể nào trên động cơ. Đặc biệt, những vật liệu dễ cháy có thể gây hỏa hoạn.



B12-09-04ZA

- ⑧ Sau khi kiểm tra và bảo dưỡng, kiểm tra các bộ phận xem có hoạt động bình thường.



B11 00-01ZA

### **⚠ CHÚ TRỌNG**

Bơm cao áp là bộ phận quan trọng ảnh hưởng đến sự hoạt động và công suất của động cơ. Nó được điều chỉnh và gắn tem bảo hiểm của nhà máy chế tạo. Nếu tự động điều chỉnh có thể làm ảnh hưởng đến sự hoạt động của động cơ và có thể xuất hiện khói ảnh hưởng đến môi trường và rất độc hại. Không được tự động điều chỉnh.

Nếu tem bảo hiểm bị mất dấu hiệu quá trình bảo dưỡng không tốt nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho việc bảo hành chất lượng.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

### THAY HAY KIỂM TRA DẦU HỘP SỐ

#### **⚠ CHÚ TRỌNG**

Sau khi động cơ hoạt động, dầu của động cơ và truyền lực chính vẫn còn nóng có thể gây nén bong. Hãy đợi một lát để dầu nguội bớt trước khi tiến hành thay dầu hay kiểm tra dầu.

Sau khi tra dầu và thay dầu, h้า lái thử xe để chắc chắn không có rò rỉ dầu. Nếu có sự rò rỉ dầu gây nên hư hỏng thiết bị.

### DẦU ĐỘNG CƠ

Sử dụng dầu động cơ loại có khả năng chịu nhiệt, chưa oxy hoá và độ nhớt có thể thay đổi khi nhiệt độ thay đổi. Phải chắc chắn sử dụng loại dầu thích hợp chuyên dùng. Cần thiết để sử dụng dầu có các độ nhớt khác phù hợp theo nhiệt độ bên ngoài.

Đối với việc dùng dầu thích hợp, lựa chọn một dầu thích hợp từ mục "DANH SÁCH DẦU CHUYÊN DÙNG" trang 10 63 và mục "TRA DẦU MỞ ĐỊNH KỲ", trang 10 6.

#### ■ TRA DẦU / BỔ SUNG DẦU

- ① Nếu mức dầu bôi trơn thấp, bổ sung dầu qua miệng lỗ đổ dầu.

#### **⚠ CHÚ TRỌNG**

Khi tra dầu, phải chắc chắn không để rót dầu ra ngoài. Nếu dầu bám vào ống xả, có thể bắt lửa vì nhiệt độ cao. Phải cẩn thận khi tra dầu.

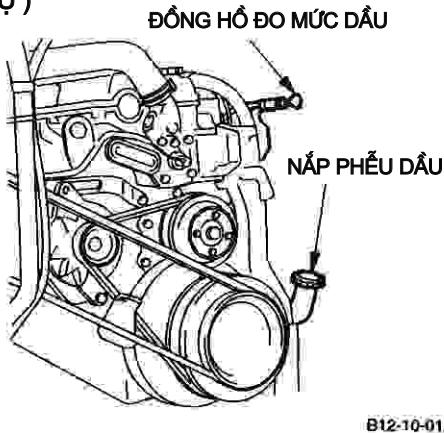
#### **LỜI KHUYÊN**

Trước khi đổ dầu vào động cơ, hãy nhớ để một miếng vải chấn lên dây đai quạt để ngăn ngừa dầu động cơ thấm vào dây đai quạt.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

- ② Sau khi bổ sung dầu được 10 phút kiểm tra mức dầu một lần nữa.
- \* Biết thêm chi tiết kiểm tra mức dầu, tham khảo mục "MỨC DẦU ĐỘNG CƠ", trang 9 - 4.

(VÍ DỤ)



B12-10-01ZA

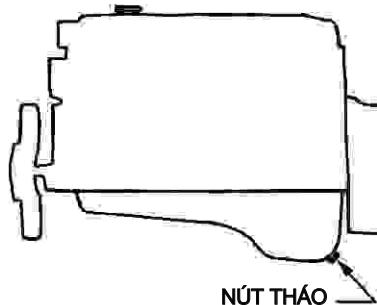
### LỜI KHUYÊN

Nếu động cơ thường xuyên hoạt động ở chế độ cao và dưới tải trọng lớn, giảm nhanh sự hỏng hóc. Ngoài ra còn phải thay đổi dầu động cơ sớm hơn nếu thấy bẩn khi kiểm tra mức dầu bôi trơn liên quan đến cây số hoạt động.

Đồng thời với việc thay đổi mới thực hiện thay cả bầu lọc dầu.

- ① Tháo lắp bầu lọc dầu, nút tháo dầu của cácte và bộ lọc dầu.
- Nên thay dầu bôi trơn khi động cơ còn ấm.

(VÍ DỤ)



D12-10-03ZA

- ② Sau khi xả sạch dầu nhớt vặn chặt nút tháo dầu lại.
- \* Luôn luôn sử dụng đệm tháo dầu mới.
- ③ Nhớ bổ sung dầu qua nắp đổ dầu.

### LỜI KHUYÊN

Trước khi đổ dầu động cơ, đặt một tấm vải lên dây đai quạt để tránh bị thấm dầu.

- ④ Độ khoảng 10 phút sau đổ đầy dầu, kiểm tra mức dầu bôi trơn bằng thước thăm.
- ⑤ Khởi động động cơ và chạy không tải.
- ⑥ Dừng động cơ. Đợi thêm 30 phút nữa và sau đó, kiểm tra xem mức dầu bằng thước thăm mức dầu.

Nếu mức dầu thấp, tiếp tục bổ sung. Ngoài ra, kiểm tra nút tháo dầu xem có hiện tượng rò rỉ dầu không.

## BẦU LỌC DẦU BÔI TRƠN

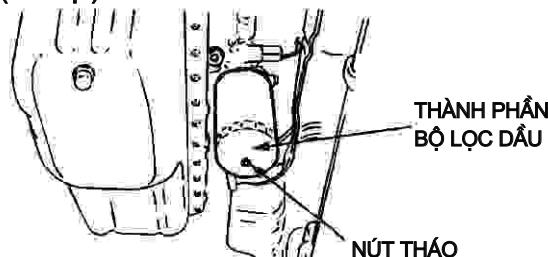
- Bầu lọc dầu bôi trơn thuộc loại bầu lọc ly tâm.
- Thay thế bầu lọc dầu đồng thời với thay dầu động cơ.

### CẢNH BÁO

Dùng bầu lọc dầu không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ động cơ và có thể gây tai nạn hoặc làm hư hỏng thiết bị.

### ■ QUÁ TRÌNH THAY THẾ

(VÍ DỤ)



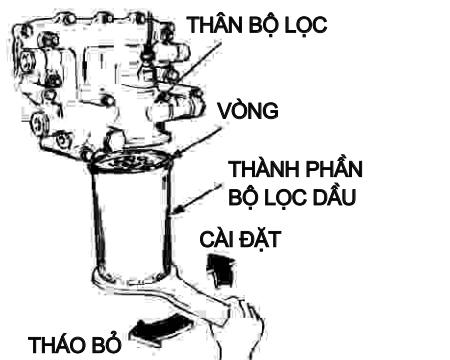
D12-11-012D

- Lau sạch bụi bẩn hoặc rác bám vào xung quanh bầu lọc dầu.
- Đặt một bình đựng dầu thải bên dưới bầu lọc dầu và rồi tháo dầu bằng cách nới lỏng nút tháo dầu ở phần dưới của bầu lọc dầu.
- Phải chắc chắn chứa dầu trong một bình chứa riêng vì mục đích an toàn và để không làm vướng xung quanh bị bẩn.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

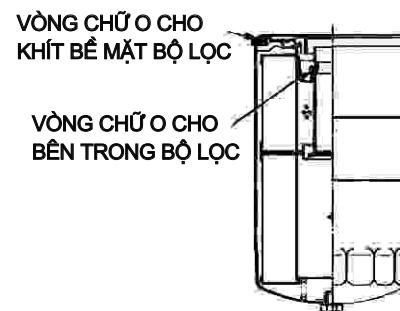
- Tháo thành phần lọc bằng cách xoay sang bên trái bằng cờ lê chuyên dùng.

(VÍ DỤ)



D12-11-022B

- Kiểm tra phớt cao su chữ O của mặt lắp ghép bầu lọc dầu và kiểm tra joăng cao su chữ O của bầu lọc bên trong không được đặt vào vị trí của khoang làm mát dầu.



D12-11-052A

- Làm sạch bụi bẩn lắn vào bề mặt lắp ghép (bề mặt tiếp xúc giữa bầu lọc và đệm của thân bầu lọc).

- Bôi một lớp dầu sạch lên bề mặt lắp ghép và lắp bầu lọc lắp cách xoay nhẹ sang bên phải cho đến khi cảm thấy chật.

\* Sử dụng loại đệm mới trang bị theo bầu lọc.

\* Khi vặn bầu lọc chú ý không làm hư hỏng hoặc làm xoắn phớt O.

\* Không được dùng lại thành phần cũ của bầu lọc.

- Từ vị trí này, xoay bầu lọc dầu từ 3/4 đến 1 vòng bằng cách sử dụng cờ lê chuyên dùng.

- Sau khi thay thế bầu lọc dầu hãy kiểm tra mức dầu bôi trơn của động cơ.

### CHÚ TRỌNG

Sau khi thay mới bầu lọc dầu, cho động cơ nổ máy để kiểm tra thử xem có rò rỉ dầu quanh bầu lọc dầu hay không. Nếu để hiện tượng rò rỉ dầu có thể gây hoả hoạn.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

### BẦU LỌC NHIÊN LIỆU

Sử dụng đồng thời lõi lọc bằng giấy (bầu lọc thô) hoặc bầu lọc ly tâm (bầu lọc tinh).

#### ■ QUÁ TRÌNH THAY THẾ

##### ► Bộ lọc tinh.

#### ⚠ CẢNH BÁO

- Phải chắc chắn chứa nhiên liệu trong một bình chứa và trút nó ra một cách thích hợp. Phải cẩn thận không được để rò rỉ nhiên liệu ra ngoài.
- Nếu nhiên liệu rò rỉ xuống động cơ, hãy lau sạch. Sẽ rất nguy hiểm vì có thể gây hỏa hoạn.
- Không được hút thuốc trong khi bảo dưỡng hệ thống nhiên liệu.  
Không nên để nhiên liệu gần lửa và hơi nóng vì có thể gây hỏa hoạn.  
Những lý do này đều có thể gây tai nạn cho người và hư hỏng thiết bị sử dụng.

#### ⚠ CẢNH BÁO

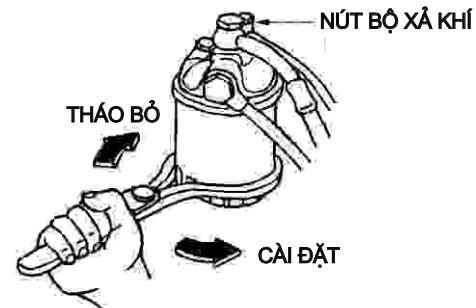
- Sử dụng dụng cụ chuyên dùng và cờ lê tháo bầu lọc nhiên liệu to để vặn chặt. Sử dụng một dụng cụ thông thường (ví dụ, công cụ kiểu dây chuyên) có thể làm xước hay làm móp bề mặt bên ngoài của bầu lọc nhiên liệu. Nếu bầu lọc nhiên liệu bị hư hỏng, gây nên rò rỉ nhiên liệu, hậu quả có thể gây ra cháy hay những tai nạn nghiêm trọng.
- Sau khi thay đổi bầu lọc, kiểm tra các vết xước và móp trên bề mặt bên ngoài của bầu lọc nhiên liệu. Sẽ rất nguy hiểm khi sử dụng bầu lọc nhiên liệu bị xước hay móp, vì có thể làm nhiên liệu bị rò rỉ gây cháy hay xảy ra những tai nạn nghiêm trọng khác.

#### ⚠ CHÚ TRỌNG

Sau khi thay thế thành phần lọc, cho động cơ chạy thử để kiểm tra xem liệu có rò rỉ nhiên liệu xung quanh bầu lọc nhiên liệu không. Nếu nhiên liệu rò rỉ có thể gây nên cháy.

#### 👉 LỜI KHUYÊN

Trước khi thay thế bầu lọc, đặt một tấm vải mềm trên dây đai quạt để ngăn ngừa rò rỉ nhiên liệu lên các dây đai dẫn động.



DT2-T2-01ZA

\* Làm sạch chất bẩn hay rác rưởi xung quanh bầu lọc nhiên liệu.

① Sau khi nối lỏng đai ốc xả không khí, tháo bỏ thành phần lọc bằng cách xoay về bên trái sử dụng cờ lê chuyên dùng.

② Làm sạch bẩn như bụi, bùn... trên bề mặt các phớt chấn (tiếp xúc bề mặt của vòng thành phần) của vỏ bầu lọc nhiên liệu.

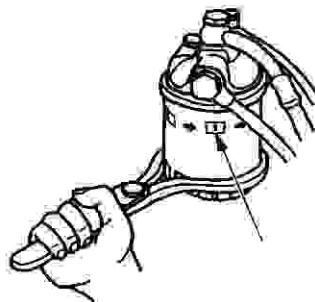
③ Dùng nhiên liệu thật tiết kiệm đối với vòng của thành phần mới.

④ Lắp bầu lọc bằng cách xoay nhẹ sang bên phải bằng tay cho đến khi tiếp xúc với bề phớt làm lún của vỏ bầu lọc nhiên liệu.

\* Nếu không vặn bầu lọc cho đến khi tiếp xúc với bề mặt của phớt làm bầu lọc tiếp xúc không tốt.

\* Bầu lọc có thể bị hư hỏng nếu lọc siết quá chặt.

- ⑤ Từ trạng thái này, xoay thành phần lọc khoảng 7/10 vòng bằng cờ lê chuyên dùng.
- \* Sử dụng thước đo góc để kiểm tra xem góc xoay trên bề mặt thành phần để vặn chặt khoảng 7/10 vòng.
- \* Khi lắp đặt thành phần lọc, phải cẩn thận không được làm hỏng phớt trong khi siết chặt.
- \* Khi thay bầu lọc hãy nhớ sử dụng phớt kèm theo bầu lọc.
- \* Không được tận dụng bầu lọc nhiên liệu cũ.
- ⑥ Sau khi lắp đặt bầu lọc, xả khí lỗ trong hệ thống nhiên liệu.
- \* Biết thêm chi tiết về xả "e" từ hệ thống nhiên liệu, tham khảo mục "Xả e từ hệ thống nhiên liệu", trang 10 - 25.
- Các sử dụng thước đo góc để kiểm tra góc xoay.



D12-12-06ZA

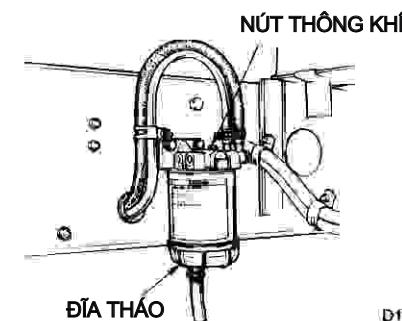
- ① Sau bước ④ quá trình thay thế bầu lọc nhiên liệu, lựa chọn bộ chia độ (đánh số từ 1 đến 10) đặt ở một vị trí dễ sử dụng nhất.
- \* Con số lựa chọn sẽ quay cùng với thành bầu lọc nhiên liệu.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

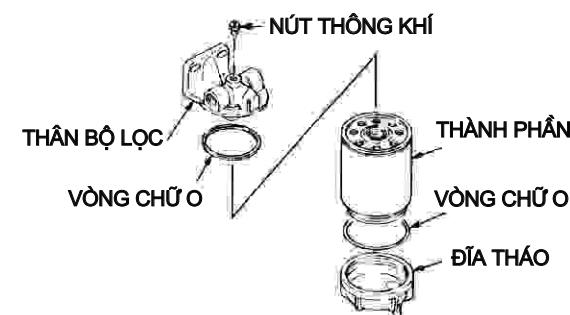
- ② Lựa chọn điểm cố định trên thân chính hay điểm cố định khác gần số được lựa chọn, và đánh dấu vị trí đó. Điểm xác định là điểm xoay cùng với bầu lọc.
- ③ Siết chặt bầu lọc đến vị trí số "7" từ số lựa chọn (đánh dấu) đến vị trí được đánh dấu ở vị trí số "2".
- \* Khoảng cách mỗi một mức trên bộ chia độ tương ứng với 36 độ. Khi bầu lọc xoay đến mức thứ bảy từ điểm đánh dấu, góc xoay là 252 độ (góc xoay 7/10).
- \* Những con số được hiển thị lần lượt theo trật tự sau: 1 → 2 → 3 → 4 → 5 → 6 → 7 → 8 → 9 → 10 → 1...
- \* Lấy ví dụ, khi "1" được chọn, xoay bầu lọc đến khi số "8" chạm tới điểm đánh dấu bắt đầu. Khi số "5" được chọn, xoay cho đến khi số "2" chạm tới dấu bắt đầu.

### ► Bộ lọc sơ cấp

[LOẠI I]



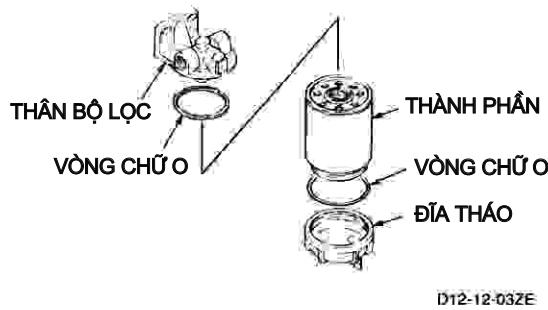
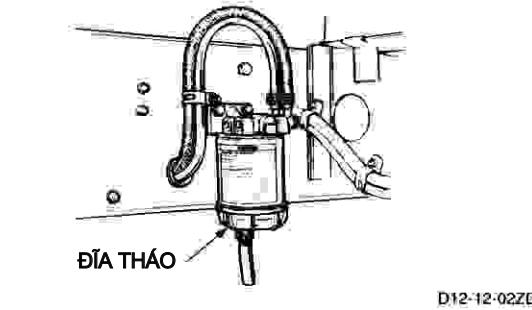
D12-12-02ZB



D12-12-03ZC

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

[LOẠI II]



- ① Lau sạch đai ốc xả nhiên liệu và bể mặt thân bầu lọc.
- ② Dùng dầu sạch thấm vào phớt chữ O và lắp vào rãnh phần đai ốc xả dầu bầu lọc.
- ③ Siết chặt bu lông.
- \* Không được vặn quá chặt.
- ④ Bổ sung nhiên liệu diesel sạch.
- ⑤ Thấm dầu sạch lên phớt chữ O và vặn tai hông khoảng  $1/2 \div 3/4$  vòng sau khi đã tiếp xúc hoàn toàn.

⑥ Khởi động động cơ và theo dõi chảy dầu.

\* Rò rỉ nhiên liệu hay bảo dưỡng không phù hợp có thể gây ra hỏng động cơ.

### CẢNH BÁO

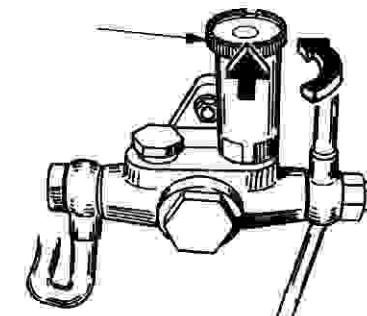
- Phải chắc chắn là tháo nhiên liệu vào trong một bình chứa phù hợp. Chú ý không được để rót nhiên liệu nào ra bên ngoài.
- Sau khi thay thế bầu lọc cho động cơ nổ máy khoảng vài phút và kiểm tra sự rò rỉ dầu của bầu lọc. Nếu chảy dầu dễ xảy ra hiện tượng hỏa hoạn.
- Sử dụng bầu lọc nhiên liệu không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ động cơ và / hoặc hư hỏng bơm cao áp, loại bầu lọc nhiên liệu như vậy có thể gây hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc chảy dầu hậu quả có thể xảy ra tai nạn hoặc gây hỏa hoạn.

## XẢ "E" TRONG HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU

Sau khi thay bầu lọc nhiên liệu hoặc nếu xe hết nhiên liệu, không khí có thể lọt vào hệ thống nhiên liệu và động cơ khác có thể khởi động. Quá trình xả "e" như sau:

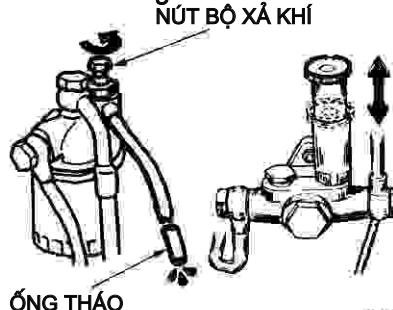
### ■ QUÁ TRÌNH XẢ KHÍ

- ① Xoay nắp bơm ngược chiều kim đồng hồ đến khi mở được hoàn toàn.



D12-14-01ZG

- ② Nối lỏng nút xả khí của bầu lọc nhiên liệu. Sau đó bơm ống bơm nhiên liệu bằng cách kéo lên và xuống.



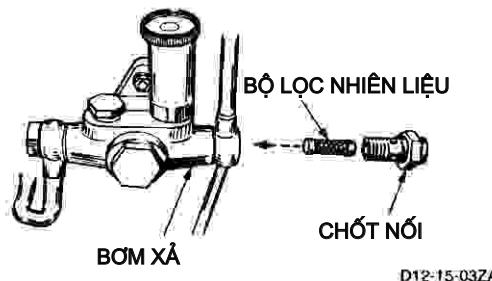
- ③ Cho tới khi nhiên liệu sạch và không có bong bóng, vặn chặt nút xả lại.  
 ④ Tiếp theo, bơm khoảng từ 5 đến 6 lần, sau đó nhấn xuống và vặn chặt lại.  
 ⑤ Sau khi xả khí hoàn thành, lau sạch bất cứ nhiên liệu nào rò rỉ. Cho động cơ và kiểm tra rò rỉ nhiên liệu.

### **! CẢNH BÁO**

- Nhớ xả nhiên liệu vào bình chứa và đổ vào nơi quy định. Cẩn thận không làm cháy dầu.
- Nếu chảy dầu (ở phần đường ống và đầu nối) có thể gây nén hoả hoạn. Nếu nhiên liệu bị rò rỉ thay toàn bộ các đầu nối nếu cần hoặc siết chặt.
- Nếu có hư hỏng của bơm cao áp phải lái xe đến đại lý uy quyền của HINO để được trợ giúp kỹ thuật.

## **NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG**

### **LÕI LỌC BƠM THẤP ÁP**



- Tháo bầu lọc nhiên liệu bằng cách tháo bu lông trên ống nhiên liệu của ống bơm và rửa sạch lõi lọc bằng nhiên liệu
- \* Luôn luôn sử dụng các vòng đệm mới.

### **! CẢNH BÁO**

- Sau khi lắp lõi lọc cho động cơ nổ máy và kiểm tra chảy dầu từ đầu nối của bơm. Sẽ rất nguy hiểm nếu có hiện tượng chảy dầu và có thể gây hoả hoạn.
- Nhớ dùng bình chứa nhiên liệu thải và đổ vào nơi quy định. Chú ý không làm rớt dầu sang các bộ phận khác.
- Nếu nhiên liệu bị rót lên trên các bộ phận động cơ, phải lau sạch hoàn toàn. Sẽ rất nguy hiểm vì có thể gây cháy.

\* Sau khi rửa lõi lọc, xả khí trong hệ thống nhiên liệu.

Biết thêm chi tiết về xả khí từ hệ thống nhiên liệu, tham khảo mục "Xả khí từ hệ thống nhiên liệu", trang 10 - 25.

### **BÌNH CHỨA NHIÊN LIỆU**

#### **■ KIỂM TRA ỐNG DẪN NHIÊN LIỆU**

Các ống nhiên liệu rất quan trọng cho sự an toàn. Kiểm tra chúng như sau:

- Kiểm tra đầu nối và các kẹp đường ống dẫn bị lỏng. Vặn lại thật chặt nếu cần thiết.
- Kiểm tra các vết xước, rỉ, mòn hay hỏng. Thay thế nếu cần.

### **! CẢNH BÁO**

Sẽ rất nguy hiểm nếu có hiện tượng rò rỉ nhiên liệu (bao gồm kết nối ống) có thể gây cháy. Nếu nhiên liệu bị rò rỉ, hãy thay thế các đầu nối hay vặn chặt chúng lại.

## BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

10-27

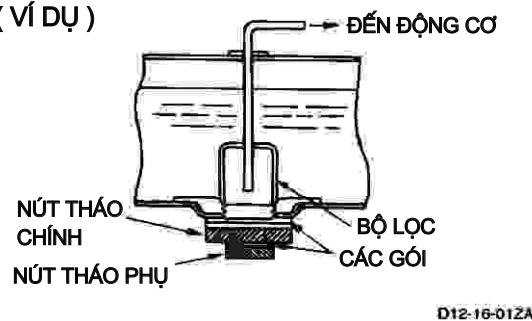
### ■ THAY DUNG DỊCH LÀM MÁT

Thời hạn thay dung dịch khoảng

6 tháng một lần

- Đặc biệt là vào mùa động, nước trong bình chứa bị đông lại và có thể gây ra tắc lõi lọc.

(VÍ DỤ)



D12-16-012A

- Xả dầu bằng bulông xả phụ.
  - Làm sạch dầu, nước hoặc cặn bẩn bằng cách xoay bulông xả chính và luôn luôn thay các vòng đệm mới khi lắp.
- \* Luôn luôn thay thế các gói bằng gói mới khi tra lại các nút tháo dầu.

### **! CẢNH BÁO**

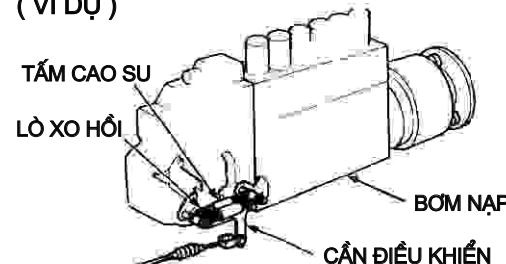
- Nhớ xả nhiên liệu vào bình chứa và đổ vào nơi quy định. Cần thận không làm chảy dầu.
- Nếu chảy dầu (ở phần đường ống và đầu nối) có thể gây nên hỏa hoạn. Nếu nhiên liệu bị rò rỉ thay toàn bộ các đầu nối nếu cần hoặc siết chặt.
- Nếu có hư hỏng của bơm cao áp phải lái xe đến đại lý uỷ quyền của HINO để được trợ giúp kỹ thuật.

### LÒ XO HỒI VỊ BÀN ĐẠP CHÂN GA

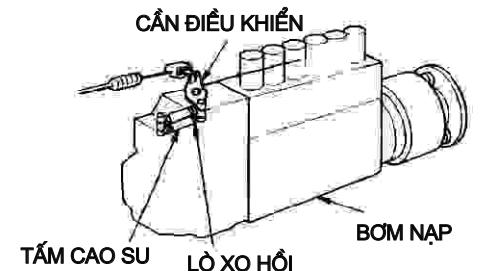
#### ■ KIỂM TRA

[LOẠI I]

(VÍ DỤ)



D12-17-012G



D12-17-012E

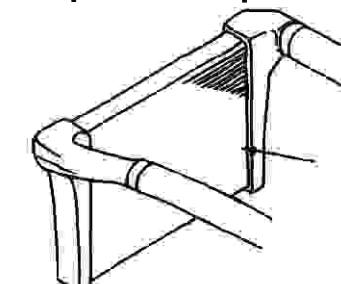
- Kiểm tra sự biến dạng hư hỏng hoặc gãy của lò xo hồi vị và ống cao su bảo vệ.
- \* Nếu bạn thấy bất cứ điều gì không bình thường, hãy mang xe đến kiểm tra tại đại lý HINO.

### BỘ LÀM MÁT KHÍ NẠP

Bộ làm mát không khí nạp là một thiết bị được thiết kế để làm mát luồng không khí nén có nhờ nhiệt độ cao được bơm vào xi lanh tuốc nón. Nó được lắp đặt phía trước két nước làm mát.

#### ■ LÀM SẠCH

- Các phần chính bộ làm mát khí nạp.



D12-18-012B

- Lớp bụi bẩn bám vào mặt trước của thiết bị làm mát không khí nạp gây nên hiệu quả làm mát kém hoặc gây nên sự mài mòn của đường ống dẫn. Làm sạch nó theo định kỳ bằng nước.

\* Khi làm sạch, phải cẩn thận không được làm hỏng cách tản nhiệt...

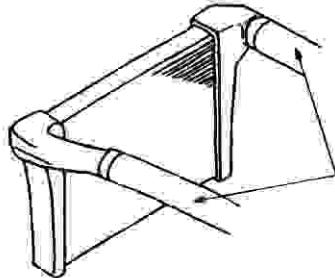
- Khi thay thế ống nối két làm mát không khí nhớ làm sạch bằng cách thổi không khí nén vào trong đó.

#### **LỜI KHUYÊN**

Không bao giờ được dùng nước trong quá trình bộ phận của bộ làm mát không khí nạp. Làm thế có thể gây ra hỏng động cơ.

### ■ KIỂM TRA

► Các ống nối bộ làm mát không khí.



D12-18-02ZB

- Kiểm tra toàn bộ sự rạn nứt, đường ống nối của két làm mát khung.
- \* Nếu bạn thấy có bất cứ điều gì không bình thường, hãy mang xe ngay đến đại lý uy quyền HINO để kiểm tra và sửa chữa.

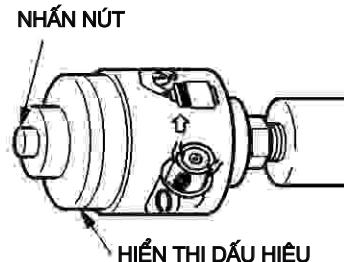
## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

### BẦU LỌC KHÔNG KHÍ

Bầu lọc không khí được trang bị bộ phận báo hiệu bầu lọc bị tắc. Nó cũng được trang bị van xả bụi có thể gom bụi tự động.

### ■ KIỂM TRA

(VÍ DỤ)



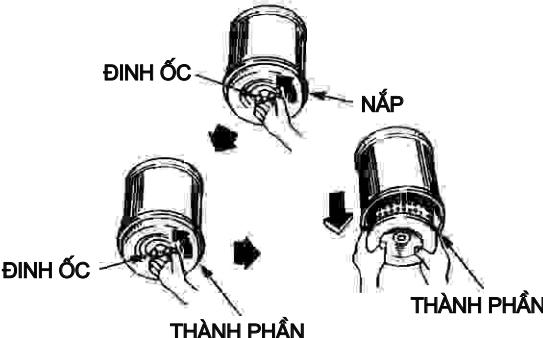
D12-19-06ZC

- ① Kiểm tra xem màu sắc của tín hiệu hiển thị có chuyển thành màu "ĐỎ" không.
- ② Nếu nhìn thấy màu "VÀNG" bầu lọc ở trạng thái bình thường. Nếu thấy màu "ĐỎ" báo hiệu bầu lọc bị bẩn. Làm sạch bầu lọc mà ngay cả khi chưa chạy đến cây số quy định bảo dưỡng.

### ■ LÀM SẠCH BẦU LỌC KHÔNG KHÍ

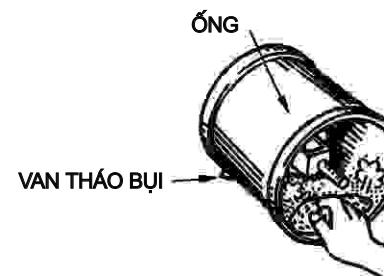
\* Chỉ được làm sạch thành phần lọc sơ cấp (thô bên ngoài). Chú ý không cần phải làm sạch phần lọc tinh và cũng không cần phải thay thế lõi lọc khi chưa đến kỳ hạn.

- ① Nới lỏng đai ốc hầm tai hông để tháo lõi lọc.



D12-19-02ZA

- ② Làm sạch bên trong và bên ngoài vỏ bảo bệ bằng vải khô và sạch.



D12-19-03ZA

\* Chú ý: Không để nước lọt vào bầu lọc không khí trong khi làm sạch thành phần lọc.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

10-29

- ① Làm sạch van xả bụi★. Chú ý không làm mất hay vỡ.

### LỜI KHUYÊN

Nếu van tháo bụi bị vỡ hay mất tích, nước và chất bẩn có thể dễ dàng thâm nhập bộ lọc khí. Nếu vỡ hay mất, phải thay ngay bằng bộ phận mới.

- ④ Kiểm tra joăng cao su và đường ống có bị rạn nứt hoặc vỡ không và đai ốc có bị lỏng không.  
Nếu bị vỡ, thay thế mới. Nếu đai ốc bị lỏng, vặn chặt lại ngay.  
⑤ Làm sạch thành phần khí.  
⑥ Lắp thành phần lọc ngược với quá trình tháo.  
\* Vặn chặt lại đai ốc bằng tay.  
\* Lắp đặt joăng cao su để nó không bị xoắn.

### LỜI KHUYÊN

Nếu siết đai ốc không chặt có thể làm cho lõi lọc dễ bị ảnh hưởng. Làm cho khí nạp nhiễm bụi bẩn dẫn đến piston và xi lăng bị mài mòn.

Sau khi làm sạch thành phần lọc, nhấn nút của bộ hiển thị để chuyển về màu "vàng".

[LOẠI I]



D12-19-06ZC

[LOẠI II : DONALDSON ]



D12-19-06ZD

### LÀM SẠCH THÀNH PHẦN LỌC (LÀM SẠCH BẨN HAY BỤI)



D12-19-07ZA

- Để làm sạch bụi hay chất bẩn, dùng một súng khí nén (khí nén: dưới 690 kPa {7.0 kgf/cm<sup>2</sup>, 99.56 lbf/in<sup>2</sup>}). Luôn luôn thổi nó vào từ bên trong của thành phần đến ra ngoài.

\* Không được làm sạch bầu lọc bằng cách đánh hay giũ.

### LỜI KHUYÊN

Sử dụng khí nén có áp suất lớn để làm sạch bầu lọc bùn cho lõi lọc biến dạng do nhiệt độ. Dễ dây nên hư hỏng cho động cơ.

### ■ LAU RỬA THÀNH PHẦN (BỒ HỐNG, DẦU.....)



D12-19-08ZA

- Rửa thành phần bị bẩn bằng bồ hóng hay dầu....

Rửa thành phần lọc bằng cách nhúng nó vào trong một hóa chất không có bọt trong khoảng 30 phút. Sau đó giữ lại bằng nước sạch và sấy khô toàn bộ thành phần.

Không được dùng nhiệt hay khí nén để làm khô lõi lọc.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

### ! CẢNH BÁO

**Không bao giờ sử dụng dầu hoả, gas hay những hoá chất khác để làm sạch thành phần lọc. Nếu làm như vậy làm thay đổi số vòng quay động cơ, hậu quả động cơ dễ bị hư hỏng.**

### ☞ LỜI KHUYÊN

- Kiểm tra xem rằng bên trong thành phần lọc có bị bẩn bụi không.....
- Khi sấy khô trong lò, nhiệt độ không vượt quá 80°C {176°F}.
- Không được lắp thành phần lọc đến khi nó hoàn toàn khô ráo.
- Phải chắc chắn rằng thành phần lọc không bị vỡ và vỏ bảo vệ không bị vỡ hay bị biến dạng.

### ■ THAY THẾ THÀNH PHẦN LỌC

### ☞ LỜI KHUYÊN

**Chú ý: Luôn sử dụng lõi lọc của hàng HINO. Không được dùng loại khác để thay thế vì như vậy ảnh hưởng đến chất lượng lọc bụi hoặc hư hỏng do lực siết chặt quá lớn.**

### LÀM MÁT

Động cơ cần phải được làm mát và nhiệt độ làm mát phải được duy trì phù hợp. Khi nhiệt độ động cơ quá nóng, hậu quả là động cơ nhanh bị hư hỏng.

Khi nhiệt độ động cơ quá lạnh hệ số nén giảm dần đến tăng khả năng gây ô nhiễm môi trường.

Khi thời tiết lạnh sử dụng chất chống đông là rất cần thiết.

Sự lựa chọn và sử dụng phù hợp của chất làm mát là rất quan trọng trong việc ngăn ngừa sự mòn của hệ thống làm mát và sự tắc của bộ tản nhiệt.

Trong khi thời tiết lạnh sẽ là cần thiết để bảo vệ động cơ, bộ tản nhiệt và các ống khỏi bị đóng băng.

### ! CHÚ TRỌNG

Xử lý chất thải làm mát là một biện pháp mang tính bảo vệ môi trường.

### ■ ĐỊNH KỲ THAY THẾ CHẤT LÀM MÁT

- Cứ 6 tháng một lần, tháo, rửa và làm đầy hệ thống làm mát với một chất làm mát mới.
- Trước mùa đông hoặc mùa hè, tháo, rửa và làm đầy hệ thống làm mát với một chất làm mát mới. Cùng lúc đó, điều chỉnh thành phần của chất chống đông để ngăn ngừa sự đông đặc của chất làm mát và bảo vệ khả năng khỏi bị mài mòn.
- Ngoài ra, phải nhớ thay đổi chất làm mát trong bình chứa hay két làm mát cùng một lúc.

### ■ NƯỚC

• Nước dùng cho hệ thống làm mát phải là nước sạch, không có lẫn chất bẩn và không tác dụng với nguyên liệu khác và hoá chất ăn mòn.

Không sử dụng nước cứng.

### ■ CHỐNG ĐÔNG

- Khi hoạt động trong nhiệt độ dưới điểm đóng cứng, chất làm mát sẽ đông lại và làm hỏng động cơ và bộ tản nhiệt trừ phi tỷ trọng chất chống đông được nâng lên. Kiểm tra bảng nhiệt độ theo đó xe sẽ hoạt động và sử dụng chất chống đông.
- Chỉ sử dụng chất chống đông căn bản có ethylen glycol . Không được dùng chất chống đông căn bản có metanol, methoxy - propanol.

Nếu bạn có thắc mắc về việc lựa chọn chất chống đông, tham khảo đại lí HINO.

- Chất làm mát pha trộn được sử dụng trong thay thế phải luôn luôn cùng một nhãn hiệu và sự kết tụ như được sử dụng gần đây trong hệ thống làm mát.

### ! CẢNH BÁO

**Phải cẩn thận không được làm rót chất chống đông lên trên hệ thống xả đang nóng vì có thể bắt lửa, chấn thương cho người và/hoặc hỏng hóc tài sản.**

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

### ■ ĐỘ KẾT TỤ CỦA CHẤT CHỐNG ĐÔNG

- Điểm đông đặc của chất làm mát biến thiên theo sự kết tụ của chất chống đông. Lựa chọn sự kết tụ thích hợp để bảo vệ chống lại sự đông đặc căn cứ theo bảng sau đây:

BẢNG TRỘN NƯỚC - CHẤT CHỐNG ĐÔNG

Nhiệt độ bên ngoài °C {°F}	Chất chống đông %
-12 {10.4}	30
-15 {5}	35
-20 {-4}	40
-25 {-13}	45
-30 {-22}	50
-35 {-31}	55
-40 {-40}	60

DUNG TÍCH HỆ THỐNG LÀM MÁT

Kiểu truyền động	Dung tích làm mát L {gal (US), gal (UK)}
LJ06S	27.0 {7,13, 5,94}
MF06S	
ZF 4HP500	42,0 {11,10,9,24}
ZF 5HP500	

### ☞ LỜI KHUYÊN

Không được dùng chất làm mát với hơn 60 phần trăm chất chống đông hay ít hơn 30 phần trăm chất chống đông. Sự kết tụ của trên 60 phần trăm chất chống đông gây mất sự bảo vệ chống đông đặc. Sự kết tụ dưới 30 phần trăm sẽ gây ra mất sự bảo vệ chống lại sự ăn mòn.

### ■ XỬ LÝ CHẤT CHỐNG ĐÔNG

#### ⚠ CẢNH BÁO

- Chất chống đông rất độc. Không bao giờ được uống nó.
- Nếu chất chống đông bị dính lên bề mặt sơn, phải ngay lập tức giữ nó đi bằng nước.
- Nếu chất chống đông vô tình bắn vào mắt bạn, ngay lập tức rửa mặt bằng nước sạch và điều trị y tế ngay sau đó.

#### ⚠ CHÚ TRỌNG

- Để chất chống đông tránh xa lửa.
- Nếu chất chống đông bắn vào da hay quần áo của bạn, ngay lập tức giữ thật nhiều nước và sau đó giặt rửa lại bằng xà phòng và nước.
- Khi cất giữ chất chống đông, phải chắc chắn đã đậy nắp và để ngoài tầm với của trẻ em.

### ■ BỔ SUNG CHẤT LÀM MÁT.

- Khi động cơ lạnh [kiểm tra hàng ngày (trước khi lái)]

#### [ CHO TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY ]

- Tháo nắp bình chứa, bổ sung chất làm mát trong bình dự trữ cho đến khi đạt mức "FULL".

\* Cài đặt thật chắc chắn nắp bộ tản nhiệt.

#### [ CHO TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG ]

- Tháo nắp bộ tản nhiệt của bình chứa dầu xe và tra chất làm mát đến khi đạt mức "FULL".

\* Cài đặt thật chắc chắn nắp bộ tản nhiệt.

#### ⚠ CẢNH BÁO

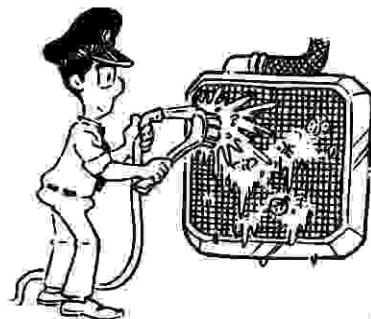
Không bao giờ được tháo nắp bộ tản nhiệt cho đến khi nhiệt độ làm mát hạ xuống đến nhiệt độ bình thường. Mở nắp bộ tản nhiệt thiếu cẩn thận có thể dẫn đến bỏng và các chấn thương khác do hơi nước chất làm mát bắn ra.

- Biết thêm chi tiết về nắp bộ tản nhiệt, tham khảo mục "HOẠT ĐỘNG NẮP BỘ TẢN NHIỆT", trang 10 - 36.

- Khi xe bị quá tải nhiệt (nhiệt độ động cơ quá cao)

- Tham khảo mục "QUÁ TẢI NHIỆT" trang 8 - 3.

## ■ LÀM SẠCH LỐI BỘ TẢN NHIỆT



B12-21-02ZA

- Thỉnh thoảng rửa bộ tản nhiệt bằng nước. Nếu phía trước bộ tản nhiệt bị bám bụi, bùn..., hiệu quả làm mát sẽ bị giảm và lối bộ tản nhiệt có thể bị rỉ.
- \* Khi làm sạch, phải cẩn thận không được làm hỏng các sườn bộ tản nhiệt...

## ■ LÀM SẠCH ĐƯỜNG LÀM MÁT

- Theo thời gian, chất lắp cặn đọng lại bên trong bộ tản nhiệt, đường ống dẫn cùng và hệ thống làm mát động cơ, và làm giảm hiệu quả làm mát. Do đó, khi thay đổi chất làm mát, làm sạch hệ thống làm mát bằng dung dịch làm sạch (Bộ lọc bộ tản nhiệt).

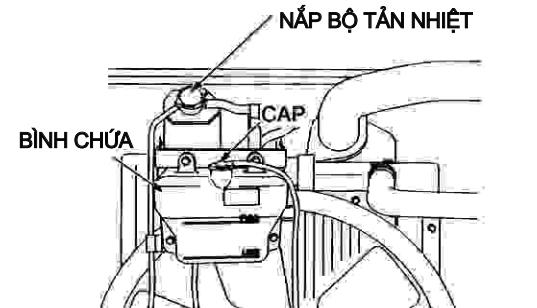
- ① Tháo chất làm mát.
- ② Làm sạch hệ thống với dung dịch làm sạch (Bộ lọc bộ tản nhiệt), chạy động cơ ở tốc độ không tải trong 30 phút, sau đó dừng động cơ và tháo dung dịch làm sạch.
- ③ Dùng nước sạch bổ sung vào hệ thống làm mát, cho động cơ chạy ở tốc độ không tải, tháo nước và sau đó làm đầy lại hệ thống làm mát với chất làm mát thích hợp.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

### ■ THAY MỚI CHẤT LÀM MÁT (THÁO) NHƯ THẾ NÀO.

Thay thế chất làm mát khi hiệu suất làm mát không đảm bảo.

[CHO TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY]



B12-21-03ZJ

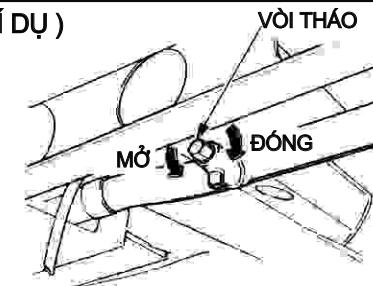
- ③ Mở vòi tháo của ống chất làm mát và tháo chất làm mát.

\* Phải nhớ tháo chất làm mát vào một bình chứa và trút ra thật phù hợp. Phải cẩn thận không được làm rò chất làm mát ra ngoài.

### ! CẢNH BÁO

**Không được xoay vòi tháo quá 5 vòng . Nếu bạn xoay quá giới hạn đó, chất làm mát có thể bị bắn ra và bạn có thể bị bỏng.**

(VÍ DỤ )



B12-21-04ZB

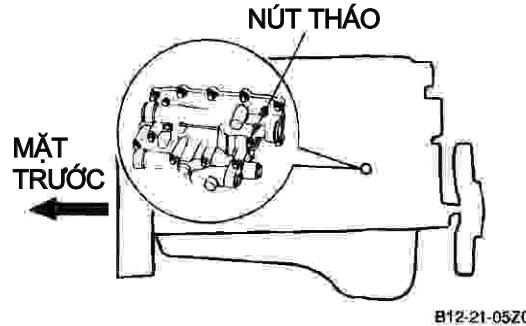
### ! CẢNH BÁO

- Chất chống đông là một chất độc. Không bao giờ được uống nó.
- Nếu chất chống đông bị dính lên bề mặt sơn, phải ngay lập tức giữ nó đi bằng nước.
- Nếu chất chống đông vô tình bắn vào mắt bạn, ngay lập tức rửa mắt bằng nước sạch và điều trị y tế ngay sau đó.

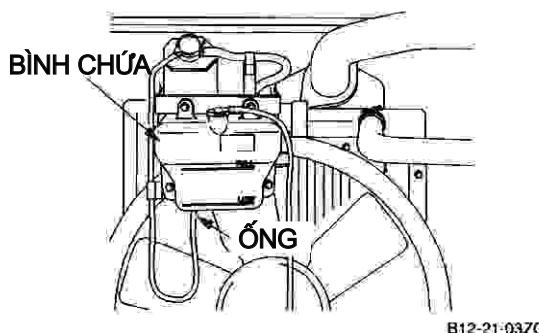
## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

10-33

- ④ Mở nút tháo của động cơ và tháo chất làm mát.  
(VÍ DỤ)



- ⑤ Tháo ống bên dưới bình chứa và tháo chất làm mát trong bình chứa.  
Sau khi tháo, kết nối chặt ống lại.



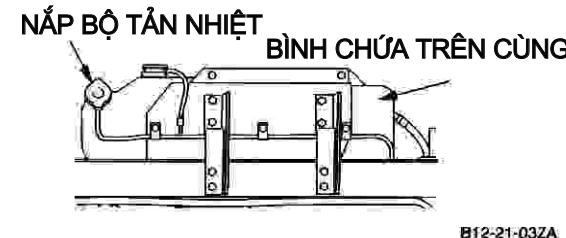
- ⑥ Sau khi tháo xong, vặn chặt vòi tháo và nút xả lại.

### LỜI KHUYÊN

Không được lái xe mà không có chất làm mát sau khi tháo. Điều này sẽ gây hư hỏng bơm chất làm mát hoặc cháy động cơ.

#### [CHO TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG]

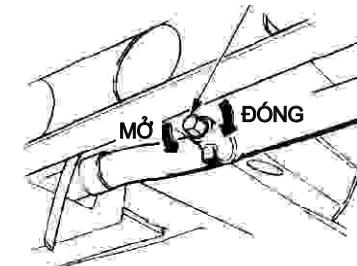
- ① Tháo nắp của két làm mát.



### CẢNH BÁO

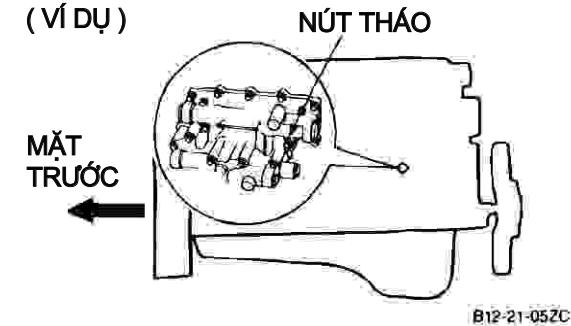
**Không được xoay vòi tháo quá 5 vòng . Nếu bạn xoay quá giới hạn đó, chất làm mát có thể bị bắn ra và bạn có thể bị bỏng.**

- (VÍ DỤ)



- ③ Mở nút xả ở thân động cơ và xả chất làm mát.

- (VÍ DỤ)



### CẢNH BÁO

**Không được tháo nắp bộ tản nhiệt tới khi nhiệt độ động cơ lại thấp đến nhiệt độ bình thường. Bất cần mở nắp két nước khi động cơ còn nóng có thể bị bỏng hoặc tai nạn do nước nóng bắn ra ngoài.**

- \* Biết thêm chi tiết về việc mở bộ tản nhiệt, tham khảo mục "Hoạt động nắp bộ tản nhiệt", trang 10 - 36.  
② Mở vòi tháo của ống chất làm mát và tháo chất làm mát.

- ④ Sau khi tháo xong, siết chặt vào xả nút tháo xả theo quy định.

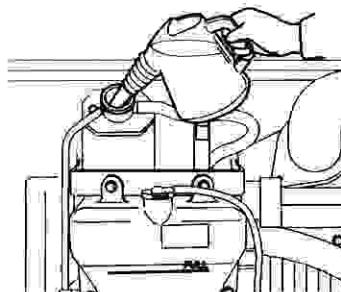
### LỜI KHUYÊN

Không được lái xe khi không có dung dịch làm mát trong hệ thống. Làm như vậy gây nên hư hỏng của bơm nước và có thể gây cháy động cơ.

## ■ QUÁ TRÌNH THAY THẾ (ĐỔ ĐẦY LẠI NƯỚC)

[CHO TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY]

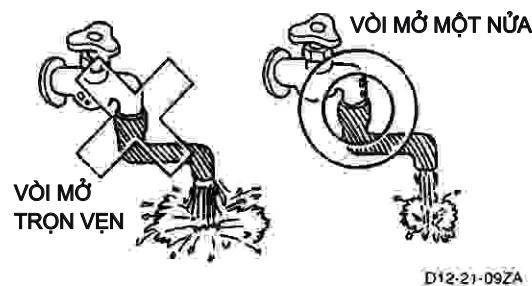
- ① Đổ chất làm mát (chống đông + nước vòi) thật chậm vào trong lỗ phễu của bộ tản nhiệt cho đến khi đầy.



B12-21-03ZH

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

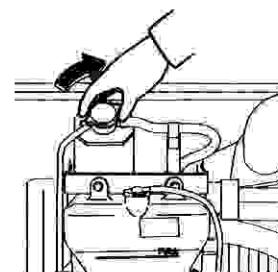
- \* Khi đổ chất làm mát bằng bình nước chú ý đổ từ từ vì tránh không khí lọt vào hệ thống làm mát.
- \* Khi đổ nước bằng vòi nhớ chỉ được mở van một nửa. Không được mở hết cỡ.



D12-21-09ZA

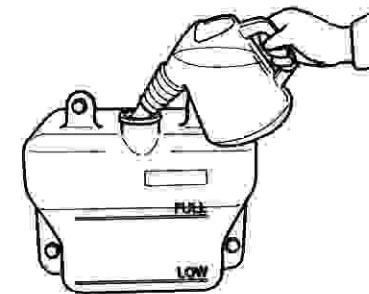
- ② Vặn chặt nắp bộ tản nhiệt thật chặt.

- \* Biết thêm chi tiết đóng nắp bộ tản nhiệt, tham khảo mục "HOẠT ĐỘNG NẮP BỘ TẢN NHIỆT", trang 10-36.



B12-21-03ZI

- ③ Đổ đầy chất làm mát lên đến mức "FULL" của bình dự trữ và đóng nắp lại.



B12-21-12ZA

- ④ Để xả khí khỏi hệ thống làm mát cho động cơ chạy ở tốc độ cao hơn một chút so với tốc độ không tải bình thường. Khi nhiệt độ động cơ đạt mức bình thường và chạy động cơ trong khoảng 10 phút.



D12-21-13ZB

### LỜI KHUYÊN

Nếu không khí lẩn vào chất làm mát làm cho động cơ bị quá tải nhiệt và rò rỉ chất làm mát từ bơm của hệ thống làm mát.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

- ⑤ Tắt động cơ và sau khi động cơ được làm mát, kiểm tra mức dung dịch chất làm mát bên trong bộ tản nhiệt và bình chứa. Sau đó làm đầy cả hai với chất làm mát để đưa chúng đến mức thích hợp.
- ⑥ Sau khi đổ đầy, vặn chặt nắp bộ tản nhiệt và nắp bình chứa lại.

### **CẢNH BÁO**

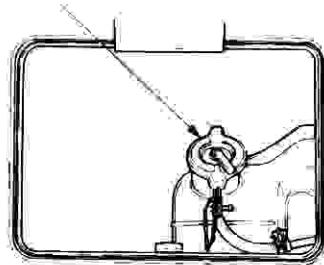
**Không được mở lắp két làm mát khi động cơ còn nóng. Làm như vậy có thể bị hư hỏng hoặc tai nạn do dung dịch làm mát có nhiệt độ cao bắn ra ngoài.**

### [CHO TRUYỀN LỰC TỰ ĐỘNG]

Bổ sung chất làm mát (chất chống đông + nước vòi) thật chậm vào trong phễu của két làm mát cho đến khi đầy.

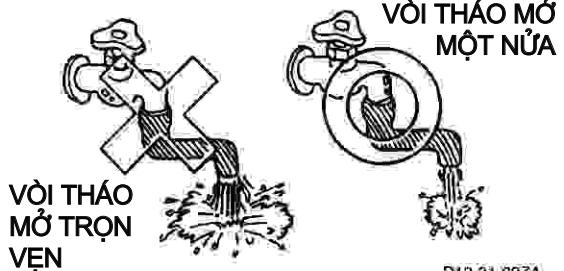
(VÍ DỤ )

### NẮP BỘ TẢN NHIỆT (CHO CUNG CẤP CHẤT LÀM MÁT)



B12-21-03ZC

- \* Khi đổ nước bằng bình nước nhớ đổ từ từ để tránh không khí có thể lọt vào hệ thống làm mát.
- \* Khi đổ nước bằng vòi nên mở van một nửa. Không được mở van hoàn toàn.



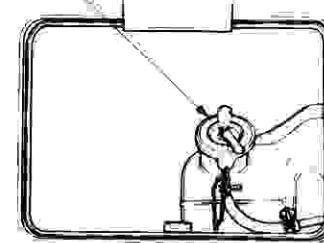
D12-21-09ZA

- ② Vặn chặt lại nắp bộ tản nhiệt của bình chứa dầu xe thật chặt.

\* Biết thêm chi tiết về đóng nắp bộ tản nhiệt, tham khảo mục "HOẠT ĐỘNG NẮP BỘ TẢN NHIỆT", trang 10 - 36.

(VÍ DỤ )

### NẮP BỘ TẢN NHIỆT (CHO CUNG CẤP CHẤT LÀM MÁT)



B12-21-03ZC

- ③ Để xả khí lẫn trong hệ thống làm mát cho động cơ hoạt động cao hơn tốc độ quay không tải. Khi nhiệt độ động cơ đạt giới hạn bình thường, cho động cơ hoạt động khoảng 10 phút.



D12-21-13ZB

 **LỜI KHUYÊN**

Không khí trộn với chất làm mát có thể làm cho động cơ quá tải nhiệt và rò rỉ chất làm từ bơm của hệ thống làm mát.

- ④ Tắt máy sau khi động cơ được làm mát, kiểm tra mức dung dịch chất mát trong bình chứa.
- ⑤ Sau đó bổ sung chất làm mát vào bình chứa đến mức bình thường.  
Sau khi đổ đầy siết chặt nắp bộ tản nhiệt của bình chứa thật chặt.

 **CẢNH BÁO**

**Không được mở lấp két làm mát khi động cơ còn nóng. Làm như vậy có thể bị hư hỏng hoặc tai nạn do dung dịch làm mát có nhiệt độ cao bắn ra ngoài.**

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

### HOẠT ĐỘNG NẮP BỘ TẢN NHIỆT

#### ■ ĐÓNG

[TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY]

NẮP BỘ TẢN NHIỆT



BƯỚC 1

BƯỚC 2

D12-22-01ZA

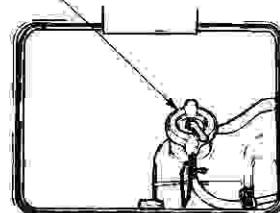
- Nắp bộ tản nhiệt là loại chịu áp lực, luôn luôn vặn nắp thật chặt (bước thứ 2) theo chiều kim đồng hồ.

[TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG]

- Khi nắp bộ tản nhiệt là loại chịu áp lực, luôn luôn đóng lại thật chặt theo chiều kim đồng hồ
- \* Không bao giờ được tháo nắp bộ tản nhiệt nhỏ mà được gắn lên bộ phận trên cùng của bình chứa đầu xe. Đây là để ngăn ngừa chảy quá tải chất làm mát.

(VÍ DỤ)

NẮP BỘ TẢN NHIỆT  
(CHO CUNG CẤP CHẤT LÀM MÁT)



B12-21-03ZC

#### ■ THÁO NẮP KẾT NƯỚC TRONG KHI ĐỘNG CƠ NÓNG.

[TRUYỀN ĐỘNG BẰNG TAY]



B1-06-01ZA

- Nếu không cẩn thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt, hơi nước nóng có thể bắn ra ngoài gây bỏng. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết phải tháo nắp bộ tản nhiệt nên tuân theo quá trình sau đây.

- ① Khi đồng hồ nhiệt độ chỉ ở gần vùng đỏ, cho động cơ chạy ở tốc độ không tải đến khi kim chỉ ở vùng nhiệt độ hoạt động bình thường.

 **CẢNH BÁO**

**Không được mở lấp két làm mát khi động cơ còn nóng. Làm như vậy có thể bị hư hỏng hoặc tai nạn do dung dịch làm mát có nhiệt độ cao bắn ra ngoài.**

- ② Đậy nắp két làm mát dùng lớp giẻ dày và tháo từ từ. Nếu hơi nước bắn ra ngoài lớn, ngay lập tức vặn nắp lại và đợi đến khi nhiệt độ động cơ giảm xuống.

## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

[ TRUYỀN ĐỘNG TỰ ĐỘNG ]



B1-06-01ZA



B12-22-01ZA

- Nếu bất cẩn trong khi tháo nắp két làm mát dung dịch làm mát có nhiệt độ cao và hơi nước bắn ra ngoài gây nén bong. Tuy nhiên, nếu cần thiết tháo nắp két nhiệt hãy tuân thủ nguyên tắc sau.
  - ① Khi kim đồng hồ nhiệt độ hiển thị ở vùng đỏ, giữ động cơ chạy ở tốc độ không tải cho đến khi kim chỉ về vùng nhiệt độ hoạt động bình thường.

### ! CẢNH BÁO

Không được mở lắp két làm mát khi động cơ còn nóng. Làm như vậy có thể bị hư hỏng hoặc tai nạn do dung dịch làm mát có nhiệt độ cao bắn ra ngoài.

### ! LỜI KHUYÊN

#### Kiểm tra sự giảm áp của hệ thống làm mát.

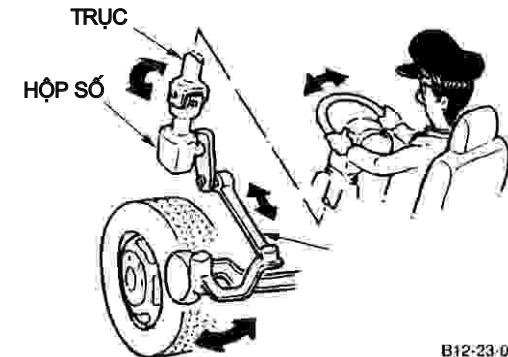
- Kiểm tra còi xuất hiện âm thanh của hơi nước ra khỏi cửa nắp bộ tản nhiệt không.
- Kiểm tra rò rỉ nước sôi và hơi nước ra bên ngoài không.

10-37

## HỆ THỐNG LÁI

Hệ thống lái đóng vai trò quan trọng đảm bảo lái xe an toàn cùng với hệ thống phanh. Nếu có sự khác thường phải đem xe ngay đến đại lý ủy quyền HINO để được sửa chữa.

### ■ KIỂM TRA TỪNG BỘ PHẬN CỦA HỆ THỐNG LÁI.



B12-23-01LA

- Kiểm tra dầu mỡ và hoạt động của trục then hoa.
- \* Biết thêm chi tiết tham khảo mục "Tra dầu mỡ định kỳ", trang 10 - 6.
- \* Sau khi tra mỡ trục then hoa, tay lái hơi nặng một chút khi đầu điều chỉnh độ cao của tay lái nhưng không phải là bất thường.
- Kiểm tra xem từng mục vừa vặn có bị lỏng, vỡ, xước và biến dạng không bằng mắt thường.

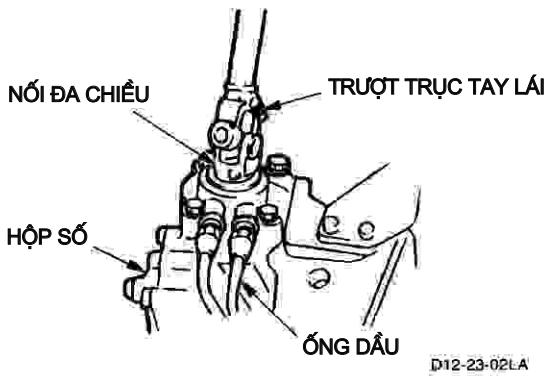
## NGUYÊN TẮC BẢO DƯỠNG

### DẦU TRỢ LỰC TAY LÁI

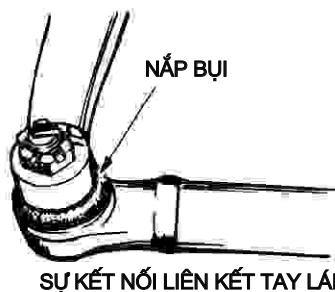
Đối với sự sử dụng dầu tay lái có trợ lực, lựa chọn dầu thích hợp từ mục "DANH SÁCH DẦU MỠ CHUYÊN DÙNG", trang 10 - 6.

#### ! CHÚ TRỌNG

- Luôn dùng dầu trợ lực lái cùng loại và cùng nhãn hiệu. Không được trộn lẫn các loại dầu. Làm như vậy gây nên hư hỏng phớt, làm han rỉ kim loại. Hậu quả làm giảm chức năng hoạt động của hệ thống.
- Nếu thiếu dầu hoặc dầu quá bẩn, chức năng của trợ lực kém tác dụng, dẫn đến ảnh hưởng tới sự hoạt động của tay lái. Hãy nhớ bổ sung dầu nếu thiếu dầu hoặc thay dầu trợ lực nếu dầu bẩn.



- Kiểm tra nắp chắn bụi của liên kết tay lái về mài mòn và sự siết chặt.



#### ■ KIỂM TRA CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN DẦU.

- Kiểm tra sự siết chặt, hư hỏng và chảy dầu của đường ống dẫn trong hệ thống trợ lực tay lái.
- Sau khi lái xe trên đường tuyến, gõ ghề hay những loại đường khác khi kiểm tra xe trong mùa đông, kiểm tra sự tắc nghẽn của các đường ống dầu do cặn bẩn gây nên. Nếu phát hiện có sự tắc nghẽn hãy làm sạch. Chú ý không làm hư hỏng đường ống hoặc các kết nối.

- Kiểm tra thiếu dầu trong bình chứa.
- Khi kiểm tra mức dầu, ngoài ra phải kiểm tra xem liệu dầu có bẩn hay không. Nên thay dầu nếu dầu quá bẩn.

#### ! CHÚ TRỌNG

Nếu mức dầu thấp hơn bình thường, có thể do rò rỉ dầu. Phải mang xe đến đại lý HINO để kiểm tra và sửa chữa.



D12-25-01C

- Nếu mức dầu ở giữa vạch giới hạn "MAX" và "MIN", mức ấy là bình thường. Nếu mức dầu quá thấp, thêm dầu vào mức "MAX".

#### ■ THAY DẦU

Tiến hành thay dầu trợ lực tay lái tại đại lý HINO. Ngoài ra cũng thay thế bộ lọc dầu cùng lúc đó.